

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

-----o0o-----

NGÔ VĂN PHONG

TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH XÃ HỘI
CỦA BÁO PHONG HÓA, NGÀY NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

HÀ NỘI 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

-----o0o-----

NGÔ VĂN PHONG

**TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH XÃ HỘI
CỦA BÁO PHONG HÓA, NGÀY NAY**

Ngành : Báo chí học

Mã ngành : 9320101

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

HƯỚNG DẪN 1

HƯỚNG DẪN 2

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Oanh

PGS. TS. Ngô Văn Giá

HÀ NỘI 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi, được hoàn thành dưới sự hướng dẫn của PGS.TS Nguyễn Ngọc Oanh và PGS.TS Ngô Văn Giá. Các kết quả nghiên cứu nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng, chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học nào.

Luận án sử dụng, kế thừa và phát triển một số tư liệu, số liệu, kết quả nghiên cứu từ các sách, giáo trình, tài liệu... liên quan đến nội dung đề tài nghiên cứu và được chú giải đầy đủ. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tác giả luận án

Ngô Văn Phong

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành chương trình học NCS và Luận án này, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ và góp ý nhiệt tình của quý thầy cô tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Qua đây, tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền cùng quý Thầy/cô Viện báo chí - truyền thông, Ban Quản lý Đào tạo đã tạo điều kiện để tôi học tập và hoàn thành tốt khóa học.

Tôi xin gửi lời biết ơn sâu sắc đến PGS.TS. Nguyễn Ngọc Oanh, PGS.TS. Ngô Văn Giá - hai người Thầy đáng kính, đã dành nhiều thời gian, tâm huyết để hướng dẫn nghiên cứu và giúp tôi hoàn thành Luận án.

Mặc dù đã cố gắng hoàn thiện Luận án bằng tất cả sự nhiệt tâm và năng lực của mình, tuy nhiên, vẫn không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự thể tất và những đóng góp quý báu của thầy cô cùng các bạn.

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

Nghiên cứu sinh

Ngô Văn Phong

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Bảng 1.1: Các dấu mốc quan trọng của báo Phong Hóa, Ngày Nay.....	57
Bảng 2.1: Các bài viết về chủ đề cải cách nông thôn.....	75
Bảng 2.3: Các bài viết về vấn đề phụ nữ trên báo Phong Hóa, Ngày Nay....	104
Bảng 2.4: Bảng so sánh học sinh nữ ở Việt Nam giai đoạn 1929 – 1942.....	108
Bảng 2.5: Số lượng bài viết liên quan đến hoạt động xã hội, thể thao của phụ nữ trên báo Phong Hóa, Ngày Nay	113
Bảng 2.6: Các bài viết về trang phục, thẩm mỹ và làm đẹp của phụ nữ	117
Bảng 2.7. Số lượng bài viết, hình ảnh thể hiện tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay theo hình thức thể hiện	124
Biểu đồ 2.1: Biểu đồ tổng hợp thể loại Tin theo nội dung tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay.....	125
Biểu đồ 2.2: Biểu đồ tổng hợp thể loại Bài theo nội dung tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay.....	125
Biểu đồ 2.3: Biểu đồ tổng hợp thể loại tranh biếm họa theo nội dung tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay	126
Biểu đồ 2.4: Biểu đồ hình thức quảng cáo theo nội dung tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay.....	127
Bảng 2.8. Tổng hợp số lượng tranh biếm họa thể hiện tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay.....	130
Bảng 2.9. Số lượng quảng cáo thể hiện tư tưởng cải cách xã hội của báo....	137
Phong Hóa, Ngày Nay	137

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	9
Chương 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH XÃ HỘI CỦA BẢO PHONG HÓA, NGÀY NAY	25
1.1. Hệ thống khái niệm liên quan đến luận án	25
1.2. Lý thuyết liên quan đến tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay	32
1.3. Đặc điểm tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay	38
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay	45
Chương 2: KẾT QUẢ KHẢO SÁT TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH XÃ HỘI CỦA BÁO PHONG HÓA, NGÀY NAY TRÊN BÌNH DIỆN NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC 75	
2.1. Tư tưởng cải cách xã hội tiên bộ của báo Phong Hóa, Ngày Nay trên bình diện nội dung	75
2.2. Tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay trên bình diện hình thức thể hiện	123
Chương 3: MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ, Ý NGHĨA VÀ NHỮNG BÀI HỌC BÁO CHÍ TỪ VIỆC NGHIÊN CỨU TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH XÃ HỘI CỦA BÁO PHONG HÓA, NGÀY NAY	140
3.1. Đánh giá về tư tưởng cải cách xã hội của báo <i>Phong Hóa, Ngày Nay</i> ..	140
3.2. Ý nghĩa từ kết quả nghiên cứu về tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay	156
3.3. Những bài học về báo chí rút ra từ việc nghiên cứu tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay	167
KẾT LUẬN	176
CÁC CÔNG BỐ KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ	179
TÀI LIỆU THAM KHẢO	180
PHỤ LỤC	195

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là tuần báo ra đời tại Hà Nội năm 1932 và hoạt động tới năm 1940, thời kỳ bảo hộ thuộc Pháp. Dù *Phong Hóa* số đầu tiên xuất bản từ ngày 16/6/1932 nhưng phải đến ngày 22/9/1932, *Phong Hóa* số 14 ra tám trang khổ lớn mới thực sự được độc giả biết đến. Đây cũng là số báo mà Nguyễn Tường Tam chính thức làm chủ bút sau khi mua lại của ông Phạm Hữu Ninh. Tôn chỉ mục đích của báo được giới thiệu lần đầu trong *Phong Hóa* số 13: “*Bàn một cách vui về các vấn đề cần thiết: Xã hội, chính trị, kinh tế, nói rõ về hiện tình trong nước...*” [147, tr.1]. Một tinh thần bình đẳng, dân chủ trong tư tưởng, trong hoạt động báo chí cũng như nhiều vấn đề xã hội khác đã được các cây bút trụ cột đề cao, sau này báo còn nổi bật ở tính thời sự và giọng văn châm biếm.

Với mong muốn kiến tạo một xã hội mới mà ở đó tất cả con người sẽ được tiếp cận với những cải cách tiên bộ, từ tư tưởng đến luật pháp, từ kinh tế đến chính trị, từ thể thao giải trí đến văn hóa xã hội, ngoài các hoạt động xã hội cụ thể, *Phong Hóa, Ngày Nay* đã thể hiện mong muốn đó một cách công khai trên các tác phẩm báo chí đăng trong tuần báo của mình. Trong một số đề tài xã hội và nghệ thuật mà báo hướng tới thì tư tưởng cải cách xã hội là một chủ đề chính, bao trùm lên tất cả.

Tuy nhiên, cho đến tận ngày nay, vẫn còn những ý kiến khác nhau khi nghiên cứu về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, trong đó có nhận định rằng, đó là những tư tưởng cải cách mang tính không tưởng, cải lương và họ đã bị lợi dụng để “*đánh lạc hướng quần chúng*”. Ngược lại, cũng không ít nhà nghiên cứu đã cho rằng trên tinh thần “*gạn đục khơi trong*”, lược bỏ các yếu tố về chính trị thì những tư tưởng cải cách xã hội đó là mới mẻ và mang tính thời sự cao, không những vào chính thời điểm đó mà còn có giá trị nhất định trong bối cảnh phát triển xã hội Việt Nam đương đại.

Việc nghiên cứu về báo *Phong Hóa, Ngày Nay* nhìn chung từ trước đến nay đã có nhiều nhưng chủ yếu về lĩnh vực văn học tập trung vào hoạt động sáng tác của nhóm Tự lực văn đoàn ở các thể loại thơ, truyện ngắn và tiểu thuyết. Các công trình nghiên cứu từ góc tiếp cận báo chí lại khá khiêm tốn, chưa toàn diện và vẫn còn những khoảng trống nhất định. Mặt khác, nói đến nhóm Tự lực văn đoàn thì không thể không nói đến hai tuần báo *Phong Hóa, Ngày Nay* bởi đây là nơi thể hiện toàn bộ những tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ, là ngôi nhà tinh thần chứa đựng những giá trị tư tưởng của họ trong suốt quá trình hoạt động báo chí của mình. Vì vậy, “ngôi nhà” đó cần được nghiên cứu, lý giải thỏa đáng cho tương xứng với tầm vóc lịch sử của chủ thể.

Khảo sát báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, chúng tôi đặt ra một số vấn đề cần làm rõ sau: 1) Những nguyên nhân khách quan và chủ quan của bối cảnh xã hội, văn hóa Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX là cơ sở đề ra đòi và phát triển tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*; 2) Tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là sản phẩm của những trí thức Tây học trong tiến trình vận động, phát triển của xã hội Việt Nam nói chung và báo chí Việt Nam nói riêng; 3) Tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* được thể hiện qua các khía cạnh chính về giải phóng con người cá nhân, tư tưởng tiến bộ về quyền phụ nữ, đặc biệt là đổi mới thôn quê và lối sống cho người dân Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Trên cơ sở những di sản và giá trị to lớn cần được xác định, cùng với những vấn đề đặt ra ở trên cần có lời giải đáp một cách thỏa đáng, khách quan, chúng tôi cho rằng, việc nghiên cứu về báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và tư tưởng cải cách xã hội của bản báo là rất cần thiết nhằm góp phần phục hiện và đánh giá đầy đủ, toàn diện hơn về những đóng góp của báo với đời sống văn hóa, lịch sử cũng như sự phát triển xã hội Việt Nam, qua đó góp phần bổ sung các tri thức cho chuyên ngành lịch sử báo chí Việt Nam và rút ra ý nghĩa, bài học cho người làm báo hôm nay.

Với những lý do đó, tác giả chọn đề tài nghiên cứu: ***“Tu tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay”*** cho luận án tốt nghiệp khóa học nghiên cứu sinh ngành Báo chí học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở việc tìm hiểu, phân tích từ hệ thống khái niệm đến những đặc điểm, các yếu tố ảnh hưởng và nội dung, hình thức thể hiện các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, luận án sẽ tổng kết, đánh giá những đóng góp của báo đối với sự phát triển của báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX; tìm đến sự nhìn nhận công bằng, khách quan hơn đối với báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trong dòng chảy lịch sử báo chí Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án sẽ thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Xác lập những lý luận chung liên quan đến tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*;
- Khảo sát, phân tích làm rõ những giá trị tiên bộ, tích cực trong nội dung và hình thức thể hiện của các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cùng những hạn chế có tính lịch sử của các tư tưởng cải cách đó;
- Xác lập những ý nghĩa, bài học báo chí từ việc nghiên cứu tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu các tư tưởng cải cách xã hội được thể hiện trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* từ 16/6/1932 đến 7/9/1940.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Để làm sáng tỏ nội dung nghiên cứu, luận án khảo sát các tác phẩm, bài viết mang tính báo chí của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* được đăng tải trong tổng số 414 số báo từ năm 1932 đến năm 1940. Đây là toàn bộ thời gian từ khi báo ra đời đến khi đình bản.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được xây dựng trên cơ sở vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, nhất là những quan điểm, nguyên tắc trong hoạt động sáng tạo đối với người làm báo.

Vận dụng kiến thức lý luận và lịch sử báo chí; lý luận và lịch sử văn học, cụ thể là: 1) Về lịch sử báo chí; 2) Về hệ thống lý luận về tiên bộ, dân chủ xã hội, 3) Về lý luận văn học và các tài liệu liên ngành liên quan.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, các thao tác nghiên cứu nhất định, cụ thể:

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu (Documentary Research)*: Phương pháp này bao gồm việc thu thập, phân tích và xử lý các tài liệu có sẵn từ các nguồn như: Bản gốc các số báo *Phong Hóa, Ngày Nay*; nghiên cứu nội dung trực tiếp từ các bài viết, biếm họa, bài xã luận, và các chuyên mục cải cách xã hội khác trên hai tờ báo; Sách, báo nghiên cứu liên quan: xử lý các tài liệu nghiên cứu đã có về báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, nhóm Tự lực văn đoàn, các phong trào cải cách xã hội trong giai đoạn 1930 - 1945, cũng như những công trình nghiên cứu lịch sử báo chí Việt Nam và quốc tế; Các tài liệu lịch sử: phân tích bối cảnh xã hội, văn hóa, chính trị Việt Nam trong thời kỳ này.

- *Phương pháp lịch sử (Historical Method)*: Nghiên cứu bối cảnh lịch sử của xã hội Việt Nam dưới chế độ thực dân Pháp và tình hình phong trào cải cách xã hội, chính trị, văn hóa, báo chí giai đoạn này; phân tích sự ảnh hưởng của các yếu tố lịch sử và quốc tế đến tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, bao gồm ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân, sự lan tỏa của tư tưởng, văn hóa phương Tây.

- *Phương pháp so sánh đồng đại*: Luận án sẽ khảo cứu tư liệu để so sánh những đóng góp và hạn chế từ các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* với các tờ báo khác trong cùng thời điểm thập niên 30 của thế kỷ XX.

- *Phương pháp so sánh lịch đại*: Luận án khảo cứu tư liệu, tài liệu của một số báo trước và sau trong mối quan hệ trực tiếp với môi sinh văn hóa thời cuộc mà báo đã tồn tại để so sánh những đóng góp và hạn chế từ các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* (thông qua các hoạt động và ấn phẩm báo chí) theo tuần tự thời gian trong suốt quá trình tồn tại từ năm 1932 đến năm 1940.

- *Phương pháp tổng hợp*: Trên cơ sở phân tích những tư liệu đã thu thập được, NCS sẽ tổng hợp và làm rõ những đóng góp cũng như những hạn chế của tư tưởng cải cách xã hội mà báo là chủ thể.

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: Tác giả tiến hành phỏng vấn trực tiếp (hoặc xin ý kiến bằng văn bản) các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu lịch sử báo chí, giảng viên, là những người đã dành thời gian tìm hiểu, nghiên cứu và có am hiểu sâu sắc về lịch sử báo chí cũng như những nội dung liên quan đến đề tài luận án. Mục đích của phỏng vấn sâu là tìm hiểu quan điểm, đánh giá của các chuyên gia về những đóng góp của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đối với xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

- *Nguồn tài liệu sơ cấp*: Nguồn tài liệu chủ yếu, được sử dụng nhiều nhất trong luận án là tổng tập 414 số báo của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, một số báo, tạp chí, tài liệu liên quan đến phạm vi nghiên cứu của luận án được khai thác tại Thư viện Quốc gia, Viện Văn học, Thư viện Hà Nội, Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền...

- *Nguồn tài liệu thứ cấp*: Cơ sở lý luận báo chí, lịch sử báo chí, lịch sử văn học; lý luận văn học, lịch sử các phong trào chính trị, xã hội trước năm 1945; các công trình nghiên cứu về báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và Tự lực văn đoàn đã được công bố dưới dạng sách, luận văn, luận án; các bài nghiên cứu trên các tạp chí khoa học chuyên ngành; quan điểm của các nhà lãnh đạo, nhà quản lý; hồi ký của một số nhà báo; quan điểm của các nhà nghiên cứu nước ngoài về xã hội, văn học, báo chí Việt Nam, về Tự lực văn đoàn và báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

5. Giả thuyết nghiên cứu

Mặc dù đã khá cởi mở trong nhìn nhận về những đóng góp của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, nhưng vẫn chưa nhất quán, còn những luồng ý kiến trái ngược nhau: Có ý kiến đánh giá rất cao những tư tưởng cải cách xã hội của *Phong Hóa, Ngày Nay* nhưng cũng không ít ý kiến phê bình, chỉ trích. Có một xu hướng thứ hai là: Do những khác biệt về quan điểm chính trị mà người ta không nhắc đến Tự lực văn đoàn nói chung và *Phong Hóa, Ngày Nay* nói riêng, và do đó nó trở thành xa lạ! Đây chính là những tình huống có vấn đề. Vì vậy câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là: Cần phải đánh giá tư tưởng cải cách xã hội của *Phong Hóa, Ngày Nay* thế nào cho công bằng? Luận án đưa ra ba giả thuyết như sau:

Thứ nhất: Vẫn còn có sự đánh giá chưa thật công bằng đối với những đóng góp tích cực của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

Thứ hai: Khẳng định *Phong Hóa, Ngày Nay* và các tư tưởng cải cách xã hội của họ đã có những đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của xã hội Việt Nam nói chung và báo chí đầu thế kỷ XX nói riêng. Trong những đóng góp đó thì tư tưởng tiến bộ cải cách về: xã hội nông thôn, về con người, về lối sống và tiến bộ với phụ nữ là những khía cạnh nổi bật nhất.

Thứ ba: Tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong hóa, Ngày Nay* không chỉ có ý nghĩa lịch sử đối với báo chí và xã hội Việt Nam đương thời mà còn có giá trị đối với sự phát triển của xã hội Việt Nam đương đại.

Luận án “*Tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay*” góp phần làm sáng tỏ các giả thuyết nghiên cứu nêu trên.

6. Điểm mới của luận án

Luận án hướng đến cái mới: lần đầu tiên có một công trình nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện về báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, đồng thời góp phần bổ sung một cách đầy đủ, toàn diện hơn trong khu vực nghiên cứu lịch sử báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX;

Luận án đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung như: khái niệm, lý thuyết liên quan, đặc trưng cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

Luận án đã hệ thống, khảo sát, phân tích những tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trên bình diện nội dung và hình thức thể hiện: tư tưởng cải cách nông thôn; tư tưởng cải cách về lối sống; tư tưởng về giải phóng con người; tư tưởng tiến bộ về nữ giới. Đây là những tư tưởng cấp tiến nhằm thay đổi xã hội đương thời, xóa bỏ những tư tưởng cổ hủ, lạc hậu, lỗi thời, hướng đến một đời sống văn hóa hiện đại, phù hợp với sự phát triển của văn minh thế giới.

Luận án đã đánh giá toàn diện cả những đóng góp và một số hạn chế có tính lịch sử của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trong tư tưởng cải cách xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX, từ đó rút ra một số bài học báo chí và ý nghĩa lịch sử đối với xã hội đương đại.

Với ý nghĩa như vậy, về *phương diện lý luận*: luận án sẽ đóng góp vào lý luận báo chí truyền thông: như hệ thống những lý luận chung về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, đồng thời góp góp phần vào việc đánh giá một cách khách quan, khoa học và công bằng về tư tưởng cải cách xã hội đó.

Về *phương diện thực tiễn*: trong giai đoạn hiện nay, việc nhìn nhận lại hoạt động và những đóng góp của một tờ báo ra đời ngót một trăm năm đòi hỏi có một cái nhìn lịch sử. Từ điểm nhìn của ngày hôm nay, luận án đã chỉ ra những vấn đề mà *Phong Hóa, Ngày Nay* dốc lòng kêu gọi như cải cách nông thôn, đấu tranh cho quyền phụ nữ vẫn là những vấn đề nhức nhối được đặt ra trong xã hội đương đại. Đó có thể là những những gợi ý tham chiếu thiết thực và có giá trị đối với những người hoạt động báo chí cũng như các nhà lãnh đạo, quản lý báo chí ở Việt Nam hiện nay và hơn thế là những nhà hoạch định chính sách phát triển kinh tế xã hội của nước nhà. Luận án cũng có thể là một nguồn

tư liệu có giá trị tham khảo đối với sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh ngành báo chí, truyền thông, chính trị học và lịch sử.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần Mở đầu, Tổng quan tình hình nghiên cứu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, nội dung chính của Luận án gồm 3 chương.

Chương 1: Lý luận chung về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

Chương 2: Kết quả khảo sát tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trên bình diện nội dung và hình thức thể hiện.

Chương 3: Một số đánh giá, ý nghĩa và những bài học báo chí từ việc nghiên cứu tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Từ trước tới nay, nói đến báo *Phong Hóa, Ngày Nay* hoặc Tự lực văn đoàn thường nói nhiều đến những đóng góp về văn học với những cống hiến trên địa hạt tiểu thuyết, thơ mới hay truyện ngắn, do vậy những nghiên cứu ở lĩnh vực này là khá đa dạng và đầy đặn. Tuy nhiên, ở vị thế một cơ quan báo chí có với nhiều hoạt động trong việc truyền bá những tư tưởng tiến bộ nhằm mục đích góp phần đưa xã hội Việt Nam phát triển lại chưa được nghiên cứu, tìm hiểu nhiều tương xứng với những đóng góp của báo. Trong giới hạn của luận án này, NCS sẽ khảo cứu, tìm hiểu các công trình nghiên cứu về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cả trong nước và ngoài nước.

1.1. Nghiên cứu về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* từ hướng tiếp cận báo chí, truyền thông

Trong bài “*Những “kỳ biến” trong làng báo đầu thế kỷ XX*” được tác giả Trần Hòa Bình giới thiệu trên báo *Công an nhân dân* điện tử (ngày 7/01/2008), đã chỉ ra những sự biến đổi trong các thể loại báo chí ở nước ta đầu thế kỷ XX với sự xuất hiện của một số thể loại mới, tạo nên những thay đổi lý thú trong đời sống báo chí. Tác phẩm đã khái quát những đặc điểm cơ bản của báo chí giai đoạn sơ khai đến giai đoạn báo chí phát triển, đặc biệt là sự xuất hiện của hệ thống thể loại như phóng sự, tin tức, bình luận, phỏng vấn, tiểu phẩm... Ngoài ra, tác giả còn nhấn mạnh đến đặc điểm văn - báo “bất phân” trong những tác phẩm được những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* sử dụng.

Giới thiệu Phong Hóa Ngày Nay của GS. Phạm Thảo Nguyên và Nguyễn Trọng Hiền là bài viết được công bố trên trang Hoasen.edu.vn ngày 19/9/2012 của trường đại học Hoa Sen. Đây là một bài tổng lược về *Phong Hóa, Ngày Nay* được các tác giả công bố nhân dịp giới thiệu toàn bộ bản số hóa của 414 số báo, một đóng góp rất có giá trị đối với những người làm công tác nghiên cứu trong đó có NCS. Tác giả đã hệ thống lại những mốc thời gian có ý nghĩa trong suốt quá trình hoạt động của báo và điếm qua những đóng

góp của báo ở các lĩnh vực như báo chí, văn chương, hội họa, kịch, mỹ thuật, trang phục... song chưa đi sâu tìm hiểu cụ thể.

Tôi tìm lại Tự lực văn đoàn là bài viết của TS. Martina Thucnhi Nguyễn công bố ngày 25/9/2012 trên trang bbc.co.uk/Vietnamese. Trong tác phẩm này tác giả đã kể lại hành trình tìm lại những số báo của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Việc tìm lại được và công bố dưới hình thức số hóa 414 số báo *Phong Hóa, Ngày Nay* (trong đó 190 số *Phong Hóa* và 224 số *Ngày Nay*) là sự cố gắng rất lớn và tốn kém cả về vật chất lẫn thời gian của nhóm sưu tầm mà TS. Martina Thucnhi Nguyễn là thành viên nòng cốt. Tuy nhiên, ở bài viết này, mặc dù tác giả đã hệ thống lại những điểm thời gian quan trọng trong suốt quá trình sưu tầm song chưa đề cập đến nội dung cũng như những tư tưởng mà báo theo đuổi.

Tác giả Hoàng Văn Quang đã đề cập đến những hạn chế và đóng góp tích cực mà tờ *Phong Hóa* mang lại cho đời sống xã hội nước ta giai đoạn 1930 - 1940 trong bài viết "*Phong Hóa và những ước vọng xa vời*" trên Bản tin khoa học ĐH Quốc gia Hà Nội số tháng 5/2012. Theo tác giả, những khát vọng và mục đích của những người làm báo *Phong Hóa* đưa ra khá cụ thể nhưng con đường để đưa tờ báo này đến với mục tiêu đó là chưa có và chưa thể thực hiện thì tờ báo đã bị cấm xuất bản. Đây là một trong những tờ báo trào phúng đầu tiên của Việt Nam. Và chính những tiếng cười cùng tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ mà báo theo đuổi đã góp phần thay đổi lối sống cũ, lạc hậu cổ hủ trong xã hội, nhất là địa bàn nông thôn, đồng thời nó là những mũi tên bắn thẳng vào đội ngũ quan lại, thực dân, kẻ thù của người dân Việt Nam, làm chúng đôi lúc phải chùn tay. Dù vậy, trên thực tế đã không đạt được hiệu quả thực sự như mục đích đề ra: "*Những người trong Tự lực văn đoàn đã vẽ ra nhiều kế hoạch "to tát" nhằm nhanh chóng thay đổi đời sống nhân dân nhưng thiếu thực tế, viển vông, nên sớm bị phá sản*" [164, tr58].

Trong bài viết "*Từ làm báo Phong Hóa, đến văn phái Tự lực văn đoàn*" đăng tải trên trang Chungta.com (22/10/2015), tác giả Khúc Hà Linh cho rằng

báo *Phong Hóa* có nội dung duy tân cấp tiến, đã đả phá hủ tục, khuyến khích hướng tới văn minh. Báo *Phong Hoá* đã sử dụng hình thức tranh biếm họa để châm biếm chế giễu, từ ông Lý Toét, Xã Xệ đến nhà thơ Tản Đà, luật sư Lê Thăng, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh... đều bị phơi lên mặt báo với ý ngầm muốn phá cũ, lập cái mới. Báo còn động chạm cả nhân vật chức sắc trong chế độ đương thời như Hoàng Trọng Phu. Vì vậy, chỉ sau ba năm ra đời, báo *Phong Hoá* đã có vị trí nhất định trong xã hội. Những nông dân ở nông thôn không còn sợ hủ lậu cũ, tập tục cũ như trước, dân trí được nâng lên, đã có luồng gió mới thổi vào cái xã hội nghèo đói, lạc hậu từ trước 1932, và đặc biệt tiếng cười của *Phong Hoá* đã góp phần làm đảo lộn một phần trật tự đời sống xã hội đương thời.

Tác giả Nguyễn Ngọc Chính cũng đề cập đến vấn đề trào phúng, châm biếm trên báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* trong bài “*Báo chí miền Bắc thời Pháp thuộc: Từ thời Lý Toét, Xã Xệ đến Tự lực văn đoàn*”, đăng tải ngày 6/4/2016 trên trang nghethuatxua.com, nhưng lại đi sâu nghiên cứu về ý nghĩa xã hội, vị trí và nguồn gốc của nhân vật Lý Toét và Xã Xệ. Đồng thời tác giả còn đề cập đến vai trò của Tự lực văn đoàn, những tác giả chính của *Phong Hóa*, *Ngày Nay* trong diễn trình phát triển tờ báo và trong tiến trình đổi mới văn hóa đầu thế kỷ XX của đất nước.

Những nhân vật đã trở nên điển hình mà các tác giả báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* đã gọi là bộ "tam đa" Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh có nguồn gốc từ đâu? Ai đã khai sinh ra? là các nội dung được tác giả Lê Văn Nghệ đề cập trong bài “*Ai là “cha đẻ” của Lý Toét – Xã Xệ - Bang Bạnh?*” (Báo *Công an nhân dân*, ngày 23/8/2017). Theo tác giả, ba nhân vật này không thể tách rời khi đề cập đến tính cách tiêu biểu của nông dân Việt trước Cách mạng tháng Tám. Sự nổi tiếng và sức ảnh hưởng của các nhân vật này vẫn còn là bài học ý nghĩa cho các họa sĩ biếm họa và nền báo chí trào phúng hiện nay: “*Ngày 16 tháng 3 năm 1934 là ngày chính thức Xã Xệ được sinh ra và tác giả là Bút Sơn...Ngày 31 tháng 8 năm 1935 là ngày “khai sinh” của Bang Bạnh với “cha*

đề" là Tô Ngọc Vân, người đặt tên là nhà văn Thạch Lam. Còn Lý Toét do Nhất Linh sáng tạo ra trước đó, nhà thơ Tú Mỡ đặt tên và nhà văn Hoàng Đạo là người đầu tiên giới thiệu với độc giả....” [128].

Tác giả Khúc Hà Linh tiếp tục công bố bài viết: *Tú Mỡ làm Báo Phong Hóa*, ra ngày 13/6/2018 trên Báo *Quân đội nhân dân*. Nội dung đề cập đến bối cảnh Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh) tiếp quản *Phong Hóa* Với tôn chỉ, mục đích: Theo con đường mới, tìm lý tưởng mới, không làm nô lệ ai, không xu phụ một quyền thế nào. Lấy thành thực làm căn bản. Lấy lương tri mà xét đoán, theo lẽ phải mà hành động. Lấy trào phúng làm phương pháp, lấy tiếng cười làm vũ khí... Theo nhà thơ Tú Mỡ thì dù *Phong Hóa* và sau này là *Ngày Nay* không làm cách mạng nhưng chính tờ báo đã tham gia vào công việc khá nặng nhọc là khai phá và dọn đất để cách mạng gieo hạt nảy mầm sau này.

Tự lực văn đoàn đã thể hiện khá rõ hoài bão lớn lao của mình khi đưa ra tôn chỉ hoạt động nhằm vạch ra đường lối sáng tác của văn đoàn, đó là tập hợp những người cùng chí hướng trong văn giới, cùng theo đuổi một lý tưởng, cùng giúp nhau để đạt được mục đích, bảo vệ cho nhau trong hoạt động nghệ thuật (*Phong Hóa* số 67 ngày 2/3/1933). Tôn chỉ còn khẳng định hoài bão về canh tân văn hoá dân tộc, mong muốn xây dựng một nền văn chương theo màu sắc An Nam, chống lại mọi yếu tố ngoại lai (trong đó đối với quan niệm về xã hội) và ý tưởng xuất bản những cuốn sách có mục đích phục vụ công cuộc cải cách xã hội, có tính cách bình dân để chống lại khuynh hướng phong kiến bảo thủ. Tuy nhiên bài viết *Tôn chỉ hay hoài bão và khát vọng đổi thay* của tác giả Nguyễn Hương Giang (báo Người Hà Nội, ngày 13/7/2018) đã chưa đề cập đến giá trị, vai trò của báo *Phong hóa*, *Ngày Nay* với tư cách là cơ quan báo chí thường trực để hiện thực hóa những tư tưởng tiên bộ đó.

Tác giả Phạm Thảo Nguyên đã đề cập đến những biến đổi lớn của một giai đoạn lịch sử của xã hội Việt Nam về xã hội, chính trị, văn chương, báo chí, mỹ thuật... trong cuốn sách “*Áo Dài Lemur Và Bối Cảnh Phong Hóa & Ngày Nay*” (NXB Hồng Đức phát hành năm 2019). Giai đoạn 1930 - 1945 đã chứng

kiến sự dằng co giữa cái cũ và cái mới trong xã hội, đẩy dần cái cũ vào bóng tối đồng thời chấm dứt một quá khứ thuộc địa đau thương của dân tộc. Trong lĩnh vực xã hội, văn hóa phải kể đến hai tờ báo *Phong Hóa* và *Ngày Nay* là hai mũi tên sắc nhọn trong trận chiến giữa cái mới và cái cũ, đưa Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh lên địa vị “danh tướng” có một không hai trong lịch sử báo chí Việt Nam. Và chính *Phong Hóa*, *Ngày Nay* đã phát hiện ra một tài năng “khó tìm”, tài năng ấy là tác giả của thương hiệu *Áo dài Lemur*, chiếc áo mà sau này đã trở thành biểu trưng của bản sắc văn hóa Việt Nam: Họa sĩ Cát Tường. Chính ông đã đưa “tiếng cười” vào áo dài, đã thổi một làn gió mới trẻ trung, tươi vui, lạc quan, yêu đời của những nhan sắc đôi mươi, không còn bị giam hãm trong vỏ bọc bí hiểm của gia đình, xã hội phong kiến nho giáo. Một tinh thần cải cách, đổi mới rất đáng ghi nhận.

Bài viết “*Vấn đề dân sinh: Một bản chương trình*” của tác giả Nguyễn Mạnh Tiến đăng tải trên tạp chí Sông Hương số 359, ngày 20/3/2019 đã đề cập đến tư duy của những người lãnh đạo *Phong Hóa*, thể hiện qua việc họ nhận thấy - như là hầu hết mọi cái nhìn thời bấy giờ và sau này - xã hội Việt Nam là xã hội làng xã. Vì thế, muốn cải tổ xã hội Việt Nam, thì tất yếu phải cải tổ xã hội nông thôn. Nói cách khác, bất cứ một tổ chức nào muốn đổi mới xã hội Việt Nam đều phải có một lập trường đối với xã hội nông thôn và người nông dân. So sánh lập trường của *Phong Hóa* và sau này là *Ngày Nay*, có thể nhận thấy một sự tương đồng cao trong nhiều quan điểm lớn về xã hội nông thôn. Theo tác giả, *Phong Hóa*, *Ngày Nay* mang lập trường cải đổi nông thôn bởi nông thôn gắn liền với ý niệm của lạc hậu, là nơi thành trì của hủ tục vì thế muốn cách mạng nông thôn thì phải sửa đổi, phá bỏ hủ tục, đưa vào xã hội Việt Nam những giá trị phương Tây, gắn liền với văn minh.

Phong Hóa thời hiện đại là công trình của nhóm tác giả do NXB Hội nhà văn phát hành năm 2020. Các tác giả đã đánh giá về tầm quan trọng của báo *Phong Hóa* trong bối cảnh giao lưu văn hóa phương Đông và văn minh phương Tây, giữa lịch sử truyền thống với thế giới hiện đại, giữa dân tộc thuộc địa với

chính quốc, trong tình thế thuộc địa ở Việt Nam đầu thế kỷ 20. Các tác giả đã chỉ ra rằng báo *Phong Hóa* hoạt động ở một thời kỳ rất đặc biệt, đó là tình trạng đại suy thoái của nền kinh tế tư bản toàn cầu đã ảnh hưởng rất lớn cuộc sống ở các nước thuộc địa trong đó có khủng hoảng về chính trị. Trong bối cảnh ấy *Phong Hóa* chưa cho thấy những chất vấn với mô hình hiện đại của thế giới tư bản hay trực diện với mô hình nhà nước thuộc địa như tờ *Ngày Nay* sau đó, thậm chí ngược lại, các thành viên nhập cuộc nồng nhiệt ủng hộ quá trình hiện đại hóa để đả phá, đập bỏ những tàn dư của xã hội cũ: “*Cắt đứt với mô hình cổ truyền đã trở nên lỗi thời, từ chối mô hình thỏa hiệp và hợp tác với chính quyền thực dân của thế hệ đi trước, họ lựa chọn con đường tự chủ để xây dựng mô hình xã hội mới*” [133, tr. 9]. Những nội dung mà cuốn sách đề cập có giá trị lớn để tham khảo cho NCS như vấn đề tự chủ của văn chương qua hoạt động báo chí, Hội ánh sáng và vấn đề cải cách nhà ở tại Hà Nội từ năm 1937 - 1941. Tuy nhiên, công trình mới dừng lại ở giai đoạn báo *Phong Hóa* chứ chưa đề cập đến giai đoạn *Ngày Nay*, hơn nữa nội dung cũng chưa bao quát hết những ý tưởng tiên bộ của những người làm báo *Phong Hóa*.

“*Tự lực văn đoàn với Vấn đề phụ nữ ở nước ta*” là công trình tập hợp khá đầy đủ các bài viết về vấn đề phụ nữ được đăng tải trên báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* do NXB Phụ nữ xuất bản năm 2020. Tác phẩm đã cho thấy: trong số các tư tưởng tiên bộ trên báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* thì vấn đề tiên bộ phụ nữ tuy không được đặt ra thường xuyên nhưng lại có vị trí rất đặc biệt bởi dù muốn hay không thì “*Người phụ nữ đổ bóng lên đời sống nông nghiệp cổ truyền Việt Nam, từ trong nhà, ra vườn ruộng, đến chợ búa hàng ngày và các dịp hội hè lễ tết. Bước vào đô thị hiện đại, người phụ nữ hiện diện càng rõ rệt trong nhịp sống hối hả của phố phường*” [28, tr.9-10]. Khác với hình dung của nhiều người, hình ảnh nữ giới được đặc biệt chú trọng trong các đề xuất cách tân, là điểm đặc biệt thú vị của “nữ quyền kiểu Tự Lực”, mà điển hình là chuyên gia lòng danh về y phục phụ nữ - họa sĩ Le mur Nguyễn Cát Tường, người đã làm dấy lên cả “một cuộc cách mạng” mà lịch sử thời trang Việt Nam ghi nhận như

một mốc son hiếm có. Tuy nhiên tác phẩm chưa đi sâu tìm hiểu, phân tích các giá trị của nội dung vấn đề.

Bài viết *Mở chông báo cũ: 'Phong Hóa' dốc sức cải cách văn hóa* của tác giả Trần Đình Ba trên Báo Thanh niên, số ra ngày 18/6/2021 đã đề cập đến những đóng góp của báo *Phong Hóa* về lĩnh vực cải cách văn hóa của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX qua những hoạt động thiết thực của mình, từ hệ thống tin bài, chuyên trang, chuyên mục, ảnh minh họa và đặc biệt là tranh châm biếm đã dựng lên một bức tranh khá toàn cảnh của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Bên cạnh đó là những dấu ấn về văn chương đã có đóng góp nhất định đối với sự phát triển văn hóa Việt Nam những năm 1930.

1.2. Nghiên cứu về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa*, Ngày Nay từ hướng tiếp cận văn học

Nhận định vai trò của Tự lực văn đoàn trong việc định hướng cải cách xã hội về mặt tư tưởng, trong tác phẩm “*Từ phong trào Duy Tân đến Tự lực văn đoàn*” (đăng ở tạp chí Văn, ngày 15/6/1968, số 107 + 108) tác giả Nguyễn Văn Xuân đã so sánh với phong trào Duy Tân và cho rằng Tự lực văn đoàn chỉ đóng góp về mặt báo chí, văn học chứ không có gì mới về mặt tư tưởng, đây là một trong những công trình có góc nhìn phản biện. Với Nguyễn Văn Xuân, tư tưởng của họ không có gì mới so với tư tưởng của các phong trào trước đó, trong đó có Duy Tân, vì “*Độc giả thanh niên chưa có kinh nghiệm và nghiên cứu các phong trào Duy Tân, đã từng tôn phục Tự lực văn đoàn từ 1932 đến đây đã chia rẽ. Ảnh hưởng tư tưởng của Tự lực văn đoàn chỉ còn đối với một số độc giả trí thức, kém tích cực. Sự thành công của Tự lực văn đoàn như thế chỉ còn thu vào địa hạt sở trường của văn đoàn như báo chí, tiểu thuyết, trào phúng*” [211, tr.107-108]. Đây cũng là quan điểm xuất phát từ góc nhìn cá nhân của nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Xuân mà trong quá trình thực hiện luận án tác giả sẽ tham khảo và luận giải để đi đến xác lập nhận thức đúng nhất cho bản thân.

Một trong những công trình đã lần đầu tiên đề cập đến vấn đề con người trong các sáng tác của Tự lực văn đoàn, tác giả Lê Dục Tú cùng NXB Khoa học Xã hội đã công bố công trình: “*Quan niệm về con người trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn*” năm 1997. Với tác giả, sự xuất hiện của con người cá nhân trong xã hội và văn học là tất yếu khách quan trước những biến đổi của đời sống xã hội. Đó là sự phủ định những ràng buộc phong kiến của xã hội truyền thống, sự giải thoát trong thế giới nội tâm, trong tình yêu và những ước mơ không tưởng. Tác giả khẳng định: ý tưởng cải cách như thế là ảo tưởng (về mặt chính trị, đây là cái mà các nhà phê bình vẫn gọi là chủ nghĩa cải lương), tuy nhiên xét về mặt tinh thần đó cũng chính là một hình thức để khẳng định tự do cá nhân trước những nẻo đường tiền thân của xã hội.

Trong công bố “*Nơi gặp gỡ giữa báo chí và văn học*” tên tạp chí Văn học số 01 năm 1995, tác giả Vương Trí Nhàn cho rằng báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, trong tám năm tồn tại của mình đã luôn dành cho những thể loại văn học ở vị trí riêng, nổi bật như tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện dài, thơ, bên cạnh những thể loại khác giao thoa với báo chí như phóng sự, ký sự. Điều đó đã giúp những thành viên của Tự Lực văn đoàn tạo dựng nên uy tín và vị thế của riêng mình trong đời sống báo chí và văn học. Tác giả khẳng định: báo *Phong hóa* là báo đầu tiên đề cập đến vấn đề thực trạng nông thôn Việt Nam. Chính những nhân vật như Lý Toét, Xã Xệ được định hình và trở nên điển hình của những bất cập, bảo thủ, lạc hậu đang bao trùm đời sống nông thôn Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ 20.

Với 3 tập sách *Tuyển tập Tự lực văn đoàn* do NXB Hội Nhà văn công bố năm 1999, các tác giả đã khái quát những thành tựu quan trọng nhất của Tự lực văn đoàn về lĩnh vực văn chương, đặc biệt là những tác phẩm được công chúng biết đến rộng rãi như *Nửa chừng xuân*, *Gánh hàng hoa*, *Đoạn Tuyệt* hay *Hồn bướm mơ tiên*, ... Nội dung chính của bộ sách là nghiên cứu, phê bình và tuyển chọn các tác phẩm văn xuôi, truyện ngắn, bút ký, phóng sự và kịch của nhóm Tự lực văn đoàn đã được đăng tải trên *Phong Hóa, Ngày Nay*. Thái

độ đánh giá của nhóm tác giả là những nhà nghiên cứu, phê bình được thể hiện ngay trong phần mở đầu: *“Trải qua nhiều năm tháng, có nhiều nhà nghiên cứu, phê bình, học giả đánh giá khác nhau trong những thời điểm khác nhau, cuối cùng thì những đóng góp về văn học của Tự lực văn đoàn cũng được thừa nhận”* [135, tr.5]. Đó là những sáng tác đã làm nên tên tuổi của nhóm phần nhiều được công bố trong giai đoạn 1932 - 1940 trên *Phong Hóa, Ngày Nay*, đây cũng là nơi hiện thực hóa những tư tưởng cải cách xã hội tiên bộ của họ.

Công trình *Tự lực văn đoàn trong tiến trình văn học dân tộc* (NXB Văn hóa thông tin, 2000) của tác giả Phạm Thế Ngũ đã phân tích những đóng góp của Tự lực văn đoàn trong nền cảnh chung của tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc, đồng thời đã chỉ rõ vị trí và vai trò của họ trong địa hạt văn xuôi lãng mạn, tiểu thuyết, thơ mới, góp phần trong việc kiến tạo nền văn hóa mới ở Việt Nam: *“thổi tung những lớp bụi bặm phủ đầy trên lâu đài văn hóa cũ, báo hiệu sự hình thành những khuynh hướng mới của một thế hệ văn nghệ sĩ trẻ tuổi ý thức được trách nhiệm của mình trước lịch sử, và hiên ngang đòi quyền lãnh đạo trong văn học”* [79, tr.589]. Tuy nhiên, ở công trình này, tác giả mới đề cập đến những thành tựu nhất định của Tự lực văn đoàn mà chưa đề cập đến *Phong Hóa, Ngày Nay* với tư cách là một cơ quan báo chí, chưa đi sâu vào các tư tưởng tiên bộ mà báo cùng với những công sự của mình theo đuổi.

Trong tác phẩm *“Cải cách thôn quê - một chủ đề mang ý nghĩa khai sáng trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn”* (Vanvn.vn, 11/9/2012) tác giả Ngô Văn Giá đã đánh giá cao chương trình cải cách thôn quê của nhóm Tự lực văn đoàn. Cũng theo tác giả, chủ thể của tư tưởng này chỉ đặt vấn đề trong giới hạn là một phong trào xã hội chứ không đề cập như một đường lối quốc gia. Và họ cũng không có ý đại diện cho chính phủ quốc gia, trên thực tế họ cũng không thể đại diện được. Vậy, họ chỉ muốn xướng lên một phong trào, dù chưa làm được là bao trên thực tế, nhưng trên phương diện tinh thần, họ đã làm được rất nhiều. Theo ông, *“Những giá trị tinh thần đẹp đẽ đã lan tỏa,*

thâm đượm vào đời sống tinh thần của xã hội, góp phần làm nên nền tảng tinh thần và đạo lý cho toàn xã hội lúc bấy giờ” [47]. Cải cách thôn quê đúng là một chủ đề, một tư tưởng lớn của Tự lực văn đoàn cũng như báo *Phong Hóa, Ngày Nay* theo đuổi nhưng chưa phải là tất cả. Bên cạnh tư tưởng đó ta có thể thấy còn nhiều tư tưởng tiên bộ khác như nữ giới và nữ quyền, cải cách về lối sống, về giải phóng con người...mà trong giới hạn bài viết tác giả đã chưa đề cập tới.

Trở lại với góc tiếp cận phản biện là bài viết “*Tự lực văn đoàn, một "nhóm lợi ích" trong đời sống văn nghệ*” của tác giả Lại Nguyên Ân công bố trên Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, Hà Nội, số 12 (tháng 12/2013, tr. 112-121). Bằng các luận chứng, luận cứ và cách lập luận sắc sảo, tác giả đã đặt ra những câu hỏi mà tất cả chúng ta đều phải suy nghĩ khi nghiên cứu, đánh giá về báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và Tự lực văn đoàn. Hiện nay các nghiên cứu, bàn luận về văn đoàn này là khá phong phú, tuy nhiên lại thường đề cập đến công lao, đóng góp, ít thấy ai đặt hoạt động văn đoàn này vào đời sống văn nghệ đương thời để mô tả, nhận định các hoạt động cụ thể của họ; không nhiều người chú ý tìm hiểu xem Tự lực văn đoàn được đón nhận ra sao dưới góc nhìn khác của những người đương thời, nhất là những đồng nghiệp viết văn làm báo, hay chính độc giả của họ. Có thể nói, trong tầm nhìn của công chúng đương thời, tiếng nói của họ không hoàn toàn chỉ có một chiều tán đồng, mà còn gây không ít những phản ứng. Thực tế, khi đang còn hoạt động trong văn đoàn thì các thành viên luôn nhất quán giữ thái độ chung đối trước mọi vấn đề, mọi sự việc trong đời sống nghệ thuật. Tuy nhiên, sau khi đã ra khỏi quỹ đạo của Tự lực văn đoàn, họ mới bộc lộ ý kiến riêng, thái độ khác.

Hai tác giả Phùng Ngọc Kiên và Đoàn Ánh Dương công bố công trình “*Tự chủ văn chương & sứ mệnh tự do*” năm 2023 do NXB Hội Nhà văn ấn hành. Trong tác phẩm này các tác giả đã đề cập đến bối cảnh lịch sử, xã hội, chính trị và báo chí của Việt Nam đầu thế kỷ XX, với số liệu sinh động, cụ thể từ các mặt của đời sống thế tục, như phương tiện đi lại, đặc biệt là bối cảnh sôi

động của đời sống báo chí qua đó giúp người đọc hiểu rõ cách thức mà xã hội bản xứ như Đông Dương tiệm cận với thế giới thông qua nước Pháp. Để giúp sự hiện diện của người Pháp ở Đông Dương được thu ngắn lại thì báo chí, truyền thông chính là một kênh truyền dẫn hiệu quả, giúp người bản xứ có thể tiệm cận (dù không ngay lập tức) với những biểu hiện sôi động của thế giới “chính quốc” hay thế giới phương Tây, nhờ đó hình thành được những ý niệm, tri thức về thế giới văn minh hiện đại.

1.3. Các công trình nghiên cứu khác liên quan đến luận án

Công trình “*The 1920s Women’s Rights Debate in Vietnam*” (tạm dịch là: *Cuộc tranh luận về quyền phụ nữ ở Việt Nam những năm 1920*) của tác giả David Marr được công bố năm 1976, trên tạp chí *The Journal of Asian Studies* (Tạp chí nghiên cứu Châu Á), số 35. Tác giả cho rằng, trong một phần tư thế kỷ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, biến đổi xã hội là chủ đề thường xuyên xuất hiện trong tâm trí người dân Việt Nam. Những người có thành phần giai cấp và khuynh hướng chính trị, trình độ nhận thức khác nhau (bao gồm cả những trí thức Tây học) đều biết rằng xã hội Việt Nam đang bị thay đổi về cơ bản và một trong những thay đổi quan trọng là vai trò, vị trí của người phụ nữ trong xã hội. Vậy làm thế nào để hiểu, nên có thái độ ra sao, người phụ nữ sẽ đi về đâu trong tiến trình tương lai? đây là những câu hỏi nhận được sự quan tâm thường xuyên của cả xã hội Việt Nam trong giai đoạn lịch sử đương thời, và báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đang tồn tại trong giai đoạn lịch sử này và hơn nữa các thành viên chính của báo phần lớn là những trí thức Tây học.

Trí thức Việt Nam đối diện với văn minh phương Tây thời Pháp thuộc, là công trình được tác giả Trần Viết Nghĩa công bố năm 2012. Cuốn sách đã tổng hợp những tư liệu có giá trị về các vấn đề lịch sử và văn hóa Việt Nam cận đại, trong đó quan trọng là nguồn tư liệu về giao lưu, tiếp xúc văn minh phương Đông và phương Tây ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX, đây cũng là khoảng thời gian mà *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời và phát triển.

Wearing Modernity: Lemur Nguyen Cat Tuong, Fashion and the

“Origins” of the Vietnamese National Costume”, (tạm dịch là: *Tính hiện đại của trang phục: Lemur Nguyễn Cát Tường, Thời trang và “Nguồn gốc” của Quốc phục Việt Nam*) là công bố năm 2016 của tác giả Martina Thunhi Nguyen trên tạp chí *Journal of Vietnamese Studies* (tạp chí Việt Nam học) của trường đại học University of California Press, Hoa Kỳ. Công trình này đã giải mã khi xem xét mẫu áo dài do Lemur Nguyễn Cát Tường thiết kế (được công bố chủ yếu trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay*), đây là tiền thân của áo dài hiện đại, như một thực thể vật chất và một biểu tượng lịch sử. Tác giả cho rằng, Lemur là nhà thiết kế hiện đại đầu tiên của Việt Nam, được chứng minh bằng việc ông tham gia vào hai hoạt động thời trang hiện đại: thiết lập một hệ thống thể chế hóa và đề xuất của ông về trang phục dân tộc Việt Nam. Đồng thời tác giả còn thể hiện quan điểm trang phục đóng vai trò là nền tảng cho các cuộc chiến văn hóa và xã hội nặng nề - chẳng hạn như giới tính, giai cấp, bản sắc dân tộc, thẩm mỹ và tính hiện đại - đã diễn ra.

Trong công trình nghiên cứu “*Vấn đề nữ quyền ở Việt Nam đầu thế kỉ XX*” (Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ nhất tại Hà Nội từ 15-17/7/1998, tập 4, NXB Thế giới ấn hành năm 2001), tác giả Đặng Thị Vân Chi khẳng định vấn đề phụ nữ đã được báo chí Việt Nam đề cập từ khá sớm: Năm 1907 trên *Đảng Cổ tùng báo*, năm 1913 trên *Đông Dương tạp chí*, đặc biệt là sự xuất hiện của một số tờ báo chuyên về phụ nữ: *Nữ giới chung* (1918) của chủ bút Suong Nguyệt Anh (con gái thứ năm của cụ Nguyễn Đình Chiểu), *Phụ nữ thời đàm* (1930-1934), *Phụ nữ tân tiến* (1932-1934), *Phụ nữ tân văn* (1929-1935). Tác giả cũng khẳng định nhóm Tự lực văn đoàn với một loạt tiểu thuyết được đăng tải trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã đề cao con người cá nhân, chống lại lễ giáo phong kiến, tự yêu và tự quyết định cuộc sống của mình, góp phần làm cho “*Sự nhận thức của phụ nữ đối với vấn đề nữ quyền đã từng bước mang lại sự thay đổi thực sự cho phụ nữ, thúc đẩy phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội và phong trào đòi quyền bình đẳng nam nữ, giải phóng phụ nữ...*” [19, tr.45]. Tuy nhiên công trình mới chỉ dừng lại ở việc khái quát, tổng hợp chứ chưa đi sâu nghiên cứu cụ thể.

Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Phong trào Thơ mới và văn xuôi Tự Lực Văn Đoàn - 80 năm nhìn lại*” (Trường ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Khoa văn học và ngôn ngữ Trường ĐH KHXH&NV TP Hồ Chí Minh, Tạp chí Thế Giới Mới, Hội Nghiên cứu và giảng dạy văn học TP.HCM đồng tổ chức vào sáng 20/10/2012 tại ĐH Sư phạm TP.HCM) đã tập hợp tham luận của nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu, giáo sư, tiến sĩ, cán bộ giảng dạy để làm rõ và khẳng định những giá trị, đóng góp trên lĩnh vực văn chương của Tự lực văn đoàn ở hai mảng lớn: văn xuôi và phong trào thơ mới. Mặc dù Hội thảo không đề cập nhiều đến báo *Phong Hóa, Ngày Nay* nhưng đều mặc định báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có vai trò rất quan trọng trong việc đăng tải, phổ cập những tác phẩm đã làm nên tên tuổi của các tác giả như: *Bùn lầy nước đọng* của Hoàng Đạo, (1938), *Vàng và máu* của Thế Lữ (1934), *Đời mưa gió* của Nhật Linh và Khải Hưng (1935).

Cuốn sách *Tính hiện đại và sự chuyển biến của văn hóa Việt Nam thời cận đại* của tác giả Đỗ Quang Hưng và Trần Việt Nghĩa (NXB Khoa học xã hội, 2019) là công trình nghiên cứu có giá trị khi đã đề cập đến nhiều nội dung liên quan đến đề tài của luận án như: Những chính sách về văn hóa của thực dân Pháp, sự hình thành tầng lớp trí thức Tây học và thế giới của họ, sự hình thành lối sống Âu hóa mới hay sự chuyển biến trong một số lĩnh vực văn hóa Việt Nam cận đại, đặc biệt là chính sách báo chí của thực dân Pháp ở Việt Nam cũng như tiến trình phát triển báo chí Việt Nam thời thuộc địa. Các tác giả đã dành một số trang viết về báo chí, trong đó khẳng định sự tồn tại và phát triển của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cùng với các tờ báo khác ở giai đoạn này là nhiệm vụ cầu kết nối văn hóa Việt Nam với văn hóa phương Tây. Cũng thông qua báo chí, văn minh phương Tây đã không ngừng thâm nhập vào nước ta. Đồng thời báo chí còn đóng vai trò là một trong những cái nôi nuôi dưỡng nền văn hóa Việt Nam hiện đại: “*Nhóm nhà báo Phong Hóa và Ngày Nay có tư tưởng cấp tiến. Từ năm 1932, họ đã tận công mạnh mẽ vào những thành trì văn hóa cũ đã lỗi thời. Nhiều nhận vật bảo thủ trong xã hội bị đả kích. Phong Hóa,*

Ngày Nay đã tạo ra sân chơi cho các văn nghệ sỹ thể hiện năng lực sáng tạo dồi dào của mình” [63, tr. 199-200].

Kỷ yếu hội thảo *Phong Hóa, Ngày Nay và Tự lực văn đoàn* là công bố quốc tế gần đây trong hệ thống những công trình nghiên cứu báo *Phong Hóa, Ngày Nay* nói chung và *Tự lực văn đoàn* nói riêng. Nhân kỷ niệm 80 năm thành lập *Tự lực văn đoàn* (1933-2013) lần đầu tiên tại hải ngoại một cuộc triển lãm và hội thảo về *Tự lực văn đoàn* với hai tờ báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và nhà xuất bản *Đời Nay* được tạp chí mạng *Diễn đàn thế kỷ* tổ chức quy mô trong hai ngày 6 và 7 tháng 7 năm 2013 tại nhật báo *Người Việt*, thành phố Westminster, Nam California. Thành công của hội thảo là có sự tham dự khá đầy đủ đại diện gia đình Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Thế Lữ, Tú Mỡ, họa sỹ Lemur Nguyễn Cát Tường. Kỷ yếu tập hợp những nghiên cứu, công bố mới nhất của nhiều tác giả về những đóng góp tích cực và giá trị không thể bàn cãi của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và *Tự lực văn đoàn* đối với nhiều lĩnh vực của đời sống như văn hóa, xã hội, mỹ thuật, nông thôn, văn học... Có thể kể đến một số bài viết đáng lưu ý trong tập kỷ yếu này: *Một vài ký ức về nhạc phụ Tú Mỡ* của tác giả Doãn Quốc Sỹ (con rể nhà thơ Tú Mỡ); *Đi tìm Nhất Linh* của tác giả Nguyễn Tường Thiết (con trai chủ bút *Phong Hóa, Ngày Nay* – Nhất Linh Nguyễn Tường Tam); *Thạch Lam, hình bóng khôn nguôi* của tác giả Nguyễn Tường Giang (con trai nhà văn Thạch Lam); *Kỷ niệm về Hoàng Đạo, ba tôi* của tác giả GS. Minh Thu (con gái nhà văn Hoàng Đạo); *Họa sỹ Le Mur Nguyễn Cát Tường và vấn đề cải cách y phục phụ nữ* của tác giả Nguyễn Trọng Hiền (con trai họa sỹ Nguyễn Cát Tường); *Sự hình thành của kịch nói Việt Nam, những đóng góp của Tự lực văn đoàn và từng thành viên* của tác giả Phạm Thảo Nguyên (con dâu nhà thơ Thế Lữ) và rất nhiều các bài viết có giá trị khác.

Luận án tiến sĩ, chuyên ngành lý luận và lịch sử mỹ học: *Nghệ thuật minh họa báo Phong Hóa* của Trần Thị Thy Trà, bảo vệ năm 2023 tại Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam đã làm rõ sự đóng góp đối với chuyên ngành mỹ học và vào sự phát triển xã hội của tờ báo. Dù chỉ tồn tại trong khoảng 4 năm với

190 số báo nhưng đã có đến khoảng 5000 tranh minh họa được đăng tải. Điều ấy đã khẳng định trong sự thành công của báo *Phong Hóa* có sự đóng góp rất lớn của đội ngũ các họa sỹ minh họa bên cạnh những chủ thể chính là các nhà báo, nhà văn.

Ngoài ra còn có rất nhiều luận văn thạc sĩ có đề tài nghiên cứu về Tự lực văn đoàn hoặc báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* nhưng chủ yếu là các luận văn thuộc chuyên ngành văn học, ngôn ngữ, văn hóa..., có rất ít luận văn thạc sĩ chuyên ngành báo chí, nhất là luận văn liên quan đến đề tài luận án của tác giả. Trong số những luận văn thạc sĩ mà tác giả tiếp cận được, có một số luận văn có đề tài đáng chú ý, như: *Đặc điểm phóng sự của Trọng Lang*, luận văn thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam của tác giả Nguyễn Thị Định, bảo vệ năm 2010; *Báo Phong Hóa với vấn đề đổi mới văn hóa Việt Nam từ năm 1932 đến năm 1936*, luận văn thạc sĩ báo chí học của Nguyễn Thị Thơm, bảo vệ năm 2017.

1.4. Những vấn đề đặt ra từ tổng quan tình hình nghiên cứu

Từ tổng quan nghiên cứu về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay*, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề đặt ra như sau:

Một là: nhìn chung, các tác phẩm, công trình nghiên cứu nêu trên, có thể khác nhau về góc nhìn, quy mô nghiên cứu, trực tiếp hay không trực tiếp nhưng đều đã góp tiếng nói có ý nghĩa cho việc nghiên cứu về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay*. Những kết quả ấy phần lớn đều đánh giá cao tư tưởng cải cách xã hội tiên bộ mà báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* theo đuổi trong suốt sự nghiệp của mình.

Hai là: trong nhìn nhận hiện nay về những đóng góp của báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* nói riêng và nhóm Tự lực văn đoàn nói chung đã có nhiều cởi mở nhưng vẫn chưa nhất quán, với các luồng ý kiến trái ngược nhau. Có ý kiến đánh giá cao những tư tưởng cải cách xã hội của báo nhưng cũng không ít ý kiến phê bình, chỉ trích. Có một xu hướng thứ hai là: do những khác biệt về quan điểm chính trị mà người ta không nhắc đến, vì thế nó trở thành xa lạ! Đây chính là những tình huống có vấn đề.

Thứ ba: cho đến thời điểm này, vẫn chưa có một công trình tập trung nghiên cứu mang tính hệ thống, toàn diện về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Những tư tưởng này chưa được trình bày, lý giải một cách đầy đủ với tư cách là những đóng góp tiến bộ trong suốt tám năm hoạt động với 414 số báo cùng hàng nghìn tác phẩm đã được đăng tải.

Điều này đặt ra yêu cầu cho luận án cần phải làm sáng tỏ những nội dung cơ bản sau:

Về mặt lý luận: (1) Hệ thống được các khái niệm liên quan; (2) Xác định rõ các đặc trưng của tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*; (3) Chỉ ra được các yếu tố khách quan và chủ quan có ảnh hưởng quan trọng đến những tư tưởng cải cách xã hội đó.

Về mặt thực tiễn: (1) Khảo sát, tổng hợp các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trên bình diện nội dung; (2) Khảo sát, tổng hợp các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trên bình diện hình thức; (2) Đánh giá những mặt tích cực cũng như hạn chế và ý nghĩa cũng như bài học nghiệp vụ sau khi nghiên cứu về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

Như vậy, chủ đề tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* vẫn còn là một khoảng trống cần được nghiên cứu. Đề tài mà tác giả luận án lựa chọn không trùng lặp với các công trình nghiên cứu trước đó. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu trước đây sẽ là nguồn tư liệu quý giá cho tác giả luận án có thể khảo cứu và kế thừa.

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH XÃ HỘI CỦA BÁO PHONG HÓA, NGÀY NAY

1.1. Hệ thống khái niệm liên quan đến luận án

1.1.1. Cải cách

Theo *Từ điển Tiếng Việt* (2003) do tác giả Hoàng Phê chủ biên đã định nghĩa: *Cải cách là sửa đổi những bộ phận cũ (trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội) cho thành hợp ý và đáp ứng yêu cầu khách quan hơn* [139, tr. 104]. Còn *Hán - Việt từ điển* cho rằng "Cải" là từ có nghĩa là thay đổi không giống tình trạng cũ, "Cách" là đổi, đổi chính thể khác gọi là cách mệnh, "cách" còn là ngăn chặn, là bỏ đi (như cách chức, cách mất chức vị đang làm) [01, tr.68].

Theo *Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông*, do tác giả Phan Ngọc Liên chủ biên định nghĩa: *“Cải cách là đổi mới cho tiến bộ hơn, phù hợp hơn với sự phát triển chung của xã hội nhưng không ảnh hưởng tới nền tảng của chế độ hiện hành”* [80, tr.70]. Như vậy, các khái niệm này nhấn mạnh đến mục tiêu, kết quả mà cải cách mang đến cho xã hội là ngày càng tiến bộ hơn nhưng bản chất và thể chế của xã hội vẫn không thay đổi. Cải cách đều có thể diễn ra ở các mức độ, cấp độ khác nhau. Theo tác giả Hoàng Chí Bảo, *“cải cách chính là giải pháp để khắc phục những tồn tại xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn, nó có mục tiêu rất rõ ràng, với kế hoạch và chương trình cụ thể, đặc biệt phải hoàn tất trong một thời gian nhất định”* [9, tr.26-29]. Đồng quan điểm trên, học giả Nguyễn Trần Bạt cho rằng: *“Cải cách là một biện pháp được thực hiện để giải quyết những đòi hỏi của thực tiễn”* [10, tr.16]. Rõ ràng, cải cách là một con đường hay cách thức nhằm đáp ứng những đòi hỏi của xã hội, là sự điều chỉnh lớn đối với các cấu trúc của xã hội như chính trị, văn hóa, xã hội, nó mang tính hệ thống và được hoạch định rõ ràng, có lộ trình cụ thể. Như vậy, cải cách sẽ tạo ra những thay đổi trên quy mô rộng lớn, có tiêu chí rõ ràng và mức độ triệt để hơn, đây cũng là điểm khác cơ bản với đổi mới.

Điểm giống nhau cốt lõi giữa cải cách và đổi mới là tính có thể kiểm soát. Đổi mới là sự vận động tất yếu, khách quan của sự vật, hiện tượng nhưng cải cách lại là sự vận động mang tính chủ quan nhiều hơn. Sự khác nhau ở đây nằm trong

tính chủ động của chủ thể trong cải cách. Do đó, yếu tố chủ thể là yếu tố quan trọng trong cải cách. Một điểm khác nữa là cải cách không thể là một công việc diễn ra hàng ngày như đổi mới mà nó có thời gian để áp dụng và có đánh giá kết quả định lượng. Cải cách sẽ tạo ra ít nhiều biến động trong xã hội cùng những hậu quả không mong đợi. Vì thế, các chương trình, kế hoạch cải cách chỉ được/nên được thực hiện khi nó được nghiên cứu và tính toán thấu đáo về nội dung, phương pháp cũng như kết quả và hậu quả trước khi áp dụng vào đời sống. Bên cạnh đó cũng cần phải có phương án để xử lý, khắc phục những hậu quả mà chương trình cải cách mang lại.

Do đó khi nói tới cải cách ta dễ dàng nhận ra những đặc điểm nổi bật để so sánh với đổi mới hay cách mạng. Những đặc điểm đó là: *Thứ nhất:* Cải cách do một nhóm người (hay một tập đoàn thống trị) đại diện thể chế chủ trương tiến hành; *Thứ hai:* Cải cách mang đến ít sự biến động và ít “ảnh hưởng tiêu cực” hơn cho xã hội; *Thứ ba:* Cải cách diễn ra trong hoàn cảnh vai trò của quần chúng nhân dân còn thụ động; *Thứ tư:* Cải cách là một quá trình, trong cải cách thì tính chất và quan hệ của nhà nước không bị thay đổi.

Như vậy, *cải cách là một chương trình, một kế hoạch do một hoặc một nhóm chủ thể trong xã hội hay chính quyền nhà nước chủ trương tiến hành, có tính hệ thống nhằm mục tiêu thực hiện bước biến đổi chất lượng trong sự phát triển nhưng không làm thay đổi bản chất chính quyền nhà nước.*

1.1.2. Cải cách xã hội

Như đã trình bày, cải cách là đổi khác đi, làm cho biến đổi thành khác trước, là sửa đổi những bộ phận cũ không hợp lý cho thành mới, đáp ứng yêu cầu mới được đặt ra từ thực tiễn. Vận dụng vào xã hội, “*Cải cách xã hội*” được hiểu là cải tạo, thay đổi, sắp xếp lại một mặt nào đó hoặc nhiều lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội (kinh tế, văn hóa, giáo dục, hành chính...) nhưng vẫn duy trì những cơ sở của chế độ xã hội hiện tại.

Đặc trưng cơ bản và nổi bật nhất của cải cách xã hội cũng là ở chỗ khi tiến hành các cải cách xã hội nhưng không làm thay đổi chế độ xã hội hiện tại. Lịch sử Việt Nam đã chứng kiến rất nhiều các cuộc cải cách liên quan đến các vấn đề khác nhau của đời sống xã hội mang tính lịch sử. Ta có thể thấy như cuộc cải

cách của họ Khúc ở thế kỷ thứ X, đây là cuộc cải cách được tiến hành trên nhiều lĩnh vực, nhưng rõ nhất và quan trọng nhất là cải cách về kinh tế và hành chính, trong đó hai chính sách bình quân thuế ruộng và tha bỏ lực dịch được các sử gia xem là “*Tiền đề tạo ra thành công của cuộc cải cách, tác động tích cực tới chính trị, văn hóa, xã hội lúc đó*” [170, tr 27]. Tiếp đến phải kể đến là cuộc cải cách của nhà Hồ mà đại diện là Hồ Quý Ly ở thế kỷ thứ 14. Đây là cuộc cải cách được tiến hành một cách toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, quân sự, tài chính, văn hóa, giáo dục... (1) Về Chính trị, hành chính, tiến hành thống nhất bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương và đặt chức An phủ sứ ở các lộ để quản mọi việc trong phủ, châu, huyện, và dời đô về thành An Tôn (thành Tây Đô, Thanh Hóa); (2) Về kinh tế, tài chính Hồ Quý Ly ban hành tiền giấy, ban hành chính sách hạn nô và hạn điền, ban hành chính sách thuế mới. (3) Về quân sự tiến hành chinh đôn lại quân đội, xây dựng tuyến phòng thủ, xây thành Đa Bang, thành An Tôn,..., chú trọng chế tạo nhiều vũ khí mới. (4) Về văn hoá, giáo dục, Hồ Quý Ly cho chấn chỉnh lại Phật giáo (buộc các nhà sư dưới 50 tuổi phải hoàn tục), đề cao Nho giáo, dùng chữ Nôm để phát triển văn hoá dân tộc, thông qua thi cử, tuyển chọn hiền tài, bổ nhiệm làm quan. Tiếp đến, một cuộc cải cách xã hội toàn diện mà không thể không nhắc đến đó là cuộc cải cách của vua Minh Mạng ở thế kỷ XIX. Nhà Vua đã thi hành nhiều chính sách và những biện pháp cải cách cụ thể, được thực hiện trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội như kinh tế, văn hóa, xã hội. Đây cũng chính là nguyên nhân giúp cho đất nước giai đoạn ông trị vì là thời kỳ thịnh trị nhất trong lịch sử chế độ quân chủ nhà Nguyễn. Tuy nhiên, tập trung và thành công nhất phải kể đến là cải cách ở lĩnh vực hành chính với những chính sách rõ ràng về bộ máy quản lý nhà nước và đội ngũ quan lại.

Rõ ràng, điểm chung của các cuộc cải cách xã hội trên là chủ thể của cải cách đều do cá nhân hoặc tổ chức đại diện cho thể chế chính trị của nhà nước hiện thời thực hiện. Bên cạnh thay đổi đời sống nhân dân theo hướng tích cực, còn có một mục đích khác đó là bảo vệ vững chắc thể chế chính trị của chính chủ thể thực hiện cải cách.

Như vậy, *cải cách xã hội là quá trình đổi mới và cải thiện các hoạt động cụ thể ở các lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, văn hóa, chính trị, luật pháp, giáo dục, y tế...., nhằm mục tiêu đảm bảo tốt hơn cho nhu cầu và quyền lợi của người dân cũng như sự phát triển chung của đất nước.*

1.1.3. Tư tưởng

Về khái niệm "*Tư tưởng*", theo *Từ điển Tiếng Việt*: "*Tư tưởng là những quan điểm, ý nghĩ phản ánh thế giới vật chất trong nhận thức của con người và thể hiện mặt này hay mặt khác của thế giới khách quan*" [139, tr.1071]. *Từ điển Triết học* định nghĩa: "*Tư tưởng là phản ánh của hiện thực trong ý thức, là biểu hiện của quan hệ con người đối với thế giới xung quanh. Bất cứ tư tưởng nào cũng đều do chế độ xã hội, điều kiện sinh hoạt vật chất của con người quyết định. Không nên tìm thực chất của tư tưởng trong bản thân tư tưởng mà phải tìm thực chất và nguồn gốc đó trong cơ cấu kinh tế của xã hội, trong tôn tại xã hội mà tư tưởng phản ánh*" [137, tr 877]. Điều này hoàn toàn khác với tư tưởng hiểu theo nghĩa "hệ": "*Hệ tư tưởng là hệ thống quan điểm và khái niệm do một giai cấp hoặc một chính đảng truyền bá*" [137, tr. 878]. Theo *Từ điển thuật ngữ triết học* (Словарь философских терминов) thì "*Tư tưởng là một thực tại đặc biệt qua đó tất cả các thực tại khác được biết và biến đổi: tự nhiên, xã hội và văn hóa. Sự hiện diện của tư tưởng là điều kiện cần thiết để con người ý thức về sự tồn tại, thấu hiểu thế giới bình dị và bản thể của chính mình trong thế giới. Và bản thân ý tưởng lý tưởng trong đầu một người là yếu tố quan trọng nhất trong quá trình biến đổi hiện thực vật chất*" [223, tr.343-344]. *Từ điển thuật ngữ văn học* do Lê Bá Hán, Trần Đình Sử và Nguyễn Khắc Phi chủ biên cho rằng: "*Tư tưởng là sự nhận thức, sự lý giải và thái độ đối với những nội dung vấn đề cụ thể, cũng như những vấn đề nhân sinh được đặt ra*" [138, tr.326].

Lý luận Mác - Lênin chỉ ra rằng, đời sống xã hội có hai nhu cầu cơ bản là nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần, do đó, có hai lĩnh vực sản xuất là sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần nhằm đáp ứng hai nhu cầu ấy. Vật chất quyết định tinh thần, nhưng mặt khác, tinh thần có tính độc lập tương đối và tác động trở lại vật chất. Vì vậy, tư tưởng là một bộ phận của lĩnh vực tinh thần có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống con người. Theo tác giả Nguyễn Văn Hòa: "*Tư tưởng*

là sự suy nghĩ, ý nghĩ của con người về một sự vật, hiện tượng, quá trình nào đó trong thế giới khách quan, được thể hiện dưới các hình thức như khái niệm, phạm trù, quy luật, là kết quả của tư duy. Tư duy đúng sẽ có tư tưởng đúng và ngược lại" [59, tr12].

Cũng theo các nhà kinh điển mácxít, tư tưởng là do chế độ xã hội, điều kiện sinh hoạt vật chất của con người quyết định. Tư tưởng là sự phản ánh hiện thực thông qua lăng kính của các nhà tư tưởng học. Tuy nhiên, các nhà tư tưởng thường bảo vệ lợi ích giai cấp mình dưới hình thức lý tưởng hóa như gán cho giai cấp mình một sứ mệnh đại diện chân chính. Do vậy, trong xã hội có giai cấp, tư tưởng cũng mang tính giai cấp. Xã hội có giai cấp luôn có sự đấu tranh tư tưởng để truyền bá, thu phục lòng người, lôi kéo quần chúng nhân dân theo quan điểm của giai cấp mình để giành thắng lợi trong đấu tranh giai cấp. Cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân nhằm giành vị trí lãnh đạo xã hội cũng không nằm ngoài quy luật đó. Đấu tranh tư tưởng của giai cấp công nhân đã góp phần quan trọng giúp giai cấp công nhân thực hiện cách mạng thành công. Khi đã giành được chính quyền, đề ý thức xã hội chủ nghĩa chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của xã hội, và để chống lại tư tưởng tàn dư của xã hội cũ, chống những khuynh hướng tư tưởng lệch lạc, phản động thì đấu tranh tư tưởng càng phải cần được chú trọng.

Vậy, có thể hiểu, tư tưởng là sự phản ánh khúc xạ của đời sống hiện thực xã hội trong ý thức của con người và sự thể hiện các quan điểm của con người trước hiện thực đó.

1.1.4. Khái niệm tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay

Cuối thế kỉ 19 đầu thế kỷ 20, chế độ phong kiến Việt Nam dưới triều đại nhà Nguyễn lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng về nhiều mặt: (1) Về chính trị, là chế độ quan liêu, độc đoán, tham nhũng triền miên, làm cho lòng dân oán thán bất mãn. (2) Về kinh tế, nền kinh tế đang ở trạng thái suy tàn, sản xuất đình đốn, giao thương bế tắc, các quan hệ tiến bộ nảy sinh trong các khu vực kinh tế đang trên đà phát triển và tiến bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội hồi đó đều bị bóp nghẹt. (3) Về xã hội, triều Nguyễn đã thực thi nhiều chính sách bảo thủ và phản động trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, điều này càng làm cho mâu

thuần xã hội thêm gay gắt hơn bao giờ hết. Đây là nguyên nhân chính dẫn tới xuất hiện hàng trăm cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nhà Nguyễn, đó là chưa kể đến các toán giặc cướp ở vùng biên giới phía Bắc, bên cạnh đó, với việc thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta (tháng 9/1858) càng làm cho chế độ phong kiến lún sâu vào bi kịch khủng hoảng sâu sắc.

Trước thực trạng đó, những người Việt Nam có tri thức và tâm huyết cứu nước đã mạnh dạn đưa ra những tư tưởng cải cách, canh tân đất nước trên tất cả các mặt: nội trị, ngoại giao, kinh tế cũng như văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế... nhằm tạo ra thực lực phục vụ công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc. Họ là một số quan lại và sĩ phu tiến bộ thức thời – những người mà ít nhiều đã được tiếp xúc với nền văn minh phương Tây như Nguyễn Trường Tộ, Phạm Phú Thứ, Đặng Huy Trứ, Nguyễn Lộ Trạch... Con đường mà các nhà cải cách ở Việt Nam đề xướng là học tập, mô phỏng những cách thức tổ chức xã hội tiên bộ của thế giới văn minh nước ngoài, đặc biệt là theo các nước phương Tây. Biện pháp thực hiện cải cách là đưa ra những bản điều trần, những tư tưởng và biện pháp tiến bộ, thuyết phục bộ máy chính quyền trung ương triều Nguyễn, chính quyền thực dân Pháp chấp nhận triển khai và thực hiện các đề xuất của họ. Những tư tưởng cải cách xuất hiện đầu thế kỷ XX như là một con đường, một phương sách cứu nước mới. Do đó, tìm hiểu tư tưởng cải cách xã hội thời kỳ này cũng chính là tìm hiểu một chủ trương cứu nước mới lúc bấy giờ.

Như đã biết, *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời và tồn tại từ năm 1932 tới 1940, dưới chế độ bảo hộ, thuộc Pháp. Giai đoạn đầu tuần báo *Phong Hóa* do ông Phạm Hữu Ninh làm chủ, đã ra 13 số báo với số lượng độc giả hạn chế và chuẩn bị dừng hoạt động, sau đó Nguyễn Tường Tam đã mua lại, làm chủ bút và xây dựng một ban biên tập mới với những cây bút “thượng hạng” như Hoàng Đạo, Khái Hưng, Tú Mỡ, Tú Ly, Thạch Lam, Thế Lữ, Xuân Diệu...

Tôn chỉ, mục đích của báo được giới thiệu lần đầu trong báo *Phong Hóa* số 13 là: *Bàn một cách vui về các vấn đề cần thiết: Xã hội, chính trị, kinh tế- nói rõ về hiện tình trong nước...* [147, tr.01], hay quan điểm “*Báo chí là là một cơ quan chiến đấu, báo chí truyền bá tư tưởng một cách mạnh mẽ vì cái tính cách hoạt động và chiến đấu*” [76, tr.02]. Đây là những tư tưởng, quan điểm rất tiên bộ của

những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* tại thời điểm đó. Chính họ đã đưa *Phong Hóa, Ngày Nay* trở thành tờ báo trào phúng đầu tiên của nước ta với tinh thần dân chủ và bình đẳng trong tư tưởng, báo chí, văn chương, đặc biệt là tính thời sự và giọng châm biếm.

Với thời gian tồn tại không dài nhưng *Phong Hóa, Ngày Nay* đã đóng góp tích cực vào việc phản ánh sự phát triển đa dạng của thực tế xã hội trong đó có đời sống báo chí. Nghề làm báo thời kỳ này là một nghề được coi là “không ổn định” và “không an toàn”. Người làm báo chỉ sống bằng những đồng tiền nhuận bút ít ỏi, cuộc sống của họ bấp bênh và dễ lâm vào tình cảnh túng thiếu nợ nần. Bởi thế người viết báo thời kỳ này, bên cạnh am hiểu thực tế xã hội, còn phải có tâm hồn nghệ sĩ và lòng yêu nghề mới trụ lại được với nghề.

Mô hình tòa soạn báo *Phong Hóa, Ngày Nay* tiêu biểu cho sự hoạt động của một tờ báo chuyên nghiệp bấy giờ. Tòa soạn tập trung những người cùng chí hướng, hình thành nên một khối thống nhất, đoàn kết trong suốt thời gian hoạt động. Báo có nhà nhà xuất bản *Đời nay* tạo nên sự ổn định trong in ấn, đồng thời dùng để in tuyển tập các tác phẩm đã được đăng tải trên báo. Cách trình bày báo khá hiện đại, sử dụng ảnh nhiều và đẹp. Đặc biệt, *Phong Hóa, Ngày Nay* đã sử dụng hiệu quả các hình thức thông tin, trong đó phải kể đến hình thức tranh biếm họa trong suốt quá trình hoạt động của mình.

Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã góp phần đấu tranh chống chế độ kiểm duyệt thông tin, đòi tự do ngôn luận (báo có Trần Khánh Giu là một trong bảy người của Ủy ban báo giới được thành lập năm 1936). Ủy ban báo giới là tổ chức đại diện cho quyền lợi của các tòa báo đòi quyền lợi cho báo chí ở khắp cõi Đông Dương, dù viết bằng ngôn ngữ bản xứ hay Pháp văn cũng phải được hoàn toàn tự do như bên Pháp, bãi bỏ các điều luật trái với luật báo chí năm 1881. Ủy ban báo giới là biểu trưng cho một hình thức mặt trận liên minh đòi thực hiện một yêu sách nhất định, tìm ra một mẫu số chung giữa những người làm báo đương thời. Hơn nữa, những bài đăng trên báo, ngoài các thể loại báo chí như tin, bài phản ánh, phóng sự, còn có tác phẩm thuộc thể loại văn học như kịch, truyện ngắn, truyện dài, thơ, tiểu thuyết, phê bình văn học cũng được đăng tải trên tờ báo này.

Với 414 số báo (trong đó *Phong Hóa*: 190 số và *Ngày Nay*: 224 số), có thể nhận thấy thấy tư tưởng cải cách xã hội đã trở thành tôn chỉ mục đích hoạt động của *Phong Hóa*, *Ngày Nay* và đây cũng là chủ đề chính bao phủ lên hầu hết các tác phẩm đăng tải cũng như các hoạt động, sự kiện của báo. Có thể tại thời điểm đó các tác giả của *Phong Hóa*, *Ngày Nay* chưa ý thức hết được giá trị những việc cần làm để mở mang, khai hóa các vấn đề của xã hội mà họ làm, nhưng thực sự những nội dung đó đã trở thành những tư tưởng cải cách xã hội rất tiên bộ và đã đem lại những giá trị nhất định đối với xã hội Việt Nam đương thời, thậm chí đến tận ngày nay.

Như vậy, *tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay chính là những hoạt động, những ý tưởng thể hiện trong những bài viết, những tác phẩm, những dự án...được thực hiện thông qua báo Phong Hóa, Ngày Nay trong giai đoạn những năm từ 1932 đến 1940 nhằm mục đích cải cách xã hội trên nhiều lĩnh vực mà trong đó: Cải cách nông thôn, lối sống cho người dân, tư tưởng tiến bộ về giải phóng con người và phụ nữ là những tư tưởng chủ đạo.*

1.2. Lý thuyết liên quan đến tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay

1.2.1. Lý thuyết “không gian công” (Public Sphere)

Nhà triết học, xã hội học người Đức, Jürgen Habermas đã công bố lý thuyết “không gian công” (*public sphere*) trong công trình *The Structural Transformation of the Public Sphere: An inquiry into a Category of Bourgeois Society*, bản tiếng Đức 1962, đến năm 1989 được dịch ra tiếng Anh. Theo ông, “không gian công” được xuất hiện vào thế kỷ XVIII, khi xã hội tư sản mở rộng mô hình chính trị từ Anh sang các nước khác. Giai đoạn này, giai cấp tư sản mà đặc biệt là giới doanh nhân đã phát triển khá mạnh và có vị trí tương đối độc lập so với quyền lực của nhà nước và tôn giáo, điều này làm nảy sinh nhu cầu có đại diện chính trị của mình trên phương diện quyền lực để bảo vệ các hoạt động kinh tế đang thuộc về họ. Hơn nữa, thông tin càng trở nên quan trọng đối với quá trình hình thành “không gian công” như: tự do ngôn luận, tự do báo chí cùng các phương tiện truyền thông đại chúng như in ấn, xuất bản được sản xuất đại trà với giá rẻ phân phát mọi nơi. Lần đầu tiên người ta thấy việc “người dân sử dụng lý lẽ

một cách công khai” [214, tr.27]. Và người dân đã bắt đầu từ bỏ những mối quan tâm mang tính cá nhân đơn lẻ để truyền đi những quan điểm dưới góc nhìn cộng đồng đúng nghĩa. Với Habermas, đời sống xã hội dân chủ không thể phát triển nếu nơi đó người dân không được thảo luận những vấn đề quan trọng, nhưng quan trọng là người tham gia phải có năng lực tương tự về diễn ngôn, bình đẳng xã hội và lời nói của họ không được nhằm lẫn bởi ý thức hệ hay các đề tài khác. Dù vậy, cùng với sự lớn mạnh của chủ nghĩa tư bản, chức năng của không gian công cũng thay đổi dần, bởi lẽ “lúc này giai cấp tư sản đặt các mục tiêu kinh tế lên hàng đầu, khiến cho truyền thông, mạng lưới trao đổi thông tin đều phải xoay quanh mục tiêu này”, và không gian công “mất đi tính độc lập ban đầu của nó” [214, tr.123].

Ở Việt Nam, từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1918), đã hình thành một không gian công theo lý thuyết của Habermas. Đó chính là khoảng trống ở trên làng xã, trong đó các cá nhân và tập thể cùng tham gia vào các hoạt động trao đổi và những cuộc tranh luận, trong đó có sự phản biện với chính sách của chính quyền thực dân Pháp. Thực tế, không gian công đã được hiện diện đậm nét trước hết ở Hà Nội và Sài Gòn, đây là tập trung các hoạt động in ấn hiện đại, đóng vai trò trung tâm của những cuộc tranh cãi liên quan đến các vấn đề báo chí, văn học, chính trị và tôn giáo, mà quan trọng hơn cả là việc tiếp nhận và chuyển hóa những sản phẩm này của độc giả. Như chúng ta đã biết, ở thế kỷ XIX, tỷ lệ người Việt Nam biết chữ vẫn còn rất ít, do đó không gian công đúng nghĩa không tồn tại. Đến thế kỷ XX, không gian công ở Việt Nam mới bắt đầu hình thành, đặc biệt là sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đây là thời kỳ sôi động của báo chí Việt Nam cả trên rất nhiều lĩnh vực như văn hóa, kinh tế xã hội và chính trị cộng với sự đa dạng về đảng phái, khuynh hướng. Đến những năm 1920 trở đi, cùng với sự phát triển mạnh trong hoạt động xuất bản báo, sách cũng như sự phát triển của thể hệ độc giả mới - các nhà trí thức (những công chúng làm việc trong chính quyền) và những người biết chữ ở thành thị, không gian công cho báo in ngày càng nhộn nhịp. Tuy nhiên, chính quyền Pháp thuộc đã dùng mọi biện pháp để tra soát “không gian công” mà báo chí góp phần tạo ra. Họ sử dụng cảnh sát Pháp theo dõi rất gắt gao những tờ báo, nhà báo, họ tiến hành lập hồ sơ về chủ bút lẫn các nhà báo, kiểm tra thư tín của họ, và cản trở những phóng viên mà họ cho rằng

chống Pháp một cách quá cực đoan. Tuy nhiên, ở giai đoạn này các vùng nông thôn vẫn còn rất "*bình yên*", mặc dù vậy chính quyền vẫn quan ngại rằng, các tài liệu và báo chí sẽ "*được đọc trong những ngôi làng nhỏ nhất... virus của những tư tưởng mới sẽ lan truyền khắp đất nước*" [217, tr.23]. Nhưng điều đó cũng không thể ngăn được sự lan tỏa của không gian công ra khỏi các khu vực thành thị. Như ở Nam Kỳ, nhân viên Sở Liêm phóng báo cáo rằng 600 ủy ban đã phát tán 450.000 bản tài liệu "*truyền thái độ căm ghét nước Pháp tới tận những ngôi làng nhỏ nhất, và kêu gọi sự nổi dậy chống lại chính quyền ở khắp nơi*" [217, tr.24]. Thực tiễn cho thấy các ấn phẩm, bất kể là hợp pháp hay không hợp pháp, đã bắt đầu thâm nhập vào các vùng nông thôn từ những năm 1920 đến 1939.

Có thể nói, ở nước ta trong giai đoạn lịch sử này đã thực sự tồn tại một “không gian công” theo lý thuyết của Habermas. Cùng với sự phát triển của công nghệ in ấn, sự hình thành tầng lớp trí thức mới, những cuộc tranh luận công khai và định hướng dư luận xã hội, báo chí đã thể hiện vai trò trong việc tìm kiếm một không gian mới, tiếp cận gần hơn với người lao động - công nhân, nông dân và địa bàn nông thôn. Đây cũng chính là môi trường lý tưởng và có liên quan mật thiết đến sự ra đời, tồn tại và phát triển báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, cũng là mảnh đất màu mỡ để các tác giả của báo sản sinh ra những tác phẩm báo chí thể hiện tinh thần cải cách xã hội tiên bộ của mình.

1.2.2. Lý thuyết về tính hiện đại (modernization theory)

Tính hiện đại (*modernity*) là một trong những khái niệm có vị trí trung tâm trong suy nghĩ và hành động của nhân loại nhiều thế kỷ nay, nhưng lý thuyết về tính hiện đại (*modernization theory*) lại xuất hiện khá muộn và được dùng phổ biến chỉ giữa thế kỷ XX. Tuy nhiên sự xuất hiện khái niệm về tính hiện đại trước hết xảy ra trong các xã hội châu Âu, từ thế kỷ thứ 16 người ta đã gọi nó là “thời hiện đại”, khi mà hững chuyển biến về đời sống vật chất và tinh thần của họ một cách căn bản. Về mặt tư tưởng, khi Châu Âu bước vào thời kỳ khai sáng từ thế kỷ XVIII thì khái niệm tính hiện đại thực sự hình thành với hai yếu tố cốt lõi: cái duy lý được đề cao và cá nhân được giải phóng trở thành hệ giá trị, góp phần hình thành nền văn minh châu Âu hiện đại. Nói cách khác, tính hiện đại không phải chỉ là một sự biến đổi đơn thuần của một chuỗi sự kiện nối nhau mà còn là sự lan

truyền những sản phẩm của hoạt động lý trí, khoa học, công nghệ. Tức là nó bao hàm một sự phân hóa và biến đổi ngày càng tăng trong đời sống xã hội của các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, đời sống gia đình và tôn giáo, trong đó duy lý đã trở thành động lực thúc đẩy mọi hoạt động và loại trừ mọi kiểu hoạt động không phù hợp.

Sang thế kỷ thứ XIX và đầu thế kỷ XX tư duy của loài người về tính hiện đại đã trở nên thực sự rõ nét với sự đóng góp của Max Weber (1864 – 1920). Tư tưởng về tính hiện đại của Max Weber cũng giống như ý tưởng của những người đi trước như Comte, Hegel và cả Marx, đó là sự thay thế tôn giáo vốn ở vị trí trung tâm bằng lý trí và khoa học, yếu tố tín ngưỡng tôn giáo chỉ còn vị trí trong đời sống cá nhân riêng tư. Tất nhiên, người ta không thể đơn giản nghĩ rằng, chỉ cần ứng dụng khoa học công nghệ là đã có xã hội hiện đại. Vấn đề là ở chỗ của trí tuệ, duy lý còn phải được đảm bảo trước những áp lực của chính trị hay tín ngưỡng tôn giáo, tính phi cá nhân của pháp luật phải bảo vệ được quyền con người và không thể biến nó thành công cụ quyền lực cá nhân, đời sống công cộng và đời sống riêng tư phải được tách biệt.

Ở Việt Nam, giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, cùng với việc xác lập nền thống trị của chủ nghĩa thực dân và bắt đầu công cuộc “*công nghiệp hóa cưỡng bức*” [63, tr.59] trong khung cảnh của hai cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914), lần thứ hai (1919 – 1929) và những năm tiếp theo, người ta chỉ nhận thấy vấn đề này qua một thứ ngôn ngữ khác đầy tính quan phương, tính cách nô dịch đó là “khai hóa văn minh” Cũng cần phải nói thêm, vấn đề này trở nên sôi động hơn kể từ đầu thế kỷ XX khi viên “Toàn quyền xã hội” Varrene sang nhậm chức ở Đông Dương (1925) cũng là lúc thực dân Pháp thực thi chiến lược “Pháp - Việt đề huề”, lôi kéo tầng lớp trí thức thượng lưu, giới quan lại, học sinh, sinh viên để vừa đối phó với phong trào cộng sản vừa tạo nên “hình ảnh mới” của xứ thuộc địa Đông Dương.

Vào thời điểm đó, theo cách hiểu thông thường với giới trí thức Việt Nam thì “tính hiện đại” là sản phẩm đặc biệt của văn minh phương Tây thông qua sức mạnh vật chất choáng lộn, một thiết chế xã hội mới lạ như những ấn tượng sâu sắc đầu tiên mà người như Phan Thanh Giản đã ghi nhận cuối thế kỷ XIX, pha chút tự

ti rất cay đắng bởi sự bất lực của văn minh truyền thống trước văn minh Thái Tây xa lạ đó. Trong bối cảnh tư tưởng của số đông các nho sĩ, quan lại, dù vẫn giữ thái độ trung quân ái quốc, lên án hoặc quay lưng lại với văn minh phương Tây như Nguyễn Quang Bích, Phạm Văn Nghị, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Đình Chiểu..., đã bắt đầu xuất hiện những sắc thái tư tưởng mới với văn minh phương Tây. Chúng ta nhắc đến trường hợp đầu tiên của Trương Vĩnh Ký, một trong những người đầu tiên thể hiện một nhận thức rất xa lạ và chắc chắn không giành được cảm tình của giới trí thức nho học nước nhà khi ông dám bộc lộ “*Tôi phục vụ cả hai đất nước, đất nước đẻ ra tôi, và Tổ quốc thứ hai là nước Pháp. Tổ quốc tôi là đại gia đình phương Tây*” [63, tr.60]. Nhưng cũng phải nói rằng, một số tờ báo tiêu biểu như Đông Dương tạp chí, Nam Phong tạp chí, sau đó là Thanh Nghị đã có những tiếp cận, kiến giải đáng chú ý về vấn đề này. Trường hợp tiêu biểu nhất là nhà báo, nhà văn, nhà hoạt động xã hội Nguyễn Văn Vĩnh, một trong hai gương mặt tiêu biểu nhất của khuynh hướng quốc gia cải lương ở Bắc kỳ lúc đó theo lối phân loại của giới sử học. Còn Phạm Quỳnh đã thấy được “lối thoát” của cuộc đụng độ văn minh Đông – Tây là sự “đồng cảm hài hòa” giữa phương Đông và phương Tây, giữa khoa học châu Âu và minh triết châu Á.

Đầu thế kỷ XX, các nhà tư tưởng và văn hóa ở nước ta có những điều kiện về nhận thức và tầm nhìn tốt hơn. Do đó, ngày càng có đông hơn những trí thức Việt Nam (kể cả được đào tạo ở Pháp), trực tiếp tiếp xúc, trải nghiệm với “tính hiện đại” ngay ở châu Âu, nơi phát sinh lý thuyết này. Trong số ấy có những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* mà đứng đầu là Nguyễn Tường Tam. Chính những tiếng nói của họ đã làm phong phú hơn, đặc biệt là những suy nghĩ mới mẻ vào những yếu tố phổ biến của tính hiện đại đó là tính cá thể trong đời sống cá nhân, trong văn học và cả trong nhân cách chính trị và cả yếu tố cải cách, canh tân trong khoa học kỹ thuật.

1.2.3. Lý thuyết về dân chủ xã hội (Democratic Theory)

Có thể nói, phần lớn các cách tiếp cận lý thuyết dân chủ đều đề cập đến những nội dung cơ bản như: các hoạt động dân chủ thực tế, ý nghĩa của dân chủ và giá trị của dân chủ, và nó chỉ phụ thuộc vào mức độ ưu tiên của cách tiếp cận. Thông qua các cuộc khảo sát về các hoạt động dân chủ, nhà triết học Aristotle (384 - 322 TCN) đã khái quát quan điểm về ý nghĩa của dân chủ, điều này đã

giúp ông có những đánh giá về các hình thức khác nhau của nó, một chiến lược thay thế phải được bắt đầu từ giá trị của dân chủ. Cách tiếp cận này được minh họa trong lý thuyết chính trị các thể chế và hoạt động chính trị hợp pháp của ông. Đó là, xã hội chính trị đối với các nhà lý thuyết về khế ước xã hội. Trong thời hiện đại kéo dài từ Thomas Hobbes (1588 – 1679, nhà triết học người Anh) đến John Rawls (1921 – 2002, nhà triết gia, pháp lý, nhà chính trị) coi kết quả (hoặc như thể đó là kết quả) của những người trong trạng thái tự nhiên tiên chính trị đồng ý chuyển một số hoặc toàn bộ quyền lực cá nhân của họ cho một chính quyền chính trị. Trong phạm vi mà chính quyền hành xử theo đúng ý định ban đầu của những người ký kết, thì nó là hợp pháp, do đó, đối với Hobbes, mục đích là để bảo vệ hòa bình, và việc không làm như vậy sẽ thách thức tính hợp pháp của một quyền lực có chủ quyền.

Đối với nhà triết học, nhà hoạt động chính trị người Anh là Locke (1632 – 1704), mục đích cao nhất của những chủ doanh nghiệp trong trạng thái tự nhiên vốn có là bảo vệ quyền tự do cá nhân cùng với mạng sống và tài sản của chính họ, ngược lại, Hobbes cho rằng các hình thức chính quyền dân chủ hay chuyên quyền là vấn đề lựa chọn đối, tức là nhận thức. Như vậy, chỉ có một hình thức dân chủ nhất định mới có thể hợp pháp và ban hành quy tắc đa số trong chính quyền đại diện. Sự đa số sẽ thể hiện ý chí của tất cả cộng đồng và những đại diện mà cộng đồng lựa chọn để cai trị được giao nhiệm vụ hành động theo ý chí này, trong đó bao gồm cả bảo vệ mạng sống, tài sản và quyền tự do cá nhân của họ. Như vậy, nội hàm của nền dân chủ chính là bảo vệ những điều này và bản thân nền dân chủ là quy tắc đa số và chính quyền đại diện, đây chính là quan điểm chính của Locke.

Giống như Locke, Jean-Jacques Rousseau (1712 - 1778, nhà triết học thuộc trào lưu khai sáng) đã kêu gọi một hợp đồng xã hội, ông đồng tình với quan điểm của Hobbes trong việc các nhà thầu ban đầu là những người có lợi cho bản thân. Nhưng ông cho rằng chính hành động tập hợp lại để tìm kiếm sự đồng thuận về một hình thức xã hội chính trị mong muốn đã thay đổi bản chất của con người thành những người coi trọng hàng hóa tập thể. Với Rousseau, tất cả các khía cạnh của tương tác giữa con người với nhau sẽ đều chịu sự chi phối bởi quyền lực của chính trị. Giống như Aristotle, Rousseau cũng cho rằng đó là một lý tưởng và rất

khó thực hiện được đầy đủ và thuật ngữ “dân chủ” được ông sử dụng để chỉ một tình huống chỉ tiệm cận tới sự lý tưởng. Tuy nhiên, đây là nền dân chủ đại diện, trong đó các đại diện được ủy quyền nghiêm ngặt bởi đa số, về phần mình, được thúc đẩy bởi mối quan tâm đến lợi ích chung hay ông gọi là “ý chí chung”, hơn nữa, kinh nghiệm tập thể bởi các đại diện được ủy quyền còn thúc đẩy quyền công dân có đạo đức xã hội, đây là nội dung quan trọng trong việc thúc đẩy các giá trị tôn trọng quyền tự chủ, tự do cá nhân cũng như khuyến khích theo đuổi lợi ích chung của cộng đồng.

Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* tồn tại trong giai đoạn xã hội Việt Nam có khá nhiều biến động (sẽ được trình bày ở phần sau), đặc biệt là những biến động về chính trị và xã hội. Xã hội Việt Nam đang có những chuyển biến mau lẹ với sự ảnh hưởng không thể tránh khỏi của tư tưởng văn minh phương Tây. Sự tiếp nhận, ảnh hưởng đó đã diễn ra một cách mạnh mẽ trực tiếp là những trí thức nho học theo hướng tân thời và đặc biệt là những trí thức Tây học (là sản phẩm của nền giáo dục Tây học), trong số đó có các thành viên của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Một xã hội đang thay đổi, rất nhiều những tư tưởng hiện đại, dân chủ xã hội và những “không gian công” đã tồn tại và đang làm xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20 biến đổi thì sự ảnh hưởng, tác động đến nhận thức và hành động đối với những thành viên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là điều không thể tránh khỏi. Điều này đã được hiện thực hóa thành những tư tưởng cải cách nhằm thay đổi thực trạng của xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và các cộng sự của mình.

1.3. Đặc trưng trong tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay

1.3.1. Thể hiện rõ mục tiêu cải cách, canh tân đất nước

Lý luận báo chí đã chỉ rõ ý nghĩa to lớn của báo chí trong việc góp phần xây dựng đời sống tinh thần của quần chúng nhân dân. Báo chí góp phần vào thúc đẩy phát triển của xã hội thông qua việc thu hút quần chúng nhân dân tham gia vào các phong trào, các hoạt động xã hội tích cực do báo chí tuyên truyền và phát động. Tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* thể hiện ở ngay việc những người làm báo đã xác định được nhiệm vụ khách quan là chuyển tải thông tin một cách nhanh chóng, toàn diện và có định hướng, cũng như mọi hoạt

động khác của đời sống xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Các hoạt động báo chí của *Phong Hóa, Ngày Nay* bao giờ cũng hướng tới những mục tiêu xác định, điều này thể hiện rõ trong tôn chỉ mục đích của báo được giới thiệu lần đầu trong *Phong Hóa* số 13 là: *Bàn một cách vui về các vấn đề cần thiết: Xã hội, chính trị, kinh tế, nói rõ về hiện tình trong nước...*[147, tr.01].

Mục tiêu tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* chính là nâng cao tính tự giác cho đối tượng công chúng. Tự giác tức là làm việc gì tự mình hiểu mà làm, không cần phải nhắc nhở, đốc thúc. Tuy nhiên, để nâng cao tính tự giác cho công chúng báo chí thì trước hết báo chí phải nâng cao nhận thức và tự nhận thức cho họ. Mà nhận thức và tự nhận thức nằm trong mối quan hệ biện chứng, ở đó nhận thức (là khả năng của con người phản ánh và tái hiện hiện thực vào tư duy) - là toàn bộ những kiến thức về sự vật, hiện tượng xung quanh: những khuynh hướng, những quá trình, những quy luật của đời sống xã hội. Tự nhận thức tức là biết được, hiểu được vị trí, trách nhiệm của mình trong các mối quan hệ xã hội; cùng với ý nghĩa, mục đích của cuộc sống, cũng như cách thức để đạt được mục đích và thỏa mãn những nhu cầu của bản thân ... Và sự tự giác chính là kết quả của quá trình nhận thức và tự nhận thức. Tự giác là động lực mạnh mẽ, nó quy định tính tích cực, mục tiêu xã hội cho mỗi cá nhân. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, thông qua hệ thống tác phẩm của mình đã giúp cho công chúng của mình nhận thức xã hội đương thời một cách toàn diện, sâu sắc và đa chiều, đồng thời góp phần định hướng cho công chúng xác định được những hành động, hành vi cần thiết, đúng đắn và khoa học.

Cùng với cách thức làm báo mới là quan điểm mới trong cách tiếp cận thông tin và độc giả: tiếng cười đã giúp cho *Phong Hóa, Ngày Nay* dân chủ hóa hoạt động truyền thông. Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng một tờ báo thông tin dư luận đa dạng, khách quan, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn sử dụng báo chí, văn chương làm đòn bẩy để thực hiện mục tiêu cải cách xã hội của mình: *“Đã biết chân lý ở đâu, lẽ dĩ nhiên là phải quyết bồng bột mà theo. Vì lẽ ấy chúng tôi mạnh bạo, hăng hái đem văn chương phụng sự lý tưởng cải cách: phá hủy những hủ tục đồi phong, sây (sic) đắp một cuộc đời hợp với lẽ phải, - bỏ thành kiến, trí phục tòng, lấy lương trí mà xét đoán mọi sự...Linh hồn người ta đã*

thay đổi, tất hoàn cảnh không chóng thì chầy cũng phải thay đổi. Thay đổi hoàn cảnh đó là mục tiêu của chúng tôi vậy.” [109, tr.2].

Trước thực trạng của xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX với rất nhiều biến động, thay đổi, giao thoa giữa văn hóa truyền thống mang đậm tính nho giáo phong kiến với văn hóa phương Tây hiện đại, đời sống người dân thì “một cổ hai tròng” hết sức khổ cực và ngột ngạt. Với nhận thức và tư duy tiến bộ, như trong tôn chỉ đã nói, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã xác định rõ được mục tiêu là thông tin, phản ánh thực trạng khách quan của hiện thực cùng với những cách thức tuyên truyền, giáo dục phù hợp nhằm nâng cao trình độ cho người dân, từ đó giúp họ nhận biết, hiểu được vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trước vận mệnh của dân tộc. Cũng vì lẽ đó mà mục tiêu cải cách, canh tân đất nước đã được báo *Phong Hóa, Ngày Nay* theo đuổi, thực hiện trong suốt tám năm tồn tại của mình.

1.3.2. Thể hiện tính định hướng cho độc giả

Chức năng định hướng xã hội của báo chí được hiểu là hoạt động tác động, giáo dục, giúp công chúng hiểu và đánh giá đúng các sự kiện, hiện tượng khách quan của đời sống xã hội để từ đó họ xác định được mục tiêu, xu hướng hướng và hành vi của bản thân. Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã khẳng khái tin tưởng vào chủ trương làm báo của mình và tin tưởng vào những tác động tích cực, những điều tốt đẹp hơn nữa tới dư luận bạn đọc trong giai đoạn mới: “*Nay đã thoát khỏi quãng đường vòng nguy hiểm, bắt đầu bước chân vào quãng đường tạm gọi là rộng rãi, thẳng thắn, chúng tôi mong sẽ được chan chứa lòng hy vọng về tương lai. Chúng tôi bây giờ không hoài nghi như lúc buổi ban đầu nữa. Chúng tôi đã có cái chứng cứ chắc chắn rằng công cuộc chúng tôi làm có nhiều người hưởng ứng và những ý tưởng, những hoài vọng của chúng tôi được nhiều người chia sẻ*” [151, tr.2]. Sự định hướng trong tư tưởng cải cách xã hội của báo được thể hiện chính ở các điểm sau:

Thứ nhất: Thông qua hệ thống thông tin được đăng tải, những người làm báo muốn giúp cho công chúng hiểu được những gì đang diễn ra trong xã hội hiện tại. Và sự định hướng bắt đầu từ hiểu biết tất cả các sự kiện hàng ngày diễn ra trong thế giới xung quanh để tạo thành bức tranh toàn cảnh về thế giới khách

quan mà con người đang sống trong nó. Đó là xã hội nửa thực dân, nửa phong kiến với rất nhiều những luật lệ hà khắc, những tàn dư của xã hội phong kiến đã kìm hãm rất nhiều sự phát triển của con người.

Thứ hai: Cũng thông qua việc cung cấp thông tin, báo còn giúp cho công chúng của mình xác định rõ trong điều kiện và hoàn cảnh xã hội cụ thể thì nay chúng ta phải làm gì, phải thay đổi như nào, cần đạt tới cái gì, cả về trước mắt, cả về lâu dài. Với một đất nước nông nghiệp lạc hậu cùng những tàn dư của hàng ngàn năm phong kiến thì công cuộc đầu tiên, việc làm đầu tiên là phải đổi mới, phải cải cách nông thôn. Hay đó có thể là những quyền về cá nhân, về phụ nữ, giáo dục, y tế... Điều này chỉ có thể thực hiện được khi chính những người dân phải tự bắt tay vào thực hiện, để họ thực hiện được thì phải bắt nguồn từ tự nhận thức, đây chính là công việc, là mục đích mà những người làm báo *Phong hóa, Ngày Nay* luôn theo đuổi.

Thứ ba: Sự định hướng của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn được thể hiện qua việc bình luận, đánh giá các sự kiện, các quá trình, các khuynh hướng, hiện tượng, các nhân vật được đề cập trong hệ thống các tác phẩm được đăng tải của mình. Sự đánh giá đó sẽ có sức thuyết phục, tác động mạnh mẽ tới đối tượng khi nó như là những kết luận được xuất phát, được đúc rút từ chính hiện thực của cuộc sống. Đó có thể từ những vấn đề giáo dục: “*Tân học, Cựu học chỉ là hai tiếng*” (*Phong Hóa*, số 1, ngày 16/6/1932), “*Người xưa và người nay*” (*Phong Hóa*, số 6, ngày 21/6/1932), “*Một cách làm cho người luôn khỏe mạnh*” (*Phong Hóa*, số 107, 108, ngày 20 và 27/7/1934), “*Nuôi trẻ nên biết*” (*Phong Hóa*, số 109, ngày 03/8/1934), “*Theo gương khoa học*” (*Phong Hóa*, số 112, ngày 24/8/1934)... Cụ thể hơn đó còn là những bài viết hướng dẫn người dân chơi thể thao để tăng cường sức khỏe: “*Một môn thể thao – Cách luyện bỏ ngực*” (*Phong Hóa*, số 102, ngày 15/6/1934), “*Năng đi bộ*” (*Phong Hóa*, số 4, ngày 07/7/1932), “*Tập bơi*” (*Phong Hóa*, số 5, ngày 14/7/1932), “*Bóng chuyền*” (*Phong Hóa*, số 8, ngày 04/8/1932), “*Ten – nít*” (*Phong Hóa*, số 9, ngày 11/8/1932). Tiếp đến là các vấn đề nhức nhối về xã hội: “*Ấn cướp: Cách tổ chức, cách hành động*” (*Ngày Nay*, từ số 08 đến số 13 năm 1935), “*Trước vành móng ngựa*” (*Ngày Nay*, từ số 4 đến số 12 năm 1935)... Để giúp người dân có cái nhìn đúng về Hà Nội, tác giả

Trọng Lang cùng báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã sáng tạo nên một thiên phóng sự có tên “*Hà Nội làm than*” với những thông tin rất chân thực, khách quan về Hà Nội, được đăng tải trên báo *Ngày Nay* liên tục trong 27 số, từ số 48 (ngày 28/1/1937) đến số 75 (ngày 05/9/1937), phóng sự *Hà Nội ban đêm* – phóng sự chuyên về vấn nạn mãi dâm ở Hà Nội những năm đầu thế kỷ 20 của tác giả Tràng Khanh và Việt Sinh, được đăng tải khá liên tục (trừ số 56 không đăng) trên báo *Phong Hóa*, từ số 43 (ra ngày 21/4/1933) đến số 60 (ra ngày 18/8/1933).

Thứ tư: Không chỉ dừng lại ở sự định hướng mang tính lý thuyết, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn hướng đến việc phổ biến những giá trị, những chuẩn mực, phương thức, phương pháp và cách thức hoạt động cụ thể...nhằm thực hiện những mục tiêu đề ra và đạt được những kết quả cao nhất trong những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể từ những công việc nhỏ nhất như sơn móng tay, móng chân, trang điểm sơn môi, đánh phấn, cách vệ sinh nhà cửa, thân thể, phòng chống và chữa các bệnh phổ biến trong xã hội bấy giờ như bệnh lậu, giang mai, dạ dày, đau bụng, tê thấp, kiết lỵ, cao hơn đó còn là các hoạt động xã hội, làm từ thiện, làm kinh tế... Trong giới hạn của luận án này NCS đã tổng hợp lại thành bốn nhóm: (1) Các hoạt động về đổi mới và cải cách nông thôn; (2) Các hoạt động về cải cách lối sống cho người dân; (3) Các hoạt động về cải cách quyền cá nhân của con người; (4) Các cải cách, tiến bộ về vấn đề phụ nữ. Thông qua việc công khai các vấn đề của đời sống xã hội, vào sự dễ hiểu, cập nhật của thông tin; vào khả năng phản ánh và xem xét công khai, thẳng thắn các vấn đề của đời sống xã hội trên bản báo của mình, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã góp phần giúp công chúng báo chí nhận thức đúng về thế giới xung quanh, hiểu được vị trí và vai trò của mình để lựa chọn thái độ và hành vi cho phù hợp, đồng thời những người làm báo đã tự xây dựng được một thương hiệu, một giá trị và đã có những vai trò lịch sử nhất định trong xã hội đương đại.

1.3.3. Thể hiện rõ tinh thần giáo dục, hướng dẫn cải cách cho công chúng

Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cùng tư tưởng cải cách xã hội của báo ra đời, tồn tại và phát triển trong bối cảnh chưa có hệ thống lý luận về báo chí, đặc biệt là báo chí cách mạng, nhưng trong nhận thức của họ lại rất khoa học và có những tương đồng nhất định với lý luận báo chí hiện đại, trong đó có việc xác định vai

trò và chức năng rất lớn của báo chí trong giáo dục chính trị tư tưởng cho công chúng. Như chúng ta đã biết, giáo dục trong hoạt động báo chí là hoạt động hình thành ý thức ở công chúng báo chí. Bởi lẽ, khi tiếp nhận thông tin thông qua báo chí (về những quy luật vận động và phát triển của xã hội, về những giá trị và chuẩn mực của cuộc sống, ...) thì sẽ góp phần tạo ra sự thay đổi về “chất” trong mỗi con người. Và rồi nếu những thông tin tiếp nhận ấy là chân thực và khách quan thì quan điểm cá nhân được hình thành (có thể tích cực hoặc tiêu cực). Những tác phẩm được đăng tải trên báo đã góp phần giáo dục, truyền bá những tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ mà họ theo đuổi về thực tiễn của xã hội trong bối cảnh hiện tại, giúp cho công chúng hiểu biết được những quy luật, những sự kiện, hiện tượng, những quá trình của đời sống xã hội, tạo ảnh hưởng tư tưởng mạnh mẽ tới họ. Từ đó phối hợp và gắn với những giá trị, những chuẩn mực, những tư tưởng tiến bộ hiện hành.

Một điểm nổi bật nữa trong tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ở góc độ giáo dục là đã góp phần cùng với hệ thống báo chí tiến bộ lúc bấy giờ hình thành tư duy kinh tế, giáo dục ý thức chính trị, ý thức lao động, ý thức đạo đức, ý thức luật pháp, tinh thần yêu nước, đấu tranh chống lại những tư tưởng và những chuẩn mực đạo đức cổ hủ, lạc hậu cho người dân, góp phần tạo ra niềm tin của công chúng của họ. Để có được niềm tin đối với báo mình, với những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, đó còn là kết quả của việc tiếp thu thông tin phản hồi, hình thành từ sự tin tưởng vào những bài phản ánh, những tác phẩm phân tích và đánh giá, đề xuất, kiến nghị một cách rất thiết thực, cụ thể và hữu ích. Như chúng ta đã biết, niềm tin đối với hoạt động báo chí khác với đức tin trong hoạt động tôn giáo. Đức tin trong tôn giáo là sự ngộ nhận mà không có bằng chứng, ngược lại, niềm tin đối với báo chí được lại được hình thành từ báo chí và do báo chí - thông qua những bằng chứng xác thực của thực tiễn, thông qua kỹ năng phản ánh, phân tích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng, các quá trình, các khuynh hướng... hàng ngày một cách chân thực và khách quan của báo chí. Tuy nhiên, để hình thành được niềm tin của công chúng báo chí của mình, các tác giả còn phải biết sử dụng một cách sáng tạo và linh hoạt các phương pháp tái tạo thực tiễn trong các tác phẩm báo chí, vận dụng những đặc điểm, những quy luật

của hiện thực để áp dụng vào hoạt động tuyên truyền, cổ động và tổ chức, nhờ đó đã đạt được một cách khá hiệu quả mục đích hoạt động báo chí của mình. Với tư duy làm báo như vậy nên những người làm báo luôn có “cái chứng cứ chắc chắn” để tin rằng việc họ làm sẽ được nhiều người hưởng ứng, những ý tưởng, những hoài vọng của họ sẽ được lan tỏa đến nhiều người và họ không bao giờ lo không có bạn đồng hành trên quãng đường “phong quang” ở phía trước “*Chúng tôi bây giờ không hoài nghi như lúc buổi ban đầu nữa. Chúng tôi đã có cái chứng cứ chắc chắn rằng công cuộc chúng tôi làm có nhiều người hưởng ứng và những ý tưởng, những hoài vọng của chúng tôi được nhiều người chia sẻ*” [151, tr.2].

Có thể nói định hướng, giáo dục hay tính mục tiêu trong tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* hoàn toàn không phải tự nhiên có, mà nó được sản sinh từ sự nhận thức đúng đắn và khoa học của chính những thành viên chủ chốt với những biện pháp và cách thức khá phù hợp. Một ví dụ tiêu biểu là bên cạnh hệ thống bài viết đa dạng, phong phú và khách quan thì các tác giả của báo còn sáng tạo ra một hình thức gọi sự tò mò, thu hút được công chúng. Đó là hình thức trưng cầu ý kiến độc giả (lần đầu được công bố trên báo *Phong Hóa*, số 130, ngày 28/12/1934, trang 2 và phiếu trưng cầu được đăng tải trên trang 7 báo *Phong Hóa* số 134, ngày 30/01/1935) với cách thức là cắt phiếu trên báo. Cuộc trưng cầu ấy với mục tiêu là để hỏi ý kiến độc giả về “một vấn đề quan trọng” có nội dung “*liên can đến sự sống hằng ngày của các bạn*”. Trong hệ thống câu hỏi trưng cầu có 3 câu hỏi chính là: (1) *Hoàn toàn theo cũ*; (2) *Dung hòa mới cũ*; (3) *Hoàn toàn theo mới, không chút do dự* và 3 câu hỏi phụ là: (1) *Bao nhiêu người trả lời theo cũ*; (2) *Bao nhiêu người trả lời theo dung hòa*; (3) *Bao nhiêu người trả lời theo mới*. Kết quả của cuộc khảo sát được công bố công khai với những số liệu thống kê rất cụ thể và chi tiết để “làm rõ tình trạng trưng cầu ý kiến”: “*Về số phiếu dung hòa, trên tổng số 936, có 823 đàn ông (618 ở Bắc Kỳ, trong đó Hà Nội là 372 và các tỉnh khác là 246; 113 ở Trung Kỳ; 66 ở Nam Kỳ và 26 ở Lào, Cao Miên) và 109 đàn bà (69 ở Bắc Kỳ, trong đó Hà Nội là 47 và các tỉnh khác là 22; 22 ở Trung Kỳ và 18 ở Nam Kỳ). Về phí theo mới, trên tổng số 1350, có 1244 là đàn ông (826 ở Bắc Kỳ, trong đó Hà Nội là 468 và các tỉnh khác là 358; 206 ở Trung Kỳ; 107 ở Nam Kỳ và 42 ở Lào, Cao Miên) và 109 đàn bà (57 ở Bắc*

Kỳ, trong đó Hà Nội là 29 và các tỉnh khác là 28; 22 ở Trung Kỳ và 27 ở Nam Kỳ)” [133, tr.109 -110]. Rõ ràng, đây là những biểu hiện rõ nét nhất trong tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ của báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* mà bản báo đã theo đuổi trong suốt tám năm tồn tại của mình.

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay

1.4.1. Những yếu tố khách quan

1.4.1.1. Yếu tố về kinh tế, xã hội

Giai đoạn từ 1929 -1933, nền kinh tế thế giới đang chìm đắm trong cuộc khủng hoảng trên phạm vi toàn cầu. Sự khủng hoảng của nền kinh tế thế giới đã đẩy nền kinh tế xã hội của nhiều nước tư bản lớn vào đình trệ, nền dân chủ tư sản bị mất đi và thay thế vào đó là nền chuyên chính của chủ nghĩa phát xít trong đó có nước Pháp, (bị lâm vào cuộc khủng hoảng có phần chậm hơn nhưng lại kéo dài). Như nhiều nước đế quốc khác, muốn thoát khỏi tình trạng tồi tệ của cuộc khủng hoảng, giới tư bản Pháp đã không ngừng tìm cách trút hậu quả nặng nề đó lên đầu nhân dân lao động ở chính nước Pháp cũng như ở các nước thuộc địa. Cũng giống như nhiều khu vực khác trên thế giới, bán đảo Đông Dương cũng bị tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế từ rất sớm và ngày càng nghiêm trọng trên nhiều lĩnh vực. Trong đó nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề nhất: giá nông sản bị sụt nhanh chóng: giá gạo năm 1930 khoảng 13,1 đ/tạ thì đến năm 1933 xuống còn 3,2 đ/tạ; giá cao su năm 1929 là 20 france/kg đến năm 1931 giảm xuống còn 4 france/kg, hàng trăm đồn điền bị thu hẹp diện tích hoặc ngưng hoạt động, hàng ngàn hecta đồng ruộng bị bỏ hoang. Diện tích đất nông nghiệp bị hoang hóa tăng mạnh từ 200.000 ha năm 1930 tăng lên 500.000 ha năm 1933. Sản xuất gạo giảm từ 1.797.000 tấn năm 1928 xuống còn 959.000 tấn năm 1931 [194, tr.104-105], trong đó: “*Riêng Nam Kỳ đã có 249.400 ha không cày đến, những đất ruộng của nông dân lao động bị bán gần hết, mà cho đến bọn phủ nông, địa chủ cũng có tụi bị phá sản, chỉ có trong 4 tỉnh miền Hậu Giang Nam Kỳ đã có đến 132.000ha bị bán, hàng chục công ty, nhà máy bị đóng cửa*” [130, tr.9].

Lĩnh vực bị ảnh hưởng tiếp theo là công nghiệp, sức sản xuất công nghiệp cũng bị tác động nặng nề, đặc biệt là khai mỏ. Rất nhiều nhà máy xí nghiệp phá sản hoặc tạm đóng cửa, hoạt động thương mại xuất nhập khẩu đều bị sút giảm, trị giá xuất khẩu giảm từ 450 triệu franc (năm 1929 - 1930) xuống 225 triệu franc (năm 1931) và chỉ còn 204 triệu franc (năm 1932) do việc xuất khẩu gạo bị ngừng trệ [194, tr.99]. Để góp phần giải quyết khủng hoảng kinh tế ở chính nước Pháp cũng như giữ cho Đông Dương vẫn trong quỹ đạo thực dân, đế quốc Pháp đã tiến hành tạm dừng kế hoạch thác thuộc địa lần thứ hai trên quy mô lớn đang diễn ra và chúng áp dụng ngay lập tức nhiều biện pháp cấp thiết ở các lĩnh vực khác nhau của kinh tế, xã hội Đông Dương. Trước hết Pháp đã thực hiện giải pháp thắt chặt hàng rào thuế quan, chúng chỉ ưu tiên cho hàng hóa Pháp vào Đông Dương và kiên quyết chiếm thế độc quyền thương mại ở thị trường nhập khẩu. Các sản phẩm, hàng hóa của Pháp nhập khẩu vào thị trường Đông Dương từ chỗ chỉ chịu mức thuế thấp nhất (2,5%) hoặc miễn thuế hoàn toàn, trong khi đó, hàng các nước muốn vào vào thị trường Đông Dương phải chịu thuế ngày một cao hơn, thậm chí phải nộp thuế đến 100% giá trị hàng hóa. Năm 1929 xuất khẩu 203 triệu đồng thì năm 1934 giảm xuống 106 triệu đồng, hoạt động nhập khẩu cũng giảm từ 225 triệu năm 1929 xuống 91 triệu năm 1934 [194, tr. 99].

Chính sách tăng thuế là giải pháp được đế quốc Pháp thực hiện như một giải pháp hữu hiệu. Thuế thân ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ tăng 20%, thuế môn bài tăng từ 3 đến 8 lần. Bên cạnh đó là các biện pháp khác nhằm tăng nguồn thu tài chính như: mở công trái, vay dài hạn, lạc quyền... đã được áp dụng, điều này đã đem về cho ngân sách của Pháp một nguồn thu lớn và tốc độ tăng nhanh. Chỉ tính năm 1930 có 17 khoản thu ngoài thuế đã đem về cho ngân sách 144,1 triệu đồng. Tuy nhiên trước bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu và đặc biệt là Pháp đã tác động rất lớn và mặc dù đã sử dụng rất nhiều biện pháp để tăng nguồn thu nhưng tình trạng thu ngân sách ở Đông Dương năm 1932 vẫn giảm (còn 100,1 triệu đồng) và cán cân thu chi vẫn bị âm (-27,8%) [194, tr. 109].

Hỗ trợ tiền tệ, sát nhập những nhà tư bản yếu từ vốn đến quy mô sản xuất kinh doanh là những chính sách được chính quyền thực dân Pháp thực hiện với mục đích giúp giới kinh doanh là người Pháp ở thuộc địa không bị phá sản, thất

bại. Điều này nhằm mục đích tạo ra sức cạnh tranh lớn hơn để tồn tại và phát triển, nhất là trong lĩnh vực trồng lúa, cà phê, cao su. Trong mối quan hệ với người lao động, chính phủ thực dân đã ban hành nhiều quy chế lao động mới như: quy định về hoà giải tranh chấp lao động, trách nhiệm vi phạm luật lệ lao động, chế độ lao động đối với phụ nữ, trẻ em. Tuy nhiên, về bản chất các qui định này chỉ nhằm mục đích bảo vệ cho tầng lớp chủ tư bản, nó chỉ góp phần xoa dịu sự phẫn nộ của người lao động, như vậy, mục đích là vì lợi ích của chính giới chủ chứ không phải vì những người dân khốn khổ.

Xã hội thuộc địa ở Đông Dương trong đó có Việt Nam tiếp tục phân hóa sâu sắc, mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc tiếp tục phát triển bởi sự tác động, ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, trong đó nông dân và công nhân là hai giai cấp đông đảo nhưng bị ảnh hưởng sâu rộng, nặng nề nhất bởi chính sách cai trị nham hiểm, bóc lột đến tận cùng của chính quyền thực dân Pháp. Hai giai cấp này có đời sống bị bần cùng hóa và hiện đang bị đe dọa trực tiếp bởi thất nghiệp, chết đói và không có giải pháp hóa giải. Đặc biệt nông dân sống ở mức cùng cực của nghèo khổ và bi đát, những công nhân thì dù chưa bị sa thải cũng có đồng lương thường chỉ dao động từ 2 đến 2,5 france/ngày, tức là chỉ 20 đến 25 xu/ ngày. Nhưng họ phải làm việc trong các phân xưởng, nhà máy từ bảy giờ sáng đến chín giờ tối, còn ở các đồn điền công nhân phải làm việc từ 15 đến 16 giờ một ngày. Bởi vậy các tầng lớp lao động như công nhân, nông dân, thợ thủ công vô sản và những người làm nghề tự do ở cả nông thôn và thành thị đều mong muốn cải thiện đời sống và đấu tranh chống lại xã hội thuộc địa. Kể cả giai cấp địa chủ, tư bản và tầng lớp thượng lưu bản xứ cũng gặp rất nhiều khó khăn vì bị chèn ép, bị vỡ nợ, thậm chí là phá sản bởi thuế ngày một cao, nhiều loại thuế bất cập và ngày càng không đủ sức cạnh tranh với tư bản Pháp. Từ năm 1929 đến năm 1933 ở Hải Phòng, Hà Nội, Sài Gòn đã có 160 vụ án phát mãi tài sản, 502 vụ án khánh tận (mất khả năng thanh toán). Có thể nói, đó cũng là lúc các nước thuộc địa nói chung, Đông Dương nói riêng trong đó có Việt Nam phải xác định, phải biết giải phóng khỏi ách thống trị bằng chính sức mạnh của chính bản thân. Bán đảo Đông Dương trong cuộc khủng hoảng kinh tế không còn bình yên như trước, hiện đã trở thành một Đông Dương sôi động bởi sự phân hóa của

xã hội. Với điều kiện vật chất xã hội ấy chính là cơ sở, là nguồn gốc cho sự phát triển các tư tưởng mới, tư tưởng cải cách tiến bộ đang du nhập vào Việt Nam thông nhiều con đường trong đó có việc thông qua những trí thức Tây học, họ là những trí thức được học tập từ những nước phương Tây trở về hoặc bị ảnh hưởng bởi tư tưởng, trí thức tiên tiến của phương Tây, với nhiều hoạt động cụ thể trong đó có hoạt động báo chí.

1.4.1.2. Yếu tố về chính trị

Đầu thế kỷ 20, mặc dù bị đàn áp, nhưng các phong trào yêu nước, như Đông du (Phan Bội Châu khởi xướng từ năm 1904 -1908), phong trào Duy tân (Phan Chu Trinh khởi xướng từ 1906-1908), mở trường Đông kinh nghĩa thực (Lương Văn Can đứng ra tổ chức, năm 1907), phong trào chống thuế ở Trung kỳ và vụ đầu độc quân Pháp ở Hà Nội (năm 1908), cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1908 - 1913)... vẫn thay nhau nổ ra và đặc biệt là sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930) khiến thực dân Pháp phải tính toán lại các chính sách cai trị nhằm đánh vào ý thức dân tộc của người bản xứ: “*Sự xuất hiện những rối loạn (tức phong trào cách mạng) ở Việt Nam từ 1929 gây ra sự đảo lộn trong chiến lược thuộc địa, tiềm tàng từ lúc ra đi của Varenne*” [222 tr. 366].

Sự ảnh hưởng, tác động về tư tưởng và nhận thức từ các phong trào trên đối với xã hội Việt Nam lúc bấy giờ là rất lớn và diễn ra nhanh chóng. Tuy đều thất bại, nhưng các phong trào yêu nước không vì thế mà kém phát triển. Thậm chí ngày càng nổ ra nhiều hơn, với mức độ và quy mô lớn hơn buộc chính quyền thuộc địa Pháp phải tính toán lại các chính sách cai trị đó là phải hướng đến ý thức dân tộc của những người bản địa. Chánh Sở Học chính Trung - Bắc kỳ là G.Dumoutier đã từng cho rằng: Để thay đổi màu sắc, hình dáng của một cây thì phải tác động, can thiệp từ khi cây còn nhỏ, thậm chí từ lúc hạt giống, và sẽ chẳng làm được gì nếu đã để cây lên và phát triển. Do đó, muốn biến đổi một dân tộc bất buộc cũng phải làm như vậy, tức là phải thay đổi từ nhận thức của người dân. Và nếu người Pháp chỉ có thể áp đặt được sự ảnh hưởng trên đất nước Việt Nam khi họ làm cho người Việt Nam bị ảnh hưởng tư tưởng của người Pháp. Tức là phải bắt đầu từ nhà trường và đặc biệt chú ý trước tiên đến trẻ em, phải dạy tiếng Pháp cho họ.

Bằng các chính sách cai trị của mình, thực dân Pháp đã cơ bản thiết lập xong một hệ thống các đô thị ở Việt Nam, trong đó có những đô thị có quy mô lớn như Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng... Cùng với sự hình thành các đô thị hiện đại là sự hình thành và phát triển của tầng lớp thị dân và lối sống thị dân, trong đó thị dân là bộ phận tiếp nhận văn minh phương Tây ở Việt Nam, sự tiếp nhận này mang tính tự nguyện chứ không phải áp đặt. Hơn nữa, gần như các phong trào cải cách văn hóa, xã hội, giáo dục đều được khởi nguồn từ thành thị.

Sự phân hóa giai cấp trong xã hội Việt Nam diễn ra một cách nhanh chóng xuất phát từ sự biến động của chính trị. Bên cạnh giai cấp cũ như nông dân, địa chủ, đã xuất hiện những giai cấp mới như công nhân, tầng lớp tiểu tư sản (trong đó có tầng lớp trí thức). Bên cạnh trí thức cũ (trí thức Nho học) còn xuất hiện tầng lớp trí thức mới (trí thức Tây học), một sản phẩm của nền giáo dục phương Tây được du nhập vào Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20.

Đến đầu thế kỷ 20, thực dân Pháp đã xây dựng hệ thống trường học khá hoàn chỉnh từ tiểu học, trung học, cao đẳng và đại học để thay thế cho nền giáo dục Nho học cũ. Về số lượng học sinh các bậc học như sau: Năm 1929, số người có trình độ từ cấp tiểu học trở lên có khoảng 40 vạn người (trong đó: học sinh là 335.445, giáo viên là 12.000, viên chức là 23.000, hàng trăm sinh viên cao đẳng và đại học). Năm 1931, trung học có 500 em, đại học là 571 em, riêng bậc tiểu học có 320.000 em và bậc cao đẳng có 4.894 người học [192, tr.163], xét về mặt bằng dân số thì đây là số lượng quá ít so với 20 triệu người dân Việt Nam lúc bấy giờ. Tuy nhiên mục đích cải cách giáo dục của thực dân Pháp là để đào tạo đội ngũ tay sai người bản xứ nhằm phục vụ cho công cuộc cai trị, đồng hóa văn hóa Việt Nam và xóa bỏ ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa ở Việt Nam. Mặc dù vậy, nền giáo dục theo hướng Tây học đã phát triển khá mạnh và chính nó đã sản sinh ra một tầng lớp trí thức mới - trí thức Tây học trong nước. Tầng lớp này chịu ảnh hưởng của văn minh phương Tây, họ hấp thụ văn hóa phương Tây và đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá văn minh phương Tây vào Việt Nam.

Mang đặc điểm vong bản (mất gốc) trong bối cảnh là sản phẩm của nền giáo dục thuộc địa, nhưng với tinh thần truyền thống yêu nước, trí thức Tây học đã đồng hành, sử dụng trí tuệ, vận dụng những kiến thức, trình độ, tiến bộ của của

chính phương Tây vào cải cách, canh tân và phát triển đất nước, vì tương lai của dân tộc nước nhà. Trên tinh thần ấy, bằng sự nhạy bén, kết hợp với những hiểu biết, kiến thức Nguyễn Tường Tam cùng với những công sự của mình đã biến báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trở thành nơi kết tụ và hiện thực hóa những tư tưởng cải cách xã hội tiên bộ của mình trong giai đoạn 1930 – 1940.

Với chủ trương cấp tiến, tư tưởng tiên bộ và sử dụng “*tiếng cười làm vũ khí, trào phúng làm phương pháp*”, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã vạch rõ và cổ vũ người dân thoát khỏi những tập tục cũ, lạc hậu, đi theo con đường văn minh phương Tây cả tinh thần và vật chất. Những tác phẩm báo chí luận bàn về thời sự xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... đã chứng tỏ nhóm làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* rất quan tâm và luôn hướng đến nội dung thay đổi xã hội, đặc biệt là việc “*khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*” như nội dung mà nhà yêu nước Phan Chu Trinh (1872-1926) đã theo đuổi ở đầu thế kỷ XX.

1.4.1.3. *Yếu tố về văn hóa*

Thứ nhất: Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây

Tư tưởng dân chủ tư sản đầu thế kỷ 18 đã phát triển mạnh mẽ trên thế giới, trào lưu Ánh sáng của Pháp với những đại diện tiêu biểu phải kể đến như Montesquieu (1689-1755), Voltaire (1694-1778) và đặc biệt là Jean Jacques Rousseau (1712-1778), họ đã công phá vào thành trì vững chắc của chế độ quân chủ chuyên chế bằng những tư tưởng, học thuyết mới, tiên bộ và cách mạng. Chính những tác phẩm *Tinh thần pháp luật* của Montesquieu hay *Khế ước xã hội, Luật về nguồn gốc và cơ sở của sự bất bình đẳng* của Rousseau “*đã nói lên quyền lợi và nguyện vọng của đại đa số quần chúng, nhất là tầng lớp tư sản và tiểu tư sản*” [19, tr.35,36], tiêu biểu nhất là Jean Jacques Rousseau với mô hình về xã hội dân chủ, tự do đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách mạng Tư sản Pháp rồi lan rộng ở Châu Âu “*trở thành cương lĩnh chính trị của phong trào cách mạng Châu Âu thế kỷ 18*” [19, tr.36], đã mở đường cho tư bản chủ nghĩa phát triển.

Tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây ảnh hưởng và tạo nên sự thay đổi ở một số nước phương Đông (Trung Quốc, Nhật Bản là những nước xuất hiện trào lưu cải cách chế độ, canh tân đất nước sớm nhất trong khu vực). Ở Việt Nam, phong trào Duy Tân đã truyền bá học thuyết chính trị xã hội của giai cấp tư sản

phương Tây, phổ biến khoa học, truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản, giải phóng cá tính, giới thuyết tư tưởng về tự do bình đẳng, phản đối chuyên chế phong kiến, chống đối luận lý tôn pháp và quyền đạo đức phong kiến” [19, tr.37-46]. Hơn nữa, qua làn sóng Tân thư (là những sách báo có kiến thức mới về khoa học xã hội, tự nhiên dịch ra chữ Hán hoặc tiếng Nhật từ sách báo phương Tây, nhiều khi chỉ dịch tóm tắt), ảnh hưởng tư tưởng dân chủ tư sản của Rousseau, Montesquieu, Voltaire, hay Khanh Hữu Vi, Lương Khải Siêu, Nghiêm Phục từ Trung Quốc đã thổi bùng lên phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX. Đó là phong trào Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy tân... của các chí sĩ yêu nước như Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, Nguyễn Thượng Hiền... Cần lưu ý, trong thời kỳ này tại nước ta có lưu hành tác phẩm “*Văn minh tân học sách*” bằng chữ Hán (một tác phẩm khuyết danh, năm 1976 được Đặng Thai Mai dịch sang chữ quốc ngữ, in trong công trình nghiên cứu “*Văn thơ Cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ 20*”). Cuốn sách được coi như một hồi chuông thức tỉnh cho xã hội An Nam, đất nước đang còn bị trói buộc, chi phối bởi những tư tưởng, tập tục quá cổ hủ lạc hậu, nội dung cơ bản là thức đẩy học chữ quốc ngữ, cổ súy văn minh châu Âu với những tinh thần tự do, tiến bộ thay đổi trong lĩnh vực giáo dục, báo chí, khoa học công nghệ, cổ vũ nhân tài, ... với mục đích “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Đây chính là những ảnh hưởng mang tính chất nền móng trong tư tưởng cải cách xã hội, canh tân đất nước của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cùng với những công sự của mình.

Thứ hai: Sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây ở Việt Nam

Sự ảnh hưởng này bắt đầu bắt đầu từ những văn minh vật chất, ban đầu nền văn minh phương Tây ít nhiều tạo nên sự phản ứng trong xã hội Việt Nam, nhiều người có cách thức thể hiện tinh thần yêu nước bằng cách không chịu dùng hàng Tây để thể hiện tinh thần bài Tây. Tuy nhiên, sự e dè, cảnh giác ban đầu cũng qua đi, sự tiên tiến, tiện dụng của hàng hóa dần dần thuyết phục được người Việt: “*Cái tiện lợi, cái đẹp và cái mới vẫn có sức mạnh của nó. Ưu thế của cái dân tộc, của tình cảm thiêng liêng với cha ông, với đạo nghĩa thánh hiền cũng không lấn át được. Dần dần cái mới chinh phục được cả những người khó tính, nệ cổ*” [132, tr.16]. Từ thành thị, lối sống thị dân phương Tây cùng những sản

phẩm tinh thần của giai cấp tư sản của nó đã du nhập vào xã hội người Việt và gây ra cuộc xung đột tiến bộ và lạc hậu, mà ở đó không thể phủ nhận rằng cái mới, cái tân tiến đang tỏ rõ ưu thế đối với cái cũ: *“Hàng hóa phương Tây từ thành thị tràn về nông thôn. Chiếc đèn hoa kỳ, rồi chiếc đèn măng sông chói sáng bên bên cạnh cọc đèn dầu lạc leo lét. Bộ xa lông, cái đồng hồ quả lắc chiếm chỗ trong không gian giữa nhà trên, được gọi là “phòng khách” của những ông bá hộ ở nông thôn. Những bộ đồ mới lạ dòn chõ cho những hương án bàn thờ, câu đối, hoành phi, đuôi thặng cái án thư, bộ tràng kỷ xuống nhà xép, nhà ngang. Cái mới tập trung ở thành thị nhưng không đóng khung ở thành thị, nó thay đổi cả cuộc sống ở nông thôn, căn cứ địa của nhà Nho và người nông dân, những người vốn trung thành với cái cổ truyền nhất”* [132, tr.15].

Sự kết hợp với văn hóa phương Tây là cuộc biến thiên lớn nhất trong lịch sử văn hóa dân tộc ta. Đó là sự thay đổi sâu sắc trong xã hội một cách khá toàn diện từ vật chất đến tinh thần, từ cá nhân đến cộng đồng chung. Điều này đồng nghĩa với việc nó phá vỡ những mô hình truyền thống, tạo dựng những mô hình phù hợp với tư tưởng mới: *“Sự thay đổi bắt đầu từ khi trong xã hội cuộc sống phẳng lặng trước đây bị đảo lộn. Hàng hóa, tiền bạc phá vỡ các quan hệ luân thường...Xã hội trở thành phức tạp, cuộc sống trở nên rộn rịp, gấp rút, thay đổi nhiều hình, nhiều vẻ”* [132, tr.24]. Trong bối cảnh mà người người, nhà nhà ở nhà Tây, đội mũ Tây, mặc áo Tây, đi giày Tây, rồi còn dùng đèn điện, đồng hồ, ô tô, xe lửa, những thay đổi mà phương Tây đã đưa tới ấy đã dẫn đường cho những tư tưởng mới, những tư tưởng cải cách, canh tân xã hội tiến bộ.

Rõ ràng, tư tưởng văn hóa phương Tây đã gây sức ép, tấn công tư tưởng truyền thống Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Chính nó đã khơi dậy ở con người một hạt nhân quan trọng vốn xưa nay bị gói kín trong hệ thống giáo lý phóng kiến – đó là ý thức về con người cá nhân. Con người thực sự thay đổi khi cái mới vẫn cứ thâm nhập, bất chấp mọi sự lựa chọn. Nó định hướng sự suy nghĩ, chi phối đến tâm lý xã hội. Trong cuộc đổi thay như vậy – cuộc đổi thay mà bất cứ cuộc bể dâu nào trước đây cũng không thể so sánh. Chính điều đó đã làm xuất hiện những con người khác trước, những quan hệ khác trước và những câu chuyện khác trước. Cuộc sống tràn ra ngoài khỏi luân thường và nhân tình thế

thái trở thành một cuộc sống cụ thể, đa dạng và sôi động. Con người cá nhân đã trở thành một nhân cách và hiên ngang xuất hiện giữa xã hội, bởi lẽ những thay đổi trong cuộc sống đời thường đã tất yếu dẫn đến những thay đổi cả trong tư duy, tinh thần và tâm lý. Con người mới trong cuộc sống mới với những tư tưởng mới mẽ sẽ bắt đầu quan tâm thực sự đến sở thích, đến những khát vọng cá nhân, họ cần phải sống với những gì mình có, không thể thỏa mãn và trói buộc mình trong những lời giáo huấn về đạo lý cương thường của của chế độ phong kiến cũ nát.

Rõ ràng, đây chính là những môi trường khách quan, điều kiện thuận lợi cho các tư tưởng cải cách xã hội tiên bộ của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời và phát triển, bởi tác giả của nó ấy là những trí thức Tây học hoặc cũng là những trí thức có ảnh hưởng mạnh mẽ từ văn hóa phương Tây.

1.4.1.4. Yếu tố về bối cảnh báo chí

Báo chí những năm đầu thế kỷ XX đã có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển văn hóa Việt Nam, trong đó đề tài Âu hóa được đẩy mạnh trên diễn đàn báo chí. Văn minh phương Tây qua nhịp cầu báo chí không ngừng thâm nhập, ảnh hưởng vào Việt Nam và báo chí đã trở thành diễn đàn tranh luận về văn hóa, nghệ thuật, định hướng sáng tác văn học, nghệ thuật và định hình lối sống mới ở Việt Nam.

Kể từ năm 1930 đến giữa năm 1936, ở nước ta có gần 30 tờ báo và tạp chí từ thời gian trước còn được tiếp tục xuất bản và khoảng 180 tờ báo mới ra đời, đang hoạt động công khai hợp pháp, con số này gấp gần 2,5 lần số báo và tạp chí giai đoạn từ năm 1924 đến năm 1929. Bên cạnh bộ phận công khai hợp pháp còn có hệ thống báo chí xuất bản bí mật, không hợp pháp, chủ yếu là báo chí cách mạng với khoảng 170 tờ [62, tr.104]. Tổng cộng trong giai đoạn này có khoảng 380 tờ, gấp gần bốn lần con số của khoảng thời gian từ 1924-1929 [62, tr.105]. Đây là một con số không hề nhỏ trong khoảng thời gian ngắn. Hàng loạt tờ báo được ra đời, đội ngũ những người làm báo, những văn nhân kí giả theo Tây học cũng từ đây xuất hiện, các phong trào làm báo theo lối mới cũng phát triển rộng lên.

Trước hết phải kể đến tờ *Lục tỉnh tân văn* ra đời vào tháng 1 năm 1907 ở Nam Kỳ do Trần Chánh Chiếu (1868 – 1919) làm chủ bút. Đây là diễn đàn ngôn

luận của những người có đầu óc duy tân ở Sài Gòn với nhiều bài báo có nội dung vận động duy tân, đề cao ý thức tự cường dân tộc, chống hủ tục, kêu gọi chấn hưng thực nghiệp, chống vong bản và cổ vũ lòng yêu nước. Sau khi tờ báo ra được gần 50 số thì Trần Chánh Chiếu bị thực dân Pháp bắt giam (10/1908) và từ đó báo phát triển theo những khuynh hướng khác nhau và không còn giữ được tôn chỉ ban đầu.

Năm 1913, tờ *Đông Dương tạp chí* xuất bản số đầu tiên do Nguyễn Văn Vĩnh (1882 – 1936) làm chủ bút. Tờ báo này có khuynh hướng chính trị thân Pháp và tích cực cổ động cho chính sách Pháp - Việt đề huề của thực dân. *Đông Dương tạp chí* trở thành phương tiện đăng tải những thông tư, nghị định, diễn văn và tin tức quan trọng của chính quyền thực dân.

Năm 1917, tờ *Nam Phong tạp chí* ra đời do Phạm Quỳnh (1892-1945) làm chủ bút nhưng đặt dưới sự chỉ đạo và bảo trợ trực tiếp của Toàn quyền Đông Dương và vua Khải Định. Đội ngũ cộng tác là những cây bút Nho học và Tây học có tiếng như Dương Bá Trạc, Lê Du, Nguyễn Bá Học, Nguyễn Hữu Tiến... *Nam Phong tạp chí* dựa trên những vấn đề văn hóa và học thuật để bảo vệ cho những lợi ích của thực dân Pháp. Mục đích là đi theo chủ nghĩa khai hóa của nước Pháp, làm cho người dân hiểu rõ nghĩa vụ của mình đối với nước nhà và đối với nước Pháp, tiếp thu văn minh phương Tây.

Bối cảnh báo chí giai đoạn này không thể không nhắc đến Nguyễn An Ninh (1900-1943) với *Chuông rè* (La Cloche Fêlée) tồn tại từ ngày 10/12/1923 đến ngày 3/5/1926. Nguyễn An Ninh là một nhà cách mạng nhiệt thành, yêu nước một cách tích cực. Tờ báo đã đánh thức tinh thần dân tộc, góp phần tạo nên một làn sóng quật khởi khắp miền Nam, thổi bùng ngọn lửa yêu nước cho nhân dân ta. Tiếp đến là một tờ báo tiêu biểu cho dòng báo trào phúng, tờ *Loa* ra đời ngày 8/2/1932, xuất bản vào ngày thứ năm hằng tuần dưới sự chỉ huy của Bùi Xuân Học, với sự trợ giúp đặc lực của họa sĩ Côn Sinh - Đỗ Mộng Ngọc. Tờ *Loa* là một tờ báo hoạt động theo tôn chỉ trào phúng đặc biệt với nhiều tranh biếm họa khá đặc sắc, ấn tượng với công chúng đương thời.

Tờ báo *Phong Hóa* ra đời năm 1932, tuy nhiên 13 số báo đầu tiên do Phạm Hữu Ninh quản lý đã không đáp ứng được thị hiếu của người đọc. Trước

tình thế đó, Nguyễn Tường Tam mua lại và quyết định cải tổ tờ báo. Ngày 22/9/1932, số 14 của tờ *Phong Hóa* chính thức ra mắt người đọc với những nội dung và hình thức mới. Ông đã tạo nên một đội ngũ nhà báo hoạt động khá chuyên nghiệp như Tú Mỡ (Hồ Trọng Hiếu), Khải Hưng (Trần Khánh Giur), Thế Lữ, Nguyễn Tường Bách, Nguyễn Tường Cẩm, Hoàng Đạo (Nguyễn Tường Long) và Thạch Lam (Nguyễn Tường Lân). Sau thành công ban đầu, những người làm báo *Phong Hóa* đã quyết định thành lập ra nhóm Tự lực văn đoàn với mục đích phát huy tinh thần tự lực, muốn đưa thực tế cuộc sống vào văn học, phản đối Nho giáo và ủng hộ Âu hóa. Tờ *Phong Hóa* đã đưa lên mặt báo những hủ tục lạc hậu, lên án những bất công và châm biếm những nhân vật có quyền thế bằng những câu chuyện hài hước. Do không chịu nổi sự chống đối của tờ *Phong Hóa*, đến đầu năm 1936, thực dân Pháp đã đình bản tờ báo này.

Tiếp theo là sự ra đời của tờ báo *Ngày Nay* (30/01/1935) thay thế cho tờ *Phong Hóa* vừa bị cấm hoạt động. Ngay sau khi tuần báo *Phong Hóa* bị đình bản, toàn bộ các thành viên chuyển sang làm cho tờ *Ngày Nay*. Họ đã kế thừa và làm cho tờ *Ngày Nay* ngày càng phát triển, trở thành một phiên bản *Phong Hóa* mới ấn tượng hơn, lấy lòng hơn.

Nhìn chung, những thập niên đầu thế kỷ XX, mặc dù bị chính quyền thực dân chèn ép, kiểm duyệt gắt gao nhưng báo chí Việt Nam vẫn có sự phát triển mạnh không chỉ về số lượng, mà nội dung và hình thức cũng có những cải tiến, đổi mới đáng kể. Nếu như trong năm 1860, mới chỉ có tờ Công báo của quân đội Pháp thì đến những năm 1930 số lượng đã lên đến hơn 300 tờ. Và nếu cuối thế kỷ 19, báo tiếng Pháp chiếm số lượng nhiều nhất thì đến đầu thế kỷ 20 báo tiếng Việt đã vươn lên đứng đầu, đã khẳng định những vị trí, vai trò nhất định. Báo chí nở rộ khắp ba kỳ, số người biết chữ tăng lên đã làm cho thị trường báo chí được mở rộng, đọc báo đã trở thành một nhu cầu sinh hoạt văn hóa phổ thông của người dân thành thị.

Báo chí cũng là nhịp cầu kết nối hai nền văn minh phương Đông và phương Tây ở Việt Nam. Qua báo chí, người Việt Nam không chỉ biết đến nền văn minh phương Tây mà còn biết đến nhiều thành tựu đặc sắc của nền văn minh phương Đông. Điều này giúp người Việt hiểu rõ về hai nền văn minh và từ đó có

thái độ ứng xử phù hợp hơn. Báo chí cũng là cái nôi nuôi dưỡng nền văn hóa Việt Nam hiện đại với nhiều kiến thức khoa học, triết học, tác phẩm văn học nghệ thuật đã được ra đời, giới thiệu và thành danh từ cái ngôi nhà báo chí *Phong Hóa, Ngày Nay*.

1.4.1.5. Độc giả của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*

Trước năm 1945 tầng lớp tiểu tư sản ở nước ta có khoảng một triệu người bao gồm trí thức, học sinh, viên chức và một bộ phận thị dân: “*Năm học 1929 - 1930 có 551 sinh viên, 434.335 học sinh và còn có hàng nghìn học sinh trường chuyên nghiệp, kĩ nghệ thực hành, trong đó Bắc Kỳ có 900 học nghề và học sinh chuyên nghiệp. Cũng trong năm này, số giáo viên các cấp có 12.000 người*” [198, tr.198]. Đây là tầng lớp tạo nên động lực chính cho sự biến chuyển văn hóa ở nước ta, trong đó có báo chí.

Như đã đề cập, giai cấp tiểu tư sản được hình thành trong cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp sau chiến tranh thế giới thứ nhất bao gồm: Trí thức, học sinh, sinh viên, công chức, tiểu thương, họ sinh sống nhiều ở khu vực thành thị và vùng công nghiệp nên bị thực dân Pháp chèn ép nhiều hơn. Tuy nhiên, đây lại là giai cấp có trình độ văn hóa nhất định và có điều kiện tiếp xúc với trào lưu tư tưởng văn hoá tiến bộ bên ngoài nhiều hơn, đặc biệt là đội ngũ trí thức Tây học. Và họ chính là công chúng mục tiêu mà báo *Phong Hóa, Ngày Nay* hướng đến.

Với *Phong Hóa, Ngày Nay* độc giả mục tiêu mà tòa soạn hướng đến được định hình rõ ràng: Là những người có đủ trình độ văn hóa và kiến thức để có thể hiểu biết được thông tin; những cá nhân quan tâm đến thời cuộc và các vấn đề về văn hóa, xã hội đang diễn ra xung quanh cuộc sống của mình; những người yêu thích và hiểu biết văn chương, nghệ thuật. Do đó, với họ báo *Phong Hóa, Ngày Nay* thực sự đã đưa đến một cơn gió mới, đầy khí lực và báo được đông đảo nhân dân khắp ba miền hoan nghênh, ủng hộ.

Hơn nữa, với báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, chính độc giả vừa là nhà cung cấp tài chính, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển để tạo nên một dấu ấn, phong cách, bản sắc riêng biệt trong suốt tám năm tồn tại (1932-1940). Công chúng báo chí của họ không chỉ bó hẹp trên một địa bàn miền Bắc mà còn tiếp

cận người đọc khắp cả ba miền, chiếm được sự tin tưởng và yêu mến của độc giả, điều này dẫn tới việc nhiều khi báo phát hành không đủ bán là điều dễ hiểu: “*dù giá bán khá cao so với những tờ báo cùng thời (7 xu), nhưng liên tục phải tăng lượng in. Báo thường in 5000 nhưng có những số phải in tới 1 vạn bản (kể lúc lúc bấy giờ) mà vẫn bán hết*” [168, tr.58].

Rõ ràng, *Phong Hóa, Ngày Nay* không xa vời, không cao siêu trong nội dung truyền tải, gần gũi hơn với đời sống thường nhật của tầng lớp bình dân và thực sự mang đến cho bạn đọc một hơi thở mới. Trong làng báo kể từ khi *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời đã hình thành nên một lối viết mới, viết để quần chúng xem và sống nhờ độc giả. Và chính vì lẽ ấy mà *Phong Hóa, Ngày Nay* đã được đón nhận một cách nồng hậu, nhiệt tình. Đó cũng là điều kiện tiên quyết để những tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ của báo được lan tỏa, được thực hiện một phần nào đó trong xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ hai mươi.

1.4.2. Những yếu tố chủ quan

1.4.2.1. Sự ra đời và quá trình hoạt động của báo *Phong hóa, Ngày nay*

Bảng 1.1: Các dấu mốc quan trọng của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*

Thời gian	Các sự kiện quan trọng
16/6/1932- 8/9/1932	Báo <i>Phong Hóa</i> xuất bản số báo đầu tiên đến số 13 do ông Phạm Hữu Ninh phụ trách
22/9/1932	<i>Phong Hóa</i> số 14 được xuất bản, đây là số đầu tiên do ông Nguyễn Tường Tam phụ trách
Năm 1934	Thành lập nhóm Tự lực văn đoàn (2/3/2934) bao gồm 6 thành viên và NXB Đời Nay cũng được thành lập trong năm này
31/01/1935	Báo <i>Ngày Nay</i> được thành lập và xuất bản số đầu tiên
24/5/1935	Báo <i>Phong Hóa</i> bị phạt đình bản 3 tháng vì bài viết được cho là ám chỉ đến quan Tổng đốc Hà Đông Hoàng Trọng Phu
5/6/11936	Báo <i>Phong Hóa</i> bị đình bản vĩnh viễn vì đăng tải bức tranh “ <i>Tam anh chiến nhất bố</i> ”.
26/9/1937	<i>Ngày Nay</i> số 78, Nguyễn Tường Lân đứng tên quản lý báo
7/1/1939	Nguyễn Gia Trí vẽ tranh bìa Lý Toét biểu gà cho quan tây trên bìa

	báo <i>Ngày Nay</i> số 144, mà hoạ sĩ xuýt bị kiện tù, báo bị khiển trách. Lý do: Hàm ý nói quan tây thích gái.
6/4/1940	Báo <i>Ngày Nay</i> bị đình bản một tháng do một bức tranh đả kích thực dân của Nguyễn Gia Trí đăng trong phụ bản
7/9/1940	Báo <i>Ngày Nay</i> bị rút giấy phép, đóng cửa

[Nguồn: Tác giả tổng hợp 2024]

Giai đoạn 1932 – 1936

Vào đầu những năm 1930, ở Việt Nam xảy ra nhiều sự kiện lớn có tính bước ngoặt của lịch sử. Điển hình như cuộc khởi nghĩa Yên Bái, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam hay phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh... Với mục đích chống lại sự phát triển của nhiều phong trào cách mạng đang diễn ra, thực dân Pháp đã đàn áp hết sức dã man, rất nhiều nhà yêu nước đã bị bắt bớ, rơi vào cảnh tù đầy, các hình thức đấu tranh vũ trang hầu như bị tê liệt.

Cũng chính vào thời điểm đầy biến động ấy, Nguyễn Tường Tam đỗ bằng Cử nhân khoa học giáo khoa (Lý, hóa) tại Pháp và trở về nước. Với đam mê báo chí, ông đã nộp hồ sơ, chuẩn bài bài vở để cho ra đời tờ *Tiếng cười*. Trong thời gian đợi giấy phép, ông đã xin dạy học tại trường tư thực Thăng Long và quen biết với hai đồng nghiệp là Trần Khánh Giur (Khái Hưng) và Phạm Hữu Ninh. Khi biết tờ *Phong Hóa* của ông Phạm Hữu Ninh đã ra 13 số báo, nhưng sắp sửa phải đình bản vì không gây được sự chú ý của độc giả, Nguyễn Tường Tam đã mua lại và tiếp quản luôn tờ báo này.

Sau khi mua lại tờ *Phong Hóa*, Nguyễn Tường Tam, với vai trò Giám đốc đã cùng với một nhóm những người cùng chí hướng là: Khái Hưng - Trần Khánh Giur (vốn là cây bút cột cán đang giữ nhiều mục quan trọng trên báo *Phong Hóa* suốt từ số 1 cho đến số 13 trước đó), Nguyễn Tường Long (Hoàng Đạo), Hồ Trọng Hiếu (Tú Mỡ) và Nguyễn Tường Lân (Thạch Lam) tạo thành một ekip tập mới. Đến ngày 22 tháng 09 năm 1932, báo *Phong Hóa* đã xuất bản số 14, ra 8 trang khổ lớn, kỷ nguyên mới của báo chính thức được mở ra.

- *Báo Phong Hóa những số đầu tiên*: Từ số 1 ra ngày 16 tháng 6 năm 1932 đến số 13 ra ngày 8 tháng 9 năm 1932 do Phạm Hữu Ninh làm chủ bút và Nguyễn Hữu Mai làm giám đốc chính trị.

- *Báo Phong Hóa từ số 14 đến số 190*: Ngày 22/09/1932, Phong Hóa số 14 ra mắt công chúng, với tám trang khổ lớn, trở thành tờ báo trào phúng đầu tiên của nước ta. Khổ báo mở rộng từ 24,5 x 32,3 cm thành 45,5 x 61,0 cm kể từ số 11 đến số 20, sau đó lấy khổ giấy trung bình là 31 x 44 từ số 20 và phát hành đến người đọc vào thứ năm hàng tuần.

Trên trang nhất số 13 ra ngày 8/9/1932, một thông tin được thiết kế thành hai cột báo đã lần đầu tiên giới thiệu có một cuộc thay đổi lớn trong làng báo: *“Một cuộc hoán cải lớn lao trong báo Phong Hóa! Một sự lạ trong làng báo! Một cái mới”* [147, tr.01]. Trong đó tôn chỉ, mục đích hoạt động của báo được ghi rõ là: *“Bàn một cách vui về các vấn đề cần thiết: Xã hội, chính trị, kinh tế, nói rõ về hiện tình trong nước Có 15 tranh vẽ, nhiều chuyện vui... Ai cần xem báo! Ai thích đọc báo! Nên đọc Phong Hóa”* [147, tr.01]. Đó chính là sự thể hiện tinh thần dân chủ và bình đẳng trong tư tưởng, báo chí, văn chương. Sau này tờ báo thực sự đã nổi bật ở tinh thần thời sự và giọng châm biếm, trào phúng. Toà soạn và trị sự của báo ở góc đường Quán Thánh và Hàng Bún (số 80 phố Quán Thánh - Hà Nội). Báo bán chạy và hấp dẫn bạn đọc từ thường dân đến trí thức.

Càng hoạt động, *Phong Hoá* càng phát triển mạnh, được công chúng đón nhận một cách nồng nhiệt. Tới tháng 3/1934, Tự lực văn đoàn được thành lập với sáu thành viên: Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Khải Hưng, Tú Mỡ và Thế Lữ. Đây chính là những tác giả chủ chốt, đang giữ các mục quan trọng của báo *Phong Hóa*. Tôn chỉ của nhóm cũng được công bố công khai trên báo *Phong Hóa* số 87 ra ngày 02/03/1932: *“Hăng hái theo con đường mới, tìm lý tưởng mới. Không chịu khuất phục thành kiến. Không làm nô lệ ai, không xu phụng một quyền thế nào. Lấy lương tri mà xét đoán, lấy lẽ phải mà hành động. Lấy thành thực làm căn bản, lấy trào phúng làm phương pháp, lấy tiếng cười làm vũ khí”* [119, tr.21]. Mặt khác, thông qua những bài báo bình luận thời sự về xã hội, chính trị, kinh tế... của tác giả Hoàng Đạo và những tác giả khác đã chứng tỏ những người làm báo *Phong Hóa* đã rất quan tâm đến sự phát triển chung của xã hội, đến việc khai mở dân trí, chấn hưng dân khí và cải thiện các vấn đề dân sinh. Ngày 30/1/1935, sau khi *Phong Hoá*

ra được 28 tháng, Nguyễn Tường Tam cho ra tiếp tờ *Ngày Nay* để đáp ứng nhu cầu bạn đọc và để phòng khi có biến cố xảy ra.

Đến năm 1933, báo *Phong Hóa* đã xuất bản được 50 số (từ số 29 ra ngày 06/01/1933 đến số 79 ra ngày 29/12/1933). Trong giai đoạn này, ngoài các nội dung về dân sinh thì báo đã cho trình làng những nội dung châm biếm, trào phúng phản ánh góc nhìn của báo đối với những vấn đề nổi cộm trong xã hội. Đây cũng là năm mà tòa soạn quyết định thành lập Tự lực văn đoàn để tạo dựng nên một tổ chức, diễn đàn trao đổi và học hỏi lẫn nhau. Các thể loại truyện ngắn, truyện dài, tiểu thuyết, thơ mới và kịch cũng được xuất hiện nhiều hơn, liên tục hơn. Chuyên mục *Bức tranh vãn cảnh* được thêm mới kể từ số 30 (ngày 13/01/1933) để góp phần cho việc tăng sức nặng của các nội dung phản biện, đả kích.

Tờ *Phong Hóa* cũng tỏ thái độ mạnh mẽ hơn trong việc tấn công vào những điều xấu trong xã hội. Từ thái độ châm biếm, sang công kích trực tiếp những nhân vật mà họ cho là nói nhiều điều, làm nhiều điều sai trái cả trong nghệ thuật và chính trị. Tòa soạn *Phong Hóa* cũng rầm rộ tổ chức nhiều cuộc thi vẽ tranh và làm thơ cho các độc giả khắp nơi khiến cho tờ báo thêm phần rộn ràng, vui vẻ. Trên mặt báo xuất hiện nhiều hơn những cái tên mới mẻ, những độc giả gửi bài bên cạnh những cái tên quen thuộc như Nhất Linh, Khái Hưng,... Nhiều sáng kiến trong cách tổ chức nội dung và hình thức được đưa ra, tiêu biểu trong đó là sáng kiến ra những số đặc biệt về Tết Trung Thu, Tết cổ truyền hay lễ hội. Đây cũng là một trong những tờ báo đầu tiên xây dựng nên hình thức tổ chức nội dung theo chủ đề lớn trên mặt báo.

Năm 1934, *Phong Hóa* phát hành 50 số báo, từ số 80 (5/1/1934) đến số 130 (28/12/1934). Trong khoảng thời gian này, *Phong Hóa* ổn định phát triển cả về nội dung và hình thức. Bên cạnh những chuyên mục đã có từ trước thì *Phong Hóa* cho ra đời thêm nhiều chuyên mục khác, nổi bật trong đó là *Vẻ đẹp riêng tặng các bà các cô* do họa sỹ Nguyễn Cát Tường phụ trách. Sự ra đời chuyên mục này đã thể hiện rõ sự quan tâm của báo *Phong Hóa* dành riêng cho phái nữ, khuyến khích chị em làm đẹp và sống cuộc sống thoải mái hơn. Các tác phẩm dịch cũng xuất hiện nhiều hơn.

Điều đáng chú ý là đến nửa cuối năm 1934, vấn đề dân sinh trên báo có hơi hướng nhạt dần, tòa soạn tập trung nhiều hơn về nội dung châm biếm bằng tranh vẽ và các bài trào phúng. *Giáo dục trong dân quê* là chuyên mục viết về những, những hủ tục, những đời sống lầm than, đói nghèo, đang hàng ngày gặm nhấm đời sống người thôn quê, góp phần kêu gọi giới cầm quyền Pháp cần có những thay đổi chính sách hợp lí nhằm cải tạo hiện trạng xã hội lúc đầu được đặt ngay trên trang nhất, do những tác giả có uy tín trực tiếp viết bài như Khái Hưng, Hoàng Đạo, Nhất Linh. Nhưng càng về sau tính chất đấu tranh của các bài viết giảm dần, chuyên mục chuyển vào trang trong rồi biến mất. Trong bối cảnh báo chí đang bị thắt chặt về nhiều mặt, chính quyền thực dân để ý và kiểm duyệt gắt gao, thì nội dung của báo phải có sự điều chỉnh để phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cũng là điều dễ hiểu: "*Thái độ này cho thấy có sự thay đổi trong nhãn quan chính trị của những người đứng đầu tờ báo*" [164, tr.60].

Năm 1935 báo *Phong Hóa* xuất bản được 37 số báo (từ số 131 ra ngày 4/1/1935 đến số 168 ngày 27/12/1935). Đây là một năm đánh dấu nhiều biến động trong hoạt động báo chí của *Phong Hóa*. Thơ mới được đưa ra bàn luận sôi nổi, các tiểu thuyết trên báo trở thành những tác phẩm “gối đầu giường” của rất nhiều bạn đọc lúc bấy giờ. Lý Toét - Xã Xệ trở thành 2 nhân vật đình đám khiến độc giả đón chờ mỗi ngày. Tờ báo lớn mạnh và vững vàng hơn về mọi mặt, được độc giả thích thú. Nhiều tác phẩm đã công kích trực diện, liên tục vào các nhân vật "có máu mặt" trong chính quyền đương đại: *Những cuộc điều tra phỏng vấn không tiền khoáng hậu: Đi xem mũ cánh chuồn* của Tứ Ly đã làm cho tờ báo thêm sức nặng trong việc đả kích những quan lại của chính quyền thực dân. Cũng chính vì sự quyết liệt và mạnh mẽ đó mà đến số 151 (31/5/1935) thì *Phong Hóa* bị nhà cầm quyền ra lệnh đóng cửa ba tháng vì châm biếm ông Hoàng Trọng Phu, khi ấy là Tổng đốc Hà Đông. Sau khi được xuất bản lại vào số 152 (6/9/1935), báo vẫn tiếp tục đăng tải các loạt bài *Những cuộc điều tra phỏng vấn không tiền khoáng hậu* như: *Đến thăm thủ tướng họ Mút, Thăm một ông nghị dưới âm ti, Đi xem mũ ni...* Những phóng sự về mặt trái của xã hội, do Trọng Lang phụ trách cũng để lại nhiều dấu ấn như: *Bí mật đời sư vĩ, đồng bóng...* Chuyên mục *Trước vành móng ngựa* của Tứ Ly cũng gây được tiếng

vang và sau này đã xuất bản thành sách. Truyện dài, truyện ngắn, tiểu thuyết được xuất hiện với số lượng và tần suất nhiều hơn trên mặt báo (2-3 truyện/số).

Năm 1936 là năm cuối cùng của *Phong Hóa* trước khi bị đóng cửa vĩnh viễn với 21 số, từ số 169 (3/1/1936) đến số 190 (5/6/1936). Sau này nhà thơ Tú Mỡ cho rằng: “*Đạo ấy báo Phong Hóa liên tục xoáy sâu vào chế nhạo và châm biếm triều đình Huế, nên nhà cầm quyền Pháp lấy cớ tờ báo đăng truyện "Hậu Tây du", nói cạnh khoé đến những nhân vật mới trong triều đình thân Pháp ấy mà đóng cửa báo*” [81].

Sự ra đời và phát triển của *Phong Hóa* đã góp thêm vào bức tranh báo chí đương thời một sắc màu mới mẻ và nổi bật. Kể từ khi ra đời và phát triển (1932-1936) tờ báo đã để lại những dấu ấn lớn trong lòng độc giả và tạo nên những cơn sốt trong đời sống tinh thần của xã hội ta lúc bấy giờ. Nhìn lại quá trình ra đời và phát triển của tờ báo để thấy sự cố gắng và nỗ lực không ngừng của cả tập thể tòa soạn báo trong bối cảnh lịch sử và nền cảnh báo chí không mấy thuận lợi cho hoạt động báo chí.

Giai đoạn 1937 – 1940

Quá trình quản lý *Phong Hóa*, Nguyễn Tường Tam đã nhận biết sẽ có ngày *Phong Hoá* bị “giết chết”, nên ông đã cùng anh ruột là Nguyễn Tường Cẩm xin ra báo *Ngày Nay* từ 31/1/1935. Những số đầu, báo *Ngày Nay* hoạt động chuyên về văn hoá, thử nghiệm ảnh mỹ thuật, phóng sự thực tế và khá ôn hòa. Tuy không có lãi, thậm chí lỗ nhưng báo vẫn được duy trì hoạt động. Khi *Phong Hoá* bị đình bản (5/6/1936), lập tức toàn bộ nhân sự của *Phong Hóa* và cộng sự chuyển sang làm việc cho *Ngày Nay*, làm cho *Ngày Nay* trở thành một *Phong Hoá* mới, một *Phong Hóa* thứ hai, lấy lòng và hiện đại hơn.

Giai đoạn này, bên cạnh những cây bút chủ lực từ thời *Phong Hóa*, tờ báo còn nhận được sự cộng tác của nhiều văn nghệ sỹ khác như: Trần Thanh Tịnh (Thanh Tịnh), Đoàn Phú Tứ, Nguyễn Khắc Hiếu (Tản Đà), Nguyễn Hồng, Cù Huy Cận (Huy Cận), Lưu Trọng Lư và các họa sỹ nổi tiếng hồi bấy giờ: Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân và đặc biệt là họa sỹ Nguyễn Cát Tường (Lemur Cát Tường). Đây là những nhân tố không thể thiếu để tạo nên *Phong Hóa*, *Ngày Nay*

- một hiện tượng độc đáo với nhiều đóng góp nhất định đối với nền báo chí Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945.

Về nội dung, *Ngày Nay* vẫn tiếp tục theo tôn chỉ, mục đích mà *Phong Hóa* đã theo đuổi: (1) Không chịu khuất phục thành kiến, phụng sự cái mới, cái tiến bộ; (2) Không phụ thuộc, không làm nô lệ cho ai, không xu phụng một quyền thế nào; (3) Lấy lương tri mà xét đoán, theo lẽ phải mà hành động; (4) Lấy trào phúng làm phương pháp và tiếng cười làm vũ khí để tấn công vào những bất cập của xã hội đương thời; (5) Lấy thành thực làm căn bản trong phản ánh thực trạng xã hội. Để duy trì sự hoạt động của báo, những người làm báo *Ngày Nay* đã đề ra và thực hiện khá nghiêm túc một số nguyên tắc. Thứ nhất: phải hợp pháp để báo không bị đình bản, dừng hoạt động, sản phẩm báo chí phát hành không bị cấm lưu hành, các thành viên, tác giả không dẫn đến tù tội. Nguyên tắc thứ hai: phải có được cảm tình của công chúng. Muốn thế, không gì bằng là chống lại những cái dân ghét, tán thành những cái dân yêu, tức thỏa mãn những yêu cầu tinh thần và tình cảm của người dân.

Về hình thức, báo *Ngày Nay* vẫn phát hành mỗi tuần một số, giá bán 7 xu, được in tại nhà in Đồi nay. Vào những dịp Tết Trung Thu, Tết cổ truyền báo cho xuất bản những số đặc biệt (trước đó, trên *Nam Phong tạp chí* của Phạm Quỳnh đã xuất bản số tết năm 1918, đây được xem là tờ báo Tết đầu tiên của báo chí Việt Nam).

Nhìn chung *Phong Hóa*, *Ngày Nay* trung thành với hình thức dùng tiếng cười làm vũ khí sắc bén tấn công vào thực trạng xã hội thối nát thực dân phong kiến, phản ánh các vấn đề của đời sống xã hội: văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế... Hình thức này không mới, vì đã được một số tờ báo áp dụng trước đó như tờ *Đông tây* (1929-1932) của Hoàng Tích Chu, *Lãng Nhân* (Phùng Tất Đắc), tờ *Duy Tân* (1931) của Nguyễn Đình Thấu, tờ *Chiếu bóng* của Đặng Trọng Duyệt và những bài của Tam Lang (Vũ Đình Chí) trên *Hà Thành ngọ báo* (1927-1936, năm 1931 đổi thành *Việt báo*)... Nhưng sang “thời đại” của *Phong Hóa*, *Ngày Nay*, tiếng cười mang một màu sắc mới, gần gũi hơn với đời sống thường nhật của tầng lớp bình dân, phần nào lột tả được thực trạng mang tính thời sự cao, phản ánh được những bức xúc của xã hội Việt Nam giai đoạn đó. Và bao trùm lên

tất cả tinh thần, ý chí và tư tưởng cải cách vì một xã hội Việt Nam tiên bộ của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

1.4.2.2. Bộ máy quản lý và cộng tác viên

Trong quá trình hoạt động, Nguyễn Tường Tam đã thực hiện sự quản lý chuyên nghiệp với việc phân công, phân nhiệm khá rõ ràng, khoa học và phù hợp với năng lực, khả năng của từng thành viên trong tòa soạn. Trong bản thảo viết tay “*Đời làm báo*” của mình ông có ghi lại nhiệm vụ của từng thành viên cụ thể: (1) Nguyễn Tường Tam (với các bút danh: Đông Sơn, Nhất Linh, Tam Linh, Bảo Sơn, Lãng Du, Tân Việt) là Giám đốc, chủ bút (quản lý) báo; (2) Nguyễn Tường Long (còn có những bút danh Tứ Ly, Tường Vân, Đạo Danh Phúc Vân, Hoàng Đạo) phụ trách chuyên mục *Từ cao đến thấp - Người và việc, Trước vành móng ngựa, Trông và tìm*; (3) Nguyễn Tường Lân (Việt Sinh, Thiện Sĩ, Thạch Lam) phụ trách chuyên mục *Theo dòng*; (4) Trần Khánh Giu (KH, Nhị Linh, Nhất Dao Cạo, Hàn Đãi Đậu, Bán Than và Khái Hưng) lo bài vở cho chuyên mục *Những hạt đậu dạn*; (5) Nguyễn Đình Lễ tức Thứ Lễ (Lê Ta, Thế Lữ) phụ trách chuyên mục *Thơ và Tin văn vắn*; (6) Hồ Trọng Hiếu (tức Tú Mỡ) chăm lo chuyên mục *Giòng nước ngược*.

Trước những biến động mới về tình hình chính trị xã hội, nhiều tờ báo phải có những thay đổi để tồn tại, báo *Ngày Nay* cũng không phải ngoại lệ. Bắt đầu từ số 16 (7/1936) dưới mềnh sét báo *Ngày Nay*, tại trang nhất có chữ “*Tiểu thuyết*”, “*Trông tìm*”, một sự đổi mới với hai nội dung quan trọng của báo nhằm vừa vẫn thu hút độc giả, lại vừa lách qua khe cửa kiểm duyệt của chính quyền thực dân. Nội dung của các mục mang tính ổn định mà phong phú: mục “*Tiểu thuyết*” do Khải Hưng, Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam và Thế Lữ phụ trách; mục “*Trông Tìm*” có nội dung phản ánh về các đề tài chính trị, xã hội, văn hóa; mục “*Trào phúng*” được Tú Mỡ cho đăng các bài thơ châm biếm do mình sáng tác và tác phẩm của một số tác giả khác; mục “*Hạt sạn*” thường tìm những từ ngữ sai sót, chưa chuẩn trên một số báo khác để góp ý, sau đó các chuyên mục tiểu phẩm “*Bùn lầy nước đọng*” phản ánh đời sống của người nông dân và nông thôn Việt Nam và đưa lên mặt báo những chuyện trào phúng, châm biếm về pháp lý trong mục “*Trước vành móng ngựa*”, tòa án cũng xuất hiện trên báo *Ngày Nay*. Tuy

nhiên, đến năm 1937, nội dung của *Ngày Nay* đề cập nhiều hơn đến những vấn đề chính trị như tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do nghiệp đoàn, những vấn đề thuộc về thuộc địa và tự trị, báo thể hiện quan điểm ủng hộ mặt trận dân chủ trong tranh cử vào Viện dân biểu Bắc Kỳ...

Ngoài ra, để báo ngày thêm phong phú, Nhất Linh đã rất chú trọng đến việc chiêu hiền đãi sĩ, thu hút tài năng và đã nhận được sự tham gia cộng tác của nhiều văn nghệ sỹ nổi tiếng như: Huy Cận, Trọng Lang, Đoàn Phú Tứ, Đỗ Đức Thu, Trần Tiêu, Thanh Tịnh, Phạm Cao Cung, Nguyễn Khắc Hiếu, Tô Hoài, Nguyễn Hồng, Đinh Hùng, Nguyễn Công Hoan, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Tường Bách và các họa sỹ như: Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Cát Tường, Lê Minh Đức (tạo ra nhân vật Xã Xệ), v.v...

Bằng hàng loạt bài viết, tranh minh họa, nhất là tranh biếm họa ấn tượng, *Phong Hóa, Ngày Nay* đã bắt đầu cuộc “tuyên chiến” với *Đông dương tạp chí* và *Nam phong tạp chí*, hai tờ báo khá nổi tiếng lúc bấy giờ. Họ triệt để chống tư tưởng nệ cổ của các nhà nho như Phạm Quỳnh, Ngô Đức Kế, Hoàng Tăng Bí, Huỳnh Thúc Kháng, ... *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng cho trình diện làng văn những tác phẩm văn học rất mới mẻ từ nội dung, tư tưởng đến cốt truyện, cách hành văn. Tiêu biểu phải kể đến các tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn như: *Hòn bươm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Đoạn tuyệt, Đôi bạn*... Họ là nhóm tác giả văn học lãng mạn duy nhất ở nước ta từ năm 1932 - 1940 đã chiếm được vị trí ưu thế trên văn đàn công khai, thông qua việc đăng tải các tác phẩm của mình trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Đa số công chúng đánh giá cao sự đổi mới về ngôn ngữ thơ ca hay nghệ thuật tiểu thuyết, truyện ngắn của những tác giả này. Họ thật sự là một những nòng cốt của trào lưu văn học lãng mạn trong những năm 1930 - 1945. Tám năm, (1932-1940) là khoảng thời gian ngắn nhưng “*Tự lực văn đoàn chiếm ưu thế tuyệt đối trên văn đàn công khai, sách báo họ in đẹp nhất, bán chạy nhất*” [23, tr.3].

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, xét ở khía cạnh xã hội, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn có nhiều đóng góp hơn nữa. Đó chính là khả năng phản ánh chân

thật hiện thực của cuộc sống và số phận con người, của xã hội, của văn hóa dân tộc, từ đó hướng sự phát triển đến những giá trị tốt đẹp hơn.

1.4.2.3. Những cá nhân ảnh hưởng đến tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong hóa, Ngày nay

Thứ nhất: Nguyễn Tường Tam – Nhất Linh: Sinh ra trong gia đình có 7 anh chị em, 6 trong số họ đều tham gia làm báo, viết văn và cả chính trị, bao gồm: Nguyễn Tường Cẩm; Nhất Linh - Nguyễn Tường Tam; Tú Ly Hoàng Đạo - Nguyễn Tường Long; Nguyễn Thị Thê; Thạch Lam - Nguyễn Tường Lân và bác sĩ Nguyễn Tường Bách đều tham dự vào hoạt động báo chí văn chương và chính trị. Chỉ duy nhất người anh cả Nguyễn Tường Thụy làm việc trong ngành bưu điện là công chức thuần túy.

Nguyễn Tường Tam sử dụng nhiều bút danh trong hoạt động báo chí, văn chương: Nhất Linh, Tam Linh, Bảo Sơn, Đông Sơn, Lãng Du, Tân Việt. Ông là người gốc làng Cẩm Phô, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1906, tại huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương, từ đời ông nội ra làm quan tri huyện tại Cẩm Giàng, gia đình đã định cư luôn ở đây.

Nguyễn Tường Tam thi đậu bằng thành chung năm 1923, nhưng chưa đến tuổi để học trường cao đẳng nên ông đi làm thư ký cho Sở Tài chính Hà Nội (thời điểm này ông quen và kết thân với Hồ Trọng Hiếu - chính là nhà thơ Tú Mỡ sau này). Thời gian này, ông sáng tạo cuốn tiểu thuyết đầu tiên có tên *Nho Phong* và xây dựng gia đình. Năm 1924 ông vào trường Y khoa, sau khi học được mấy tháng thì ông bỏ trường Y để thi và đậu vào trường Mỹ thuật, tuy nhiên cũng chỉ học ở đây được một năm rồi bỏ. Năm 1926, ông vào Sài Gòn và gặp Vũ Đình Di và Trần Huy Liệu với mục đích cùng tham gia làm báo, tuy nhiên, do đã tham dự đám tang Phan Chu Trinh nên hai người này đã bị bắt, bản thân ông phải trốn sang Cao Miên, sống bằng nghề vẽ tranh. Năm 1927, ông Pháp du học và lấy bằng cử nhân khoa học về lý, hóa sau đó ba năm. Thời gian học tập ở Pháp ông đã nghiên cứu về lĩnh vực báo chí và xuất bản, đồng thời dành nhiều thì giờ tìm hiểu văn học Pháp và các nước phương Tây. Sau khi về nước (năm 1930), ông làm hồ sơ xin ra tờ báo “Tiếng Cười” cùng hai em trai là Nguyễn Tường Long và

Nguyễn Tường Lân, nhưng không đủ kinh phí xuất bản, giấy phép lại quá hạn nên bị thu hồi. Cũng thời gian này (1930-1932), ông dạy học ở các trường Thăng Long và Gia Long. Đây là thời gian ông quen và kết bạn với Trần Khánh Giu (Khái Hưng), sau trở thành người bạn rất thân của ông và khi biết báo *Phong Hóa* của giáo sư Phạm Hữu Ninh sắp đình bản (dù đã xuất bản được 13 số), ông mua lại và tiếp tục xuất bản tờ *Phong Hóa*.

Kể từ ngày 22/9/1932, số 14 báo *Phong Hóa*, ông vừa làm giám đốc, chủ bút, vừa là một người viết rất tích cực, kiêm họa sĩ vẽ minh họa. Các truyện ngắn, truyện dài của ông xuất hiện đều đặn trên báo *Phong Hoá, Ngày Nay* trong suốt 8 năm. Ông là nhà văn có số lượng sách lớn, có giá trị và được đông đảo người đọc hâm mộ cho đến tận ngày nay.

Về minh họa cho báo, giai đoạn đầu do chính ông (với bút danh Đông sơn) phụ trách, ông vẽ cả những tranh vui cười. Chính ông cũng là họa sĩ đã sáng tạo ra nhân vật trào phúng bậc nhất của làng báo Việt Nam đương thời có tên Lý Toét, sau kết hợp với Xã Xệ, Bang Bạnh và Ba Éch trở thành bốn nhân vật châm biếm, trào phúng không nhường bước một ai dù là thường dân hay những vị có chức sắc. Phần lớn tác phẩm của Nhất Linh đăng tải trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* sử dụng chữ quốc ngữ, lối văn đơn giản, mộc mạc, hân hữ sử dụng chữ Hán, nhờ thế công chúng yêu thích và tìm đọc. Có thể nói, bằng sự ảnh hưởng và phẩm chất lãnh đạo, quản lý của mình, Nhất Linh không chỉ là chủ bút, điều hành mà hơn thế, ông có là linh hồn, là người có vai trò quan trọng, quyết định đến sự tồn tại và phát triển của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trong suốt tám năm đó. Nhà thơ Tú Mỡ từng khẳng định: “*Anh Tam vừa viết, vừa vẽ. Anh đặt ra mục này, mục nọ, giao cho mọi người. Anh có lối làm việc rất khoa học. Anh đã giao cho ai việc gì thì chỉ có chuyên việc ấy. Nhiều lúc tôi muốn viết những bài thuộc về loại khác, anh khuyên chỉ nên chuyên về một lối. Có lẽ là một điều rất hay cho chúng ta*” [118].

Đánh giá về phong cách làm báo của Nhất Linh, nhà văn Trương Bảo Sơn nhìn nhận: Nhất Linh gác hết mọi việc lại chỉ để làm báo, ông say mê hoạt động bài vở, từ soạn thảo, biên tập, tuyển chọn tác phẩm, ông vẽ tranh ảnh và phân chia

công tác cho từng người, nhắc nhở anh em làm việc. Các công việc tại tòa soạn, nhà in, kể cả làm quảng cáo để đảm bảo tài chính cho báo, mọi việc ông quán xuyến rất chu đáo. Mọi hoạt động của Nhất Linh đều hướng vào một tôn chỉ, một mục đích rõ ràng là bài trừ phong kiến, đả kích những thói hư tật xấu đang diễn ra trong xã hội, gây dựng một đời sống mới, một nền quốc văn mới, một xã hội mới [119, tr.21].

Với mục đích bài trừ các khu nhà ổ chuột ở các điếm lao động, đem đến cho họ những ngôi nhà sáng sủa, sạch sẽ và đẹp đẽ, trên báo *Ngày Nay*, số ra ngày 23/12/1936, Nhất Linh cùng những người làm báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* kêu gọi thành lập Hội Ánh sáng. Năm 1939, lập đảng Hưng Việt, sau đổi thành Đại Việt Dân Chính. Năm 1941, trước sự truy đuổi của Pháp, ông dời Việt Nam sang Quảng Châu, ở lại Hương Cảng trong bốn năm và bắt đầu quay lại với sự nghiệp văn chương bằng việc bắt đầu sáng tác bộ tiểu thuyết *Xóm Cầu Mới*. Năm 1951, Nhất Linh trở lại Hà Nội, tuyên bố không tham gia và thuộc đảng phái nào và dừng hoạt động chính trị, ông mở nhà xuất bản Phương Giang với mục đích xuất bản lại những sách của Tự lực văn đoàn. Năm 1958, tại Sài Gòn, ông thành lập tờ *Văn hóa Ngày Nay*, nhưng phát hành được 11 số thì đình bản vì bị chèn ép của Chính phủ trong Nam thời đó. Vì có liên quan đến vụ đảo chính ngày 11/11/1960, ông bị chính quyền Ngô Đình Diệm gọi ra xử ngày 8/7/1963 và để phản đối, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam uống thuốc độc tự tử ngày mùng 7/7/1963, trước khi bị xử một ngày.

Thứ hai: Trần Khánh Giur - Khái Hưng: Trần Khánh Giur sinh năm 1896, tên thật là Trần Dư (hoặc Trần Giur), ngoài ra ông còn có bút danh: Nhị Linh, Khái Hưng, KH, Nhất Dao Cạo, Hàn Đãi Đậu, Bán Than. Quê ông tại Vĩnh Bảo, Hải Dương (nay thuộc Hải Phòng), bố ông có năm người vợ nên gia đình ông có nhiều con cháu. Khái Hưng là con người vợ cả, thuở nhỏ ông được gia đình cho học cả chữ nho, tiếng Pháp tại trường trung học tây Albert Saraut, Hà Nội. Khi đỗ tú tài I, ông không học tiếp mà về mở đại lý bán dầu hỏa ở Ninh Giang, sau đó ông lên Hà Nội đi dạy cho trường tư thục Thăng Long và gặp Nhất Linh tại đây, cả hai đã nhanh chóng trở thành một đôi bạn tri kỷ bởi cùng chung lý tưởng về

hoạt động văn học nghệ thuật, báo chí và xã hội, dù Nhất Linh kém Khải Hưng 10 tuổi.

Khải Hưng tham gia vào ban biên tập tờ *Phong Hóa* từ năm 1932 và nhanh chóng trở thành một trong các cột trụ của báo. Những sáng tác của ông từ 1932 tới 1940 đều đăng trên *Phong Hóa*, *Ngày Nay*, sau đó một phần được nhà xuất bản Đời nay xuất bản dưới dạng sách, những tác phẩm của ông được viết dưới bút pháp khá mềm mại và điêu luyện và rất được công chúng đón nhận.

Năm 1940, báo *Ngày Nay* bị thực dân Pháp đình bản, ông cùng Thạch Lam ra tờ *Chủ Nhật* nhưng không thành công. Năm 1941, ông cùng Nguyễn Gia Trí, Hoàng Đạo và một số người khác đã bị chính quyền thực dân Pháp bắt tại Hà Nội, bị đưa đi “an trí” ở Hòa Bình, Vụ Bản tới năm 1943 mới được tha. Năm 1945, ông cùng Nguyễn Tường Bách và Hoàng Đạo xuất bản tờ báo *Ngày Nay kỷ nguyên mới*, được 16 số thì đình bản. Bên cạnh các tác phẩm văn chương, ông còn sáng tác kịch ngắn, truyện ngắn.

Về gia đình, vợ ông tên là Lê Thị Hòa, (Nhã Khanh), là người biết chữ nho, có hiểu biết, người làng Dịch Diệp, Trục Ninh, Nam Định. Bố bà là một quan triều Nguyễn, gia đình bà thuộc hàng khá giả, bà có ruộng nương kế tự, lại khéo léo thu vén nên đã giúp nhiều cho kinh tế gia đình ổn định. Ông bà sống rất thuận hòa, tuy nhiên lại không sinh được con. Vì vậy, Nhất Linh đã cho Khải Hưng một người con trai của mình làm con nuôi là Nguyễn Tường Triệu (và đổi tên thành Trần Khánh Triệu). Sau tết Đinh Hợi (1947) thì ông mất tích, cái chết của ông đến nay vẫn còn là một bí ẩn. Sau khi ông đã qua đời, bà Khải Hưng trở bệnh và mất sau đó bảy năm.

Thứ ba: Nguyễn Tường Long – Hoàng Đạo (1907 – 1948): Hoàng Đạo sinh ngày 16/11/1907, tên thật là Nguyễn Tường Long (bút danh khác: Tứ Ly, Tường Vân, Phúc Vân). Ông là người làng Hàn Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, khi học trường huyện ông còn có tên là Nguyễn Tường Tư vì không đủ tuổi để đi thi, gia đình khai tăng bốn tuổi (đổi ngày sinh thành 3/4/1903) và đổi tên thành Tường Long. Ông học trường Luật Đông Dương năm 1924, sau khi đã lấy bằng cao đẳng tiểu học Pháp. Tốt nghiệp trường Luật Đông Dương năm 1927,

ông vào làm tham tá Ngân khố Hà Nội, tiếp tục học thêm và đến năm 1929 ông đã đậu tú tài Pháp, sau đó làm tham tá lục sự trong các toà án chính quyền bảo bộ Pháp ở các tỉnh Bắc, Trung, Nam. Ông kết hôn với bà Marie Nguyễn Bình và sinh hạ được hai người con trai, hai người con gái. Đến năm 1932, ông đang làm việc ở Sài Gòn thì được chuyển về Hà Nội, rồi cùng tham ra làm báo với anh mình là Nguyễn Tường Tam.

Trong thời gian làm báo *Phong Hoá, Ngày Nay* ông lấy bút hiệu là Tú Ly (giờ xấu nhất trong ngày), thường sáng tạo những tác phẩm để đả kích châm biếm những thói hư, tật xấu của hệ thống quan lại trong chính quyền thuộc địa và Triều đình Huế, bài trừ hủ tục trong đời sống xã hội đương thời. Những tác phẩm bình luận của ông vừa thời sự, vừa sâu sắc và thực sự đã góp phần dẫn lối, điều khiển linh hồn cả hai tờ *Phong Hoá, Ngày Nay*. Là người có cùng quan điểm với Nhất Linh về chủ trương diệt ngu dốt, đả phá những phong tục cổ hủ, nâng cao dân trí và triệt để theo lối sống mới, các bài viết của ông có ảnh hưởng sâu đậm tới thanh niên thời bấy giờ. Ông trở thành một trong bảy thành viên chủ chốt của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Bút danh Hoàng Đạo (giờ tốt nhất trong ngày) được ông sử dụng khi viết về *Vấn đề thuộc địa, Vấn đề cần lao, Công dân giáo dục*, phụ trách mục: *Người và Việc*. Ông là tác giả của mục *Trước vành móng ngựa* – một loại phóng sự ghi lại những tình cảnh bi hài của dân nghèo trước toà tiểu hình của Pháp.

Phóng sự *Trước vành móng ngựa* được đăng hàng tuần trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Xem xét độc lập từng bài người đọc chưa thấy thấy được hết giá trị của nó, nhưng khi được tập hợp thành một cuốn sách (NXB Đời Nay phát hành năm 1938), thì đó thực sự là một lời tố cáo đanh thép nhất đối với những chính sách nô lệ tàn nhẫn mà thực dân Pháp thực hiện đối với người dân thuộc địa Việt Nam. Tác phẩm này còn hấp dẫn bởi nghệ thuật viết văn phóng sự của Hoàng Đạo. Ông đã sử dụng ngôn ngữ đời mới khá lạ so với thời đó: sắc cạnh, châm biếm, sâu sắc và đau đớn vô cùng. Ông mất trên chuyến xe lửa từ Hương Cảng về Quảng Châu. Cái chết của ông khá đột ngột vào ngày 22/7/1948, thi hài ông được an táng tại thị trấn Thạch Long, Trung Quốc.

Thứ tư: Hồ Trọng Hiếu – Tú Mỡ (1900 – 1976): Hồ Trọng Hiếu (bút danh Tú Mỡ) sinh năm 1900, là người gốc Hà Nội, ông thông hiểu chữ nho, chữ Pháp. Sau khi học xong trung học tại trường bảo hộ nổi tiếng - Trường Bưởi, ông không tiếp tục học mà đi làm thư ký ở Sở Tài chính để kiếm tiền nuôi gia đình.

Năm 1920, Tú Mỡ và Nguyễn Tường Tam gặp nhau khi cả hai cùng làm ở Sở tài chính. Với điểm chung sở thích văn chương, cùng chung những điều tâm đắc đã giúp Tú Mỡ và Nhất Linh trở thành bạn thân thiết, chia sẻ những việc văn chương đang thai nghén, khuyến khích, động viên nhau. Sau này, năm 1987, Tú Mỡ đã khẳng định chính Nhất Linh là người đầu tiên đã phát hiện ra tài năng thơ phú và đã động viên ông: “*Anh khá đấy, hãy làm thơ hài hước đi, anh có khiếu về trào phúng*” [118]. Tú Mỡ tham gia báo *Phong Hóa, Ngày Nay* từ những số đầu tiên cho đến số cuối cùng, ông cũng là thành viên của nhóm Tự lực văn đoàn từ ngày thành lập (27/5/1934). Ông là tác giả của nhiều bài thơ hài hước, đùa cợt, chế giễu mà sâu cay nổi tiếng một thời của mục “*Giòng nước ngược*” trên *Phong Hóa, Ngày Nay* do chính ông phụ trách. Ông tạ thế năm 1976 khi 77 tuổi.

Thứ năm: Nguyễn Tường Lân - Thạch Lam (1910 -1942): Nguyễn Tường Lân sinh ngày 7/7/1910 (Bút danh: Thạch Lam, Việt Sinh, Thiện Sĩ), là em trai của Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh), là con thứ sáu trong gia đình Nguyễn Tường. Ông học ở trường sơ học Cẩm Giàng khi còn nhỏ, đỗ bằng cơ thủy khi 15 tuổi, sau đó xin tăng bốn tuổi để được vào học ban thành chung. Năm 16 tuổi, sau khi đỗ thành chung ông vào học trường canh nông. Học được một năm thì ông xin chuyển vào học trường trung học toàn phần Albert Sarraut (Tiếng Pháp: Lycée Albert Sarraut, một trong những trường trung học nổi tiếng nhất ở Đông Dương, được thành lập từ năm 1919 tại Hà Nội, giải thể năm 1965, rất nhiều nhân vật nổi tiếng trong lịch sử từng học ở đây như Trịnh Văn Bô, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Xuân Hãn Nguyễn Văn Huyền). Ông quyết định nghỉ học để tham gia công việc làm báo với các anh của mình sau khi đỗ tú tài phần một.

Từ 1932, Thạch Lam bắt đầu làm báo, viết cho *Phong Hoá*, ngoài ra ông còn viết nhiều thể loại khác như: phê bình mỹ thuật, văn học, phê bình kịch nghệ, dịch thuật... Thạch Lam làm chủ bút báo *Ngày Nay* (trong khoảng thời gian dài,

khi các anh lớn đi làm chính trị), ông viết nhiều, khi báo thiếu bài là ông viết cho đủ. Đây là công việc này rất nặng nhọc và tốn nhiều thời gian, ông chịu trách nhiệm từ đầu tới cuối để báo phát hành đều đặn. Thạch Lam mặc dù còn trẻ nhưng khá vững vàng, đã lãnh đạo báo *Ngày Nay* duy trì hoạt động và vẫn luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cộng tác viên, độc giả, điều này chứng tỏ tài năng và phẩm cách của ông. Có lẽ do công việc quá nặng nề, bản thân lại mắc bệnh phổi nên sức khỏe Thạch Lam ngày một sút kém. Thạch Lam qua đời ngày 28/6/1942 vì bệnh lao tại làng Yên Phụ cạnh Hồ Tây, Hà Nội.

Thứ sáu: Nguyễn Thứ Lễ - Thế Lữ (1907 – 1989): Thế Lữ sinh ngày 6/10/1907 tại Hà Nội, tên thật là Nguyễn Đình Lễ, (hoặc Thứ Lễ, là cách nói lái thành Thế Lữ, có nghĩa là “Người khách phiêu du qua trần thế”). Trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ông dùng bút hiệu Lê Ta, Lê Tây. Ông có bố là Nguyễn Thuận, làm tại ga đường sắt, người làng Phù Đổng, Tiên Du, Bắc Ninh (nay là Gia Lâm, Hà Nội). Ông học tại trường bảo hộ Pháp Việt, học trung học được ba năm thì bỏ. Đến năm 17 tuổi, lập gia đình với bà Nguyễn Thị Khương (khi ấy 19 tuổi) do cha mẹ hỏi cưới. Ông bà sinh được ba trai, một gái. Con trai đầu là Nguyễn Đình Nghi, sau này trở thành một đạo diễn xuất sắc của sân khấu, điện ảnh cách mạng Việt Nam. Ông từng bị bệnh lao và đến năm 1932 thì chữa khỏi bệnh, ông thường gửi truyện ngắn, thơ đến báo *Phong Hóa* và bài nào cũng được đăng. Khi đánh giá về Thế Lữ, Nhật Linh đã viết trong bài viết *Nguyễn Thế Lữ, một nhân vật mới trong làng thơ mới* trên *Phong Hóa*, số 54 (07/6/1933) như sau: “*Thơ Thế Lữ bừng sáng rực rỡ với phong cách hoàn toàn khác lạ, từ ngôn từ tới giai điệu, từ ý tưởng tới cách chọn lọc chữ*” [84, tr.13]. Năm 1934, ông chính thức là thành viên của “gia đình” báo *Phong Hóa* và hoạt động tích cực cho tới năm 1940, là một người làm báo đa tài: khi thì viết phóng sự, bút chiến, lúc lại viết văn vui, hấp dẫn, góp phần giúp báo chiếm được cảm tình của độc giả.

Các sáng tác của ông phần nhiều đã được NXB Đời Nay in ấn và phát hành trong khoảng thời gian ông làm việc tại báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, trong đó tiêu biểu phải kể đến như: *Máy Vần Thơ; Vàng và Máu; Bên Đường Thiên Lô; Mai Hương và Lê Phong; Lê Phong Phóng Viên; Gói Thuốc Lá; Gió Trắng*

Ngàn; Trại Bò Tùng Linh... Sau 1945 có: *Tay Đại Bơm* và nhiều truyện ngắn, sách dịch, kịch bản... Năm 1940, Báo *Ngày Nay* bị đình bản. Năm 1942 ban kịch Thế Lữ được thành lập. Năm 1947 ông tham gia kháng chiến chống Pháp và viết kịch, dựng vở diễn liên tục phục vụ sự nghiệp chống Pháp. Ông làm Chủ tịch hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam từ năm 1957 tới khi nghỉ hưu năm 1977. Ông mất ngày 3/6/1989 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ bảy: Ngô Xuân Diệu - Xuân Diệu (1916 - 1985): Ngô Xuân Diệu, sinh ngày 2/2/1916 tại Gò Bồi, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Quê gốc làng Trảo Nha, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh), ông có các bút danh: Xuân Diệu, Trảo Nha. Bố ông là Ngô Xuân Thọ, (tú tài Hán học, làm thầy giáo tại Bình Định), mẹ là bà Nguyễn Thị Hiệp. Xuân Diệu am hiểu chữ nho, chữ quốc ngữ và cả chữ Pháp. Khi học trung học (1927) tại Bình Định, ông đã làm thơ cổ thi và thần tượng nhà thơ Tản Đà. Năm 1936 ông đỗ tú tài I tại trường Trung học bảo hộ (Trường Bưởi) tại Hà Nội. Học trường Khải Định tại Huế và đỗ tú tài II năm 1937. Cũng tại Huế, Xuân Diệu gặp Huy Cận (đang học dưới hai lớp), hai người đã kết bạn tâm giao và trở thành tri kỷ tới hết cuộc đời. Cũng thời gian này ông bắt đầu làm thơ và gửi cho báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Nhà thơ Thế Lữ, người phụ trách trang *Thơ và Tin Văn Vắn* trên báo *Phong Hóa* đã giới thiệu về Xuân Diệu: “*Một tâm sự nồng nàn mà kín đáo, một linh hồn rạng rỡ mà mê say, đắm thắm hiện ra ở trong những điệu thơ êm dịu mà ái ân... của tấm lòng yêu thắm thía nhưng rụt rè... gọi cho ta thấy những hình ảnh, những tư tưởng bát ngát và tươi đẹp không ngờ*” [111, tr.30].

Xuân Diệu được *Phong Hóa, Ngày Nay* và Tự lực văn đoàn mời ra Hà Nội làm việc năm 1938 và ông trở thành thành viên thứ bảy của tổ chức này. Cũng năm này, tập thơ “*Thơ Thơ*” được NXB Đời Nay xuất bản, Thế Lữ viết lời giới thiệu và họa sĩ Lương Xuân Nhị trình bày. Tập thơ đã được độc giả chào đón nồng hậu, tuy nhiên, vẫn còn không ít người dị ứng với lối diễn tả quá mới của Xuân Diệu. Lúc này Xuân Diệu còn tham gia dạy học tại trường tư thực nổi tiếng Thăng Long. Xuân Diệu đã lập gia đình với nữ nghệ sĩ Bạch Diệp, nhưng hai người li dị sau hai tháng kết hôn. Ông mất ngày 2/2/1985 tại Hà Nội.

Tiểu kết chương 1

Đầu thế kỷ XX, xã hội thuộc địa ở Đông Dương trong đó có Việt Nam đang có sự phân hóa sâu sắc, mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc tiếp tục phát triển bởi sự tác động, ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Mặc dù bị đàn áp, nhưng các phong trào yêu nước, như Đông du, phong trào Duy tân, Đông kinh nghĩa thực, chống thuế ở Trung kỳ và vụ đầu độc quân Pháp ở Hà Nội, cuộc khởi nghĩa Yên Thế... vẫn thay nhau nổ ra và đặc biệt là sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, sự kết hợp với văn hóa phương Tây là cuộc biến thiên lớn nhất trong lịch sử văn hóa dân tộc ta. Đó là sự thay đổi sâu sắc trong xã hội một cách khá toàn diện từ vật chất đến tinh thần, từ cá nhân đến cộng đồng chung. Báo chí những năm đầu thế kỷ XX đã có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển văn hóa Việt Nam, trong đó đề tài Âu hóa được đẩy mạnh trên diễn đàn báo chí. Văn minh phương Tây qua nhịp cầu báo chí không ngừng thâm nhập, ảnh hưởng vào Việt Nam và báo chí đã trở thành diễn đàn tranh luận về văn hóa, nghệ thuật, định hướng sáng tác văn học, nghệ thuật và định hình lối sống mới ở Việt Nam. Đây chính là những điều kiện cần và đủ để báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời, là môi trường lý tưởng tác động trực tiếp đến sự hình thành cũng như khát vọng cải cách, canh tân đất nước của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

Trong quá trình hoạt động và hiện thực hóa tư tưởng cải cách xã hội của *Phong Hóa, Ngày Nay*, bên cạnh ảnh hưởng, tác động của những điều kiện mang tính khách quan còn có yếu tố chủ quan nhất định, trong đó phải kể đến đóng góp của từng cá nhân tiêu biểu như Khải Hưng - Trần Khánh Giur, Tú Mỡ - Hồ Trọng Hiếu, Tứ Ly - Nguyễn Tường Long, Thạch Lam - Nguyễn Tường Lân, Thế Lữ, Xuân Diệu, đặc biệt là chủ bút Nguyễn Tường Tam - Nhất Linh. Họ chính là những đại diện tiêu biểu cho lớp trí thức Tây học, chính họ là linh hồn của những tư tưởng cải cách xã hội, là những mảnh ghép hoàn chỉnh để tạo nên một báo *Phong Hóa, Ngày Nay* “lấy lòng”, một “quả bom” trong làng báo thời bấy giờ.

Chương 2

KẾT QUẢ KHẢO SÁT TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH XÃ HỘI CỦA BÁO PHONG HÓA, NGÀY NAY TRÊN BÌNH DIỆN NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THỂ HIỆN

2.1. Tư tưởng cải cách xã hội tiên bộ của báo Phong Hóa, Ngày Nay trên bình diện nội dung

2.1.1. Tư tưởng cải cách nông thôn

Theo kết quả khảo sát 190 số báo *Phong Hóa* và 224 số báo *Ngày Nay*, thể loại tin về đề tài cải cách thôn quê trên báo *Phong Hóa* xuất hiện dày đặc hơn cả, khoảng trên dưới 2 tin/số, tuy nhiên, tần số xuất hiện thể loại này giảm đáng kể trên báo *Ngày Nay*, chỉ còn trung bình 1 tin/số hoặc có số không có tin nào. Ở thể loại bài bài (bao gồm: phản ánh, bình luận, phóng sự, phóng sự điều tra, phỏng vấn...), mức độ xuất hiện khá tương đương nhau trên cả *Phong Hóa* và *Ngày Nay*. Cụ thể là: 199/tác phẩm trên báo *Phong Hóa* và 157/tác phẩm trên báo *Ngày Nay*, có nghĩa là: cứ khoảng một số (1,04 số) báo *Phong Hóa* thì có một bài; cứ gần 1,5 số báo *Ngày Nay* thì có một bài.

Bảng 2.1: Các bài viết về chủ đề cải cách nông thôn

<i>Tờ báo</i>	<i>Thể loại Tin</i>	<i>Bài (phản ánh, bình luận, phóng sự, phóng sự điều tra, phỏng vấn...)</i>
Phong Hóa	380	199
Ngày Nay	224	157
Tổng	604	356

[Nguồn: Số liệu thống kê của tác giả 2024]

2.1.1.1. Phản ánh hiện thực nông thôn Việt Nam

Nông thôn là đề tài không mới, nhưng muốn tái hiện, khắc họa được một bức tranh quê với đủ các diện mạo, màu sắc, hình hài của nó lại không hề đơn giản. Tuy nhiên, hệ thống tin tức, bài viết của những người làm báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* đã làm được điều đó khá thuyết phục. Thông qua những trang viết của họ, công chúng có thể hình dung ra ngay một bức tranh nông thôn Việt Nam khá toàn diện, vừa luôn như thu mình bởi những tập tục, hủ lậu của các tầng lớp phong kiến, vừa oằn vai, còng lưng gánh chịu sự khắc nghiệt và di

thường của thiên nhiên, lại vừa kiệt quệ bởi những chính sách cai trị tàn độc của thực dân Pháp. Báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* miêu tả bức tranh quê đa màu sắc ấy cốt để nhằm mục đích gửi gắm mục đích cải cách thôn quê của mình.

Nông thôn Bắc Bộ nước ta với những cảnh vật đặc trưng đã xuất hiện trong các phóng sự *Buôn người* (Nhất Chi Mai, số 2, *Phong Hóa*), *Trên đồi Lim* (Tường Bách, số 4, *Ngày Nay*), *Ăn cướp* (Thế Lữ, *Ngày Nay*, số 6), *Đánh cá Hồ Tây* (Việt Sinh, số 5, *Ngày Nay*), *Gà chọi* (Trọng Lang, số 152, *Phong Hóa*), *Một cái chợ giữa nơi thị thành* (Nhất Chi Mai, số 1, *Phong Hóa*), ... một bức tranh nông thôn Việt Nam dưới thời thuộc Pháp khá tiêu điều, xơ xác, bị giam hãm bởi bao tập tục phong kiến đã có từ hàng ngàn năm nay. Đó là hình ảnh những lũy tre xanh, những chiếc ao chuôm có nước đen màu bùn, nhưng lại là nơi tắm gội, rửa ráy, giặt giũ của người nông dân; những mái nhà tranh lụp xụp, âm thấp được xây dựng bên cạnh những chuồng lợn, chuồng gà hôi tanh... Bên trong những ngôi nhà được lợp hắt mái ngói ấy thì cũng vẫn là sự thất vọng, đó là một thứ mùi hôi mốc xông lên chẹn lấy cổ; một thứ không khí lạnh, ẩm ướt bao bọc, vây quanh lấy những người ở trong đó. Những căn buồng ở thì bé nhỏ như một “cái hang”, tối om và thấp lè tè: “*Sống ở trong ấy hẳn là có cảm tưởng sống trong một gian ngục. Thà rằng nằm trong gian nhà tranh còn hơn.*” [166, tr.2]. Những căn nhà tranh cũng tồi tàn, tối tăm, lại cộng thêm vẻ trống trải, xơ xác trước những cơn gió mùa đông bắc lạnh thấu da, thấu thịt: “*Những gian nhà như vậy, mùa đông gió lùa vào chắc là lạnh cắt ruột.*” [166, tr.3].

Cảnh tiêu điều của thôn quê là bởi phần nhiều người dân đều nghèo khổ, lạc hậu, với một năm hai vụ thuận nông là lúa, lại không hề biết áp dụng khoa học, công nghệ. Và bao nhiêu ý nghĩ đều tụ tập vào cả chốn sân đình, phe giáp, làng xóm, đến ngôi thứ ăn uống, như vậy phải có một phong trào một cú hích với lực đủ mạnh mới có thể thay đổi từ một gã Lý Toét, một lão nhà quê trở nên văn minh được: “*Lạc hậu, hủ lậu vì cách làm ăn của ta chẳng cải cách chút nào. Nghề nông xir ta thật ra – dù người làm ruộng có chịu khó đến thế*

nào cũng chỉ là nghề nông của một nước bán khai và ta chưa biết sát nhập được nhiều công nghệ mới vào kinh tế để cung đủ việc làm trong suốt năm cho mọi người” [207, tr.02]. Mặc dù bên cạnh những hủ tục, tối tăm đó, các tác giả cũng đã cố gắng đan cài cái vẻ đẹp hoang sơ yên bình của thành phố vào bức tranh quê không mấy bình yên, nhằm làm cho người đọc bớt đi cảm giác u uất, nặng nề. Tuy nhiên, một thành phố như thành phố Lạng Sơn vào những năm 30 thế kỷ 20 dù đã có sự hiện diện của văn minh phương Tây nhưng vẫn phảng phất vẻ ngọt nhạt, bức bối và đơn điệu: “*Thành phố Lạng Sơn im lìm ngủ say dưới ánh điện lò mờ. Thịnh thoảng vài cái xe buồng mui kín mít chạy thoáng qua trên những phố tối, dài, lấp loáng dưới mưa bay*” [6, tr.11].

Bằng những trải nghiệm, thâm nhập của các tác giả mà người đọc có thể hình dung rõ về một nông thôn Bắc Bộ vừa ngọt nhạt bởi cuộc sống lầm than của người dân mất nước, vừa quằn quại chịu đựng sự khắc nghiệt của môi trường tự nhiên và thời tiết. Hôm nay là cái nắng gay gắt, như thiêu đốt của mùa hè, ngày may lại là giá lạnh buốt xương, chưa kể cảnh mưa bão bất thành linh: “*Gió bắc, những luồng chớp, những tiếng sét vỡ trời... Những ngày mưa gió rét mướt, trên mặt hồ nổ sóng bạc đầu, cùng chung một nỗi lo sợ trước những sự hiểm nguy*” [166, tr.3]. Nếu như những người lãng mạn thường có cái nhìn phiến diện, hoặc thi vị hoá cuộc sống nông thôn với thế giới của những đêm trăng, ngày hội, những cô thôn nữ xinh đẹp, ngây thơ, những môi tình đậm đà, chất phác... thì trong các tác phẩm báo chí của mình, *Phong Hóa*, *Ngày Nay* đã đưa đến cho công chúng một hiện thực xã hội nông thôn chân thực như nó vốn có hàng ngày: “*Mà các cô thiếu nữ xinh tươi nơi thành thị, các cô có rõ đâu nỗi khổ của những cô gái quê cao vác, mờ sáng đã phải đi tát nước hay cấy lúa dưới những cơn gió bắc thổi vù vù trên ruộng đầy nước*” [7, tr.12]. Bức tranh nông thôn Bắc Bộ hiện lên với tất cả sự tăm tối, lạc hậu, đói nghèo: “*Trong nhà thôn quê An Nam ta cái gian nào sáng sủa, phong quang, người mình để dành riêng cho người đã chết. Người đang sống phải chọn*

riêng cho mình những cái xó tối tăm nhất để nghỉ ngơi sau những ngày công việc nặng nhọc” [167, tr 2].

Có thể thấy, với bút pháp tả thực, tôn trọng sự thật khách quan, thông qua các tác phẩm báo chí của mình, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã tái hiện một cách chân thực bức tranh thôn quê ở đồng bằng Bắc bộ với một hiện thực tù túng, lạc hậu, nghèo đói, bản thủ và luôn nom nớp sợ hãi bởi sự khắc nghiệt của thiên nhiên. Bức tranh có phần đen tối ấy đã tác động lớn đến các tác giả và đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc hình thành ý tưởng “cải cách thôn quê” của họ.

2.1.1.2. Số phận của người nông dân

Trong vòng vây của những tệ nạn xã hội, những hủ tục lạc hậu, các cây phóng sự của *Phong Hóa, Ngày Nay* khám phá, tái hiện những trang đời, tuy đa số là vô tội, đáng thương nhưng cũng không ít người đang trên đường tha hoá, băng hoại đạo đức và nhân phẩm. Cái bản chất sinh ra là lương thiện vốn có của con người đã bị ném vào cái xã hội bóc lột mục nát ấy thì chắc khó mà giữ được vẹn nguyên. Những người nông dân bỗng trở nên xa lạ với bản thân và lạc loài với cộng đồng, nhân loại. Trượt dài trên con đường tội lỗi, họ trở nên dị hình, dị dạng, nhân cách đạo đức bị băng hoại đến xót xa. Nếu như ở chốn thị thành, người ta sa vào chốn cờ gian bạc bịp, buôn phấn bán hoa...thì những kẻ khốn khó, nghèo hèn chốn thôn quê cũng sa ngã, băng hoại nhân cách theo nhiều kiểu khác nhau.

Các phóng sự của Nhị Linh (Khái Hưng) là khối tư liệu quý giá về đời sống của nông dân lên thành thị kiếm sống. Khái Hưng đã dõi theo cuộc di chuyển của những người nông dân đói rách phải từ giã quê hương yêu dấu, trốn đủ thứ tai hoạ luôn thường trực: nạn bão lụt, hạn hán, nạn sưu cao thuế nặng, nạn quan lại cường hào, nạn đình đám xôi thịt...để đến với miền đất hứa: thành thị. Nhưng trong cái vòng xoay điên đảo của chốn thị thành, không ít người nông dân nhanh chóng đoạn tuyệt với gốc gác hiền lành chất phác để biến chất thành những kẻ tinh quái, ranh ma, hiểm độc. Người đọc kinh sợ trước những thủ đoạn, mách khéo của bọn chuyên ăn cướp, ăn chặn ở những

vùng nông thôn yên bình: “*Cứ một bọn hai mươi người biết cách sắp đặt hẳn hoi thì đến bất cứ nhà nào ở thôn quê cũng ăn cướp được, đó là lời tuyên bố đáng sợ của một tên tướng cướp*” [112, tr.7].

Cái xã hội “bệnh tật”, với rất nhiều những con “vi khuẩn” sẵn sàng gây bệnh đó như một ngọn gió độc thổi từ bên ngoài, gặp phải những linh hồn đã mất hết sức đề kháng, họ ngã gục từ khi nào mà không hay. Họ không thể giữ cho mình bản tính hiền lành và tâm hồn trong trắng. Để tồn tại, họ phải thay hình đổi dạng. Cái xã hội tàn bạo ấy đã ra sức giết chết “thiên lương” tốt đẹp của họ, khiến họ trở nên manh động, thủ đoạn, chai lì và vô cảm. Sau một thời gian ngẩn lẩn ở chốn thị thành, những người nông dân hiền lành chất phác ấy biến chất nhanh chóng. Người đọc hoảng hốt trước tốc độ băng hoại đến chóng mặt này, mới ra tỉnh thì ngẩn ngơ ngơ, mà ở được vài tháng thì ăn cắp như ranh, ăn bớt như qui. Họ đánh mất tất cả, từ thể xác đến linh hồn. Bằng việc khám phá những mảng hiện thực đen tối và sự tha hoá của những người nông dân lên chốn thị thành kiếm sống, một loạt các tác phẩm như *Ăn cướp* của Thế Lữ, *Buôn người* của Nhất Chi Mai, *Đầu đường xó chợ* của Bảo Sơn, *Trước vành móng ngựa* của Tú Ly... đã bóc trần cái sự thật hãi hùng, kinh ngạc về loài người nơi phố thị. Đây là hiện tượng những người nông dân bị đè nén thái quá đã chống trả lại để tồn tại bằng nhiều con đường khác nhau. Ngòi bút hiện thực của các tác giả *Phong Hóa*, *Ngày Nay* tỏ ra hết sức tinh táo khi họ chỉ ra rằng, những người nông dân khốn khổ phải giành lấy sự tồn tại bằng việc bán cả nhân phẩm, băng hoại nhân tính, trượt dài trên con đường tội lỗi. Đớn đau thay, hiện tượng cay đắng, đau xót ấy lại tồn tại một cách rất phổ biến hàng ngày và mang tính quy luật cao trong xã hội đương thời.

2.1.1.3. Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn Việt Nam

Tuyên bố thành lập Hội Ánh Sáng của báo *Phong Hóa Ngày Nay* đã tạo nên một phong trào văn hóa xã hội ở nước ta vào cuối thập niên 1930. Thông qua việc tuyên truyền trên báo mà tầm ảnh hưởng của các hoạt động đó lan rộng và tác động rất lớn đến tâm lý của người Việt Nam, nhất là giới trí thức, thanh niên và các gia đình trung lưu ở đô thị trong thời gian từ năm 1937 cho

tới năm 1945. Trên báo *Ngày Nay* số 38, Chủ nhật (ngày 13/12/1936) đã đăng tải chương trình thành lập Hội ánh sáng và kêu gọi lập một Hội bài trừ những “Nhà Hang Tối”, với chương trình xây dựng những ngôi nhà ánh sáng và đưa ra chủ trương là “Xã hội - Nhân đạo - Cải cách”.

Trong bài “*Nhà rẻ tiền để dân nghèo và thợ thuyền ở*” có vẽ một biểu tượng hình tròn, một nắm đấm đè bẹp mái nhà tranh tre xiêu vẹo, nửa trên của vòng tròn là một ngôi nhà cao ráo với ánh sáng bình minh. Những người làm báo còn cho in một số mô hình ngôi nhà ánh sáng mới đã được triển lãm, đồng thời kêu gọi, vận động mọi người hãy gửi những ảnh mẫu nhà hang tối, hoặc hình những căn nhà đẹp với kiến trúc có nhiều cái lạ, cái hay tới tòa soạn để đăng báo. Sau này báo *Phong Hóa, Ngày Nay* sử dụng một hình tròn đen với ba vạch trắng nằm chéo và hai chữ AS ở hai bên, nằm trong một hình chữ nhật, làm biểu tượng cho Hội Ánh Sáng. Bắt đầu từ số 40 trên báo *Ngày Nay* đã dành một số trang viết về Hội Ánh Sáng và đăng các ý kiến ủng hộ của độc giả từ khắp nơi trên cả nước gửi tới tòa soạn như Hà Nội, Cần Thơ, Thái Nguyên, Hải Phòng, Quy Nhơn, Huế, Nam Định, Vĩnh Yên, Phúc Yên.

Phong trào “Hội Ánh Sáng” của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã xây dựng được một hoạt động có chiều rộng và chiều sâu, được nhiều tầng lớp ủng hộ. Trong *Ngày Nay* số 71 (ngày 8/8/1937) có nhiều thông tin đăng ý kiến hưởng ứng và ủng hộ Hội Ánh Sáng của anh em thợ thuyền ở Vinh, báo còn thông tin ông AiLen - là chủ hãng G.M.R sẵn sàng nhận anh em lao động trong xóm thợ thuyền vào làm việc của hãng. Ông tổ chức bán hàng từ thiện, và trích ra 10% số tiền thu được trong ngày để giúp dân bị lũ lụt tỉnh Bắc Ninh. Báo còn thông tin về việc đoàn “*Hương đạo Lê Lợi*” và ban ca vũ “*May Blossom*” sẽ biểu diễn tại Nhà hát lớn Hà Nội để lấy tiền giúp Hội Ánh Sáng, rõ ràng, phong trào được giới lao động rất hưởng ứng.

Thành công của Hội Ánh Sáng là nhận được sự hỗ trợ và ủng hộ của rất nhiều đối tượng xã hội khác nhau như: kiến trúc sư Nguyễn Cao Luyện, Hoàng Như Tiếp, bác sĩ Phạm Hữu Chương, Ngô Trục Tuân, luật sư Trần Văn

Chương, kỹ sư Trần Văn Tiết; họa sĩ Trần Văn Cẩn, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Cát Tường, Nguyễn Gia Trí, Lưu Văn Sin, nhiều nhà báo thuộc các báo khác như Tam Lang Vũ Đình Chí (Việt báo), Lê Văn Thu (Đông Pháp), Dương Mậu Ngọc (Trung Bắc tân văn)... Đặc biệt là sự ủng hộ của nhiều các chính trị gia nổi tiếng như: ông Vũ Đình Huỳnh (Đại tá đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) và các ông Trần Huy Liệu (Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền của chính phủ Hồ Chí Minh, Chủ tịch đầu tiên của Hội khoa học lịch sử Việt Nam...), Vũ Đình Hòe (Bộ trưởng trong Chính phủ Hồ Chí Minh), Hoàng Xuân Hãn (sau này làm Bộ trưởng trong Chính phủ Trần Trọng Kim)... Từ Hà Nội, hội phát triển sang tới cả một số tỉnh thành lớn khác như Nam Định, Hải Phòng, Sài Gòn, Đà Nẵng [113]. Ngay trong buổi ra mắt Hội tại Nhà hát lớn (16/8/1937) đã có khoảng hơn bốn ngàn người tham dự (trong đó chỉ một nửa được vào trong, số còn lại phải ngồi ngoài và nghe qua loa phát thanh). Một ý tưởng, sáng kiến nhằm tập hợp người dân trong một hoạt động xã hội mang tính chất từ thiện nhưng lại đạt được nhiều hơn thế, bởi nó đã góp phần hình thành một lối sống mới, văn minh, một tinh thần, tư tưởng cải cách xã hội phải xuất phát từ ngay trong nhận thức. Sự tham dự của hàng ngàn người, vừa ủng hộ, vừa tham gia hoạt động với một tổ chức đã cho thấy người Việt Nam luôn sẵn có một tinh thần hướng tâm và tinh thần cộng sinh truyền thống.

Tư tưởng cải cách nông thôn còn được thể hiện ở tinh thần “giáo dục” nông dân. Trước hết là hướng dẫn cho dân quê biết đào và sử dụng những giếng nước sạch một cách khoa học hay đắp những đường đi rộng rãi, thẳng thắn, đặc biệt là làm thế nào để những rãnh để nước bản có chỗ lối thoát, đây điều quan trọng bậc nhất: *“Chúng tôi sẽ khuyến khích họ đào giếng theo lối khoa học để có nước trong sạch mà uống... Còn nhiều việc khác như làm đường rộng rãi, thẳng thắn, khai rãnh, làm cống, chúng tôi sẽ tùy sức mà giúp họ dần dần”* [40, tr.399]. Thông qua mục tiêu của Hội Ánh Sáng, tư tưởng cải cách nông thôn càng được thể hiện rõ nét. Cụ thể là: *Thứ nhất*, xóa bỏ những ngôi nhà tối tăm, không hợp vệ sinh; *thứ hai*, ủng hộ phương án xây dựng

những ngôi nhà đẹp sạch sẽ (bằng nhiều nguồn vốn kể cả trợ cấp của Chính phủ và tài trợ của các mạnh thường quân), hướng dẫn cho nông dân biết cách đắp những con đường đi, đào những giếng nước, tạo những lối thoát cho thùng rãnh nước thải hôi hám; *thứ ba*, truyền bá cổ động cho mọi người, nhất là phụ nữ trong công việc gia đình sao phải biết ăn ở ngăn nắp sạch sẽ, vệ sinh khoa học; *thứ tư*, giúp đỡ các gia đình nghèo, hiện đang ở trong nhà cũ rách, tối tăm có nhà sáng sủa, cao ráo hơn để ở bằng nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên họ cũng hiểu rằng, đây là công việc không thể một vài người làm được mà cần phải có sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, sự đoàn kết của tất cả mọi người mới có kết quả: “*Chúng tôi đã trông thấy một cái chương trình man mác, không phải sức một bọn người có thể làm nổi mà cần phải dùng hết sinh lực của một dân tộc mới mong có kết quả hoàn mỹ*” [14, tr.714].

Như vậy, cần phải xét lại những lời đã phê bình về tính hiện thực của tư tưởng này bởi *Phong Hóa*, *Ngày Nay* đâu có đứng ngoài nhìn vào đời sống cực khổ của nông dân mà họ đã dấn thân tranh đấu cho những người cùng khổ đó. Thực ra, họ là những thanh niên sớm có ý thức về nhu cầu cải tổ xã hội và dấn thân vào những chương trình cụ thể nhất vào lúc đó. Để lan tỏa hiệu ứng của phong trào Hội Ánh Sáng, tác giả Thế Lữ còn sáng tác những bài hát, bài đồng ca để định hướng và tác động hành động cụ thể của giới trẻ. Trên *Ngày Nay* số 73 đã đăng tải bài hát do Thế Lữ soạn lời dựa theo giai điệu bài La Badge của hướng đạo sinh Pháp, đến số 75 đăng tiếp ba bài ca Ánh Sáng cũng của tác giả Thế Lữ. Bên cạnh đó còn tổ chức đi kêu gọi, quyên góp từ công chúng, độc giả, doanh nghiệp, chức sắc tôn giáo và cả cơ quan Tổng cuộc Vận động Bắc Kỳ cũng đã tổ chức một ngày thao diễn với các môn bóng tròn, bóng rổ và sử dụng một nửa số tiền thu được ủng hộ Hội Ánh Sáng...Điều này cho thấy các tác giả đã biết sử dụng và sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông trong thời đại để phổ biến, tuyên truyền về những tư tưởng cải tạo xã hội mà họ theo đuổi.

Rõ ràng, với việc thành lập, truyền thông về Hội Ánh Sáng, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã thể hiện sự nhanh nhạy trong hoạt động báo chí truyền thông. Họ thực sự đã biết phát huy những chức năng và nguyên tắc nhất định trong hoạt động báo chí. Sự thành công của Hội Ánh Sáng đã đem đến làn gió mới và ít nhiều đã đóng góp cả về vật chất lẫn tinh thần cho người nông dân Việt Nam ở thời điểm cấp bách nhất.

2.1.1.4. Thay đổi toàn diện xã hội nông thôn

“*Có thể thay đổi khác hẳn trước được! Chúng ta đều tin chắc như thế!*” [64, tr.663]. Đó là lời khẳng định và câu trả lời cho câu hỏi “*Có thể cải cách thôn quê được không?*” của Nhật Linh nêu trong bài diễn thuyết tại Nhà Hát lớn ngày 16/8/1937. Phải thay đổi “khác hẳn trước”, cũng như châm ngôn Cải Cách, là chủ trương của *Phong Hóa, Ngày Nay*. Bởi ngay từ đầu họ đã muốn đề xuất ý tưởng đổi thay phong tục, tập quán trong những gia đình của người dân, thay đổi y phục với các kiểu áo, trang phục của họa sĩ Cát Tường, rồi đóng góp cho việc thay đổi tư tưởng giới thanh niên với “*Mười điều tâm niệm*” của Hoàng Đạo. Tiếp đến, báo còn thể hiện quan điểm công khai đến các vấn đề thời sự, chính trị của đất nước ở thời điểm ấy: Bác bỏ đề xuất áp dụng lại bản Hiệp định năm 1884, tức là không đồng ý việc Pháp trả lại quyền cai trị Bắc kỳ cho triều đình nhà Nguyễn. Lý do của sự phản đối được báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đưa ra là bởi quan lại của triều đình phong kiến nhà Nguyễn lúc đó rất lạc hậu, cổ hủ, yếu kém về trình độ, họ sẽ cai trị theo lối quân phiệt, chuyên chế còn hơn cả chế độ thuộc địa của người Pháp và hơn nữa Hà Nội là khu vực đã được nhượng cho Pháp nên sẽ áp dụng một số luật của Pháp sẽ hơn những luật lệ của triều đình nhà Nguyễn.

Trong bài diễn thuyết của Nhật Linh tại Hải Phòng (ngày 13/01/1938) được đăng tải trên báo *Ngày Nay*, số 94, ra ngày 16/01/1938, ông đã thể hiện một tham vọng lớn hơn, hình dung ra một viễn tượng hay ho hơn về việc sẽ xây dựng được những “thôn Ánh Sáng” để đổi mới toàn diện xã hội nông thôn Việt Nam chứ không phải chỉ dừng lại ở mục đích xây cất nhà rẻ tiền như

trong điều lệ của họ đã đưa ra. Tại các “thôn Ánh sáng” đó, hoạt động cần làm của các “ủy viên Ánh Sáng” là phải tiếp cận với người dân ở trong thôn, tổ chức hàng tuần cuộc vui giải trí, các cuộc nói chuyện thân thiện và có ích. Tiếp đến, mỗi ủy viên sẽ tự nhận lấy một gia đình để đi lại thăm nom, dạy bảo họ như những người bạn thân thiết. Ông cho thấy mục đích của phong trào này không phải chỉ là để xây nhà mà còn hơn thế, đó là sự khai sáng người nông dân ra khỏi sự tăm tối: *“Làm nhà không chưa đủ, các ủy viên của Hội còn phải là những người bạn thân để mãi mãi dìu dắt đám dân nghèo ra khỏi nơi tối tăm”* [86, tr.6]. Chúng ta thấy Nhất Linh đã đưa ra cả một chương trình cải cách xã hội chứ không phải chỉ xây dựng các thôn Nhà Ánh Sáng. Ông vẽ ra triển vọng một thời kỳ: *“Thay đổi toàn diện xã hội cũ”* theo *“cảnh đời mẫu trong các thôn trại Ánh Sáng.”* và khẳng định: *“Mục đích của Đoàn đã lan ra ngoài phạm vi của đoàn, đã xuống chi đoàn ở các tỉnh, huyện và tràn về tới các làng quê.... Đến lúc đó, cái xã hội cũ của ta đây sẽ hoàn toàn biến thành một xã hội mới, một Xã hội Ánh Sáng”* [86, tr.7]. Rõ ràng, tư tưởng của Nhất Linh và cả báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là tiến tới cải cách cả xã hội và được bắt đầu từ chính các hoạt động của Hội Ánh Sáng. Tham vọng này không khác gì chương trình một đảng chính trị hay một tổ chức đại diện cho thể chế thực hiện cải cách xã hội. Đây cũng là lí do giải thích tại sao sau này có một số thành viên trong ban biên tập đã dần thân vào các đảng phái chính trị.

Hội Ánh sáng là ý tưởng tiến bộ thực sự trong thời điểm đó, tuy nhiên, đây cũng chỉ là ý tưởng của các nhà văn, nhà báo, họ không có quyền lực về chính trị, kinh tế trong xã hội và đương nhiên khi thực hiện sẽ vô cùng khó khăn, kể cả có thực hiện được một phần nào đó nhờ sự góp sức chung tay của các nhà hảo tâm và người dân trong xã hội thì cũng không thể thực hiện được lâu dài. Cũng bởi vậy mà nhiều quan điểm đã cho rằng, phong trào cải cách xã hội của *Phong Hóa, Ngày Nay* theo đuổi là cải lương, là không tưởng. Nghiên cứu đến đây cũng để thấy được chính sách nhà ở xã hội, hay chính sách xóa đói giảm

nghèo, đến on đáp nghĩa, rồi chương trình xây dựng nông thôn mới..., ta mới thấy hết được sự ưu việt của nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2.1.2. Tư tưởng đổi mới về lối sống cho người dân

Hiện thực về đời sống, lối sống của người dân Việt Nam những năm 1930 được thể hiện trong nhiều bài viết của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* chủ yếu là những tệ nạn xã hội như: nhồi, những hủ tục lạc hậu đang bao trùm lên xã hội rộng lớn. Bên cạnh đó, các cây bút phóng sự sắc nhọn của báo như Nhất Linh, Việt Sinh, Tường Bách, Thế Lữ, Khái Hưng... còn “đào xới” thêm những vấn đề mới, để nhận thức thêm những phương diện mới thuộc về mặt trái đầy ung nhọt ở một “cơ thể” đang băng hoại dưới chế độ thực dân nửa phong kiến thời Pháp thuộc.

2.1.2.1. Phê phán các tệ nạn xã hội

Phê phán các tệ nạn xã hội không phải là đề tài mới trong cả sáng tác văn học lẫn báo chí đương thời. Trước đó phải kể đến Nguyễn Văn Vĩnh, một nhà văn hóa lớn, có công rất lớn trong việc truyền bá chữ quốc ngữ, ông cũng là chủ bút của *Đảng Cổ tùng báo, Đông Dương tạp chí, Trung Bắc tân văn*. Với hàng nghìn bài báo đủ các thể loại và nhiều bút danh khác nhau, đề cập đến nhiều nội dung, nhiều vấn đề khác nhau của xã hội Việt Nam đương thời, Nguyễn Văn Vĩnh đã dành nhiều trang viết để lên án những thói hư tật xấu, hủ tục lạc hậu, những bất cập đang tồn tại trong đời sống: sự vô cảm, lừa biếng, ỷ lại, cảnh sống nghèo đói, khôn khổ, lạc hậu của người dân. Không có cái ăn của mặc nhưng vẫn bỏ ra tiền bạc để vàng mã, ma chay, hiếu hỷ đình đám lãng phí, đặc biệt là vấn nạn mua tiền vàng đốt mã cho linh hồn người chết. Thậm chí Nguyễn Văn Vĩnh còn cho rằng: “đốt pháo thật là dã man, thậm chí hay sinh phiền, thậm chí vô lý, nên bỏ quách đi”. Đây thực sự là một ý tưởng rất tiên bộ và còn nguyên giá trị cho đến tận ngày nay. Hay một nhà báo cùng thời với các nhà báo của *Phong Hóa, Ngày Nay* là Ngô Tất Tố (1893 – 1954). Trong suốt sự nghiệp làm báo của mình ông đã không ngừng vạch trần, lên án tệ nạn hôi lộ, tham ô, những nhieu của các tầng lớp, giai cấp quan lại nhà nước thực dân phong kiến. Ngô Tất Tố cho rằng: chính sự nhieu, hôi lộ của bọn tham

quan là cái vòng kim cô, là nguyên nhân đẩy người dân đến sự thống khổ. Quan lại càng giàu có thì người dân càng đói khổ, tiền bạc của lũ tham quan chính là mồ hôi, xương máu của những người dân khốn khổ.

Như các nhà tiên bói và đương thời, những cây bút của báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* viết về xã hội cũng hướng ngòi bút của mình vào việc khám phá, tái hiện những tệ nạn xã hội nhức nhối, những câu chuyện thương tâm về phận người. Bằng nhãn quan sắc sảo và ngòi bút hiện thực, táo bạo, các tác phẩm của họ đã nhận diện những vấn đề xã hội thuộc hàng “quốc nạn” lúc đó như nạn tham nhũng, nạn sưu cao thuế nặng, chế độ hào cường, nạn phí thu ăn chặn và cả nạn tòi đòi con ở... Từng mảng đời sống xã hội cứ hiện dần lên trong trang viết của các tác giả hợp thành bức tranh rộng lớn, phong phú và rất chân thực, đậm nét. Trước hết là nạn sưu cao thuế nặng khiến người nông dân phải sống trong cảnh lay lắt, éo le. Dưới ngòi bút sắc sảo của Tường Bách, bức tranh quê vùng nông thôn hiện ra vô cùng ám đạm, trong đó người nông dân như một “loài động vật gần cổ”. Chỉ nguyên nạn sưu cao thuế nặng cũng đủ đẩy người nông dân vào bước đường cùng. Những năm 30 của thế kỷ 20, với mục đích bù đắp thiệt hại do chiến tranh gây ra và khôi phục địa vị kinh tế của nước Pháp trong thế giới tư bản chủ nghĩa, thực dân Pháp đã tăng cường đầu tư vốn trên quy mô lớn, tốc độ nhanh vào các nước ở Đông Dương (chỉ trong 6 năm (1924 - 1929), vốn đầu tư tăng gấp 6 lần so với 20 năm trước chiến tranh). Tuy nhiên, song song với việc tăng cường đầu tư, Pháp cũng không ngừng gia tăng các loại thuế, tranh thủ tối đa cơ hội để vơ vét của cải, chúng làm cho dân ta vô cùng khổ cực. Trên chuyên mục *Vấn đề dân sinh*, tác giả Nhị Linh trong bài *Sự sống của dân quê* (số 53, báo *Phong Hóa*) đã liệt kê sơ bộ những thứ thuế mà người dân quê phải nộp, đó cũng chính là những lời kết tội đanh thép về chính sách bóc lột hà khắc của bè lũ thực dân xâm lược: “*Xin lược khai các khoản thu nhập của công quỹ như dưới đây: 1. Tiền nộp giấy khai sinh, tử, giá thú; 2. Tiền nộp lệ ma chay (từ một, hai chục cho đến một trăm); 3. Tiền tạp thuế, tạp sưu, tạp dịch; 4. Thuế môn bài các cửa hàng tạp hóa; 5. Tiền phạt vi cảnh; 6. Thuế các nóc nhà: nhà gạch một đồng, nhà tranh hai, ba hào; 7. Thuế trâu bò đi ngang qua đường làng; 8. Thuế nước*” [93, tr.01]. Dưới ngòi bút tả chân của các

tác giả, chế độ thực dân đế quốc đã bị bật tung gốc rễ, bộc lộ rõ toàn bộ bản chất xấu xa, vô nhân tính từ trong máu thịt của nó, đúng như Nguyễn Đông Chi dự báo: “Có một túp lều sắp đổ!”. Tai ác chẳng kém tệt tham những là nạn hào cường. Cổ nhân có nói: “Hào cường chi tệt khóc ư nhất Tần” (tệt hào cường còn khóc hại hơn chế độ của nhà Tần) quả không sai! Trong *Ăn cướp* của Thế Lữ được đăng tải từ số 8 đến số 12 trên báo *Ngày Nay* đã vạch mặt chỉ tên bọn cường hào, lý dịch với những thủ đoạn hết sức tàn ác và đê tiện. Sau lũy tre xanh, chúng là một thứ vua con, tha hồ tác oai tác quái, đặt ra rất nhiều luật lệ, phép tắc dã man và vô lý để bóc lột nông dân đến tận xương tủy. Biết bao thảm kịch xảy ra: có người phải dỡ nhà bán lấy củi để lo một cỗ oản tuần sóc, có người sau khi lo chức Lý cừu cho chồng phải bỏ làng đi ở vú, có người quá uất ức vì bị làng “ngã vạ” đã thắt cổ tự tử...Người đọc sững sốt trước cảnh quan lại hào cường tác oai tác quái hiếp đáp dân ngu với những “ngón nghề độc chiêu”, những trò những lạm tinh vi mà bản thiêu. Chúng sẵn sàng sửa tờ trát để hưởng lợi. Ngoài ra còn vô số thủ đoạn bóc lột, vắt kiệt của cải của dân như cảnh bán thuê non; viết “nhượng lưu” trong khế bán để vô can, trốn tội; rồi cảnh “chức sắc bắt đặc cải chánh”. Chúng ngầm mưu với nhau tằm tở giao ước của làng, phá lẽ luật để có cơ hội tung hoành bóc lột: “*Tiếng chó sủa, tiếng tù và, tiếng trống ngũ liên và những tiếng cầu cứu kêu thét thanh trong đêm tối, dân quê luôn sống trong sự sợ hãi: sợ ăn cướp và bao nhiêu thứ sợ khác nữa...*” [112, tr.07].

Đọc lại các tác phẩm báo chí này có thể liên tưởng tới một phần nào của bức tranh quê hiện đại nhưng vô cùng ám đạm đầu những năm 90 thế kỷ 20 mà Phùng Gia Lộc đã mô tả trong tác phẩm *Cái đêm hôm ấy đêm gì?* Rõ ràng, những người làm báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* đã rất dũng cảm, đã phơi bày hiện thực “kinh hoàng” đang được che đậy dưới những mỹ từ “tự do, bình đẳng, bác ái”. Với những cách tiếp cận này, báo đã bị chính quyền thực dân theo dõi và việc phiên bản *Phong Hóa* bị đình bản vào năm 1936 là điều không thể tránh khỏi.

2.1.2.2. *Phản đối tục ăn uống đình đám trong đời sống xã hội*

Bối cảnh những năm 30 của thế kỷ XX, Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề từ di chứng của xã hội phong kiến để lại. Song song tồn tại với những giá trị về tâm linh, truyền thống văn hóa thì những hủ

tục đã trở thành một cục nam châm có nguồn điện rất mạnh để hút tiền bạc, công danh của những kẻ có chức, có quyền. Ăn uống đình đám từ lâu đã trở thành một “thông lệ” trong đời sống của người người dân, không có ăn thì việc sẽ không thành. Vi phạm lệ làng - phải ăn vạ; đỗ đạt, thành công - phải ăn khao; vào ngôi, vào họ phải ăn đám; cưới xin và cả đến tang ma - càng phải ăn. *Giáo dục thôn quê* là chuyên mục gần như chuyên về đề tài này với nhiều tác phẩm đề cập, lên án những hủ tục này, tiêu biểu như các phóng sự của Nhị Linh: *Kiêu hãnh*, *Sự sống của dân quê* (Ngày Nay số 53, 54), *Hư danh* (Ngày Nay số 61), *Lễ đối với người chết* (Ngày Nay số 61), *Vấn chuyện thôn quê* (Ngày Nay số 144)...

Trong bài *Dân quê và luật* của Tú Ly (Ngày Nay số 91) thì bữa tiệc ngày xưa trong đời sống đa số đều linh đình và nhà nào nếu có kết thúc sớm cũng phải hết một ngày. Đáng nói hơn cả lại chính là ở tâm lý của người dân, dù không nói ra nhưng ai cũng không muốn vì nhà mình nghèo mà sinh ra thất lễ. Nhà mình, con cái họ có thể thiếu cơm, thiếu nước nhưng với khách khứa thì phải đối đãi trọng thị, đâu ra đó, không thể để người này, người khác chê. Cũng bởi thế mà các đám tiệc luôn được chuẩn bị rất công phu và chu đáo. Ngàn đời nay lối sống của người dân ta cứ thế đấy, họ so sánh bữa tiệc nhà này với nhà kia, họ ngợi ca, nể trọng nhà nào có đám tiệc được tổ chức sang trọng linh đình. Những nhà nào vì nghèo khổ thiếu thốn để lễ nghĩa kém rình rang sẽ luôn bị mang tiếng thậm chí mang tiếng từ đời này sang đời khác, nhà này luôn muốn và phải bằng nhà kia, người này muốn hơn người khác... Cũng bởi vậy mà đám tiệc cứ được tổ chức ngày một linh đình hơn, bài bạc thuốc phiện diễn ra thâu đêm suốt sáng, từ ngày nọ sang ngày kia. Hậu quả sau nhiều lần tiệc tùng rình rang là cuộc sống người dân vốn đã nghèo lại càng nghèo thêm bởi nợ nần chồng chất, nợ từ đời bố sang đời con. Còn với tác giả Nhị Linh, trong tác phẩm *Vấn chuyện thôn quê*, ông đã dùng ngòi bút của mình để tái hiện lại những bất cập trong việc tổ chức các lễ hội. Theo tác giả thì việc bỏ đình đám, bỏ tổ chức ăn uống linh đình trong các lễ hội chỉ trong vài ba năm có thể xây được nhà văn hóa văn minh hiện đại, hoặc cũng xây được những cái giếng với giòng nước ngon ngọt sạch sẽ: “*Tôi thấy có nơi hàng trăm, hàng nghìn người, mỗi người bỏ ra một hào để uống hóp nước giếng trong hậu cung thờ thánh, rồi quanh năm thì dùng*

nước ao hồ, ao tù hãm. Vậy thử góp số hào bỏ một ngày ấy xem có đủ tiền khơi máy cái giếng ngon lành không” [99, tr.01].

Mỗi bài viết là một cuộc “đấu tranh” với các tệ nạn xã hội, với các hủ tục lạc hậu, là những mong muốn cho cuộc sống người dân tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, những mong muốn ấy cũng chỉ xuất phát từ tình cảm cá nhân của người làm báo tiêu tư sản, cho nên, hiệu quả tác động xã hội của tác phẩm báo chí tuy rộng nhưng không đủ mạnh để làm thay đổi được chế độ thực dân cầm quyền và quan lại địa phương.

2.1.2.3. Đấu tranh với tệ nạn mê tín dị đoan

Đời sống tâm linh của con người thật khó để phân biệt ranh giới rạch ròi giữa niềm tin tôn giáo và mê tín dị đoan. Sự phân chia của chúng tôi ở đây chủ yếu được dựa trên cách hiểu niềm tin thiêng liêng là những gì mang đến sự phong phú cho đời sống tinh thần. Còn ngược lại, mê tín dị đoan là thái độ mù quáng, mê muội, tin vào bất cứ một điều gì, dù là những việc dị kỳ không thể có được. Những người mê tín dị đoan có thể gây phương hại vừa cho bản thân, vừa cho xã hội, bởi vậy, ai cũng muốn loại trừ mê tín dị đoan ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, chạm đến nó là chạm đến một vấn đề đặc biệt nhạy cảm, rất khó khăn và luôn phải vô cùng khéo léo. Dù vậy, *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng không ngần ngại đấu tranh với tệ nạn này. Các bài viết của họ đã lên tiếng cảnh báo những hậu quả tai hại xuất phát từ những bộ óc mê tín đang rất phổ biến trong một bộ phận không nhỏ người dân Việt Nam, thậm chí đến tận ngày nay. Họ luôn tin rằng, người chết rồi linh hồn vẫn quanh quẩn bên người sống, vì vậy, phải lễ lạt, hương khói cho người chết thật chu đáo để họ “ban tài, phát lộc” cho mình. Người chết nằm xuống nhưng những người còn sống phải chịu bao nhiêu là khổ hạnh. Với giọng văn châm biếm và hài hước, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã đem đến cho độc giả tiếng cười đầy chua xót: “*Lễ với người chết xuất hiện ở mọi nơi trên cả nước, trong khắp nước, đâu đâu đối với người chết vẫn còn theo một thứ cổ lễ rất phiền phức, rất lố lăng mà nếu người chết quả thực có linh hồn thì linh hồn người chết cũng phải tức cười, khó chịu...*” [100, tr.01]. Chưa bàn tới những gì xa xôi, khó hiểu, chỉ nói ngay đến vật phẩm cúng tế cũng đã thấy trái với lương tri: “*Phải, những thịt trâu, thịt bò, thịt dê kia ta bày ra đấy cho ruồi nó bâu thì bày, chứ xin ta*

đừng tự dối ta, ta đừng dối các linh hồn thanh khiết kia rằng ta làm như vậy để tỏ lòng kính trọng hay hiếu thảo” [100, tr.01]. Chắc chắn, những lễ nghi, hủ tục như vậy chỉ là hư danh. Còn có người ra làm lý dịch chỉ vì chỗ ngồi, hạng này rất nhiều. Họ ra đình để được ăn trên, ngồi chốc, được đánh mấy tiếng trống châu thì lấy làm hãnh diện lắm, đó còn chưa kể đến khi tế lễ hội hè được cử làm mạnh bái thì oai biết mấy. Và theo Nhị Linh thì: “*Nếu thay cái mớ lễ nghi cũ rích nó phân đẳng cấp sằng, nó xướng láo lên rằng “một miếng giữa làng bằng một sàng dưới bếp” nay có những điều lễ mới đem ra thi hành trong chốn thôn quê thì sự hám hư danh sẽ bị tiêu diệt ngay*” [94, tr.01].

Viết về đời sống khổ cực, lạc hậu cổ hủ của người dân những năm 30 của thế kỷ trước không phải chỉ có báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Nhưng những cây bút như Nhất Linh, Khái Hưng, Việt Sinh, Thế Lữ được coi là khá nổi bật. Ở bài viết của họ lại có cả những sinh hoạt trong đời sống xã hội, cả đời sống tâm linh, phê phán hủ tục, nhưng cũng có cả phản ánh ca ngợi mỹ tục. Những vấn đề liên quan đến phong tục tập quán đều được nhóm tác giả miêu tả đầy đủ và có thái độ cụ thể. Các tác phẩm báo chí trên báo vừa đáp ứng được mong muốn tìm hiểu về lối sống, phong tục trong cuộc sống của nhiều tầng lớp xã hội, vừa giúp người đọc nhận định được trong những phong tục ấy, những lối sống nào vẫn còn mang giá trị văn hóa tốt đẹp, phong tục nào đã trở nên lỗi thời cần phải loại trừ ra khỏi đời sống.

Tóm lại, trong buổi giao thời của xã hội, *Phong Hóa, Ngày Nay* đã dũng cảm đấu tranh với tệ nạn xã hội, dám lên tiếng bài trừ các hủ tục lạc hậu, hướng người dân đến một xã hội mới, xã hội có lối sống tiến bộ văn minh. Đây thực sự là tờ báo đi đầu dưới góc nhìn khai sáng.

2.1.2.4. Ủng hộ những phong tục tập quán tốt đẹp của làng quê Việt Nam và bài trừ đạo Nho

Ngoài nhiệm vụ phát hiện và ngợi ca những tính cách đẹp của con người, của các giá trị văn hóa Việt Nam, những tác giả của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn muốn giúp dân chúng biết rằng “*đạo Nho không hợp thời nữa*”, và ở nước ta, gia đình lại chính là nơi đạo Nho được thực hành nghiêm cẩn và bám rễ lâu bền nhất: “*Tuy Tây học lan sang nước ta đã ngót nửa thế kỷ rồi, ảnh hưởng của khoa học, của văn minh Tây phương vẫn chưa có gì, bọn dân quê vẫn mơ*

màng trong giấc ngủ ngàn năm cũ, hành động theo khuôn những tập quán, tục lệ hủ lậu, tư tưởng không thoát ly ra ngoài đạo lý Tống nho” [107, tr.01]. Người dân Việt Nam đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi tư tưởng Nho giáo từ cả ngàn năm trước, con người các nhân phải sống theo “tam cương ngũ thường” chứ không bao giờ được là “một sinh thể có tính người”, tức là họ không thể tồn tại cho bản thân. Pháp xâm lược Việt Nam (1858), những tư tưởng văn hóa phương Tây cũng theo vào, đời sống xã hội Việt Nam bắt đầu có nhiều sự thay đổi. Và Nhị Linh được xem là một trong những người có phản ứng mạnh mẽ trước sự đổi thay của xã hội: “*Tôi vẫn ao ước rằng mọi ông nghị sẽ nghĩ đến dân quê một cách cần mẫn mật thiết....Nhưng chán lắm, hầu hết các ông nơi thành thị ra ứng cử nghị viên chỉ có một mục đích: là kéo bè đảng. Mà nào có phải bè đảng chính trị. Bè đảng ở đây là bè đảng tranh xôi thịt. Vâng, tranh xôi thịt cũng rũa rũa tranh xôi thịt của dân quê ta.*” [98, tr.01].

Có thể thấy, vào thời điểm này, ngoài những tờ báo cách mạng đấu tranh không ngừng với kẻ thù dân tộc, thì *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng được coi là một trong những tờ báo hiếm hoi có tính chiến đấu cao chống lại chế độ thực dân phong kiến trước những vấn đề xã hội đang bức xúc. Nếp sinh hoạt văn hoá, những phong tục truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung và nông thôn Việt Nam vào những năm 30 thế kỷ 20 nói riêng được Trần Trọng Lang thể hiện khá sinh động trong phóng sự dài kỳ *Trong làng chạy và Ngày Nay với hội hè* của Việt Sinh. Làng xã vẫn là nơi gắn kết các phong tục tập quán và đời sống văn hoá tâm linh dân gian, mặc dù bị nhìn dưới góc độ những hủ tục, nhưng người đọc vẫn thấy hình ảnh quá đỗi quen thuộc, bao tập tục lạ lùng đến nỗi cười ra nước mắt. Kiến thức lịch sử văn hoá và sự am hiểu đến chân tơ kẽ tóc phong tục, đời sống tinh thần và tâm linh người nông dân Việt Nam hiện rõ trên từng trang viết. Sau mỗi trang viết ấy, người ta nhận ra phần nào góc gác, vốn sống, tính cách của chính tác giả.

Việt Nam thuộc khu vực nhiệt đới, thời tiết diễn biến thất thường và dị thường, người dân lại chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa nước. Trình độ hiểu biết về khoa học còn rất thấp nên con người có tâm lý phụ thuộc, ý thức tôn sùng và thái độ hòa hợp với thiên nhiên, không chỉ phụ thuộc vào một hai hiện tượng riêng lẻ, mà cùng lúc họ phụ thuộc vào tất cả: trời, đất, nắng, mưa. Với

họ, đó là những lực lượng siêu nhiên chứa một sức mạnh huyền bí, có khả năng chi phối đời sống sinh hoạt hàng ngày của con người. Tục thờ cúng - một hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng dân gian của người Việt xưa đã được thể hiện rõ nét trong tác phẩm báo chí của *Phong Hóa, Ngày Nay*. Nhà nào cũng phải có một bàn thờ được đặt ở nơi sáng sủa, trang trọng nhất của ngôi nhà và được chăm chút hương khói một cách thành kính. Trong ngày tết cổ truyền của dân tộc, phong tục cúng lễ là một nghi thức quan trọng nhất với bất kỳ ai, bất kỳ tộc người nào trên đất Việt. Tuy nhiên, bằng việc đi thực tế ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong ngày tết, qua cách quan sát tinh tế, nhà báo đã mô tả lại cách đón tết rất riêng, có phần “hiện đại” của đồng bào dân tộc: *“Những người Thổ ăn Tết cũng như người Kinh, nhưng cách họ ăn Tết có khác ta. Ngày đầu năm họ rất quý, nhưng họ không thiên về sự ăn mặc, trang hoàng nhà cửa như ta. Mà họ có muốn trang hoàng nhà cửa cho rực rỡ đi nữa, họ cũng không thể được, vì họ ăn ở giản - dị lắm”* [8, tr.05]. Tác giả không muốn phản ánh thực cái nghèo đói còn đang đè nặng cuộc sống của đồng bào dân tộc, mà nói tránh đi là “giản dị” – một cách dùng ngôn ngữ khá tinh tế. Dân tộc Thổ thường dùng những ngày Tết để cùng nhau đi chơi, thăm nhà nhau, cùng nhau đi thưởng thức vẻ đẹp hùng vĩ của núi rừng: *“Họ không ưa đốt pháo và không có lối mừng tuổi vãn hoa như người Kinh. Trái lại, mấy ngày Tết là mấy ngày họ nghỉ hết các việc để cùng nhau đi chơi, để thưởng thức cái cảnh trời đất đẹp chốn núi cao rừng cả”* [8, tr.06]. Qua những bài viết này, thấy rất rõ một điều, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* rất say nghề. Họ sẵn sàng hy sinh ngày tết đoàn viên gia đình, đi tới những vùng xa xôi hẻo lánh để tìm kiếm thông tin mới lạ, độc đáo để đem đến cho công chúng những món ăn tinh thần đặc sắc. Một tinh thần làm việc, một bài học kinh nghiệm nghề nghiệp bổ ích cho những người làm báo sau này.

Tại Việt Nam, hàng năm, trên cả nước có đến ngàn lễ hội lớn nhỏ, nhất là vào giai đoạn đầu năm, lễ hội hầu như được tổ chức khắp mọi nơi. Lễ hội là hoạt động, sinh hoạt văn hóa xã hội của một tập thể, một địa phương hay có khi của nhân dân trong cả nước. Bởi vậy, những phong tục tập quán, những lễ nghi truyền thống của cha ông ta đã trở thành đề tài nóng hổi, là mảnh đất màu mỡ để Tường Bách, Thế Lữ, Việt Sinh... sáng tạo những tác phẩm báo chí của

mình. Đây cũng là một trong những cách để thực hiện chủ trương cải cách của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Khá nhiều tác phẩm báo chí về tập quán lễ hội của Việt Nam, như: *Trên đồi Lim* - phóng sự của Tường Bách đã miêu tả về vẻ đẹp thôn quê được toán ra từ những cô gái chít khăn mỏ quạ, họ vừa kiêu sa, vừa thùy mị, lại mang đậm vẻ đẹp thô sơ như bản tính vốn có của người nông dân thuần phất. Tiếp đến là *Hội hè đình đám* của Nhất Chi Mai, *Lạng Sơn ngày hội* của Tường Bách, *Ngày Nay với hội hè* của Việt Sinh, *Hội làng Hạ Lôi* của Tường Bách, ... Mỗi tác phẩm về một lễ hội được xem như là một chi tiết tạo nên một bức tranh toàn cảnh về văn hóa lễ hội của dân tộc ta. Những tác phẩm này cũng chính là dấu ấn những chuyến đi khắp mọi miền tổ quốc của tác giả để đem về những tác phẩm báo chí mới lạ, vô cùng hấp dẫn, rất thu hút độc giả của mình.

Rõ ràng, bằng cách tiếp cận khách quan, tôn trọng sự thật, thông qua những tác phẩm của mình, các tác giả muốn truyền đi một thông điệp cải cách nữa của mình đó là sự đổi mới về phong cách sống, về lối sống. Hãy từ bỏ những lối sống đã lạc hậu, đã cổ hủ mà theo lối sống văn minh, lối sống khoa học mới là hợp thời, hợp quy luật.

2.1.3. Tư tưởng tiên bộ về giải phóng con người cá nhân

Xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20 có nhiều biến động, từ đó dẫn đến những thay đổi, những bản khoán của nhiều giai tầng trong đời sống xã hội. Ở đó có nổi niêm bản khoán của các thế hệ thanh niên trí thức tiểu tư sản Việt Nam, trong đó có những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Họ khá loay hoay, bối rối trong việc tìm kiếm cho mình một cái nhìn chân thực nhất, một con đường cải cách để bài trừ những luật lệ mục nát của xã hội, họ luôn canh cánh trong lòng cái suy nghĩ thay đổi, cải biên, đưa nền tri thức phương Tây vào đời sống, họ chủ trương thay đổi không phải thay bằng cái mới mà điều cốt lõi nhất đó chính là thay đổi trong tư tưởng suy nghĩ của con người. Con người phải mạnh dạn đi tìm cái mình muốn, cái giúp mình khác với thực trạng xã hội đang diễn ra. Với Khái Hưng và cũng chính với báo *Phong Hóa, Ngày Nay* thì: “*Không khi nào tôi bỏ được cái lý tưởng mà tôi thờ*

phụng trong thâm tâm một khi tôi đã nhận nó là lý tưởng duy nhất [65]. Đó cũng chính là lý tưởng xuyên suốt trong các sáng tác của ông: “Xưa nay mình chỉ viết cho mình, chỉ viết để thỏa mãn lòng sốt sắng muốn viết, để thỏa mãn những nhu cầu của một tâm hồn bút rứt, trong một xã hội dưới một chính thể không thích hợp với nó...” [66, tr.76].

Bảng 2.2: Các bài viết liên quan đến tư tưởng giải phóng con người

STT	Đăng tải trên báo	Số lượng bài viết	Tỷ lệ
1	<i>Phong Hóa</i>	48	37,8%
2	<i>Ngày Nay</i>	79	62,2%
	Tổng	127	100%

[Nguồn: Tác giả luận án 2024]

Theo số liệu khảo sát (Bảng 2.2), các bài viết liên quan đến tư tưởng giải phóng con người ở mỗi giai đoạn cũng có những sự biến đổi. Nếu như ở giai đoạn *Phong Hóa* chỉ có 48 bài viết (37,8%) thì đến thời kỳ *Ngày Nay* đã tăng lên 79 bài viết (62,2%). Điều này cho thấy những biến đổi tích cực trong nhận thức của các tác giả về tư tưởng cải cách này.

2.1.3.1. Đề cao con người tự do, bình đẳng

Một trong những tư tưởng cải cách có vị trí quan trọng mà báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* theo đuổi đó là “tôn trọng tự do cá nhân”. Điều này được thể hiện qua việc hầu hết các hệ thống tin bài trên báo đều nhấn mạnh vấn đề đòi quyền tự do, tìm cho bản thân mỗi cá nhân các cung bậc cảm xúc của bản thân, không gò bó hoặc ép buộc. Các tác giả tập trung đề cập đến vấn đề đấu tranh giải phóng cá nhân, tự do hôn nhân, quyền sống của con người. Đánh giá về vấn đề này, nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ cho rằng: Họ không tiếp cận theo hướng giải phóng xã hội nhưng họ đã đấu tranh đòi giải phóng cá nhân, giải phóng bản ngã, nhất là đấu tranh cho tự do hôn nhân, cho quyền sống của người phụ nữ, chống lại sự ràng buộc khắt khe của xã hội phong kiến, của đại gia đình phong kiến, con người phải vượt lên những rào cản của định kiến, tự thực hiện quyền sống, quyền hưởng thụ cá nhân. Những tư tưởng tiên bộ này xuất được phát từ việc chính những trải nghiệm thực tiễn của các tác giả *Phong Hóa*, *Ngày Nay*. Họ là những người trực tiếp tiếp xúc với nền văn hóa

phương Tây, được hấp thu tri thức, tư tưởng mới mẻ. Họ cảm nhận được nỗi nhọc mắt nước và nỗi thống khổ của nhân dân lao động. Họ nhận thấy sự lạc hậu trong quan điểm, những hủ tục, hủ lậu sẽ làm cản trở bước tiến của loài người. Mong mỏi lớn nhất của họ đó là được phép cải cách, biến đổi những cái cũ cho phù hợp với một bộ phận tri thức, đem những tư tưởng tiên bộ vào trong đời sống xã hội.

Như đã biết, vấn đề giải phóng con người là một vấn đề quen thuộc đã được đề cập trong nhiều tờ báo đương thời như *Lục tỉnh tân văn*, *Nam phong tạp chí*, *Nữ giới chung*, *Phụ nữ tân văn* hay *Đông Tây tuần báo*... Tuy nhiên, để con người thành nội dung tranh luận hoặc đối tượng chính để khai thác các vấn đề xã hội thì chỉ đến *Phong Hóa*, *Ngày Nay* mới thực sự được chú ý nhiều hơn cả. Con người với thân phận nhỏ bé, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta đã “tự bẻ gãy” gọng kìm, vượt ra sự kiềm tỏa của chế độ phong kiến lâu đời. Một loạt các tiểu thuyết tiêu biểu như *Hồn bướm mơ tiên*, *Nửa chừng xuân*, *Gia đình*, *Thoát ly*, *Thừa tự* (Khái Hưng); *Đoạn tuyệt*, *Lạnh lùng*, *Đời mưa gió* (Nhật Linh)... được đăng tải trên báo đã hướng vào phân tích các nội dung về quá trình đấu tranh chống cái cũ, vấn đề cá nhân, sự tự do, đặc biệt là tình yêu, hôn nhân, gia đình. Họ hô hào, cổ súy cái mới thông qua mọi thể loại báo chí từ tin, bài cho đến phóng sự, từ tranh biếm họa thơ văn, các hình thức văn nghệ trên báo như truyện dài, truyện ngắn, tiểu thuyết.

Trước hết, phần lớn nội dung tác phẩm đều nêu cao vai trò của cái mới, tin vào sự tiến bộ, coi trọng vấn đề cá nhân. Họ vạch trần những tư tưởng lỗi thời của đạo Khổng không còn phù hợp, công khai chống lễ giáo phong kiến. Các tác phẩm của báo đã tập trung chĩa mũi nhọn đả kích nếp sống cũ, chà đạp lên hạnh phúc cá nhân của con người: “*Những người phụ nữ ngày nay họ không còn và không đáng phải chịu cảnh khi vừa cất tiếng khóa chào đời đã bị cha mẹ đặt xuống đất chứ không đặt lên giường như con trai hay phải chăm chỉ nữ công với những đồ chơi là các cuộn len. Trong sinh nhật người con gái cũng chỉ có mẹ mà không có cha*” [49]. Các tác giả cổ vũ niềm tin vào cuộc

giải phóng phụ nữ khỏi cảnh mẹ chồng nàng dâu, mẹ ghẻ con chồng, bài trừ tục lệ thủ tiết của những người đàn bà trẻ góa bụa. Họ muốn cho nam nữ có quyền được hưởng hạnh phúc riêng, mạnh dạn đi theo tiếng gọi của tình yêu, hôn nhân tự do, đồng thời lên án một cách mạnh mẽ những tục lệ, quy tắc ngăn cản sự phát triển của xã hội. Các tác giả phê phán sự xấu xa trong suy nghĩ của con người, những lối tư duy cũ ngăn cản sự tự do trong tâm hồn, lối sống. Hình ảnh con người trong sáng tác của *Phong Hóa, Ngày Nay* mang ý thức xã hội cao, tự nhận thức được khát vọng của chính mình, từ đó khẳng định vị trí của cá nhân.

Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* lên tiếng khẳng định sự tự do cho tình yêu, hôn nhân của mỗi cá nhân, điều này đồng nghĩa với việc họ đấu tranh để thoát khỏi và phá bỏ cái quan niệm “tam tòng” của Nho giáo vì chính nó đã kìm hãm, ngăn cản rất nhiều thế hệ con người đặc biệt là phụ nữ Việt Nam. Họ phải thoát khỏi cái quan điểm cho rằng cứ những cái gì tối tăm, lu mờ, yếu kém thì là đàn bà, người đàn bà sinh ra chỉ có một số phận là lấy chồng và đẻ con: “*Họ không cần học và cũng không được học, đạo tu thân là để giành riêng cho đàn ông. Họ chỉ cần biết phục tòng*” [41, tr3-4]. Và sự giải phóng ấy phải làm ngay bởi nếu do dự thì chính người dân sẽ bị những vị học thức dở dang huyếch hoặc, tán dương Nho giáo bằng những lời rỗng khuếch: “*Những điều tán dương của họ có ảnh hưởng rất tai hại trong dân gian là vì họ tuy không phải là nhà nho, không hiểu thấu Khổng giáo, song về khoa luân lý học họ đã nhận được ở các trường Âu Tây nên họ nói rất khéo nghe có lý lẫn*” [103, tr.01]. Tuy nhiên điều ẩn chứa trong tư tưởng tiến bộ này là việc đã “tìm ra” được những người đàn ông biết yêu những mối tình đẹp, lý tưởng hóa tình yêu và coi trọng phụ nữ một cách bình đẳng. Con người với tình yêu trong sáng, khát vọng bình dị là đề tài khai thác chủ yếu, bởi vì đây là đối tượng chịu sự ảnh hưởng lớn nhất của sự gò bó, ép buộc của gia đình. Tình yêu của họ luôn mở rộng theo các chiều không gian khác nhau, bao gồm mối quan hệ với những người xung quanh, quan hệ xã hội và tâm tư, tình cảm của bản thân. Hơn thế, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn cảnh tỉnh đến hậu quả của những gì thái quá, những cái cách lộ lãng, để rồi chính họ lại trở thành

những nạn nhân của sự cải cách: “*Họ là một hạng người tự phụ, kiêu căng rởm, chỉ muốn hơn người. Song về Pháp học, tuy đã theo đuổi hơn mười năm đèn sách mà thấy còn kém nhiều người khó mà xưng hùng xưng bá được*” [103, tr.02].

Gia đình là một trong những đề tài được khai thác khá nhiều, bởi lẽ, gia đình luôn được coi là một xã hội thu nhỏ, nền tảng nuôi dưỡng con người. Điều đặc biệt những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cho rằng chính gia đình hiện tại là nơi kìm hãm sự tự do cá nhân của con người, nhất là nữ giới. Ở đó tồn tại những người đại diện cho tầng lớp phong kiến với một hệ thống tư tưởng không còn phù hợp thời đại mới: “*Đã đành vì tập quán, vì đạo Khổng, Mạnh quá ăn sâu vào trí não người Việt Nam, một người đàn bà sinh ra là để sống một đời nô lệ, nô lệ bố mẹ chồng, nô lệ chồng, nô lệ họ hàng nhà chồng rồi đến nô lệ cả con của mình nữa.... đã bị đày đọa vào trong cái ngục tối đại gia đình kia*” [175, tr.10]. Chính vì vậy, họ vô tình trở thành đối tượng bị lên án và đả kích. Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* khai thác khía cạnh gia đình sử dụng những khuôn sáo có sẵn đè nén, ngăn cản tự do trong tình yêu, hôn nhân, giam cầm sự phát triển của con người trong xã hội. Hơn nữa, xuất hiện một số mối quan hệ như di ghê - con chồng, sự ép buộc hôn nhân của người cha lên người con... Gia đình không còn là nơi để những con người mới dựa vào, mà chỉ là cái khung đang giam hãm lý tưởng và tình yêu, họ sẵn sàng đấu tranh để thoát ra khỏi gia đình, để được tự do tìm cho mình một lối sống mới. Con người mới phải là những người mạnh dạn bộc lộ suy nghĩ, mở rộng vòng tay đón nhận tình yêu của mọi người, phản đối gay gắt lối suy nghĩ cổ hủ của phong kiến: “*Bây giờ người đàn bà phải đẹp một cách tươi tắn, phải thướt tha một cách khỏe mạnh, thân phải có những nét rắn giỏi, đều đặn của sức khỏe, mặt phải hồng hào. Đó mới là cái đẹp hoàn toàn, cái đẹp trẻ trung*” [176, tr.19].

Con người cá nhân trở thành chủ đề lớn trong thông tin phản ánh của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Đó là những con người biết đấu tranh, không chịu dậm chân tại chỗ hay mong muốn ai đó đến cứu vớt mình. Thông qua hệ thống tác phẩm, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* muốn khẳng định: Vấn đề tự do cá nhân không chỉ là một tư tưởng mà còn là tiếng nói của số đông những người trí

thức và quan trọng hơn, giải phóng con người cá nhân là vấn đề bức thiết gắn liền với sự yêu cầu thay đổi của xã hội. Những quan điểm xã hội và nhân sinh này trở thành tư tưởng nòng cốt thấm sâu vào thế giới sáng tạo, làm nên gương mặt chung và sự vận động chung của quá trình sáng tạo tồn tại, phát triển ở chính những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*.

Rõ ràng, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã đưa ra một quan niệm mới mẻ về con người cá nhân, hạnh phúc cá nhân, về tình yêu, tự do, bình đẳng, đó là lẽ sống hợp thời, hợp lý và hợp tự nhiên của con người. Với nhiều hình tượng nhân vật, chủ đề khác nhau, báo đã mở ra một cái nhìn tân tiến, tạo ra cú sốc về ý thức hệ đối với xã hội đương thời. Báo đã chĩa mũi nhọn đả kích vào lễ giáo của đại gia đình phong kiến, xã hội đã mục nát, không còn chỗ đứng phù hợp cho con người, từ đó khẳng định thông điệp tư tưởng tiến bộ của mình.

2.1.3.2. Bài trừ con người cũ, lạc hậu, cổ hủ

Xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20 đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của những người dân từ nông thôn đến thành thị. Ở trong bối cảnh đó đang tồn tại đồng thời nhiều hạng người, nhưng tựu chung có hai hạng chính là người cũ và người mới, giữa “Tân” và “Cựu”. Những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã luôn đi sâu vào đời sống cá nhân của con người, họ thường đứng trên khía cạnh này để khai thác những vấn đề của xã hội. Trong *làng chạy* là phóng sự dài kỳ của Trần Trọng Lang đăng liên tục trên báo *Ngày Nay* từ số 3 (20/2/1935) đến số 13 (21/6/1935) đã tái hiện cuộc sống hiện tại của người dân với rất nhiều cung bậc khác nhau: Từ những *kẻ ăn cắp* đến *cái chợ ăn cắp*, từ *bán áo ma cô* đến *một đảng chạy gia truyền*, từ *cái bút viết* đến *một cụ đồ*... Đó là cuộc sống tù túng, nghèo đói bê tha mà tất cả bắt nguồn từ lạc hậu, đói khổ mà ra. Chính như tác giả đã khẳng định: “*Đây là thiên phóng sự tả cái đời sinh hoạt và những cách hành động những mưu hay, chước lạ của bọn ăn cắp từ nhà quê đến thành thị*” [77, tr.11]. Và chính từ cái lạc hậu, đói nghèo của đời sống hiện thực đó, các tác giả của *Phong Hóa, Ngày Nay* đã sáng tạo các tác phẩm xoay quanh đời sống hàng ngày, những điều gần gũi với đời sống gia đình, tình yêu... nhưng lại mang nhiều ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đó là giấc mơ đẹp của một cô gái làng chơi trên sông Thương. Cuộc sống hiện thực của cô có nơ nhuốc, có hèn kém thì cô vẫn luôn hướng về điều tốt đẹp,

hướng về ánh sáng của tương lai dù rằng cái hiện thực của xã hội ấy, cái xã hội nửa thực dân nửa phong kiến ấy chẳng thể nào giúp cô được và cô cũng nhận ra rằng mình có cuộc sống nhơ nhớp như ngày hôm nay cũng bắt nguồn từ chính môi trường đó: “*Nhiều lúc em muốn trở về với cái đời trong sạch kia, nhưng không thể nào được nữa, hình như có cả một sức mạnh vô hình bắt em phải sống, phải mãi mãi sống cái đời khốn nạn này*” [91, tr.6]. Thông qua những hiện tượng xã hội cụ thể, tác giả đã chĩa mũi nhọn vào xã hội lạc hậu, thối nát, nơi con người trong cảnh “một cổ hai tròng” không được bảo vệ, bênh vực: “*Tiếng chó sủa, tiếng tù và tiếng trống ngũ liên và những tiếng cầu cứu thất thanh trong đêm tối! Dân quê luôn sống trong sự sợ hãi: ăn cướp và bao nhiêu thứ sợ khác nữa – Nếu cách sắp xếp, tuần phòng trong các làng còn cầu thả sơ hở như hiện nay thì dân quê chưa thể mong sống trong sự yên tĩnh*” [154, tr.2]. Đó là chính là tư tưởng đem sự hiểu biết, tri thức, kinh nghiệm của chính các tác giả để phụng sự lý tưởng cải cách, phá huỷ thành lũy cũ kỹ, xây đắp một cuộc đời hợp với lẽ phải, bỏ thành kiến phức tùng, xem xét hiện thực thông qua cái nhìn của con người.

Như trên đã đề cập, *Phong Hóa, Ngày Nay* đã chỉ ra rằng gia đình là nơi kìm hãm sự tự do của con người, đặc biệt là nữ giới. Nếu như trước gia đình mới kìm hãm sự tự do thì tới đây lại khác, ở cấp độ cao hơn, các tác giả đã đưa người đọc vào không khí ngột ngạt của gia đình phong kiến với những tranh giành quyền lợi vị kỉ nhỏ nhen, những âm mưu tính toán thâm độc, hèn hạ, những sinh hoạt hủ bại dưới vẻ ngoài quyền quý, hào nhoáng: *Kiếp lấy chồng chung* (*Ngày Nay*, số 210); *Lại tự tử* (*Ngày Nay*, số 212); *Các điều cấm kị* (*Ngày Nay*, số 209). Thực trạng xã hội qua cái nhìn của *Phong Hóa, Ngày Nay* đầy vụ lợi, quyền thế, chèn ép... Kèm theo đó là mối xung đột giữa một nếp sống trì trệ ngưng đọng theo lễ giáo phong kiến với khát vọng về sự văn minh, tiến bộ, tôn trọng tự do của con người: *Những điều cấm đoán cũ* (*Ngày Nay*, số 209); *Cả lẽ và sự phục tùng* (*Ngày Nay*, số 213); *Rãy vợ* (*Ngày Nay*, số 214); *Đưa nhau ra tòa* (*Ngày Nay*, số 215); *Mỗi người một ngã* (*Ngày Nay*, số 215).

Trong các tác phẩm *Phận đàn bà trong đạo Khổng* (Hoàng Đạo, *Ngày Nay* số 124, *Ngày Nay* 21/8/1938, trang 3-4); *Nam nữ bình quyền* (Nhật Linh, *Phong Hóa*, số 16, ngày 16/10/1932, trang 6), *Lấy vợ* (Nhật Linh, *Phong Hóa*,

số 15, ngày 19/9/1932, trang 2);...đều toát lên tinh thần đấu tranh phản kháng lại chế độ phong kiến qua những nhân vật sống, bằng chứng sống mãnh liệt hơn bao giờ hết. Một xã hội không mấy lạ lẫm, cho nên cách tiếp cận vô cùng tự nhiên, sống động. Điều mà các tác giả muốn khẳng định cũng như muốn người đọc suy ngẫm đó chính là việc những con người này xuất phát từ bản ngã của mình vẫn luôn tìm cách vượt qua mọi rào cản, mở ra cho mình một lối đi mới tiến bộ, cần thiết hơn. Những con người ấy không chấp nhận lối sống nô lệ, họ muốn canh tân xã hội, loại bỏ tinh thần mê tín dị đoan. Họ đấu tranh cho quyền được yêu thương. Mục đích chính của cuộc đấu tranh là hạ bệ những quan niệm truyền thống đại gia đình cổ hủ, phá tan xiềng xích, trói buộc của luân lý Khổng Mạnh. Nó bắt nguồn từ cuộc tranh chấp giữa cũ - mới, đề cao sự tự lập của cá nhân và những tư tưởng mới mẻ khai phóng đó được đại diện bởi những thanh niên nam nữ thấm nhuần văn hóa Tây Âu.

Bất kỳ độc giả nào khi đọc *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng có thể tìm thấy ở các tác phẩm dù là hình thức thể loại nào, đó có thể là bài phản ánh, một chùm tin hay những phóng sự, phóng sự điều tra hoặc những tác phẩm văn học nghệ thuật như thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, thậm chí là những mẫu quảng cáo cũng đều hiện rõ tư tưởng cải cách, khát vọng được giải phóng, một “cái tôi” cần được khẳng định. Toàn bộ 414 số báo (trong đó 190 số *Phong Hóa* và 224 số *Ngày Nay*) là bức tranh chân thực về cuộc đấu tranh giữa quan niệm cũ và mới. Các tác phẩm lột tả cuộc đấu tranh này thông qua các mối quan hệ với gia đình, với xã hội. Thành công của báo là đã tái hiện một cách chân thực nhất khi mối quan hệ đó đang rạn vỡ, những thứ gọi là đạo lý, quy tắc cũng trở nên mong manh, gia đình sa sút về kỷ cương, lối sống. Và đó là thời điểm phải thay đổi.

2.1.3.3. Đề cao con người hiện đại

Có lẽ ngay từ cái tên của hai tuần báo này là *Phong Hóa* và *Ngày Nay* đã lý giải cho con đường, tư tưởng mà những người làm báo muốn gửi đến độc giả: *Phong Hóa* là làn gió mới, làn gió của cải cách, của hiện đại, nó ngược hoàn toàn với những cũ kỹ lạc hậu: *Làm thân con gái thời thượng cổ* (Trần Khánh Giur, *Phong Hóa* số 01, 02, 03); *Một buổi nói chuyện với người đàn bà ngoại quốc* (N.T.G *Phong Hóa* số 4, ngày 7/7/1932); *Lấy vợ* (Nhật

Linh, *Phong Hóa*, số 15, ngày 29/9/1932); *Nam nữ bình quyền* (Nhật Linh, *Phong Hóa* số 16, ngày 6/10/1932); . Còn *Ngày Nay* là đương đại, là hiện đại là những gì tiến bộ nhất. Con người mà báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* hướng tới là mẫu người có nếp sống mới, từ suy nghĩ đến hành động đều thể hiện nếp sống văn minh mới, không bị gò bó trong khuôn khổ. Đó là những con người mạnh dạn dần thân, thay đổi hoàn cảnh hoặc những người tự thể hiện mình một cách tự nhiên. Họ tự quyết định số phận của chính mình, được tự do yêu đương, tự biết làm đẹp từ trang điểm, son môi, phấn sáp đến trang phục, lông mày lông mi, đi lại, thể dục thể thao và thậm chí cả cách nằm ngủ hay nữa là tình dục. Đề cập đến vấn đề này tác giả Cô Duyên có một loạt các tác phẩm như: *Đôi lông mày* (*Ngày Nay* số 17, ngày 19/7/1936); *Miệng cười* (*Ngày Nay* số 17, ngày 19/7/1936); *Cách đánh phấn* (*Ngày Nay* số 18, ngày 26/7/1936); *Tô môi* (*Ngày Nay* số 19, ngày 02/8/1936); *Đàn bà Ngày Nay* (*Ngày Nay* số 21, ngày 16/8/1936); *Những lời khuyên thiết thực* (*Ngày Nay* số 22, ngày 23/8/1936); *Muốn thân thể được xinh xắn nên tập thở* (*Ngày Nay* số 24, ngày 6/9/1936). Những con người đại diện cho tư tưởng mới chắc chắn tin rằng những luân lý cũ sẽ không còn hợp thời, không còn chỗ đứng và theo thời gian nó phải dần nhường chỗ cho những quan niệm mới, tân tiến hơn, hiện đại hơn.

Báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* đã hô hào, quảng bá cho những con người có lối sống tân tiến, cảm giác tự do, thể chất đẹp đẽ và có tinh thần tôn trọng giá trị con người, tiêu biểu là tầng lớp thanh niên của thế hệ mới. Bởi thanh niên này nay đã khác xưa rất nhiều. Nếu như ngày xưa thanh niên chỉ sống một cuộc đời êm đềm giản dị, mục đích sống của họ đã hiện ra trước mắt đó là noi theo bước chân cổ nhân, lấy các bậc lão thành làm khuôn mẫu để hướng tới và đích đến của họ lại là tạo nên những bậc lão thành khác. Nhưng ngày nay thì khác. Họ phải đi tìm cái bản ngã của chính mình, đi tìm ý nghĩa của sự sống, đặc biệt hơn là họ lại đang sống trong môi trường giao thoa, chuyển tiếp văn hóa Đông Tây, hai dòng văn hóa trái ngược nhau nên họ khát khao chống lại những lễ thói, luật lệ hà khắc, lạc hậu đã tồn tại từ hàng ngàn năm nay làm cản trở sự phát triển xã hội. Và hơn hết là họ đã dần nhận ra vai trò và trách nhiệm của mình với sự tồn vong của dân tộc: “*Thanh niên, hy vọng của đất nước hiện đang đi đâu, có những nhiệm vụ nào và mong ước những gì?*” [75,

tr.3-4]. Rõ ràng, xã hội hiện tại đang rất tù túng, khắc nghiệt, nhưng chỉ vì thế mà không làm gì hoặc tìm cách phản ứng tiêu cực như tự tử hoặc để lạng lẽ trôi qua thì chẳng phải lãng phí lắm sao? Nếu mỗi người không tự biết phân vân áy náy, lo ngại trước tâm hồn, tình cảm của chính mình cũng như những vấn đề của đất nước thì như tác giả Xuân Diệu cho rằng con người chỉ là những “*khối bột to để cho người khác nhào nặn*” [29, tr.19]. Chắc chắn thanh niên Việt Nam ngày nay phải khác, phải đổi mới, phải sống một cuộc đời hiện đại, đáng sống. Đó là cuộc đời với nhiều hoạt động có ý nghĩa và hợp thời đại. Muốn vậy thì thế hệ trẻ hiện đại phải luôn biết trang bị cho mình đầy đủ cả về thể chất và tinh thần, trí thức phải thông tuệ, sức lực phải cường tráng và luôn hướng đến những mục đích và năng lượng tích cực: “*Muốn đủ sức đối phó với đời ta cần phải luyện tập tinh thần và sức lực của ta được mạnh mẽ mỗi ngày một hơn lên, và lúc nào ta cũng nên chăm chú nghĩ đến những cách có thể đưa ta tới những kết quả mà ta mong đợi*” [115, tr.16-17].

Con người mới là người biết ý thức về cuộc đời, thay đổi quan niệm một cách tân tiến, tự do. Theo *Phong Hóa, Ngày Nay*, trước hết con người phải nghĩ đến quyền lợi cá nhân, đến bổn phận cá nhân, thì mới được hưởng sự sung sướng. Về bổn phận cá nhân, tức là con người phải biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, nhưng cũng phải có tinh thần tự lực, tin tưởng, yêu đời, phải vui vẻ mà sống. Con người như vậy có thể là những “*ngịch tử*” không theo nề nếp Nho giáo, gia huấn, gia đạo, hay tập tục của cổ nhân truyền lại, bởi họ còn trẻ, được học chữ Tây, họ yêu tự do cá nhân, trọng nếp sống phương Tây. Tất cả đều phải thay đổi từ cách ăn, bữa ăn đến mặc, thể thao giải trí...Điều đặc biệt là những người làm báo còn quan tâm đến thực trạng bệnh tật của người dân. Chính vì vậy mà họ đã có một loạt các bài biết, các trang quảng cáo để chữa các bệnh như lậu, giang mai, da liễu, bệnh thận, kiết lỵ, đau bụng, tê thấp...Theo số liệu tổng kết của tác giả luận án thì có đến 60% quảng cáo liên quan đến nội dung y tế, chữa bệnh, phần lớn các bệnh này đều rất phổ biến đối với người dân An Nam lúc bấy giờ nhưng không phải bệnh nào cũng được công khai để biết và chữa bệnh. Ví dụ như trong trang 10 báo *Ngày Nay* số 2 có tất cả 10 quảng cáo thì có 6 quảng cáo liên quan đến chữa bệnh (chiếm 60%). Các trang quảng cáo khác của các số tiếp theo của *Ngày Nay* cũng có số

lượng tương tự, số liệu này còn chưa tính đến các quảng cáo khác ở các trang khác. Nghe thì có vẻ bất hợp lý nhưng nếu đặt vào bối cảnh xã hội lúc đó thì mới thấy hết được tinh thần cải cách mới mẻ của *Phong Hóa, Ngày Nay*. Một dân tộc mạnh thì mỗi cá nhân trong quốc gia đó phải khỏe, phải cường tráng.

Những tư tưởng tiên bộ trên nhấn mạnh đến nếp sống cũng như sinh hoạt của cá nhân mỗi con người. Điều đáng chú ý là những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã có sự thay đổi trong suy nghĩ, tính cách cảm xúc do chính lối sống tự do đó mang đến. Chính những luồng văn hóa mới đó mang lại cho họ sự rung động trong tình yêu, những khao khát mãnh liệt mới được có cơ hội bùng phát. Sự say mê của con người vấp phải vòng cương tỏa cho nên càng mong muốn được bứt phá. Và hơn hết, họ thấy yêu người, thương người hơn bao giờ hết, họ không để cho sự ích kỷ nhỏ nhen của xã hội cũ có cơ hội làm lu mờ tâm trí của bản thân. Họ là những chiến sĩ trên mặt trận của những người đấu tranh để khẳng định chí hướng của mình.

2.1.4. Tư tưởng tiên bộ về nữ giới

Dù muốn hay không thì trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của dân tộc, phụ nữ vẫn là một lực lượng xã hội, một đối tượng quan tâm tranh thủ của mọi lực lượng xã hội trong đó có báo chí. Năm 1907 một tờ báo tiếng Việt khá hiếm lúc bấy giờ là *Đảng Cổ tùng báo* đã xuất hiện mục “*Nhời đàn bà*”. Đây được coi là “*diễn đàn*” của những người phụ nữ thấp cổ bé họng, những vấn đề phụ nữ trên *Đảng Cổ tùng báo* hướng đến là phê phán hủ tục trong tang ma, cưới xin, đa thê và những quan niệm không đúng về việc đi học của phụ nữ. Đến năm 1913, trên *Đông Dương tạp chí* mục *Nhời đàn bà* lại được xuất hiện, nhưng trong bối cảnh xã hội đã có sự du nhập của văn hóa Đông Tây nên những vấn đề phụ nữ đã được mở rộng hơn, cách tiếp cận không chỉ nhằm phê phán phong tục tập quán cổ hủ lạc hậu, mà còn bao hàm cả việc truyền bá sự tiến bộ của khoa học công nghệ và văn minh phương tây. Nhìn chung *Nhời đàn bà* trên *Đảng Cổ Tùng báo* và *Đông Dương tạp chí* chủ yếu đều do tác giả Nguyễn Văn Vĩnh viết dưới tên một phụ nữ Đào Thị Loan. Nguyễn Văn Vĩnh là một trí thức Tây học, chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa phương Tây, vì vậy những vấn đề phụ nữ mà ông nêu ra là phản ánh những thay đổi do điều

kiện kinh tế xã hội mang lại cũng như sự báo động về một lối sống mới, lối sống của dân thành thị tư sản mới bắt đầu biểu hiện qua sinh hoạt của những người phụ nữ ở các đô thị. Việc nhìn nhận vai trò vị trí của phụ nữ tuy có tiến bộ, nhưng cũng chỉ dừng lại ở sự bình đẳng nam nữ trong vấn đề giáo dục để phụ nữ làm tròn bổn phận của mình đối với gia đình, đảm đương việc nhà giúp chồng con gây dựng việc lớn.

Năm 1914 trong bài “Về thói trọng nam kinh nữ ở ta” và “Sự giáo dục đàn bà con gái” của Phạm Quỳnh, đăng tải trên *Đông Dương tạp chí* đều đánh giá vai trò của phụ nữ trong gia đình, nhưng cho rằng phụ nữ vốn bị đánh giá thấp, suy cho cùng chỉ vì không có học thức và quyền bình đẳng nam nữ. Do đó tác giả cho là phải lưu tâm vào sự giáo dục đàn bà. Đòi nữ quyền là đấu tranh sao cho quyền của phụ nữ ngày càng “nhón hơn” và “làm thiên hạ khinh hôn bạt vĩa chẳng dám khinh chi đến lũ má hồng quân lĩnh”. Có thể nói, cùng với sự ra đời và hoạt động thành công của các tờ báo (về/của) phụ nữ (*Phụ nữ Tân văn* ở Sài Gòn, *Phụ nữ Tân tiến* ở Huế, *Phụ nữ thời đàm* ở Hà Nội), các sáng tác và thảo luận trên *Phong Hóa*, *Ngày Nay* đã góp phần thúc đẩy phong trào phụ nữ Việt Nam tiến thêm một bước khá xa, những tư tưởng tiến bộ về phụ nữ được mở rộng và nâng cao lên một cấp độ mới. Người phụ nữ không chỉ được giải thoát khỏi những kìm kẹp bởi những thiết chế gia đình đã tồn tại hàng ngàn năm mà còn được quyền tham gia vào các hoạt động xã hội, văn hóa, thể thao, tự quyết định về hạnh phúc của chính mình: “Các bạn nên đi ra ngoài xã hội, cùng các bạn trai gánh vác lấy công việc chung” [143, tr.07].

Bảng 2.3: Các bài viết về vấn đề phụ nữ trên báo Phong Hóa, Ngày Nay

Lĩnh vực	Số lượng tác phẩm	Tỷ lệ %
Về quyền của phụ nữ nói chung	52	22,4
Về giáo dục	42	18,1
Các hoạt động xã hội, thể thao	41	17,7
Vấn đề về trang phục, thẩm mỹ, sắc đẹp	97	41,8
Tổng	232	100

[Tác giả tổng hợp năm 2024]

2.1.4.1. Tư tưởng nâng cao quyền cho phụ nữ

Rõ ràng, *Phong Hóa, Ngày Nay* đã có những đóng góp quan trọng đối với sự đổi mới xã hội ở Việt Nam theo khuynh hướng hiện đại hóa, trong đó tư tưởng tiên bộ về vấn đề phụ nữ được coi là đóng góp quan trọng bậc nhất. Sự thành công đó đã làm cho “*Cụ Nguyễn Văn Tố phải cắt bỏ búi tóc; Tản Đà hết nông, hết mộng, đóng cửa An Nam tạp chí, Nguyễn Văn Vĩnh đình Niên lịch thông thư*” [164, tr.56-60]. Hay như “*tờ Nam Phong, thành trì của văn hoá cũ, không chịu nổi những nhát dao cạo của Phong Hoá đành để sụp đổ*” [164, tr.56-60]. Chính sự hiện diện của *Phong Hóa, Ngày Nay* ở cả ba miền đã có công rất lớn trong việc canh tân đất nước: “*Những hý hoạ phát hành khắp Bắc Trung Nam chỉ cho người ta thế nào là nhà quê, là hủ lậu, thế nào là văn minh là tân tiến và thúc đẩy họ trút bỏ những tập tục cũ*” [164, tr.56-60].

Theo số liệu khảo sát (Bảng 2.3), trong tổng số 232 tác phẩm có nội dung liên quan đến vấn đề phụ nữ được đăng tải trên 414 số của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, bên cạnh cạnh chủ đề về trang phục thẩm mỹ, làm đẹp cho phụ nữ chiếm số lượng tác phẩm nhiều nhất với 97 tác phẩm (41,8%) thì đề tài về quyền của phụ nữ đứng thứ hai với 52 tác phẩm (chiếm 22,4%), tiếp theo là vấn đề giáo dục 42 tác phẩm (chiếm 18,1%), và các hoạt động xã hội thể thao có 41 tác phẩm (chiếm 17,7%).

Ngay trong những số đầu tiên: số 01 (ra ngày 16/6/1932), số 02 (ra ngày 23/6/1932) và số 03 (ra ngày 30/6/1932), tác giả Trần Khánh Giu với bài *Làm thân con gái thời thượng cổ* đã khẳng định thời nay nên khác và đã khác. Những nhân vật trong các tiểu thuyết như Loan, Dũng, Trạng sư, nhà báo Hoạch, Lâm, Thảo (tiểu thuyết *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh, báo *Phong Hóa* từ số 124, ngày 16/11/1934, đến số 149, ngày 17/5/35); Tuyết, Chương (tiểu thuyết *Đời mưa gió* của Khải Hưng và Nhất Linh, báo *Phong Hóa* từ số 89, ngày 16/3/1934 đến số 112, ngày 24/8/1934); Mai, Lộc, Huy (tiểu thuyết *Nửa chừng xuân* của Khải Hưng, từ số 36, ngày 01/03/1933 đến số 63, ngày 08/9/1933)... là những đại diện phát ngôn trực diện, mạnh mẽ của bản báo cho tư tưởng tiên bộ này. Đó là thứ "tuyên ngôn nhân quyền" (chữ dùng của tác giả Phan Cự Đệ) bằng nghệ thuật, đấu tranh cho quyền tự do và bình đẳng giữa con người với con người trong xã hội. Các tác giả đã góp phần giúp cho những người phụ nữ nhận ra giá trị thật của mình bằng các câu hỏi rất đối giản đơn

nhưng đã tồn tại hàng trăm năm: Tại sao đàn ông có quyền bỏ vợ lấy vợ khác mà phụ nữ thì không được phép làm điều đó? Con cái trình bày phải trái với bố mẹ sao lại là bất hiểu? Tại sao con gái lại không được ngồi cùng mâm với con trai?...và đã đến lúc họ quyết tâm đoạn tuyệt với cái cổ hủ đó để tiến tới sự công bằng của cuộc đời mới, thực hiện quyền của chính mình - sự bình đẳng giữa con người với con người, giữa nam giới và nữ giới. Theo ghi nhận ở giai đoạn 1931 – 1932, cả nước có 292.694 học sinh đến trường thì có 38.984 là học sinh nữ, chiếm 13,3% (trong đó Bắc kỳ có 8.218/108.425, chiếm 7,5%; Trung kỳ có 1.765/52.284, chiếm 3,2%; Nam kỳ có 29.091/131.985, chiếm 22%) [28, tr.10]. Rõ ràng, những định kiến và phân biệt đối xử với phụ nữ đang cản trở, hạn chế sự phát triển cũng như công hiến của họ với xã hội. Vậy, đổi mới cụ thể ở đây là gì? Đó là những vấn đề sát sườn nhất đối với họ, trước tiên là hôn nhân qua loạt tác phẩm: “*Cái lậy sống trong đám cưới*” (Kỳ Hoa, *Phong Hóa* số 5); “*Nam nữ bình quyền*” (Nhật Linh, *Phong Hóa* số 16); “*Chị em lấy chồng*” (Nhật Linh, *Phong Hóa* số 30); “*Ái tình*” (Nhật Linh, *Phong Hóa* số 17); “*Chị em hãy coi chừng*” (Thụy An, *Phong Hóa* số 34); “*Tình cảm*” (Nhật Linh, *Phong Hóa* số 23), “*Xuân*” (Nhật Linh, *Phong Hóa* số 31). Tác giả tấn công mạnh mẽ vào lễ giáo phong kiến, vào ngũ luân ngũ thường, tam tòng tứ đức, môn đăng hộ đối: “*Lấy vợ gả chồng*” (Tứ Ly, *Phong Hóa* số 52); “*Hồ Xuân Hương*” (Kỳ Hoa, *Phong Hóa* số 4); “*Lời một cô gái quê*” (Nguyễn Thị Lương, *Phong Hóa* số 50)...Đó là cuộc tấn công vào bức tường thành lễ giáo và trật tự đạo đức phong kiến trong cuộc đấu tranh đòi quyền bình đẳng của người phụ nữ trong gia đình.

Bên cạnh việc lột tả sự bất bình đẳng giữa con người với con người, giữa nam giới và nữ giới, các tác giả báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* còn rất quan tâm tới chủ đề tự do trong tình yêu cũng như hôn nhân của người nữ giới. Những người con gái truyền thống trong lịch sử và cả của xã hội đương thời không có quyền được lựa chọn người chồng chứ chưa nói đến chọn người yêu mà bắt buộc phải nghe theo sự sắp đặt của cha mẹ. Ở đó họ không được kết hôn với một người xa lạ, phải đảm bảo "môn đăng hộ đối", và từ đó sống cuộc đời không phải của mình, một cuộc sống không có tự do. Thực trạng xã hội ấy được các tác giả quan sát rất kỹ và miêu tả khách quan, chân thực. Hơn thế với

mục đích tìm ra căn nguyên của những bất công, định kiến, những quan điểm cổ hủ, lạc hậu về người phụ nữ, các tác giả còn hướng đến sự luận giải, phân tích sâu hơn. Điều này sẽ giúp độc giả nhận thức đầy đủ hơn vấn đề của chính bản thân mình, giúp họ hình thành rõ quan điểm và bày tỏ một cách công khai trong vấn đề tự do yêu đương, tự do hôn nhân của chính họ. Các tác giả khẳng định người phụ nữ phải có quyền sống với người mà mình lựa chọn, phải được yêu. Vấn đề này được thể hiện đậm nét trong các tác phẩm: “*Bốn phận người đàn bà đời nay cũng tùy thời mà thay đổi*” (Cô Đ.L, *Phong Hóa* số 51, ngày 16/6/1933, tr.4); “*Ghen vì nghĩa vụ*” (Tứ Ly, *Phong Hóa*, ngày 03/11/1933); “*Đàn bà ghen là bốn phận*” (Bà N.Q, *Phong Hóa* số 66, ngày 29/9/1933, tr.13 và số 67, ngày 6/10/1933, tr.17); “*Việc cần học cho chị em ta*” (Cô Đ.L, *Phong Hóa* số 49, ngày 02/6/1933, tr.13); “*Câu chuyện cổ tích hay là truyện bốn người nàng dâu ở An Nam*” (Việt Sinh, *Phong Hóa* số 63, ngày 8/9/1933, tr.9)...

Hơn thế, các tác giả của báo còn nhận thức được một điểm mang yếu tố quyết định của sự đổi mới đó là: bên cạnh sự tự đổi mới người phụ nữ thì điều “cốt tử” lại nằm ở sự nhận thức của người chồng. Nếu họ không tự thay đổi trong nhận thức thì sự nghiệp bình quyền nam nữ sẽ không bao giờ có kết quả: “*Muốn giải quyết được vấn đề trọn hơn hết, người chồng tất phải hết sức công bình, phải trọng nhân cách vợ, phải ở hết đạo chồng, nghĩa là đối với vợ vừa là một người bạn, vừa là một người che chở cho, vừa là một tình nhân nữa*” [210, tr.1]. Về bản chất đây là một nhận thức rất khoa học, nhân văn và giá trị của nó vẫn tồn tại cho đến hiện thời.

2.1.4.2. Nữ giới phải được học hành

Ở Việt Nam, trước thời Pháp thuộc, quan niệm Nho giáo không xem trọng việc cho phụ nữ đi học, thi cử nên họ không bao giờ có cơ hội tham gia chính quyền ở bất kỳ cấp nào. Kiến thức giáo dục cho người phụ nữ chỉ giới hạn ở giáo dục gia đình thông qua các cuốn sách chứa đầy đạo đức Nho giáo, lý tưởng Phật giáo về lòng nhân ái và nhất là sự chịu đựng. Trong sự giáo dục đó, người phụ nữ được yêu cầu phải sống theo chuẩn mực đạo đức phong kiến đã mặc định, từ khi ở nhà với cha mẹ cho đến khi về nhà chồng, luôn tuân theo nguyên tắc “tứ đức” và “tam tòng”. Mặc dù trong lịch sử Việt Nam đã xuất

hiện những nhân vật nữ được học hành, được giáo dục và đóng vai trò nhất định trong đời sống chính trị, văn hóa của đất nước, như Nguyễn Phi Ý Lan, Nguyễn Thị Lộ, Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm, Bà Huyện Thanh Quan...nhưng đó chỉ là những cá nhân thiểu số, không mang tính đại diện. Khi Pháp xâm chiếm Việt Nam (1858), việc đầu tiên trong giáo dục Pháp làm là mở trường học để giáo dục những tên quan lại tay sai, phục vụ cho công cuộc cai trị của đế quốc. Hệ thống giáo dục đó cùng các chính sách văn hóa, giáo dục của Pháp tuy còn rất nhiều hạn chế và phục vụ mục đích của thực dân nhưng cũng dẫn đến những thay đổi đáng kể theo góc tiếp cận tích cực trong đời sống văn hóa xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

Dù muốn hay không thì chúng ta vẫn phải ghi nhận giai đoạn này chính quyền thực dân đã bắt đầu cho học sinh nữ được đến trường. Theo học giả Đặng Thị Vân Chi: Ở Nam Kỳ có 7 trường học với 922 học sinh nữ. Có 4 trường tiểu học dành cho nữ sinh ở Bắc Kỳ: Hà Nội có trường Trung Vương, Huế có trường Đồng Khánh và Sài Gòn có trường Gia Long (còn gọi là Trường Áo Tím). Bậc trung học (cử nhân) chỉ có ở Hà Nội (Trường Bưởi), Huế (Trường Khải Định), Sài Gòn (Trường Pétrus Ký)... [20, tr.217-241]. Theo Quy định chung về giáo dục Đông Dương ban hành 21/12/1917, ở các tỉnh, có thể mở ít nhất một trường công lập dành cho nữ sinh bên cạnh hệ thống trường học dành cho nam sinh. Nếu không có trường riêng thì có thể học chung nhưng phải có hệ thống giáo dục riêng lớp. Dưới đây là bản thống kê số nữ sinh và tỷ lệ nữ sinh so với nam sinh:

Bảng 2.4: Bảng so sánh học sinh nữ ở Việt Nam giai đoạn 1929 – 1942

Năm	Số nữ sinh	Tổng số học sinh	Tỷ lệ
1929	30.000	112.920	24%
1930 - 1931	38.984	319.792	12%
1938 - 1939	72.000	524.322	13%
1941 - 1942	91.129	616.975	13%

Nguồn: [209]

Trong bối cảnh xã hội như vậy, với xuất phát điểm là các trí thức trẻ, được học tập và chịu ảnh hưởng của nền văn minh phương Tây, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã hiện thực hóa tư tưởng tiến bộ đó qua các

bài viết trên báo. Trong bài xã thuyết “*Một câu hỏi*” (Phong Hóa, số 3, ngày 30/6/1932, trang 1-2), tác giả Trần Khánh Giu đã đặt ngay một câu hỏi ở đầu bài viết “*Có nên cho con gái An Nam học không?*”, một câu hỏi mà chính tác giả cũng cho rằng đó là câu hỏi đã có sẵn câu trả lời, một câu hỏi phiếm, bởi vì ở thế kỷ hai mươi này rồi thì còn ai mà không biết dù nam hay nữ đều phải có học. Có học chắc chắn sẽ không dốt nát, mu muội, có học mới biết được sự phát triển của xã hội và có học mới tránh được tính kiêu hãnh của con người, mới tránh được lối cho mình là thần thánh vì con người càng học càng thấy mình chưa biết gì. Hơn nữa, con gái cũng như con trai, đàn ông cũng như đàn bà đã là một phần của dân nước thì có sao lại phân biệt và một đất nước sẽ không thể nào phát triển được nếu có một phần hai dân số mù chữ?: “*Đừng nói gì bên Âu Mỹ, ngay ở nước Nhật Bản, trong số nghìn người con gái, có tới 993 người có học. Có học mới có tiến. Tiền đồ của một nước là trông mong ở bọn thiếu niên, mà nếu để một nửa vô học thì còn hòng mở mày, mở mặt với ai?*” [50, tr.1-2]. Bởi thế muốn xã hội phát triển, đặc biệt trong xã hội bấy giờ thì trách nhiệm của phụ nữ đối với gia đình và xã hội ngày một thêm nặng nề, thêm khó khăn và người chồng ngày càng bận công kia việc nọ thì việc dạy dỗ con cái trong gia đình đều do phụ nữ đảm nhiệm. Vậy nếu người đàn bà vô học thì sao hoàn thành được nhiệm vụ ấy, đấy là chưa kể học còn có thể tham gia vào nhiều các hoạt động chính trị xã hội khác: “*Ngày nay ai cũng hiểu là phải nâng cao địa vị của đàn bà trong gia đình và ở ngoài xã hội, phải gây cho họ một nền luân lý cao hơn, rộng hơn cái phạm vi trong tứ đức tam tông của các cụ ta ngày xưa, nghĩa là phải dạy cho họ biết bổn phận và trách nhiệm của họ*” [50, tr.1-2]. Và các chị em cũng phải luôn hiểu rằng “*Muốn mạnh muốn hơn, chẳng những thế mà muốn sống còn ở cái thế giới này, bỏ cái học thì không biết còn cách gì nữa*” [113, tr.13]. Tác giả Cô Đ.L trong bài *Việc học cần cho chị em chúng ta* đã khuyên những người phụ nữ rằng việc học không phải chỉ riêng cho họ mà hơn thế còn là vì để làm gương cho chính các thế hệ con cháu sau này, phải luôn biết chăm sóc phần trí não cho ngày ngày một sáng suốt. người phụ nữ phải thoát ra khỏi những suy nghĩ sai lầm về thân phận lầm than của phận đàn bà và chị em cũng chớ nghĩ rằng mình là phận yếu hèn, phải dựa vào kẻ khác hay phải cúi đầu nghe theo, phải làm nô lệ cho kẻ

khác, để làm mất nhân cách làm người mà giới đã phú cho: *“Giới đã sinh ra ta làm giống người, ắt hẳn cũng cho ta hưởng cái quyền lợi như kẻ kia. Bởi ta không biết gìn giữ mà để cho người ta cướp mất. Cái lỗi ấy là tại ta phóng khí cái quyền lợi của ta trước cho nên kẻ kia mới có dịp mà chiếm lấy. Chớ nào phải như một số đồng chị em vẫn thường ta thán: nào là chị em không có quyền, không được bình đẳng...”* [113, tr.13].

Vậy người phụ nữ phải học cái gì? Bởi từ trước đến nay chúng ta vẫn định hình trong đầu rằng con gái không cần phải học và nếu có thì cũng không nhiều người được học đến nơi đến chốn. Do đó, phải học từ nhỏ, học viết, học nói tiếng ta và cả tiếng nước ngoài, học cộng trừ nhân chia, học nấu nướng, trang điểm, lời ăn tiếng nói, rồi hơn thế phải học để biết thể thao giải trí, học nhảy đầm, bơi lội, quần vợt và cả học lái ô tô: *“Lúc 14,15 tuổi cấp sách ra trường theo bạn gia học viết, học nói tiếng Tây, học cộng, chia, nhân, trừ, về nhà học nấu nồi canh ngon, làm bánh cho khéo. Lớn lên học giữ gìn lời ăn tiếng nói cho dịu dàng, quần áo lượm là cho có vẻ khuê các, học đánh phấn soi gương, học vẽ con đường ngôi lệch, học xỏ đôi giày mang cá....học các khóa thể thao đi bộ ra Đồ Sơn, nào cưỡi xe đạp, luyện quần vợt, vặn máy ô tô...”* [87, tr.6]. Đồng thời còn phải học cách đề phòng, học cách để chống lại những mưu mô chước quỷ, những lời cám dỗ của cái xã hội đương thời. Bởi tâm lý chị em thì ai chẳng biết thích đẹp, thích khen mình đẹp, mình có duyên đậm thắm nên thế lực hắc ám luôn lân la theo đuổi chị em rồi ca tụng nhan sắc: *“Nào cặp mắt bồ câu, nào cặp môi san hô”*. Rồi họ sẵn sàng dùng những danh tiếng như đóc tham để quyến rũ chị em, để rồi khi đã chiếm được thân xác chị em rồi thì họ lại quát ngựa truy phong, để lại những hậu quả cho chị em tự chịu. Với các tác giả báo *Phong Hóa, Ngày Nay*: *“Trách họ bao nhiêu lại trách chị em bấy nhiêu, vì chị em không có quan niệm sâu sắc thiết thực về ái tình, trách chị em không tinh mắt, trách chị em không biết xét người, trách chị em nhẹ dạ”* [02, tr.13]. Hơn ai hết, các tác giả hiểu rằng nguồn gốc của những bất công, những bi kịch mà người phụ nữ phải chịu đựng đều xuất phát từ không có giáo dục mà thành: *“Mà trách chị em rồi nghĩ lại không phải. Nên trách cái chế độ giáo dục, cái mà ta gọi là “Phong Hóa” tốt đẹp kia”* [02, tr.13].

Theo số liệu khảo sát, trong tổng số 42 bài viết liên quan đến vấn đề giáo dục cho phụ nữ thì trên *Phóng hóa* có 8 bài, số còn lại, 34 bài trên *Ngày Nay*. Điều này cho thấy *Ngày Nay* rõ ràng là một phiên bản mới hơn, lừng lẫy và rục rờ hơn phiên bản *Phong Hóa*. Nếu như các tác phẩm liên quan đến giáo dục phụ nữ trên *Phong Hóa* chỉ dừng lại ở những kiến thức lý luận chung chung thì đến *Ngày Nay*, các tác giả đã đi sâu vào những nội dung giáo dục hoạt động cụ thể: “*Biết tiêu tiền*” (Chị Cả, *Ngày Nay*, số 22, 23 ngày 23 và 30/8/1936, trang 13); “*Những lời khuyên thiết thực*” (Cô Duyên, *Ngày Nay*, số 22, ngày 23/8/1935, trang 19); “*Cử chỉ của đàn bà: Những điều nên tránh*” (Cô Duyên, *Ngày Nay*, số 23, ngày 30/8/1936, trang 20); “*Đàn bà bốn mươi tuổi*” (Chị cả, *Ngày Nay*, số 24, ngày 6/9/1936, trang 19); “*Những bí mật để giữ hòa thuận trong gia đình*” (Chị cả, *Ngày Nay*, số 25, ngày 13/9/1939, trang 7-8); “*Mấy lời khuyên*” (Cô Bằng, *Ngày Nay*, số 27/9/1936, trang 7)...Không dừng lại ở đó, báo còn lấy dẫn chứng từ việc học tập của phụ nữ nước ngoài: “*Chí cầu học của phụ nữ nước ngoài*” (Vân An, *Ngày Nay*, số 38, ngày 13/12/1936, trang 13) để thuyết phục bạn đọc.

Người phụ nữ được học hành tử tế, được giáo dục là người biết sắp đặt các công việc của bản thân, gia đình một cách khoa học. Bởi các công việc của người phụ nữ trong gia đình bao giờ cũng rất bẽ bộn và nếu không biết chia giờ ra để làm việc thì công việc luôn bế tắc, không có thời gian nhàn rỗi. Muốn có thời gian để học đàn, xem sách hay đi chơi thì người phụ nữ phải biết trừ liệu các công việc trong nhà cho có trật tự, khoa học, ai làm gì? Làm lúc nào? Phải cụ thể: “*Nhưng cốt lõi bà chủ phải là người chuyên cần, hoạt động và yêu sự làm việc. Phải bỏ hẳn những tập quán gia trưởng xưa kia, cho rằng người đàn bà đài các là không bao giờ phải mó tay đến việc gì*” [31, tr.10]. Đâu chỉ dừng lại ở đó, người phụ nữ còn cần phải học những điều tưởng như nhỏ nhất: “*Sự sạch sẽ*”, sạch sẽ cho bản thân và sạch sẽ cho gia đình. Bởi khi vào trong nhà mà bàn ghế bầy lủng củng, đồ đạc bần thủ, thì người đáng chê nhất là người phụ nữ. Hơn thế, đã là người phụ nữ có giáo dục, có kiến thức, biết làm đẹp cho bản thân thì cũng nên phải biết đến sự ăn ở sạch sẽ trong gia đình. Đó là nét đẹp vừa thâm kín, vừa đáng yêu của người phụ nữ. Bàn ghế, đồ dùng trong nhà đâu phải cứ đắt tiền mới là đẹp. Cái đẹp chính là người chủ của

nó biết làm cho nó trở nên đẹp bằng cách lau chùi thường xuyên, vệ sinh, quần áo mỗi tuần nấu (cho vào đun sôi) một lần, mỗi là giặt xong phải là cẩn thận: “*Cái tách uống nước một ngày nên rửa hai lần...uống xong nên úp xuống đĩa, bát ăn cơm cũng nên tinh vi cẩn thận. Giường chiếu nhà cửa phải quét rửa luôn*” [32, tr.7]; trang trí ngăn nắp hợp thẩm mỹ, bày biện khoa học, đúng với công năng của từng vật dụng. Tất cả những điều ấy chỉ thực hiện được khi người phụ nữ có tri thức, tức là được giáo dục đầy đủ.

Bởi vậy, giáo dục cho phụ nữ đâu chỉ cho họ biết chữ, biết về các vấn đề thời sự chính trị xã hội ở tầm vĩ mô, mà còn dạy cho họ biết từ những điều nhỏ nhặt nhất như từ “*Câu chuyện cái bép*” (Vân Đào, *Ngày Nay*, số 36, ngày 29/11/1936), bởi đó là nơi quý báu, là nơi mà người phụ nữ thực hành công việc “ý nhị” nhất trong các việc tề gia. Hay đến “*Cái khăn mặt*” (*Ngày Nay*, số 36, ngày 29/11/1936 của tác giả Vân Đào) cũng hướng dẫn mọi người nói chung và chị em nói riêng phải sử dụng riêng ra sao, cho người lớn, trẻ em thế nào, rồi sử dụng xong phải giặt, vắt khô và phơi ra sao, để đến khi rách hỏng rồi mà vẫn phải trắng sạch. Tiếp đến là cách nằm ngủ của chị em cũng phải dạy: “*Lúc đi ngủ, đầu tóc phải xuể xoải, đừng vấn chặt hoặc buộc khăn...Trước khi nhắm mắt ta hít thở cho thật dài, bàn tay buông mở ra...và phải luôn nghĩ đến những điều vui*” [33, tr.10-11], nơi ngủ phải không có ánh sáng, chỗ ngủ phải toàn màu trắng, chăn màn nên dùng màu hồng, không dùng màu lam, bởi theo tác giả màu đó ảnh hưởng đến màu da của chị em. Theo quan điểm của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* thì: “*Người đàn bà ngủ là một cảnh tượng khả ái. Cho cả đến những cô ngớ ngẩn, khi đôi mắt đã nhắm, thần trí đã chìm vào cõi vô giác cũng thành ra một người bí hiểm khiến cho người đứng trông phải bồi hồi*” [33, tr.10-11]. Rồi phải hướng dẫn cho chị em khi đối xử với người ở phải làm thế nào: “*Cách đối đãi và huấn luyện người ở*” (Vân Đài, *Ngày Nay*, số 45, ngày 31/1/1937, trang 10-11); cách nuôi con bằng sữa của chính mình: “*Nuôi con bằng sữa mẹ*” (Docteur Dupont, *Ngày Nay*, số 47, ngày 21/2/1937, tr.10); rồi chị em phải “*Đi chợ*” (Vân Đài, *Ngày Nay*, số 53, ngày 4/4/1937, trang 10), nấu ăn ra sao: “*Cách nấu nướng*” (Vân Đài, *Ngày Nay*, số 48, ngày 28/2/1937, trang 10-11)...

Như vậy, dù muốn hay không cũng đều phải công nhận những tư tưởng của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* về vấn đề nâng cao dân trí cho chị em phụ nữ là rất tiến bộ. Phụ nữ cũng như đàn ông đều phải được học hành, được học những gì mà nam giới được học, thậm chí được học cả những gì mà nam giới không được học. Suy cho cùng tất cả cũng chỉ vì một mục đích mà những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* theo đuổi là thay đổi vị thế, vai trò của nữ giới trong bối cảnh xã hội lúc đó.

2.1.4.3. Nữ giới được tham gia các hoạt động thể thao

Một hiện thực hóa nữa ý tưởng thay đổi thân phận người phụ nữ của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là việc họ được quyền tham gia các hoạt động xã hội, được luyện tập thể thao để nâng cao sức khỏe cho chính mình nhằm đáp ứng được những đòi hỏi của một vị thế mới.

Bảng 2.5: Số lượng bài viết liên quan đến hoạt động xã hội, thể thao của phụ nữ trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay*

STT	Đăng tải trên báo	Số lượng bài viết	Tỷ lệ %
1	<i>Phong Hóa</i>	14	34,14
2	<i>Ngày Nay</i>	27	65,86
	Tổng	41	100%

[Nguồn: Tác giả luận án 2024]

Theo số liệu khảo sát (bảng 2.5), số lượng các bài viết về lĩnh vực này không nhiều nhưng có xu hướng tăng lên từ 14 bài chiếm 34,14% trên *Phong Hóa* lên 27 bài chiếm 65.86% trên *Ngày Nay*. Điều này cũng có thể hiểu được khi giai đoạn báo *Ngày Nay* là giai đoạn mà bối cảnh xã hội Việt Nam đang có những biến đổi mau lẹ như đã trình bày ở phần trên.

Trong bài “*Phụ nữ và thể thao*” của tác giả Thúy Thúy đăng trên *Phong Hóa* số 24, ngày 02/12/1932, trang 9 khẳng định: “*Đã mới – cho mới hẳn – phụ nữ tân tiến nước ta đã biết bắt chước đàn bà Âu Mỹ, nghĩa là cũng được đi học, cũng trang điểm, cũng đòi nữ quyền...sao còn cái tập thể thao là chị em nhà chưa có?*” [199, tr.9]. Đây vừa là câu hỏi nhưng cũng là câu trả lời, khẳng định mang tính tất yếu. Bởi những lợi ích mà thể thao đem lại thì ai chẳng biết, thể thao làm cho thân thể người ta thêm nở nang, đẹp đẽ. Và rằng nếu trong những người luyện tập thể thao mà thân thể không đẹp thì đó chỉ là

tại học luyện tập không đúng phương pháp hoặc không biết chọn môn thể thao phù hợp với mình mà thôi.

Sắc đẹp của chị em phụ nữ khi đã tập luyện thể thao thì chắc chắn sẽ đẹp lên, hơn nữa chị em còn được cái quý giá nhất của mình là sức khỏe. Chính nhờ sức khỏe mà chị em hưởng được mọi sự sung sướng ở trên đời, hơn thế nữa sức khỏe của chị em còn liên quan đến sức khỏe của giống nòi mai sau. “*Vậy tại sao chị em không nhất quyết thoát khỏi cái thân phận hàng nghìn năm nay đã chịu bao nhiêu luật lệ nghiêm khắc bó buộc, giam cầm trong căn phòng tối tăm của luận lý cũ ấy. Biết việc phải, phải mạnh bạo làm?*” [200, tr.9]. Chắc chắn tương lai, sức khỏe của giống nòi dân tộc gắn với một phần trách nhiệm của chính chị em phụ nữ, và muốn đi tới mục đích ấy, phương pháp mẫu nhiệm hơn hết là “*chị em làm thế nào cho thân thể được cường tráng, linh hồn được mạnh mẽ*” [16, tr.6]. Không dừng lại ở việc phân tích, lý thuyết, các tác giả còn cụ thể hóa bằng kêu gọi chị em tham gia các môn thể thao cụ thể: “*Sân quần phụ nữ*” (Tứ ly, *Phong Hóa*, số 63, ngày 8/9/1933, trang 5); “*Quần vợt*” [15, tr.18], hay “*Đánh đu, vươn vai mỗi ngày kết hợp với kiễng chân đi bằng mười đầu ngón chân, mình thẳng, cổ thẳng, hai tay giơ lên thẳng...nếu tập kiên trì sẽ vô cùng tốt*” [178, tr.4]. Luyện tập thế nào cho bộ ngực của chị em phụ nữ ngày một đẹp lên? Với các tác giả báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* thì phụ nữ Việt Nam sở dĩ ít người có bộ ngực đẹp là vì không chịu tập thể thao và không biết giữ gìn bảo vệ bộ ngực của mình. Bên cạnh việc luyện tập không đúng phương pháp như tắm nước nóng quá, đá bóng, những môn thể thao quá nặng nhọc. Vậy phải làm thế nào cho bộ ngực đẹp? Theo tác giả Cát Tường: “*Buổi sáng sớm khi thức dậy, mở rộng các cửa trong phòng ra cho thật thoáng, rồi nằm sấp xuống, hai tay chống khuỳnh ra, mấy ngón chân chống chắc xuống đất, người cứng thẳng rồi hạ người xuống lại nhấc người lên bằng hai tay*” [179, tr.4]. Thở cũng là một nghệ thuật, bởi nếu người phụ nữ muốn thân thể mảnh dẻ, nhanh nhẹn hoàn toàn không đơn giản. Phần nhiều những người phụ nữ béo là vì rất nhiều lý do như ăn uống, sinh hoạt...nhưng có một lý do quan trọng là “*không biết phép thở*” [180, tr.20]. Vậy phải thở như nào? Theo họ các chị em nên nằm thẳng người ra, hô hấp như mức thường, nhưng để ý xem nếu thấy hơi thở không làm cho ngực phồng lên hay lép

xuống mà chỉ thấy bụng cử động thì nên hiểu ngay rằng ta thở bằng bụng nhiều hơn thở bằng phổi.

Rõ ràng, nhận thức đúng về tầm quan trọng của thể thao với tất cả mọi người đã đành, nhưng báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn ý thức được cao hơn đó là giá trị của thể thao đối với phụ nữ. Đặc biệt là tầm quan trọng và sự liên quan mật thiết giữa sức khỏe của phụ nữ đối với sự phát triển của giống nòi dân tộc.

2.1.4.4. Nữ giới được tham gia các hoạt động xã hội

Đề xuất phụ nữ được quyền tham gia các hoạt động xã hội cũng là tư tưởng rất tiên bộ của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Với họ, bên cạnh các quyền khác thì việc được tham gia các đoàn, hội, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, từ thiện là hoạt động cần thiết và cấp thiết đối với phụ nữ lúc bấy giờ. Có thể thấy một loạt các tác phẩm đã thể hiện tư tưởng đó rất rõ nét: “*Chị em và kinh tế*” (Yên Đồng, *Phong Hóa*, số 38, ngày 17/3/1933, trang 13); “*Cô Nga diễn thuyết*” (Thạch Lam, *Phong Hóa*, số 116, ngày 21/9/1934, trang 9); “*Ngày từ thiện giúp nạn dân Nghệ Tĩnh*” (Phong viên, *Ngày Nay*, số 03, ngày 20/02/1935, trang 9); “*Đàn bà trong nghị viện*” (*Ngày Nay*, số 19, ngày 02/8/1936, trang 19-20); “*Tin phụ nữ tham gia chính trị trên thế giới*” (*Ngày Nay*, số 19, ngày 02/8/1936, trang 20); “*Cảm tưởng của tôi về cuộc bạn gái hội họp ở hội hui trí*” (Cô Duyên, *Ngày Nay*, số 28, ngày 04/10/1936, trang 8); “*Các hội phụ nữ bên Mỹ*” (PV dịch, *Ngày Nay*, số 66, ngày 4/7/1937, trang 11); “*Phụ nữ với Hội Ánh Sáng*” (Bích Lan, *Ngày Nay*, số 73, ngày 22/8/1937, trang 7); “*Công cuộc xã hội, đường lối đưa chị em đến cuộc giải phóng*” (Ng. Thị Phú, *Ngày Nay*, số 95, ngày 23/01/1938, trang 6-7); “*Cuộc diễn thuyết của hội truyền bá quốc ngữ*” (TL, *Ngày Nay*, số 112, ngày 29/5/1938, trang 6); “*Bên Mỹ: Đoàn phụ nữ*” (Hoàng Tích Thường, *Ngày Nay*, số 123, ngày 14/8/1938, trang 20); ...

Như đã trình bày ở trên, Hội ánh sáng do báo *Phong Hóa, Ngày Nay* bảo trợ ra đời năm 1937, hội thu hút được đông đảo mọi người tham gia. Với những mục đích, ý nghĩa cao cả và tốt đẹp cùng với những hoạt động sôi động của Hội thì người phụ nữ không thể đứng ngoài cuộc, chị em ngoài công việc gia đình còn phải và còn muốn gánh vác việc xã hội. Do đó, chị em không nên “*lấy cớ vì tài hèn sức mọn mà ngần ngại*” [74, tr.7] mà từ chối. Sự nghiệp

chung ấy không phải của riêng ai, nó chỉ có thể thành công khi có sự đồng lòng, hợp sức với nhau, người có công, kẻ có của thì đâu khó khăn đến đâu cũng có thể làm được. Ngoài ra chị em hoàn toàn có thể tham gia các hội như hưu trí, kinh tế hay từ thiện nữa.

Truyền bá chữ quốc ngữ giai đoạn này đang trở thành hoạt động được cả xã hội quan tâm và *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng là thành viên tích cực, đồng thời báo còn vận động chị em hãy nhiệt tình tham gia để cải thiện tình hình mù chữ quốc ngữ. Trong một cuộc diễn thuyết của Hội truyền bá quốc ngữ, tác giả TL (viết tắt của Thạch Lam) đã đến đưa tin, viết bài và thể hiện rõ tinh thần ủng hộ cao. Hơn thế tác giả còn đặc biệt quan tâm đến sự có mặt của chị em phụ nữ: “*Người đến nghe rất đông, các chị em phụ nữ đến rất nhiều, đủ tỏ sự chú ý của phụ nữ đối với các vấn đề xã hội*” [114, tr.6]. Không dừng lại ở đó, để khẳng định tư tưởng tiên bộ của mình về phụ nữ, báo còn thông qua các bài viết để thông tin về phong trào hội đoàn của phụ nữ một số nước trên thế giới như Mỹ, Pháp: “*Lần thứ nhất, ở nước Pháp, ba người đàn bà đã dự vào chính trị. Lần thứ nhất ở Palais Bourbon, người ta nghe thấy một ông nghị - ông Xavier Vallat mở đầu bài diễn thuyết khai mạc bằng một câu mới lạ. Thưa các bà, thưa các ông!*” [153, tr.19-20]. Ở một nước tiên tiến như nước Mỹ, người ta đâu chỉ tiên bộ, quan tâm đến phụ nữ lớn tuổi mà họ còn biết chăm sóc, dạy dỗ, nâng cao trình độ cho những cô gái ngay từ khi còn bé. Và những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cho rằng muốn biết trình độ phụ nữ bên Mỹ cao đến bậc nào thì hay xem sự hành động của họ đối với các cô bé con bên ấy: “*Từ đó ta có thể hình dung ra ngay tính tình, cách ăn ở của phụ nữ họ ra sao*” [34, tr.11].

2.1.4.5. Nữ giới có quyền làm chủ sắc đẹp của mình

Làm đẹp đối với chị em phụ nữ tưởng chừng như là quyền bất khả xâm phạm nhưng không hẳn như vậy. Trong xã hội phong kiến, những tàn dư từ hàng ngàn năm để lại kết hợp với chính sách thực dân hà khắc thì không phải người phụ nữ An Nam nào cũng biết và cũng có khả năng làm đẹp. Một tư tưởng chủ đạo trong những tư tưởng cải cách xã hội và nâng cao vai trò, vị thế của người phụ nữ mà báo *Phong Hóa, Ngày Nay* theo đuổi là tự do trang điểm, tự do làm đẹp cho người phụ nữ cũng chiếm vị trí nhất định về thời lượng cũng như diện tích của báo.

Bảng 2.6: Các bài viết về trang phục, thẩm mỹ và làm đẹp của phụ nữ trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay*

STT	Đăng tải trên báo	Số lượng bài viết	Tỷ lệ
1	<i>Phong Hóa</i>	59	60,82
2	<i>Ngày Nay</i>	38	39,18
	Tổng	97	100%

[Nguồn: Tác giả luận án 2024]

Theo kết quả khảo sát (Bảng 2.6), tổng số các bài biết có liên quan đến nội dung trang phục, thẩm mỹ và làm đẹp của phụ nữ trên *Phong Hóa, Ngày Nay* là 97 bài. Tuy nhiên, số bài trên báo *Ngày Nay* lại ít hơn so với *Phong Hóa*. Điều này chỉ ra rằng các tác giả đã có sự điều chỉnh trong sự ưu tiên cho các tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ của mình theo từng giai đoạn.

Thứ nhất: Cải cách về trang phục

Xã hội Việt Nam trong tình cảnh thuộc địa nửa phong kiến. Những người phụ nữ vừa là nạn nhân bởi hoàn cảnh và điều kiện xã hội, hơn thế, họ còn là nạn nhân của tình cảnh văn hóa đổi thay. Xuất phát từ nhận thức đúng đắn ấy, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã công khai ủng hộ những người phụ nữ và tấn công trực diện, mạnh mẽ vào “nền luân lý chặt chẽ của Tống Nho”, chứng minh rằng cái nền luân lý ấy đã quá lạc hậu, không còn phù hợp với thực tiễn đang biến đổi từng ngày của xã hội Việt Nam nữa. Thông qua những tác phẩm, bài viết, mẫu thiết kế cụ thể và đăng tải khá đều đặn, họa sỹ Nguyễn Cát Tường và các đồng nghiệp đã thổi bùng lên một phong trào chưa từng xuất hiện trước đó - phong trào cải cách y phục phụ nữ trên diễn đàn của báo từ năm 1934. Có thể coi đó là một đóm lửa cho sự lan tỏa, tác động và ảnh hưởng vào đời sống đô thị Việt Nam lúc bấy giờ. Quan trọng hơn, đóng góp của tư tưởng cải cách y phục này không chỉ dừng lại ở việc quan niệm về cái đẹp hay làm đẹp mà nó còn góp phần tạo nên hình mẫu của người phụ nữ hiện đại với tư duy mỹ thuật mới, học thức mới trong điều kiện xã hội mới.

Thực tiễn cho thấy, những năm đầu thập niên 30 của thế kỷ XX, khao khát hòa nhập lối sống tân thời của phụ nữ thành thị ở Việt Nam đã bộc lộ rõ. Một bức “big họa” xã hội với đa phần là gam màu “đen” và “thâm nâu”, đôi chỗ có điểm các mảng màu áo lam, quần trắng hay quai thao yếm đào của những năm 20 cũ xưa đã không còn chỗ đứng và phải nhường chỗ cho những

nhiều Tây, lụa Tàu, vải “Bombay” với đủ các sắc thái. Tuy nhiên, đó cũng chỉ tân thời về màu sắc của chất liệu. Cải cách trang phục phụ nữ thực sự bắt đầu khi phong trào “áo dài Le Mur” của *Phong Hóa, Ngày Nay* với ý tưởng cấu trúc toàn bộ đường may lối cắt của y phục ngũ thân truyền thống đã góp phần thay đổi quan niệm về y phục, về phẩm cách phụ nữ Việt hiện đại. Đổi mới trang phục của phụ nữ Việt Nam là nhu cầu đã xuất hiện trong đời sống xã hội từ khoảng đầu những năm 1930, nhưng phong trào này mới thực sự được lan tỏa khi được đẩy lên bởi tuần báo *Phong Hóa, Ngày Nay* với sự ra đời của chuyên mục “*Vẻ Đẹp Riêng Tặng Các Bà Các Cô*” xuất hiện trên *Phong Hóa*, số ra ngày 11/2/1934. Đây là một mục mới do họa sĩ Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Cát Tường phụ trách. Các ông vừa minh họa, thiết kế mẫu và vừa trực tiếp viết các bài cho chuyên mục.

Nội dung đầu tiên được đề cập chính là cái đẹp, bao gồm tính hay làm đẹp và hay trang điểm của chị em phụ nữ. Sự trang điểm để làm đẹp về bản chất rất tốt và vô cùng cần thiết cho phụ nữ, hơn thế trang điểm chính là thuận theo quy luật lẽ tự nhiên, đồng thời còn biết quý trọng người và biết tự quý mình. Với các tác giả: “*Người mà muốn cho mình đẹp thêm, cho cái giá của mình cao thêm, người đó chứng tỏ đã biết quý trọng mình. Những người đã biết tự quý mình, chắc chắn không bao giờ để cho người khác khinh rẻ mình, ghê sợ mình. Đây chính là giá trị và hạnh phúc của người phụ nữ*” [181, tr.22]. Trong chuyên mục “*Vẻ Đẹp Riêng Tặng Các Bà Các Cô*”, ở những số đầu tiên, báo cho đăng các bài bình luận có diện tích khá lớn, thường hơn một trang báo, sau đó giản dần và được thay bằng những minh họa, kỹ thuật may, bằng các kiểu mẫu, và cách mặc y phục mới do họa sĩ Le Mur Nguyễn Cát Tường là tác giả. Các tác giả *Phong Hóa, Ngày Nay* cho rằng quần áo đâu chỉ dùng để che thân, mà hơn thế, nó còn chính là chiếc gương phản chiếu trình độ tri thức của cả một quốc gia.

Phụ nữ Việt Nam phải có một nét riêng không nhầm lẫn với phụ nữ nước ngoài, đồng thời việc đổi mới cách ăn mặc nên chậm rãi và nên phù hợp với vóc dáng riêng về hình thể của mỗi chị em, cải thiện những chi tiết không cần thiết, và quan trọng là chính chị em phải biết”: “*gác bỏ ra ngoài những điều bình - phẩm vô giá trị...miễn là ta không làm gì quá lạm, rườm rà, có thể*

tôn đến hạnh phúc, hại đến danh-dự của ta và của nước” [182, tr.04]. Ý chí cải cách đã chi phối tư duy thẩm mỹ và sáng tạo của các tác giả báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Với họ, quần áo theo kiểu mới cũng phải có tính cách riêng của bản quốc, sự đổi mới cần phù hợp với những đặc tính địa lý như khí hậu, văn hoá và hình thể cá nhân của mỗi người, mỗi dân tộc. Đây cũng chính là xuất phát cho quan điểm phản ứng khước từ, trong đó có cả những nhà trí thức bởi họ phê phán và cho rằng đó là ý chí lệch lạc với thuần phong mỹ tục truyền thống, là học đòi, không thể hiện được tính cách của con người Việt Nam đã có từ hàng ngàn năm..

Tác giả Việt Sinh trong bài *Quần áo mới* (*Ngày Nay*, số 1, ra ngày 30/01/1935) đã cho rằng: quần áo bây giờ hơn quần áo ngày xưa bởi sự mềm mại, dịu dàng và vui tươi hơn. Mềm mại dịu dàng vì nó có dáng điệu tha thướt, vui tươi vì họ có rất nhiều mẫu để lựa chọn. Nếu như xưa quần áo cốt chỉ dùng để che thân thể, che khuất cái dáng điệu tự nhiên của vẻ đẹp cơ thể thì bây giờ đã khác, quần áo là phải làm cho dáng điệu, vẻ đẹp được phô ra, đẹp một cách mềm mại và uyển chuyển. Rồi các cô thiếu nữ không phải mặc một loại giống nhau như trước. Bây giờ các cô, các chị có thể lựa chọn cho mình những bộ quần áo hợp với mình nhất. Với tinh thần và tư tưởng tiến bộ ấy, ngày 30/1/1935, trên số báo *Ngày Nay* đầu tiên, được xuất bản trong những ngày chào năm mới, các tác giả đã tiếp tục đề tài cải cách y phục của mình khi cho đăng tải hình ảnh những thiếu nữ mặc áo dài được thiết kế theo kiểu LeMur làm ảnh bìa và tiếp tục luận bàn về vấn đề trang phục của phụ nữ, nhưng ở một trình độ khác. Vì rằng đây không phải chỉ đơn thuần là lựa chọn một bộ trang phục mà hơn thế, nó đã đề cập đến quyền của người phụ nữ, một tiến bộ rất lớn trong nhận thức về nữ quyền của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đặt trong bối cảnh đương thời. Và cũng bởi phụ nữ tân thời không đơn giản chỉ mặc vào bộ y phục theo lối mới mà hơn thế, họ còn tân thời cả tri thức của mình. Tân thời về trang phục đã xuất hiện nhiều hơn trong cuộc sống, cách thức ăn mặc giữa lối mới và lối cũ được dung hoà, đặc biệt thị trường nội hoá thời “áo dài Le Mur” bắt đầu xuất hiện nhiều hơn trong đời sống trang phục. Biểu hiện của nó là xuất hiện nhiều hơn các cửa hiệu, nhà may, xưởng dệt với rất nhiều kiểu quần áo, vải vóc, giày dép, mũ nón, nữ trang phù hợp. Điều này

đã làm cho thị hiếu thẩm mỹ trang phục của nữ giới đã có những bước tiến nhất định. Không chỉ sáng tạo, cách tân cho áo dài truyền thống, họa sỹ Nguyễn Cát Tường còn cải tiến các mẫu áo dùng để mặc trong nhà và chính ông đã sáng tạo áo cánh, áo yếm hay pyjama mặc đi biển hay áo mặc mùa hè, giày cao gót, đồng thời còn hợp tác với hiệu dệt may để sản xuất đồ mặc lót ở bên trong hay quần áo tắm. “Minh oan” cho cái yếm truyền thống, ông đã tiến hành cải tiến thành yếm hiện đại và *“bày cho các chị em cách cắt may kiểu yếm mới, vừa đẹp, vừa giữ được nét truyền thống vừa tránh để “giải yếm buộc thắt ra đằng sau gáy”, vì nó làm hại cho nước da mịn màng, trắng trẻo ở gáy của chị em”* [183, tr.04]. Mặc dù sau khi báo *Phong Hóa* không còn hoạt động, phiên bản *Ngày Nay* cũng không còn giữ chuyên mục “Vẻ Đẹp Riêng Tặng Các Bà Các Cô”, mà thay vào đó là chuyên mục “Phụ Nữ”, nhưng các tác giả vẫn tiếp tục tinh thần cải cách canh tân, vẫn tiếp tục đề cập đến nhiều đề tài liên quan đến phụ nữ nhưng mang tính hiện đại hơn như văn hóa, nữ quyền và đề cập đến những người phụ nữ sau lũy tre làng.

Có thể khẳng định, cải cách y phục phụ nữ đã gây được tiếng vang lớn trong các tư tưởng cải cách mà báo *Phong Hóa, Ngày Nay* theo đuổi. Chính các tác giả cũng không thể ngờ rằng đây lại là đóm lửa đầu tiên, là xuất phát điểm cho một cuộc “cách mạng” về y phục ở phụ nữ Việt Nam của tương lai. Họ đã sáng tạo ra một mẫu áo dài cách tân mà ban đầu gây nhiều tranh cãi nhưng sau lại trở thành cơ sở cho một trang phục áo dài được phụ nữ An Nam xem như một nét bản sắc giới và văn hóa dân tộc truyền thống. Dù rằng khi xuất hiện tư tưởng này cùng với việc đưa mục “*Vẻ Đẹp Riêng Tặng Các Bà Các Cô*” lên báo, các tác giả cũng chỉ hy vọng sẽ nói về đủ các thứ trang sức, quần áo, đồ đạc, nhà cửa... cùng những bức vẽ mẫu của các họa sỹ tốt nghiệp ở các trường Tây thực hiện, với mong muốn là giúp cho những người phụ nữ truyền thống, những cô gái lạc hậu, cổ hủ kia sẽ trở nên đẹp hơn, ấn tượng hơn: *“Mục này để tặng riêng các bà các cô. Mong rằng nhờ có mục này rồi người, quần áo và đồ đạc sẽ dần dần được tăng thêm vẻ đẹp”* [168, tr.03].

Hơn thế, cải cách y phục cho phụ nữ còn mang tính tiến bộ ở chỗ không chỉ dừng lại màu sắc hay chất liệu vải vóc mà hơn thế các tác giả còn đề cập đến việc sửa đổi kiểu dáng của bộ quần áo giúp cho phù hợp và tôn thêm vẻ

đẹp hình thể của người phụ nữ. Quần áo mới cho chị em phải đảm bảo rất nhiều yếu tố, từ tính thẩm mỹ, tính tiện dụng, hợp vệ sinh, dễ chế tác và còn hợp cả túi tiền. Đẹp, tân thời nhưng phải đảm bảo phù hợp với túi tiền của mỗi chị em và cả xã hội lúc bấy giờ. Trong xã hội nhiều nhưng đương thời chắc chắn sẽ xuất hiện một bộ phận chị em a dua, đua đòi theo cái mới một cách ấu trĩ, phiến diện. Tuy nhiên, đó chỉ là thiểu số, vì vậy những người phụ nữ không đáng bị hững hờ những cái nhìn định kiến và càng không đáng bị coi là phong hóa suy đồi.

Chỉ trong thời gian không dài, tư tưởng cải cách y phục cho nữ giới của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã có những thành công rất đáng kể từ ý tưởng đến hiện thực hóa trong đời sống hàng ngày. Mặc dù tư tưởng này hướng nhiều đến phụ nữ tân thời ở các đô thị, nhưng việc chú trọng tới các yếu tố thẩm mỹ, yếu tố du địa lý, yếu tố tự nhiên và hơn thế còn hướng đến “phương diện quốc gia” của trang phục đã đủ lý do để cho rằng cuộc cải cách y phục nữ giới này đáng được xem xét như một cuộc “cách mạng thường ngày” của các trí thức Tây học trẻ tuổi trước tình cảnh thuộc địa lúc đương thời. Dù muốn hay không muốn thì những đóng góp của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trong suốt những thập niên 1930 trong công cuộc cải cách trang phục cho người Việt Nam nói chung và áo dài cho nữ giới nói riêng đã để lại một di sản cho ngành thời trang Việt sau này, đồng thời ít nhiều góp phần làm thay đổi ý thức hệ của người Việt Nam đương thời.

Thứ hai: Tự do trang điểm, làm đẹp

Với một đất nước nông nghiệp vô cùng lạc hậu cùng hơn 90% dân số là nông dân, đa phần trong đó thất học, mù chữ, lại bị tư tưởng phong kiến hàng ngàn năm ăn sâu bám chắc vào suy nghĩ và hành động thì việc khai mở cho họ thế nào là đẹp và làm thế nào cho đẹp là cả một bước đường dài vô cùng bèn bi, gian truân. Ấy vậy mà những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã làm được và làm rất tốt. Bên cạnh những làn sóng tích cực về y phục, áo dài của họa sĩ Nguyễn Cát Tường thì cách làm đẹp, cách trang điểm, cách đánh phấn, tô môi cho chị em cũng đem lại những hiệu ứng rất tích cực.

Một đất nước đã quá lâu và quá quen mắt với áo the thâm, với quần lĩnh thâm, cái khăn vuông cũng thâm thì chắc chắn nay họ nhìn thấy chị em

với quần trắng, áo mùi, khăn san, thêm trang sức vòng, lắc, túi đeo nữa thì họ phải lạ lẫm và họ chê đấy nhưng trong lòng lại đang “mê mệt” với cái vẻ đẹp tân thời của chị em. Với tư tưởng cải cách y phục để đẹp hơn, các nhà cải cách của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã kiên định cho rằng: hàm răng chị em không còn đen, tóc chị em cũng không bó trong cái khăn thung và dù mọi người có nhao nhao lên phản đối thì sự thanh bạch và vẻ đẹp trong sáng của các chị không thay đổi chút nào mà càng đẹp hơn: “*Chị em ăn vận quần áo thướt tha lại thêm cái khăn san phấp phới thì nhìn có vẻ mỏng manh, mơ mơ như đóa hồng bạch*” [88, tr.9]. Việc thay đổi này hoàn toàn chỉ vì chị em muốn đi tìm cái đẹp thiên hình vạn trạng, và rồi chị em dù “*không được học mỹ thuật thì họ vẫn có mỹ cảm hơn đàn ông*” [88, tr.9]. Trong bài “*Vẻ đẹp của đôi kính*” (*Ngày Nay*, số 29, ngày 11/10/1936, trang 12) đã hướng dẫn chị em cách chọn kính sao cho đẹp, cho hợp với từng khuôn mặt, và hợp với từng bối cảnh hoạt động. Theo tác giả thì đeo kính cũng như son môi, kẻ lông mày, nó phải tùy theo từng khuôn mặt, tùy theo màu da, màu tóc mà chọn hình kính, gọng kính cho hợp. Rồi hợp với khuôn mặt, nhưng đi chơi bằng phương tiện gì thì chọn kính cho hợp nữa cũng đáng bàn. Tiếp đến là chọn kính phải hợp với trang phục, cách thức ăn vận từng người, để đi trong thành phố hay ngoài nông thôn: “*Khi đi trong thành phố, ta chỉ nên chọn kính gọng nhỏ màu dịu dàng, trang nghiêm như màu xám, hồng nhạt hay trắng như thủy tinh*” [184, tr.12]. Phụ nữ biết/cần làm đẹp cũng phải biết và phải được tô son môi, đánh phấn má hồng. Nếu như ngày xưa những thứ này được coi là “*tinh hoa của đất trời*” [4, tr.8] chỉ dùng cho chị em con nhà giàu có khuê các thì nay đã khác, các nhà khoa học đã chế tạo ra rất nhiều, đủ để phục vụ chị em và hơn nữa giá lại còn rẻ. Vì vậy chị em có nhiều cơ hội để tự lựa chọn, tự trang điểm cho mình sao cho đẹp, không lờ loẹt, tức là trang điểm phải hợp với cái thân hình, tính cách, công việc của mình. Nếu chị em biết nhận rõ giới hạn thì chắc chắn việc trang điểm sẽ là một tính cách rất hay, rất cần cho phụ nữ và trang điểm hoàn toàn không trái luật tự nhiên mà còn tỏ ra rằng mình biết coi trọng người và biết tự quý người. Vì vậy, các tác giả còn hướng dẫn cách đánh phấn, đánh sáp như thế nào cho đẹp. Khi đánh cho trán sẽ khác đánh cho má, rồi ở mi trên khác mi dưới: “*Lối đánh mi mắt trên - Ở giữa sẫm, nhạt dần ra hai bên. Mi dưới - Đánh ít hơn mi trên, hai bên thắm son phơn*

phốt nhạt vào giữa” [185, tr.19], làm thế nào cho hợp với gương mặt mình nhất. Tỉ mỉ hơn, với mũi, lợi, môi, cằm, cổ cũng phải có cách đánh phấn, trang điểm riêng. Trang điểm vừa làm đẹp cho xã hội, cho gia đình và hơn nữa, nó lại vừa là liều thuốc để chữa bệnh chóng chán của giới đàn ông. Một người đàn ông dù yêu vợ đến mấy chắc cũng không cảm thấy hạnh phúc khi suốt ngày nhìn thấy vợ mình ở dưới bếp, lếch thếch vừa ôm con vừa đầu bù tóc rối, quần áo xốc xếch, đã thế lại còn có mùi bếp, mùi sữa nữa, bởi vậy nên “*Một phần giá trị và hạnh phúc của người phụ nữ chính là ở sự trang điểm*” [187, tr.22]. Rồi đến móng chân, móng tay cũng phải được làm đẹp. Có thể thấy tính chất thực tiễn, triệt để của tinh thần cải cách về phụ nữ và việc làm đẹp của phụ nữ ở chi tiết này. Bởi hơn ai hết chúng ta đều biết người phụ nữ An Nam đã gắn bó mật thiết với ruộng đồng, với bùn lầy, nước đọng nên bộ phận bị ảnh hưởng, kém thẩm mỹ nhất về ngoại hình người phụ nữ chắc có lẽ là móng tay, móng chân. Vì thế đã đổi mới, đã tân tiến thì đến cái móng chân, móng tay cũng phải đổi mới và tân tiến. Thực ra mới nghe tưởng như bình thường những nếu đặt trong bối cảnh xã hội nông nghiệp, nông dân, nông thôn lúc bấy giờ thì đây là một ý tưởng vượt thời đại và cho đến nay vẫn còn nguyên ý nghĩa: “*Phụ nữ Việt Nam ta đi sandales cũng hay để lộ mùi đầu ngón chân ra, vậy các bạn đã có công tô điểm cho mùi đầu ngón tay thì cũng đừng quên sửa sang mùi đầu ngón chân. Thuốc đánh móng chân, lẽ có nhiên cũng phải đồng màu với thuốc đánh móng tay*” [188, tr.19].

2.2. Tư tưởng cải cách xã hội trên bình diện hình thức thể hiện

2.2.1. Tàn suất xuất hiện

Như chúng ta đã biết, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời và tồn tại trong bối cảnh hệ thống thể loại báo chí chưa có định hình cụ thể hoặc có nhưng chưa hoàn chỉnh. Về mặt thể loại, các tác phẩm báo chí thời kỳ này chủ yếu được sáng tạo dựa trên những kinh nghiệm, trải nghiệm và hiểu biết của bản thân các tác giả hoặc áp dụng theo các nước phương Tây. Vì lẽ đó chúng tôi không phân loại các tác phẩm báo chí của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* thành từng thể loại theo lý luận báo chí hiện đại (trừ thể loại tin) mà gọi chung là bài báo (hoặc bài viết).

Khảo sát 414 số báo *Phong hóa, Ngày nay*, ta thấy tàn suất xuất hiện các bài viết liên quan đến tư tưởng cải cách xã hội cụ thể như sau:

Bảng 2.7. Số lượng bài viết, hình ảnh thể hiện tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* theo hình thức thể hiện

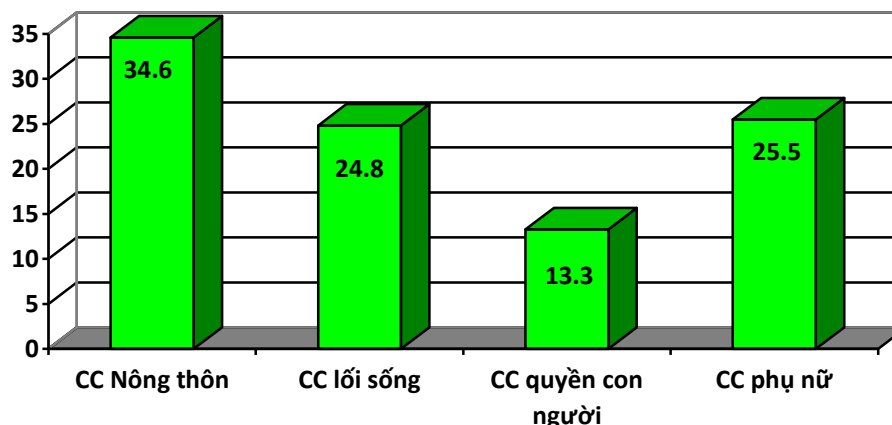
Thể loại	tưởng cải cách nông thôn	Tư tưởng cải cách lối sống	Tư tưởng giải phóng con người cá nhân	Tư tưởng tiến bộ về phụ nữ	Tổng số
Tin	604	411	219	426	1.658
Bài	356	312	127	232	1.027
Văn nghệ trên báo	1.256				
Tranh biếm họa	1331	978	299	1274	3.882
Quảng cáo	646	8.254	0 (hoặc rất ít)	6.758	15.658

[Nguồn: Tác giả luận án năm 2024]

Mặc dù việc tổng hợp số lượng bài viết liên quan đến các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* dưới hình thức phân chia theo thể loại có thể chưa đảm bảo tính chính xác tuyệt đối bởi mỗi tác phẩm, bài viết, hình ảnh có thể đúng về hình thức thể loại nhưng nội dung của bài viết lại đáp ứng các chuẩn nội dung của tư tưởng cải cách xã hội khác nhau. Ví dụ một bài viết khi đề cập đến vấn đề tiến bộ của phụ nữ thì trong đó hàm chứa cả nội dung về các quyền tiến bộ giải phóng con người cá nhân, hay một bài viết về đổi mới, cải cách nông thôn cũng có thể bao hàm cả các nội dung về cải cách lối sống, đời sống cho nhân dân. Tuy nhiên, nhìn vào bảng số liệu (Bảng 2.7) ta thấy, đều là các tư tưởng cải cách xã hội mà báo theo đuổi nhưng ở các tư tưởng cải cách khác nhau thì số lượng bài viết cũng không giống nhau.

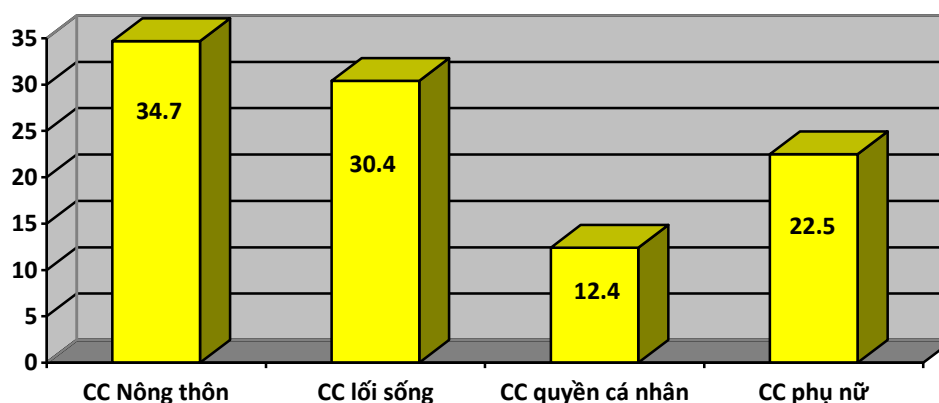
Thứ nhất, ở thể loại tin tức (theo Bảng 2.7 và biểu đồ 2.1): các tin về cải cách nông thôn có tỷ lệ cao nhất với khoảng 604 tin, chiếm 36,4% tổng số các tin về các tư tưởng cải cách xã hội, trung bình mỗi số báo có từ 1-2 tin; đứng thứ hai là các tin về sự tiến bộ của phụ nữ với khoảng 426 tin (chiếm 25,5%, trung bình mỗi số có 01 tin), tiếp theo là thông tin về tư tưởng đổi mới lối sống cho người dân với 411 tin (chiếm 24,8%, trung bình mỗi số có 01 tin), cuối cùng là những thông tin về vấn đề giải phóng con người cá nhân với 219 tin (chiếm 13,3%, trung bình hai số có 01 tin).

Biểu đồ 2.1: Biểu đồ tổng hợp thể loại Tin theo nội dung tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay



Thứ hai, theo số liệu bảng 2.7 và biểu đồ 2.2, ở thể loại này số lượng bài viết về cải cách nông thôn vẫn nhiều nhất với 356 bài (chiếm 34,7%, trung bình xấp xỉ mỗi số có một bài). Đứng thứ hai là các bài thể hiện tư tưởng cải cách về lối sống cho người dân với 312 bài (chiếm 30,4%, trung bình 0,75 bài trên một số). Tiếp theo là bài viết thể hiện tư tưởng tiến bộ về phụ nữ với 232 bài (chiếm 22,5%, trung bình 0,5 bài trên một số tức là khoảng 2 số có một bài). Đứng cuối cùng là các bài viết thể hiện tư tưởng giải phóng con người cá nhân với 127 bài (chiếm 12,4%, trung bình khoảng ba số có một bài).

Biểu đồ 2.2: Biểu đồ tổng hợp bài theo nội dung tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay

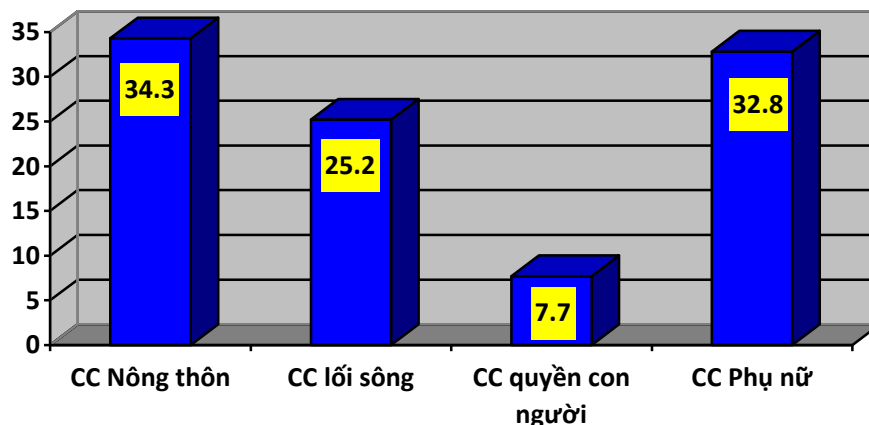


Thứ ba, thể loại văn nghệ trên báo, đây là hình thức khá đặc biệt với sự tồn tại và xuất hiện cũng rất ấn tượng. Như đã biết, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* chủ yếu là các nhà văn, nhà thơ, thành viên của nhóm

Tự lực văn đoàn. Do đó bên cạnh hoạt động báo chí thì họ còn là tác giả của nhiều truyện ngắn, truyện dài, tiểu thuyết, kịch và thơ được đăng tải trên báo. Chính báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã giúp họ đến gần với công chúng và trở thành những ngôi sao rực rỡ trên bầu trời văn học giai đoạn 1930 - 1945. Hơn nữa trong số này, theo khảo sát có khoảng 1.256 tác phẩm thể hiện tư tưởng cải cách xã hội. Trừ một số tác phẩm thơ, kịch phần còn lại chủ yếu là truyện ngắn, truyện dài và tiểu thuyết được đăng tải liên tục trên tất cả các số báo, thậm chí có số báo còn đăng ba truyện. Thông qua hình thức văn chương, các tác phẩm này đều ít nhiều chứa đựng khá đầy đủ những tư tưởng cải cách xã hội, từ cải cách nông thôn đến tư tưởng tiến bộ về lối sống, quyền giải phóng con người cá nhân và vấn đề phụ nữ.

Thứ tư, ở hình thức tranh biếm họa, có thể thấy ở thể loại này các tranh biếm họa thể hiện tư tưởng cải cách nông thôn tiếp tục có số lượng nhiều nhất với 1331 tranh (chiếm 34,3%, trung bình gần 3,5 tranh trên một số xuất bản). Đứng ở vị trí số hai là các tranh thể hiện tư tưởng tiến bộ về phụ nữ với 1274 tranh (chiếm 32,8%, trung bình mỗi số có 3 tranh). Ở vị trí thứ ba các tranh biếm họa về tư tưởng cải cách lối sống cho người dân với 978 tranh (chiếm 25,2%, trung bình mỗi số có hơn 2 tranh), cuối cùng là tranh biếm họa liên quan đến tư tưởng giải phóng con người cá nhân với 299 tranh (chiếm 7,7%).

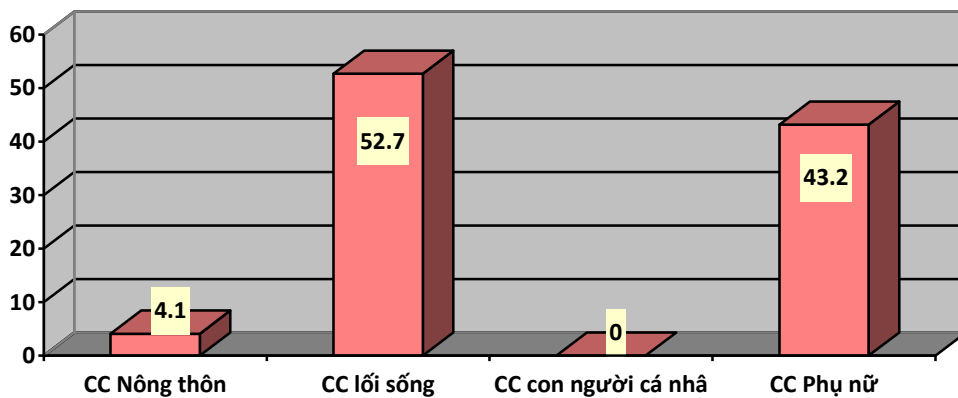
Biểu đồ 2.3: Biểu đồ tổng hợp tranh biếm họa theo nội dung tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay



Thứ năm, ở hình thức quảng cáo, có thể khẳng định báo *Phong Hóa, Ngày Nay* tồn tại được hoàn toàn nhờ nguồn tài chính thu từ phát hành báo và quảng cáo trên báo. Theo khảo sát, trong số 414 số báo có khoảng 15.658 mục

quảng cáo liên quan đến tư tưởng cải cách xã hội. Trong đó tư tưởng cải cách nông thôn là 646 quảng cáo (chiếm 4,1%, trung bình mỗi số có khoảng 1,5 quảng cáo), tư tưởng cải cách về lối sống có khoảng 8.254 quảng cáo (chiếm 52,7%, trung bình mỗi số có gần 20 quảng cáo), tư tưởng tiến bộ về phụ nữ có 6.758 quảng cáo (chiếm 43,2%, trung bình mỗi số có hơn 16 quảng cáo. Tuy nhiên quảng cáo có liên quan đến vấn đề giải phóng con người cá nhân lại không có quảng cáo nào hoặc rất ít (theo cách phân chia của NCS).

Biểu đồ 2.4: Biểu đồ hình thức quảng cáo theo nội dung tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay



Như vậy, ta thấy những tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa Ngày Nay* đã được các tác giả theo đuổi không ngừng nghỉ, trong đó đặc biệt là tư tưởng cải cách nông thôn và vấn đề tiến bộ của phụ nữ. Điều này cho thấy tư duy của họ là đúng đắn khi đã xác định được những đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất của bối cảnh xã hội lúc bấy giờ là nông dân, nông thôn và vai trò, vị trí của người phụ nữ trong xã hội.

2.2.2. Ngôn ngữ trào phúng, châm biếm sắc sảo, sâu cay

Ngôn ngữ thể hiện tư tưởng cải cách xã hội của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có tính trào phúng, châm biếm và giàu tính chiến đấu. Đây cũng là đặc trưng nổi bật của báo trong suốt quá trình hoạt động của mình từ khi ra đời (1932) đến khi đình bản (1940). Đó là tiếng cười vừa đa dạng phong phú vừa tinh tế, sâu cay. Những người làm báo báo *Phong Hóa, Ngày Nay* thường sử dụng lối viết trào phúng với hai cách gây cười. (1) Gây cười gián tiếp, nghĩa là trình bày khách quan và bình thản về sự việc, để cho người đọc tự mình rút ra kết luận trào phúng từ chính cái vô lý, vô nghĩa, cái

lố bịch, ngu xuẩn của hiện thực được phản ánh. Cách viết này buộc người đọc phải có thời gian ngẫm nghĩ mới nhận ra cái đáng cười, nó thể hiện phong cách thâm trầm, kín đáo. (2) Gây cười trực tiếp, nghĩa là người viết không giấu giếm vai trò bố trí sắp đặt của mình đối với câu chuyện.

Nghệ thuật trào phúng của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* thể hiện nổi trội hơn hết ở cách cài đặt sự kiện và cách kể chuyện. Bên cạnh đó là tài năng sắp đặt và dẫn dắt các tình tiết sao cho câu chuyện trở nên hấp dẫn, làm cho những mâu thuẫn trào phúng, những tình thế hài hước bật ra ở cuối tác phẩm một cách thật đột ngột bất ngờ. Ở đây, một trong những thủ thuật hóm hỉnh nhất của các tác giả là dùng những chi tiết đánh lạc hướng độc giả khỏi cái đích thật sự của câu chuyện. Người đọc càng bị lạc đi xa bao nhiêu thì khi truyện kết thúc càng bị bất ngờ bấy nhiêu. Đây là chỗ mà những tư duy trào phúng có thể tưởng tượng, sáng tạo ra đủ những kịch bản thú vị. Ví dụ như câu chuyện giữa “*tân*” và “*cựu*”, khi bàn về sự ưu việt, những thành tựu, ứng dụng của khoa học kỹ thuật trong đời sống xã hội hiện đại, Tý Ly sử dụng ngôn ngữ so sánh, trào phúng gây cười nhưng sâu sắc và thể hiện rõ quan điểm canh tân, cải cách của mình: “*Nhà cửa ta vì khoa học mà phong quang, sạch sẽ hơn, ta cũng vì khoa học mà ít bệnh hơn xưa, nhưng thế mà làm gì? Chỉ làm cho ta không có chỗ chật hẹp, bản thủ được nữa, chỉ làm cho ta sống lâu và ít bệnh tật mà thôi*” [105, tr.03]. Và hơn thế, những người cổ hủ, lạc hậu thì đâu cần đến khoa học, đâu cần đến sự tiến bộ mà học chỉ cần “*ngôi mộ ta được chỗ đất tốt là ta mãn nguyện rồi*” [105, tr.03]. Đồng thời trong ngôn ngữ châm biếm, các nhà văn, nhà báo của *Phong Hóa, Ngày Nay* còn thường sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật khác: (1) Đả kích (*satire*): phủ nhận hoàn toàn đối tượng bị đả kích, ta có thể thấy trong các tác phẩm như “*Khổng giáo*” của Nhị Linh đăng trên *Phong Hóa* số 100, (ra ngày 01/6/1934), “*Luận quốc văn*” của tác giả Lê Ta (*Phong Hóa* số 97, số ra ngày 11/5/1934) đả kích sự không phù hợp của khổng giáo và khẳng định sự cần thiết phải thay thế bằng một nền giáo hóa mới), “*Đi xem mũ cánh chuồn*” của tác giả Tý Ly, đăng trên *Phong Hóa* số 150 (ra ngày 24/5/1935) đả kích trực diện ông quan của triều đình Huế có tên là Hoàng Trọng Phu ; (2) Hài hước (*humour*): không phủ nhận hoàn toàn đối tượng, chỉ phê phán những nhược

điểm. Ví dụ, đề chế giễu Tản Đà, tại trang 4, *Phong Hóa* số 14 (ra ngày 22/9/1922) có đăng “*ba tranh hai hươc*”, nhưng đáng chú ý là tranh của Tứ Ly: “*Ông Nguyễn Khắc Hiếu với việc đời*” đã vẽ Tản Đà có râu, say rượu ngất ngư bên đồng chai không và bài thơ “*Trời đầy Nguyễn Khắc Hiếu*” của tác giả Bán Than (Khái Hưng) phụ họa; (3) Trào lộng (*ironie*): thường có hai mạch, mạch công khai có vẻ khen ngợi, nhưng mạch ngầm lại chê bai, phủ nhận, ví dụ như tác phẩm “*Chết vì thuốc phiện*” của tác giả Tứ Ly đăng trên báo *Phong Hóa*, số 51, ngày 16/7/1933. Để giúp độc giả có cái nhìn rõ hơn về tính “*ưu việt*” của xã hội “*mẫu quốc*”, trong bài viết này, tác giả Tứ Ly đã sử dụng ngôn ngữ châm biếm rất sâu cay: Ở bên Pari, kinh đô của nước Pháp có một người thợ sơn An Nam tên là Nguyễn Văn Tháp lưu lạc sang bên ấy. Không biết vì không có việc làm hay vì nhớ quê nên anh ta đã vào buồng đóng kín cửa, nằm dài hút thuốc phiện cho quên cả đất trời”. Để rồi sau đó người thợ sơn đó bị bắt, bị đi tù, nhưng nghịch cảnh ở chỗ sau khi ra tù anh ta lại phải trả tiền phí “*giữ thuốc phiện*” đến 17 ngàn quan tiền, hóa ra cái thứ thuốc phiện kia là tài sản của anh ta? cảnh sát đã mất công bảo quản? và khi ra tù anh ta được trả lại? Vậy mẫu quốc có thực sự cấm thuốc phiện? rồi vì không có tiền trả nên anh ta đã tìm đến cái chết. Tác giả Tứ Ly “*tiếc*” cho anh thợ sơn vì nếu anh ta ở bên nước An Nam, nhờ ơn “*mẫu quốc*” thì đã không phải cảnh tù đầy, không phải chết vì “*ở An Nam này họ được tự do hút, tha hồ mà hút, mà quên sự đời*”. Sau những từ ngữ châm biếm sâu sắc đó, tác giả đã thể hiện sự lên án, phản đối mạnh mẽ, đánh thép chế độ xã hội mà người dân đang phải đối mặt: “*Nhưng thế...nhưng thế cũng không khác cái chết kia là mấy*” [104, tr.05].

Tóm lại, các bài viết của các tác giả báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* thường có thông điệp rõ ràng, luôn chứa đựng với một mâu thuẫn xã hội mang tính trào phúng, một tình thế của cuộc sống có tính hài hước. Điều này trước tiên xuất phát từ óc quan sát, trí tưởng tượng của các tác giả luôn được thẩm thấu qua một lăng kính đặc biệt, đó là thứ nhãn quan trào phúng, giúp các nhà báo nhìn đâu cũng thấy những hài hước, buồn cười của xã hội đương thời. Tất cả điều đó lại được xử lý, nhào nặn, sáng tạo thông qua hệ thống ngôn từ châm biếm, trào phúng tài tình và tạo nên hiệu ứng nhất định đối với công chúng của báo.

2.2.3. Hệ thống tranh biếm họa đặc sắc

Theo khảo sát, trong tổng số hàng ngàn tranh vẽ được đăng tải trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, số lượng các tranh biếm họa liên quan đến tư tưởng cải cách xã hội chiếm tỷ lệ không hề nhỏ.

Bảng 2.8. Tổng hợp số lượng tranh biếm họa thể hiện tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*

Thể hiện tư tưởng	Số lượng tranh biếm họa	Tỷ lệ
Cải cách nông thôn	1331	34,3%
Cải cách lối sống	978	25,2%)
Giải phóng con người cá nhân	299	7,7%)
Tiến bộ về phụ nữ	1274	32,8%)
Tổng	3.882	100%

[Nguồn: Số liệu thống kê của tác giả 2024]

Biếm họa theo tiếng Latinh là *Carrus*, tiếng Italia là *Caricare*, tiếng Pháp là *Caricature*, đều có nghĩa là một hình thức tạo hình, có gắn bó mật thiết với báo chí, là cách thức thông tin đặc thù với việc biểu đạt thông điệp bằng ngôn ngữ họa hình. Tranh biếm họa thường được sáng tạo từ xuất phát của thực tiễn xã hội, đề cập đến những mặt trái, tiêu cực của đời sống mà trong những hoàn cảnh cụ thể các cá nhân, tổ chức hay hệ thống truyền thông không tiện hoặc không dám nhắc đến. Đích hướng đến của tranh biếm họa là châm biếm thực trạng xã hội một cách hài hước, từ đó công chúng có thể hiểu được những vấn đề còn bất cập của đời sống. Bên cạnh đó, trong các bức tranh biếm họa còn thường pha thêm một chút gì đó đùa cợt và có các chi tiết châm phá những vấn đề đáng lên án khiến người xem có thể bật cười thông qua thông điệp mà bức tranh đó truyền tải.

Sự khẳng định vị trí, vai trò của tranh biếm họa không chỉ là hình ảnh để minh họa mà đó còn là một kênh giao tiếp, một trong những cách tiếp cận quan trọng để thu hút người đọc. Với nhận thức vượt thời đại về vai trò của hình ảnh, bởi công chúng không chỉ đọc, biết mà còn phải nhìn, bên cạnh các tin tức, các tư liệu, ở một góc độ nhất định hình ảnh còn mang lại sự xác thực cho tính chính xác của những thông tin đó. Chính nhà văn Vũ Bằng, với tư cách là một người đọc từng kể lại ấn tượng thời trẻ khi nhìn thấy tranh quảng cáo hình

người vác quả địa cầu tên tờ báo do Hoàng Tích Chu làm chủ bút tới mức “*tôi đã đợi từng ngày để mua tờ Đông Tây số 1*” [11]. Bởi vậy, tác giả luận án cho rằng *Phong Hóa, Ngày Nay* hướng tới tranh biếm họa là một cách thức giao tiếp mới của thời mới, phù hợp với cả thế hệ chứ không chỉ là minh họa cho báo. Kể cả *Nam Phong tạp chí* của Phạm Quỳnh, dù hơn hẳn mọi thứ, tài chính, điều kiện in ấn, khả năng tiếp cận thông tin song mới chỉ dừng lại ở việc minh họa, chỉ tới *Phong Hóa, Ngày Nay* mới là một kênh giao tiếp đích thực, hiện đại, bằng chứng là việc tranh biếm họa đã chiếm diện tích đáng kể trên trang báo, ở những vị trí quan trọng nhất, tức là dễ thấy nhất. Về mặt này, rõ ràng những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã làm khác đi rất nhiều, mang tính sáng tạo rất cao và đem lại những hiệu quả nhất định, góp phần tạo nên thương hiệu lừng lẫy một thời. Điều này cũng dễ nhận thấy bởi những thành viên chủ chốt của báo vẫn đang độ tuổi rất trẻ, độ tuổi của sự sung mãn, của khát vọng tuổi trẻ (khi bắt đầu làm cho *Phong Hóa* thì Nhất Linh 26 tuổi, Tứ ly 25 tuổi, Thế Lữ 25 tuổi, Thạch Lam 23 tuổi, cao nhất là Khải Hưng 36 tuổi và Tú Mỡ 32 tuổi).

Với báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, tranh biếm họa không những có tính giải trí, mang tính chất thông tin cao, phản ánh đa dạng các vấn đề, tạo ra một không gian thể hiện sáng tạo cho các họa sĩ mà hơn thế nó còn chứa đựng những tư tưởng cải cách tiên bộ nhất định liên quan đến đời sống văn hóa xã hội, kinh tế, chính trị và hàm chứa giá trị nhân văn sâu sắc. Tuy nhiên, việc phân chia tách bạch đề tài phản ánh của tranh biếm họa trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* theo các chủ đề tư tưởng cải cách xã hội cụ thể chỉ mang tính tương đối, bởi kết quả khảo sát cho thấy, nhiều tác phẩm tranh biếm họa được các họa sĩ thể hiện vẫn có sự đan xen, giao thoa giữa các chủ đề, hoặc một tác phẩm nhưng trong nó hàm chứa nhiều tư tưởng, liên quan đến nhiều vấn đề bất cập của xã hội.

Một trong những đặc điểm nổi bật dễ nhận thấy của tranh biếm họa trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là tính hài hước cao. Các họa sĩ đã sử dụng các yếu tố nghệ thuật tạo hình là hình ảnh, đan xem với cảm xúc, thái độ để từ đó sáng tạo lên những nhân vật “biến dạng, dị dạng”, cộng hưởng với các sự kiện khách quan của xã hội và lý lẽ để phản ánh, lột tả, phản biện đối với một

vấn đề thời sự nóng hổi hoặc một vấn đề nhức nhối trong xã hội. Một “*Lý Toét ra tỉnh*” trên *Phong Hóa*, số 48 (26/5/1933), với những tình huống va chạm với văn minh đô thị của Lý Toét đều bị bóc mẽ, phơi trần bản chất thủ cựu, hợm hĩnh, dốt nát của một trong những người đứng đầu xã hội làng xã. Trong “*Văn sỹ nhãng trí*” trên *Phong Hóa* số 51 (16/6/1933), một thầy nho đang cặm cụi ngồi viết, không để ý mà uống nhầm mực, thể hiện sự không hợp thời của nền giáo dục phong kiến, hủ lậu – nền giáo Khổng giáo, một nền giáo dục chắc chắn sẽ không thể phù hợp với một xã hội hiện đại. Hay lên án tình trạng bóc lột, chèn ép, ăn chặn người dân có hình ảnh trong “*Không phải chim bói cá*” trong *Phong Hóa* số 60 (ngày 18/8/1933); ông Bá “*Tuyên bố chương trình*”, *Nếu các người bầu tôi ra làm nghị viên tôi sẽ hạ lãi cho vay từ mười phân xuống tám phân rưỡi*” trên *Ngày Nay*, số 102 (20/3/1938). Rõ ràng, mỗi tác phẩm tranh biếm họa thành công, các tác giả của báo đã thể hiện rõ thông điệp và chính kiến ở trong đó, luôn có tính châm biếm và nhất là đã gây được tiếng cười đối với công chúng thông qua thị giác. Như vậy, tranh biếm họa trên *Phong Hóa*, *Ngày Nay* không chỉ là một hình thức giải trí đơn thuần mà ẩn trong đó là tư tưởng, là mục đích phê phán, đả kích và bày tỏ thái độ của các tác giả trước những vấn đề thời sự, những quan điểm tiến bộ hướng đến một xã hội tốt đẹp hơn.

Tranh biếm họa trên báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* thể hiện tư tưởng cải cách xã hội chủ yếu được chia thành ba loại chính: Tranh đơn, tranh liên hoàn và biếm họa chân dung. Phần lớn các tác phẩm tranh biếm họa trên báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* liên quan đến tư tưởng cải cách xã hội đều sử dụng lời chú giải, chính những giải thích ngắn gọn này đã có tác dụng diễn giải, hỗ trợ cho nội dung của bức tranh. Trong tác phẩm “*Không phải chim bói cá*” trên trang 1, *Phong Hóa* số 60 (ngày 18/8/1933) gồm 4 bức tranh liên hoàn để nói về hoạt động câu cá của người dân và sự rình rập ăn chặn của con chim bói cá, từ khi thả mồi (hình 1), cá cắn câu (hình 2), kéo cá lên (hình 3), và con chim bói cá ăn chặn cá trước khi người nông dân bắt được (hình 4). Hay trong tác phẩm “*Tập Kiều*” gồm 8 tranh biếm họa đăng liên tục trên *Phong Hóa* 189 và 190 (mỗi số 4 tranh), mỗi tranh có một thông điệp thông qua hai câu Kiều, trong đó ở tranh biếm họa thứ tám có hình vẽ chế giễu Phạm Quỳnh đội mũ

cánh chuồn, đeo kính trắng, kèm theo câu thơ: “*Phòng vẫn hơi giá như đồng, tán dương được thấy mây rồng có phen*”. Thậm chí có tác phẩm với hàng chục bức tranh biếm họa, đăng liên tục 3 số, mỗi số có từ 6 đến 10 tranh như tác phẩm “*Trong rạp xiếc An Nam – Những nhà quý thuật biến hóa*” trên *Phong Hóa* từ số 182 (10/4/1936) đến số 184 (24/3/1936). Trong tác phẩm này tác giả đã chế giễu, châm biếm rất nhiều vấn đề, nhiều nhân vật có những ảnh hưởng nhất định trong xã hội bấy giờ như Phạm Quỳnh (Quan thượng thư triều Nguyễn, chủ bút của tờ *Nam Phong tạp chí*), Phạm Lê Bồng (Một trong những thương gia giàu nhất Hà Nội những năm 1930-1940); Vũ Đình Long (Nhà viết kịch nổi tiếng ở Việt Nam).

Kết quả khảo sát cho thấy trên gần 70% trang nhất báo *Phong Hóa* đều có tranh biếm họa, trong số đó đến gần 80% tranh chiếm diện tích cả trang. Đến *Ngày Nay* cũng sử dụng tranh vẽ làm trang bìa nhưng tính biếm họa đã giảm rõ rệt mà nghiêng nhiều tranh nghệ thuật. Các tác phẩm tranh biếm họa thể hiện tư tưởng cải cách xã hội trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có cấu tạo khá đơn giản nhưng lại tác động đến công chúng một cách dễ dàng và hiệu quả. Họ đã sử dụng kỹ thuật không khuôn mẫu để tập trung vào sự lộ bịch, kịch cớm của các nhân vật hay những sự kiện cần lên án, đả kích, phê phán.

Như vậy, tranh biếm họa thể hiện tư tưởng cải cách xã hội trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* không chỉ là những tác phẩm với những đặc điểm của nghệ thuật hội họa mà còn đáp ứng được chức năng báo chí rất cao. Đặc biệt, thông qua các tác phẩm đó, những người làm báo còn muốn lan tỏa, gửi gắm, hiện thực hóa những tư tưởng cải cách tiến bộ của mình đối với xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ hai mươi. Tinh thần này đã gắn chặt và theo suốt quá trình hoạt động, tồn tại của bản báo.

2.2.4. Xây dựng nhân vật trào phúng điển hình

Để thể hiện những tư tưởng cải cách tiến bộ của mình, một trong những thành công của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* chính là việc đã tạo ra được những nhân vật trào phúng điển hình: *Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh* – Bộ “tam đa” hài hước bậc nhất trong làm báo Việt Nam đầu thế kỷ 20. Chính thông qua các

nhân vật này mà những tư tưởng cải cách xã hội của báo được lan tỏa, được công chúng đón nhận một cách có hiệu quả nhất.

Thứ nhất: về xuất xứ nhân vật Lý Toét, trong bài *Lịch sử Lý Toét, Ba Éch và Xã Xệ* của tác giả Nhất Linh đăng trên báo *Ngày Nay* số 198 (ra ngày 05/02/1940), đã khẳng định nhân vật Lý Toét lần đầu tiên được xuất hiện trên tờ báo *Phụ Nữ Thời Đàm* và *Đông Sơn* là tác giả (*Đông Sơn* là bút danh của Nhất Linh hay Nguyễn Tường Tam), đây chính là thủy tổ của tất cả các Lý Toét sau này: “*Đông Sơn và Phụ Nữ đã đẻ ra Lý Toét, đẻ vào tháng 6 năm 1931*” [91, tr.23]. Sau khi báo *Phong Hóa* chính thức thuộc quyền quản lý của Nguyễn Tường Tam, ngay từ số 14, Lý Toét đã xuất hiện trong chuyên mục *Vui cười*, tuy nhiên vẫn “bơ vơ, ngơ ngác” và chưa được đặt tên. Trong báo *Phong Hóa*, số 35, bài “*Cuộc chợ phiên của Phong Hóa tổ chức*” tác giả Tứ Ly (Bút danh của Hoàng Đạo) đã lần đầu tiên đặt tên Lý Toét. Phải đến số 48 ra ngày 25/6/1933, tác giả Tứ Ly trong tác phẩm “*Lý Toét ra tỉnh*”, danh xưng Lý Toét mới nghiễm nhiên có đủ mặt, đủ tên trong làng báo. Cũng theo Nhất Linh, việc tạo hình ra Lý Toét không phải một người, hay hai người mà do một sự biến đổi phát triển hoàn toàn tự nhiên. Cũng từ số 48 trở đi, trên báo *Phong Hóa*, tranh vẽ về nhân vật Lý Toét được xuất hiện liên tục, đều đặn và không chỉ có *Đông Sơn* mà còn có nhiều họa sĩ nổi tiếng thời đó như Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Thứ Lễ, Cát Tường, Tô Ngọc Vân, Mạnh Quỳnh cùng thể hiện. Tuy nhiên, để góp phần tạo nên sự thành công rực rỡ của nhân vật này không thể không nhắc đến sự tham gia, đóng góp nhiệt tình của chính những độc giả, họ đã “*cùng viết, cùng vẽ*” theo nguyên mẫu, điều này đã tạo nên hiệu ứng dây chuyền. Như vậy, có thể khẳng định nhân vật Lý Toét là do Nhất Linh sáng tạo ra và Hoàng Đạo chính là người có công đầu trong việc giới thiệu đến với công chúng của báo.

Đặc điểm trào phúng điển hình của nhân vật Lý Toét được thể hiện trước hết trong tạo hình. Lý Toét được các họa sĩ khắc họa với một hình dạng dị thường một cách ấn tượng: Lý Toét có râu ria lởm chởm, mồm rộng đến gần tai, tóc búi tó củ hành, dáng người gầy gò, mặt mày khắc khổ. Bản thân là một

lý trưởng, đầu đội khăn xếp, áo dài, đi đâu cũng luôn cầm ô, có guốc nhưng Lý Toét chẳng bao giờ đi, chỉ chuyên cắp sách vì sợ mòn. Lý Toét còn ấn tượng bởi dáng đi luôn lom khom, không bao giờ đi thẳng, thường đi dúm đầu về phía trước là chúng ta thường đến hình ảnh của một con chuột, mà chuột là một loại chuyên đi đục khoét – thường đại diện cho tính cách quan lại Việt Nam mỗi khi hướng vào cái nhìn châm biếm. Dù chứng Lý trưởng của Lý Toét chỉ là chức ngạch bậc cuối cùng trong thanh hành chính xưa xã hội phong kiến Việt nam nhưng đã luôn tác oai, tác quái, trịnh thượng, đục khoét làm phương hại đến đời sống của người dân.

Thứ hai: về nhân vật Xã Xệ, để tạo sự sinh động, nhiều màu sắc cho tờ báo của mình, ban biên tập báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã tổ chức cuộc thi sáng tác truyện cười, vẽ tranh khôi hài, biếm họa trong nhiều năm. Trên số 57, báo *Phong Hóa*, ra ngày 28/6/1933, tác phẩm “*tranh dự thi số 73*” của tác giả Bút Sơn, lần đầu tiên xuất hiện hình ảnh một người đàn ông đi cắt tóc, dù trên đầu chỉ có một sợi tóc nhưng người cắt tóc vẫn cầm tông đơ và hỏi “*Bẩm ngài rẽ bên hay rẽ giữa ạ?*”. Tuy nhiên ở tác phẩm này tác giả Bút Sơn vẫn chưa đặt tên cho nhân vật, mà phải đến tác phẩm “*Lý Toét suýt đi du xuân*” của tác giả “*Chàng thứ XIII*” đăng trên *Phong Hóa* số 88 (ra ngày 9/3/1934) thì tên gọi Xã Xệ mới chính thức được “khai sinh” trong cuộc đối thoại với Lý Toét. Với dáng người mập ú, hai má phúng phính, chuyên mặc áo dài thâm đã trở thành nguyên mẫu cố định trong suốt những năm tháng xuất hiện trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Xã Xệ còn đại diện cho một tính cách khác của quan lại, đó là sự tham lam, thể hiện qua hình hướng là thói tham ăn như lợn. Cũng từ đây, hai nhân vật Lý Toét, Xã Xệ đã trở thành cặp bài trùng, luôn được các họa sỹ cho xuất hiện cùng nhau, với những thông điệp luôn hài hước, trào phúng và sâu cay.

Thứ ba: về nhân vật Bang Bạnh, trong tác phẩm “*Bức tranh vân cầu*” của tác giả Thạch Lam (*Phong Hóa* số 151 ra ngày 31/8/1935), bức tranh người đàn ông làm quan, dáng người béo ục ịch, đóng khăn trắng, mặc áo dài trắng, mắt ti hí, mặt tròn, cằm và mép có 3 sợi râu, chân đi giày, tay cầm roi

và ngực đeo bài ngà... của tác giả Tô Tử được xuất hiện với tên gọi “*Bang Bạnh*”. Như vậy Tô Tử (bút danh của Tô Ngọc Vân) chính là người đã “khai sinh” ra Bang Bạnh.

Đặc điểm điểm trào phúng dễ nhận thấy của ba nhân vật Lý Toét, Xã Xệ và Bang Bạnh chính là ở chỗ các họa sỹ của báo *Phong Hóa Ngày Nay* đã xây dựng được tích cách kịch côm, lối bịch, dị dạng khác người từ ngoại hình đến tính cách của họ. Mỗi người một vẽ khác nhau nhưng đều được sử dụng để nói lên những thói nát của xã hội đương thời, những bất cập của đời sống người dân. Từ việc lên án nho học, sự dốt nát, mu muội của người nông dân, sự kém hiểu biết về chính trị, pháp luật đến các vấn đề quyền của cá nhân, về phụ nữ... đều được hài hước hóa, châm biếm, trào phúng thông qua những hoạt động, những sinh hoạt, những cử chỉ, giao tiếp của nhân vật.

Có thể nói, Lý Toét, Xã Xệ và Bang Bạnh trên *Phong Hóa, Ngày Nay* vẫn là đại diện cho giới tinh hoa nhà quê, với đầy sự ngu dốt, ấu trĩ, chỉ biết nhìn đời, xét đoán, định giá mọi việc từ logic làng xã chật hẹp của mình. Họ đã trở thành những nhân vật trào phúng đặc sắc, điển hình mà những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* sáng tạo ra, và đã tạo nên những tiếng cười chế giễu bất tận. Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh được gọi là bộ “*Tam đả*” không thể tách rời nhau và góp phần không nhỏ trong việc chuyển tải tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ, những nỗ lực canh tân đất nước mà những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* hướng đến.

2.2.5. Hệ thống quảng cáo

Bên cạnh nguồn thu từ phát hành báo thì quảng cáo trên báo *Phong Hóa Ngày Nay* cũng là nguồn tài chính có vai trò rất quan trọng trong suốt tám năm hoạt động của báo (theo quan sát của nghiên cứu sinh). Mặc dù có thể tại thời điểm đó các tác giả báo *Phong Hóa, Ngày Nay* chưa ý thức được việc thể hiện tư tưởng cải cách xã hội thông qua quảng cáo và việc này hoàn toàn tự nhiên, xuất phát từ thực trạng cả xã hội lúc bấy giờ, một xã hội đến hơn 90% là nông dân với đời sống từ vật chất đến tinh thần đều tăm tối, ăn uống thì đói khát, chỗ ở thì bẩn thỉu, bệnh tật hoành hành.

Bảng 2.9. Số lượng quảng cáo thể hiện tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay

Thể hiện tư tưởng	Số lượng tranh	Tỷ lệ
Cải cách nông thôn	646	4,1%
Cải cách lối sống	8.254	52,7%
Giải phóng con người cá nhân	0	0
Tiến bộ về phụ nữ	6.758	43,2%
Tổng	15.658	100%

[Nguồn: Số liệu thống kê của tác giả 2024]

Trước hết tác giả luận án xin được khẳng định việc phân chia các quảng cáo theo nội dung tư tưởng cải cách xã hội được dựa trên sự nhìn nhận về công dụng của những sản phẩm quảng cáo, hơn nữa mỗi quảng cáo có thể liên quan tới không chỉ một tư tưởng cải cách xã hội. Do đó, việc phân chia không đạt tới sự chính xác tuyệt đối.

Theo kết quả khảo sát (Bảng 2.9), đứng ở vị trí đầu tiên là những quảng cáo liên quan đến tư tưởng cải cách về lối sống cho người dân với 52,7%. Thực chất đây là những quảng cáo về các loại thuốc chữa các bệnh xã hội cho người dân từ phụ nữ đến nam giới, từ người già đến trẻ con, từ bệnh nội tạng đến ngoài da và nhất là các bệnh về phụ nữ và đàn ông. Hay những quảng cáo về quần áo, giày dép, kính mắt.... Tiếp đến là những quảng cáo liên quan đến phụ nữ với 43,2% như quảng cáo về áo dài, làm đẹp, phấn sáp, nước hoa, vải vóc, mẫu tóc, thể thao, thuốc chữa bệnh cho phụ nữ... Ở vị trí thứ ba là những quảng cáo liên quan đến cải cách nông thôn với 4,1% như quảng cáo về ăn mặc, dạy chữ, thuốc chữa bệnh, xây nhà, sơn nhà. Cuối cùng là những quảng cáo liên quan đến giải phóng con người cá nhân, theo khảo sát và phân chia của chúng tôi thì không có hoặc có rất ít, chủ yếu là những quảng cáo liên quan đến tư vấn pháp luật nhưng không đáng kể.

Như vậy, trong xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20, với thể chế chính trị thực dân phong kiến thối nát, đời sống nhân dân đói khổ, dân trí thấp, các tệ nạn xã hội tràn lan, các dịch bệnh xảy ra liên miên, hệ thống y tế thiếu thốn ...các quảng cáo trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng là một kênh

“truyền thông” hữu ích để cải cách, đổi mới đời sống, để nâng cao dân trí cho người dân Việt Nam. Và hơn thế, quảng cáo còn là biểu hiện sinh động trong việc hiện thực hóa những tư tưởng cải cách xã hội tiên bộ của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đang theo đuổi.

Tiểu kết chương 2

Phong Hóa, Ngày Nay đã hướng mục tiêu canh tân đất nước về nông thôn – nơi có 90 % dân số Việt Nam sinh sống. Đây là một chủ trương của một nhóm nhà báo, nhà văn – tuy không phải của nhà cầm quyền lúc bấy giờ, nhưng chủ trương này đã mang đến cho người dân quê bao hy vọng vào một ngày mai tươi sáng. Tư tưởng này được *Phong Hóa, Ngày Nay* tuyên truyền khá sâu rộng, được công chúng đón nhận và ủng hộ. Trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ, việc quan tâm đến vấn đề nông thôn và mong muốn cải cách thôn quê mang ý nghĩa tiên bộ và nhân đạo sâu sắc.

Thứ hai: Những tư tưởng tiên bộ về quyền con người cá nhân và nữ giới của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã có đóng góp không nhỏ cho các chủ đề nhân sinh của con người. Trong mâu thuẫn gay gắt và phức tạp của xã hội đương thời, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ngày càng có nhiều động lực để khao khát được thay đổi xã hội cũ, mở ra xã hội mới, với những quyền cá nhân, quyền phụ nữ luôn được đề cao và coi trọng. Đây hẳn là một vấn đề khá nhức nhối cho đến tận bây giờ. “*Cái tôi*” cá nhân trong toàn bộ nội dung tám năm hoạt động của báo đã trở dậy mạnh mẽ, công phá bức tường vây quanh con người, vứt bỏ hoàn toàn hàng rào được kiên cố từ lâu. Họ là những con người đấu tranh không mệt mỏi cho cả khát vọng tìm cái mới, lẽ nhân sinh cho cuộc đời.

Những nội dung tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* được thể hiện thông qua hình thức phong phú, đa dạng, trào phúng, đặc sắc, sâu cay. Mặc dù còn nhiều ý kiến trái chiều của dư luận, tuy nhiên cho đến nay, chúng ta không thể phủ nhận vai trò báo trong việc mở ra những mảng sáng tác tốt đẹp, nguồn tư tưởng phong phú cho con người học theo. Các tác phẩm của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn xoay quanh tính dân chủ, tính cá

nhân, đấu tranh giải phóng. Thông qua các tác phẩm của mình, những người làm báo đã dự báo về những đổi thay của hiện thực lúc bấy giờ đặc biệt là tầm quan trọng của vấn đề giải phóng cá nhân và vấn đề nữ quyền. Những gì mà *Phong Hóa, Ngày Nay* đưa ra có ảnh hưởng nhất định đến đời sống báo chí vào thời điểm ấy. Các tác giả đã phát lộ những tư tưởng mang tính nhân văn sâu sắc, đã thể hiện một cách rõ nét tư duy mới cũng như năng lực sáng tạo đáng được ghi nhận.

Chương 3

MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ, Ý NGHĨA VÀ NHỮNG BÀI HỌC BÁO CHÍ TỪ VIỆC NGHIÊN CỨU TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH XÃ HỘI CỦA BÁO PHONG HÓA, NGÀY NAY

3.1. Đánh giá về tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*

3.1.1. Trên bình diện tích cực

3.1.1.1. Góp phần phá bỏ bức tường ngăn cách giữa cũ và mới của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX

“Trong số những tờ báo thời đó, có lẽ để lại dấu ấn đậm nhất là tờ *Phong Hóa, Ngày Nay*” (PV3: Nhà báo, nguyên giảng viên, biên tập viên, chuyên gia về lịch sử báo chí Việt Nam, về lịch sử Việt Nam cận hiện đại). Rõ ràng, tư tưởng cải cách xã hội tiên bộ của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời và tồn tại trước bối cảnh bầu trời xã hội Việt Nam khá u ám: (1) Về kinh tế, chính trị, nhân dân ta đang chịu cảnh một cổ hai tròng. Chính quyền đô hộ Pháp cùng với triều đại phong kiến cổ hủ, lạc hậu nhà Nguyễn đã ban hành rất nhiều chính sách hà khắc nhằm bóp nghẹt những phong trào yêu nước của nhân dân ta, về bản chất nhân dân ta không còn chủ quyền đất nước của chính mình. Cũng bởi vì thế mà nền kinh tế của nước ta những năm đầu thế kỷ XX khá kiệt quệ, đời sống nhân dân vô cùng đói khổ. (2) Về văn hóa, xã hội nước ta đang trong tình cảnh lưỡng lự, một bên theo quan điểm nên giữ nếp sống hà khắc của đạo Khổng Mạnh từ hàng ngàn năm, với những “*Tam tông tứ đức, tam cương ngũ thường*” đã ăn sâu bén rễ vào các thế hệ người dân Việt Nam. Một bên là đổi mới, cải cách, phá bỏ những quan điểm cũ kỹ và lạc hậu để đưa đất nước tiến lên theo kiểm mẫu của nền văn minh phương Tây. GS Nguyễn Huệ Chi cho rằng: “*Báo chí mà giành được về mình quyền trao đổi, tranh luận, thông tin một cách công khai, thành một hoạt động được sinh hoạt bình thường, hợp pháp, lành mạnh và được xã hội chấp nhận và thừa nhận, đó là những đóng góp chưa hề có và là lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam* [18].

Thực tiễn xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX đã có nhiều cuộc cách mạng có tinh thần cải cách, canh tân đất nước. Họ đã nhìn thấy nhu cầu

cấp thiết phải đổi mới đất nước để giành lại tự cường dân tộc. Đó là phong trào Duy Tân, với chủ trương đưa đất nước đi theo con đường dân chủ. Lãnh tụ của phong trào là Phan Châu Trinh có chủ trương theo con đường không bạo động mà tiến hành cải cách về nhiều mặt xã hội qua con đường nâng cao dân trí, từ đó tiến hành cải tổ về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục một cách toàn diện. Với các hoạt động thực tế như: Mở trường dạy học hiện đại, thành lập các nhà buôn lớn để có thể tự lực, khai triển kinh tế. Cuộc vận động này đã hướng đến việc đả phá lối học từ chương để hướng người dân vào con đường thực nghiệp, họ tổ chức phong trào Đông Du để đưa thanh niên sang Nhật học hỏi. Bởi theo họ, Nhật Bản cũng là một quốc gia có ảnh hưởng cổ truyền của văn hóa Á Đông giống Việt Nam nhưng nhờ canh tân, cải cách mà đất nước họ đã trở thành một cường quốc trên thế giới. Tuy nhiên phong trào này đã Pháp đàn áp và thất bại.

Tiếp theo là cuộc vận động được coi là “hợp pháp” của các nhà trí thức như Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh với phương tiện mới mẻ là báo chí và chữ quốc ngữ. Nguyễn Văn Vĩnh gắn liền với các tờ báo nổi tiếng những năm đầu thế kỷ XX như: *Đăng Cổ Tùng Báo* (1892 - 1909); *Đông Dương tạp chí* (1913 - 1919); *Trung Bắc tân văn* (1917 - 1941). Phạm Quỳnh là Thượng thư bộ lại của triều Nguyễn, ông gắn liền với tờ *Nam Phong tạp chí*, ông là người đi đầu trong hoạt động quảng bá chữ Quốc ngữ, dùng tiếng Việt để thay cho chữ Nho hay chữ Pháp. Lược bỏ những yếu tố về chính trị, ta thấy cả Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh đã sử dụng báo chí chữ quốc ngữ làm công cụ để không ngừng giới thiệu những hiểu biết về thế giới phương Tây cho quần chúng nhân dân, những người mà lâu nay chỉ biết quanh quẩn với những vị thánh hiền Nho giáo.

Do đó, nhìn một cách khách quan, chính sự ảnh hưởng, tác động của những phong trào như Duy Tân hay báo chí ở giai đoạn này đã góp phần không nhỏ làm tan rã nền móng của khối băng quá lớn – khối băng Nho học, hà khắc phong kiến đã kết chặt vào xã hội Việt Nam từ hàng ngàn năm qua. Cũng trong bối cảnh ấy, một thể hệ Tây học đã được hình thành trong xã hội

Việt Nam. Hệ thống giáo dục của Pháp đã bắt đầu sản sinh ra những tri thức mới đầu tiên, trong đó có cả những người đi du học từ Pháp về. Và rồi bức tường ngăn cách giữa “*Cũ và Mới*” xem ra đã lung lay, rệu rã lắm rồi, nó chỉ cần một cú hích, cú đẩy quyết định là sẽ đổ hẳn. Và cú huých, cú đẩy quyết định ấy đã xảy ra bắt đầu từ tháng 9 năm 1932 khi Nguyễn Tường Tam mua lại xuất bản số báo Phong Hóa đầu tiên, “*trên thực tế đây là những việc liên quan đến hiện đại hóa xã hội Việt Nam thông qua công cụ quan trọng và khá phù hợp với những tác giả đó là hoạt động báo chí*” (PV1 - Chuyên gia nghiên cứu về lịch sử báo chí, lịch sử văn học). Trong kỷ yếu hội thảo về báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và Tự lực văn đoàn, nhà văn Phạm Phú Minh đã ví cú huých ấy như một nhân tố quyết định tạo ra sự thay đổi; “*Ví dụ một khu rừng nguyên sinh, trong đó năm này qua năm khác, lá và cành khô rụng xuống đầy mặt đất, và cây cối thì cứ mọc lên cao mãi che kín cả mặt trời, đến lúc thiên nhiên sẽ giải quyết tất cả sự rậm rạp u uất đó bằng một trận cháy rừng, lửa sẽ dọn sạch và khai thông mọi tắc nghẽn*” [218, tr. 24]. Như vậy, “*xét ở điểm này, Phong Hóa, Ngày Nay khẳng định vai trò tiên phong của báo chí với công cuộc “cách mạng văn hóa” của Việt Nam đầu thế kỷ XX gắn với nhiệm vụ, sứ mệnh “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”*” (PV5 - Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông).

3.1.1.2. Góp phần tích cực vào công cuộc giải phóng con người cá nhân trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX

Bằng các tác phẩm báo chí của mình, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã đi sâu khám phá, thể hiện hình mẫu con người vượt qua những rào cản luận lý, cổ hủ để thể hiện và mang đậm ý nghĩa cá nhân, “*Với báo Phong Hóa, Ngày Nay họ thường thể hiện qua các nhân vật trong các tác phẩm, họ đề cập đến bất bình đẳng, mất tự do, quyền con người cá nhân bị chà đạp trong xã hội đương*” (PV1 - Chuyên gia nghiên cứu về lịch sử báo chí, lịch sử văn học).. Đó là những cá nhân nam, nữ tân thời, học chữ Tây, sống trên phố, hấp thụ văn minh châu Âu, đòi tự do yêu đương, tự do xây dựng gia đình và biết tìm thấy cái đẹp trong cuộc sống hiện đại, với tinh thần:

cá nhân, tự do và hạnh phúc. Con người cũ không có chỗ đứng trong quan điểm của họ bởi đơn giản nó mang đến sự ủy mị, sự sai lệch trong một thời đại tân tiến.

Báo lên án, phê phán lễ giáo và đại gia đình phong kiến, đề cao ý thức cá nhân và nếp sống phương Tây. Đồng thời, họ cũng tỏ rõ phần nào niềm cảm thông với đời sống dân quê và ước mơ cải cách, canh tân theo lập trường cải lương tư sản. Thái độ ủng hộ rõ ràng của *Phong Hóa, Ngày Nay* đối với con người theo nếp sống mới so với những con người sống trong luân lý, đạo đức truyền thống. Họ tự tin sẽ làm cho những người phụ nữ xưa cũ trở nên đẹp hơn, tân thời hơn. Rõ ràng, báo “*tập trung vào quyền con người cá nhân, tuy nhiên ở mức độ nào đó không đối lập triệt để với con người cộng đồng, vẫn phần nào tiếp nhận một số giá trị cộng đồng, giá trị truyền thống: mô hình gia đình huyết thống, lòng yêu thương, một số nét đẹp và phẩm hạnh phụ nữ Việt*” (PV2 - Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông).

Con người trong các tác phẩm báo chí của *Phong Hóa, Ngày Nay* về cơ bản được xây dựng trong hai thái cực: “Tân” và “Cựu”. Con người mới và con người cũ được hình thành nên trong cả quá trình nhận thức và từ việc xóa bỏ khỏi tư tưởng của chính bản thân rồi đến giải thoát cho khía cạnh khác của xã hội. Những tư tưởng phản đối đã hé mở cuộc chiến giai cấp chống phong kiến, là bước tấn công vào thành trì phong kiến với nhiều khía cạnh khác nhau. Khi so sánh chuyện đánh ghen của ngày xưa và ngày nay, tác giả Kỳ Hoa đã lấy việc Hoạn Thư đánh ghen Thúy Kiều để so sánh với đánh ghen của phụ nữ trong xã hội đương thời. Nếu như trong cả quá trình đánh ghen của Hoạn Thư thì Thúy Kiều có nói được điều gì, dù đau đớn ê chề cả về thể xác và tinh thần thì nàng đâu có sự phản kháng nào. Còn nay thì khác, với những gì tác giả chứng kiến thì việc đánh ghen của phụ nữ nay lại diễn ra theo tinh thần “dân chủ”. Người đi đánh ghen và người bị đánh ghen lao vào nhau mà giành giật, cẩu xé để rồi chính người đi đánh ghen lại bị thương vì mất một con mắt còn người bị đánh ghen thì phải vào nhà giam. Câu chuyện đâu chỉ dừng lại ở việc

đánh ghen đơn thuần mà hơn thế, đó còn là tâm ý của tác giả khi ông cho rằng con người trong xã hội ngày nay đã thay đổi rồi dù đó là người phụ nữ - một thân phận vốn không được xem trọng trong xã hội cũ. Đó đâu chỉ là sự phản kháng mà hơn thế, đó còn là tinh thần, tư tưởng tiến bộ. Nhưng hơn thế, tác giả còn thông qua cách đánh ghen thâm thúy, sâu cay của người xưa để nói lên giá trị của của cái cũ. Rõ ràng đó đâu phải là tinh thần phủ định sạch trơn. Cái cũ cũng không phải không có giá trị mà nhiều khi cái mới còn phải học nhiều thì mới đạt đến cái cũ. Điều này *“góp phần tác động, làm thay đổi nhận thức của công chúng đương thời”* (PV5 - Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông), tinh thần cải cách mang tính biện chứng rất đáng để chúng ta hôm nay suy nghĩ.

Con người trong xã hội của những năm 30 thế kỷ 20 là con người của sự giằng xé, của sự bấp bênh giữa cái mới và cái cũ, giữa cái cổ hủ lạc hậu với tân tiến đổi mới: *“Khắp cái gầm trời mà nhất là ở nước An Nam ta hiện nay có hai phái, phái tân và phái cựu nghĩa là bọn có tuổi và bọn trẻ, tính tình, cử chỉ hành động hai bên xung đột nhau có chiều kịch liệt”* [125, tr.04]. Thực vậy, trong xã hội đó đang tồn tại ba thực trạng. *Thứ nhất*, đó là những người trẻ có nhiều đức tính nồng nàn hăng hái, nông nổi, nóng nảy nên trong họ thường có tính ương ngạnh và không coi trọng những bậc “có tuổi”. *Thứ hai*, ở chiều ngược lại thì các cụ già lại là những người rất cẩn thận, nhiều kinh nghiệm vì đã từng trải qua những khó khăn, vấp ngã và phần nhiều đang có tinh thần “mũ ni che tai” nên việc đổi mới các cụ là rất khó và điều này đã làm ảnh hưởng nhiều đến công cuộc cải cách. *Thứ ba*, đó là sự tồn tại của hạng người kiêu căng, tự phụ khi họ cho rằng việc gì ở đời cũng phải giải quyết theo ý họ. Hạng người này già có, trẻ có, *“Già thì như hạng kỳ mục, kỳ nát chón hương thôn quen thói xén béo hà hiếp dân em mà đối với việc cải lương họ nhất quyết cho là hủ bại cả.... Còn bọn trẻ phần nhiều ở gia đình thì mất lòng huynh trưởng, ra xã hội thì cứ lơ lửng, trông bề ngoài thì tưởng văn minh đến cực điểm mà xét kỹ thì óc rỗng trí cùn”* [125, tr.04]. Rõ ràng, dù là xã hội thời kỳ đó hay xã hội bây giờ thì hạng người này mới chính là hạng người đáng sợ nhất, một phường vô giáo

dục, một hạng người luôn làm cản trở cho sự phát triển của xã hội. Đây là góc tiếp cận vấn đề rất tiên bộ, đa chiều của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, một tư tưởng rất tiên bộ cho đến tận ngày nay.

Do thời đại mới chịu sự chi phối của nhiều vấn đề cũng như sự ảnh hưởng của một hệ văn hóa lớn, dẫn đến hình ảnh con người trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là những hình ảnh vô cùng mới mẻ. Ý thức được sự cần thiết của hình mẫu nhân vật này, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã mạnh dạn xây dựng nên một hình tượng có tầm ảnh hưởng lớn trong hệ tư tưởng của thanh niên thời kỳ mới.

Hình ảnh con người xuất hiện nhiều nhất các tác phẩm trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trước hết là những người đại diện cho lối suy nghĩ Âu hóa khẳng định nếp sống mới, chống tư tưởng bảo thủ, cổ hủ. Những con người này trước hết đều có khả năng xây dựng lý tưởng của bản thân, cải tạo thế giới, có khát vọng được sống là chính mình, được tự do về cả thể xác lẫn tâm hồn. Tục đốt vàng mã đã có từ rất lâu và có những ý nghĩa, giá trị của nó nhưng đó là giá trị đối với xã hội mà người dân còn ngu dốt, u mê. Còn đối với thời đại này – thời đại văn minh thì phải khác. Những người văn minh phải hiểu rằng hành động đốt vàng mã kia không thể thành hình người hay các vật dụng khác được, thế mà ta còn nhắm mắt làm theo thì đó chẳng phải là muốn quay về thời thái cổ hay sao? Hoặc chí ít cũng là thời ăn lông ở lỗ. Điều đáng buồn hơn trong đối tượng có lại có không ít những người có học, có tri thức, có trí tuệ. Với *Phong Hóa, Ngày Nay* thì hành động đốt vàng mã là một hành động lừa dối đáng lên án. Họ lừa dối người chết để ăn mày âm phủ, họ lừa dối người sống để khoe khoang tấm lòng hiếu nghĩa, họ lừa dối họ vì họ không tin và vẫn vờ là có tin, họ lừa dối và làm hại xã hội vì đồng tiền bỏ ra mua mã có thể dùng để cứu giúp được biết bao kẻ đói khổ. Hạng lừa dối ấy, nếu quả thực thương chồng, thương cha thì sao không tự thiêu ngay mình đi để xuống âm phủ mà làm bạn mà hầu hạ người chết. Rõ ràng đây là tư tưởng rất tiết bộ của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Mặc dù tư tưởng này ra đời cách đây hơn 90 năm nhưng vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay (Theo con số thống

kê sơ bộ của Báo Lao động, mỗi năm hiện nay người Việt đốt gần 60.000 tấn vàng mã, tương ứng với gần 5.800 tỉ đồng. Trung bình vào mỗi dịp Lễ, Tết, mỗi gia đình phải bỏ ra hàng trăm ngàn đồng để mua tiền giấy, thậm chí có những nhà tiêu tốn từ vài triệu cho đến vài chục triệu đồng để mua vàng mã – N.V.P). Có thể thấy, *Phong Hóa, Ngày Nay* đã phần nào đó đặt nền móng cho ý thức hệ tư tưởng mới mẻ, tân tiến và mang giá trị thời đại.

Con người cá nhân phải được tôn trọng đặc biệt là sự tự do trong tình yêu, hôn nhân. Thông qua đó, họ hình thành nên những tư tưởng đổi mới, bình quyền, muôn bình đẳng, phải đồng đẳng mà trước hết cần nhất phải đồng đẳng về thân thể tráng kiện. Những con người đó có một lối suy nghĩ mới với đời sống sự nghiệp, biết yêu lý tưởng của mình. Họ khao khát muốn sống đời sống bình thường, đơn giản để hưởng hạnh phúc. Ở đó những người con gái phải tự kén cho mình tấm chồng, những người chồng phải biết yêu thương họ, hay người đàn ông lấy vợ nay cũng phải khác xưa. Tiếp đến, vấn đề nam nữ bình quyền, đó là những quyền được ăn, được học, được trang điểm, được làm đẹp, được tập luyện thể thao, và được tham gia vào các hoạt động chính trị xã hội như nam giới.

Phản ánh hiện thực là nguyên tắc vô cùng quan trọng được bản báo thực hiện khá nghiêm túc. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, hiện thực xã hội luôn đóng vai trò quan trọng để sáng tạo những tác phẩm đăng tải trên sản phẩm báo chí của mình. Đó là con người của hiện thực, chấp nhận và thay đổi. Họ không sống trong ảo tưởng về một thế giới khác, họ chỉ dùng cái nhìn của chính mình để quan sát cuộc đời, tìm cho mình một niềm hy vọng. Dù có sự ra đi, nhưng sự ra đi ấy không vượt ra ngoài hiện thực, không phải là cái gì đó quá mơ mộng quá phũ phàng, quay lưng từ bỏ gia đình hạnh phúc vốn có của mình. Họ cũng nung nấu sự phản kháng nhưng cách duy nhất họ lựa chọn là tìm lối giải thoát cho bản thân. Con người của đời sống hiện thực được tác giả khai thác sâu hơn vào trong các tác phẩm tiểu thuyết đăng tải trên báo như *Thoát ly, Trống mái, Lạnh lùng...*

Con người hiện thực trong các tác phẩm của báo bao gồm những con người của đời sống hằng ngày và hệ thống những con người phản diện mang tính chất xã hội tiêu biểu. Quyền tự do cá nhân thể hiện qua kiểu nhân vật đầu tiên đó chính là những con người luôn dám đối diện với hiện thực, từ đó nhìn nhận một cách thẳng thắn. Họ là nạn nhân của một chế độ xã hội kém phát triển, làm mài mòn tư tưởng của con người. Thông qua kiểu nhân vật này, *Phong Hóa, Ngày Nay* phơi bày cho người đọc nhìn thấy tình trạng xấu xa của gia đình, xã hội đương thời với những bộ óc định kiến, vị kỷ, thiếu tình thương. Chính điều đó đang kìm hãm sự tự do của con người.

3.1.1.3. Xác định được trọng tâm là cải cách nông thôn Việt Nam

“*Vấn đề cải cách nông thôn là nội dung lớn của báo Phong Hóa, Ngày Nay*” (PV1 - Chuyên gia nghiên cứu về lịch sử báo chí, lịch sử văn học). Như ta đã biết, trong thời kỳ mặt trận dân chủ (1936-1939) do Đảng cộng sản Đông Dương công khai lãnh đạo, tư tưởng lãng mạn không còn ưu thế trên văn đàn công khai nữa, nó không phù hợp với thực tế xã hội dân chủ, với quần chúng lao động. Vì thực tiễn tâm lý độc giả đã có ít nhiều đổi thay, dù vậy, nó vẫn còn một số độc giả tư sản và tiểu tư sản thành thị, do đó *Phong Hóa, Ngày Nay* vẫn giới thiệu những tác phẩm có tư tưởng lãng mạn trên báo. Tuy nhiên để cho khỏi lạc lõng, các tác phẩm này buộc phải hạn chế rất nhiều tư tưởng lãng mạn, thay đổi theo hướng bình dân, chạy theo phong trào bình dân, gương thích nghi với hoàn cảnh mới để dễ tồn tại. Hoàng Đạo công bố tác phẩm “*Con đường sáng*” với “10 điều tâm niệm” luận bàn về đạo làm người: theo đó con người phải hướng đến cái mới, tin ở sự tiến bộ, sống theo một lý tưởng xác định và làm việc cho xã hội. Họ phải biết khuôn theo sự chuyển hướng trong đại bộ phận công chúng. Đồng thời trên *Phong Hóa, Ngày Nay*, ban biên tập đã cho ra đời chuyên mục “*Bùn lầy nước đọng*” có nội dung chuyên viết về dân quê cũng là vì mục đích này.

Xuất phát từ tôn chỉ mục đích, khát vọng cải cách thôn quê ban biên tập báo *Phong Hóa, Ngày Nay* quyết thực hiện ngay ở việc biên tập chuyên trang, chuyên mục. Tại số 14 ra ngày 22 tháng 9 năm 1932 (số đầu tiên sau khi

Nguyễn Tường Tam chính thức là chủ tờ báo *Phong Hóa*) đã cho đăng tải bài *Biết dân quê* trên trang đầu tiên, bài viết *Sâu thăm nhiều rồi* trên trang nhất cũng bàn về vấn đề dân quê trong số 15 ra ngày 29/9/1932. Các chuyên mục này về cơ bản được giữ nguyên trong suốt những năm tồn tại của báo *Phong Hóa*, tuy nhiên có thời điểm được đổi thành chuyên mục về giáo dục dân quê. Chuyên mục *Giáo dục thôn quê* với rất nhiều tác phẩm bình luận sâu sắc, lý giải những nguyên nhân của sự đói nghèo, lạc hậu, những hủ tục đồi bại đã và đang tồn tại trong xã hội, để từ đó các tác giả mạnh dạn đưa ra những giải pháp với mong muốn thay đổi thực tại. Dù những giải pháp đó có hiệu quả không, có tính ứng dụng không xin phép chưa bàn tới, mà ở đây chúng tôi chỉ nhìn nhận đó là những sáng tạo mang tính chất khai phá để từ đó tạo đà cho sự phát triển các tư tưởng tiến bộ sau này. “Tờ báo này đã xây dựng được một mô hình nông thôn theo hướng lý tưởng hóa, mang tính nhân đạo: quản trị trên tinh thần nhân văn, tiến bộ; cơ sở hạ tầng văn minh, hiện đại (nhà trường, bệnh viện, sân vận động, nhà sinh hoạt cộng đồng, Cảnh quan môi trường, Câu lạc bộ...). Mô hình này có thể được tham khảo tốt cho ngày hôm nay” (PV2: Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông).

Bản chất của con người nói chung cũng như người thôn quê nói riêng đều thích hư danh, điều đó là cái thật phù phiếm và chính vì cái hư danh đó mà đã làm cho đất nước ta ngày một khánh kiệt, đời sống của nhân dân ta ngày càng lầm than. Trên cơ sở đó, các tác giả đã đưa ra những giải pháp mà chúng ta thấy ít nhiều cũng thể hiện sự hợp lý đó là sự thay đổi trong lễ nghi cho người dân hoặc những người có học phải hành động, phải nghĩ cách để dạy cho dân quê có cái quan niệm như mình đã rồi mới bắt đầu cải cách, làm việc.

Như vậy, muốn cải cách thôn quê thì trước tiên phải nâng cao dân trí, tức là phải khơi thông trí não cho người dân quê thì mới mong thực hiện thành công công cuộc cải cách được. Trong xã hội phong kiến thực dân, nhân dân ta một cổ hai tròng, nạn sưu cao thuế nặng cùng với chính sách ngu dân của thực dân đế quốc... đã biến người dân ta trở nên chai lỳ, “ngu dốt”. Nhưng bản chất người

dân quê không dốt, không ngu, mà ngược lại còn có tố chất thông minh, hoạt bát. Và chính cái tầng lớp trí thức kia cũng xuất phát từ dân quê mà ra. Rõ ràng, học là con đường duy nhất giúp dân ta thoát nghèo, bài học này đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Tuy nhiên, học như thế nào, giáo dục ra sao mới là vấn đề phải bàn. Tại sao thời phong kiến cũng có trường lớp, thời Pháp thuộc lại càng nhiều trường hơn nhưng dân ta vẫn ít được học, đó mới là vấn đề đặt ra trong việc nâng cao tri thức cho dân quê: *“Song có trường mà họ dạy cái gì? Ngày xưa thì họ dạy e a mấy chữ thiên giời địa đất. Rồi khi đến tuổi mười hai, mười ba thì lại bận đi chăn trâu, cắt cỏ mà cái học vẫn đành dừng lại ở chỗ ký tên chỉ dùng đến khi đi vay công vay nợ hay khi đi làm phu làm phen phải có cái tên ở tờ giấy giao kèo. Ngày nay cũng chẳng hơn gì, cũng chỉ bập bẹ được mấy tiếng I ami là bạn, la vache là con bò cái...”* [97, tr.01], học như thế không phải là học, giáo dục như thế thì không phải là giáo dục. Chính vì thế, ngày nay phải khác. Vậy, để khắc phục triệt để vấn đề giáo dục cho dân quê, thì tất yếu phải *“Tổ chức hương chính cho có trật tự, chi tiền cho việc mở mang trường học và trả lương thầy giáo. Song cần nhất vẫn là bọn trí thức phải biết trở về cày ruộng, sau này ở xen lẫn với dân quê, tham dự vào hương chính, mà đem những kiến văn, những học vấn giúp vào sự mở mang dân trí”* [97, tr.01].

Tư tưởng đưa trí thức về nông thôn này thực sự rất mới mẻ, rất văn minh và thực sự cần thiết. Rất tiếc vào thời kỳ đó tư tưởng này không thể thực hiện được. Ngày nay Đảng và Nhà nước ta cũng chủ trương trí thức và nông dân phải kết hợp chặt chẽ với nhau để hiện đại hóa nông thôn. Chủ trương này đã, đang và sẽ thành hiện thực. Thông qua việc học, vấn đề mở mang tri thức cho dân quê mới được khai thông, đó là cái gốc để cải cách những vấn đề khác như trang phục, văn hóa, những hủ tục lạc hậu và cả vấn đề luật pháp.

Có thể thấy, khát vọng cải cách nông thôn Việt Nam đã trở thành nỗi niềm, là khát vọng của hầu hết ban biên tập báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Tuy nhiên, khi bàn về cách khắc phục thì các tác giả lại đưa ra những giải pháp rất chung chung, thiếu thực tế. Đây cũng chính là những nguyên nhân mà không ít

quan điểm cho rằng, tư tưởng cải cách xã hội của báo, trong đó có cải cách nông thôn mang tính ảo tưởng (nội dung này sẽ được làm rõ ở phần sau). Tuy nhiên, *“mặc dù tư tưởng cải cách này đây đó vẫn bị xem là mang yếu tố “lãng mạn” và màu sắc “cải lương tư sản” song không thể phủ nhận vai trò của báo chí trong việc phổ biến, truyền bá tri thức về đời sống một cách sâu rộng, cụ thể, thiết thực, góp phần nâng cao hiểu biết và chất lượng cuộc sống của người dân theo hướng văn minh, tiến bộ, khoa học”* (PV5: Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông).

3.1.2. Một số hạn chế

3.1.2.1. Mang tính ảo tưởng

Do ảnh hưởng của Chủ nghĩa ánh sáng, Chủ nghĩa không tưởng phương Tây (như đã đề cập tại chương 1), những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã vẽ ra nhiều kế hoạch “khá to tát” với mục đích thay đổi nhanh chóng đời sống nhân dân: từ xin đất để khai khẩn, đến lập những khu nhà ánh sáng kiểu mẫu, trong đó có đầy đủ các dịch vụ vệ sinh sạch sẽ khoa học, có đèn điện, trường học, bệnh viện, nhà trẻ thậm chí cả các câu lạc bộ thể thao, giải trí cho những người lao động và tá điền sử dụng với hy vọng mô hình nhà ở kiểu này sẽ được nhân rộng ra toàn cõi Đông Dương... Rõ ràng, những ý tưởng của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có nhiều mặt tiến bộ, có thiện ý tốt nhưng thiếu thực tế, ảo tưởng và không phù hợp trong thời điểm mà đất nước còn dưới chế độ thực dân nửa phong kiến và *“có phần mang tinh thần lý tưởng hóa, mang màu sắc dân túy, thiếu thực tế”* (PV2 - Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông). Tuy nhiên, những dự án, kế hoạch như trên lại khá rất phù hợp với chính sách mị dân của chính quyền thực dân, nên nó được người Pháp không cấm đoán, thậm chí còn ủng hộ. Điều đáng tiếc là, những người chủ của tư tưởng này không hiểu rằng, cái mà người dân Việt Nam cần lúc này không chỉ là miếng cơm manh áo, là nhà ở, mà trên hết là độc lập tự do. Một dân tộc nếu chưa có độc lập, người

dân nếu chưa có được sự tự do thì tất cả sự đổi mới, sự cải cách chỉ mang ý nghĩa hình thức, ảo tưởng.

Phê phán các thói tật của xã hội đương thời là một trong những tôn chỉ mục đích của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và được công chúng khá ủng hộ, vì vậy, báo ngày càng sử dụng nhiều tác phẩm châm biếm về tầng lớp quý tộc hoặc các chính sách cai trị của nhà cầm quyền. Mặc dù đứng trước nguy cơ bị đình bản nhưng báo vẫn kiên trì với tôn chỉ đã đề ra. Báo vẫn chĩa mũi rùi vào giai cấp thống trị, lên án sự cổ hủ, lạc hậu, các tệ nạn, mê tín, những tập tục, phong kiến đang đè nặng lên đời sống của người dân... Tuy nhiên, sự ảo tưởng của tư tưởng tiến bộ ấy thể hiện ở việc họ dường như chỉ nhìn thấy và phản ánh phiến diện với những ánh sáng màu “hồng” cho giới tiểu tư sản thành thị, tầng lớp trí thức Tây học, còn đối với các tầng lớp khác thì họ đã bỏ qua hoặc phản ánh một cách lệch lạc, thiếu thiện chí. Như vậy, về bản chất những người làm báo đã không thấy được bản chất của đời sống xã hội đương thời, nhất là sự biến đổi giai cấp trong bối cảnh những năm 30, với sự ra đời của gia cấp công nhân, một giai cấp đóng vai trò quan trọng trong tiến trình giành độc lập dân tộc cho đất nước Việt Nam, đặc biệt là sự ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930). TS. Hoàng Văn Quang cho rằng: Cũng bởi vậy mà trong các sáng tác của họ đã chưa xây dựng được các nhân vật điển hình cho người dân Việt Nam và lúng túng trong việc xác định lối thoát cho chính nhân vật của mình. Do đó, dù được đánh giá cao ở phương diện ý tưởng, nghệ thuật nhưng về góc độ thực tiễn xã hội thì chưa đạt được nhiều ý nghĩa [164, tr.60].

3.1.2.2. Hạn chế về tầm nhìn chính trị và lập trường dao động

Như đã đề cập, các tác phẩm đăng trên *Phong Hóa, Ngày Nay*, không dừng lại ở việc phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội, mà còn đả kích kịch liệt thói tham lam, độc ác của tầng lớp thống trị, như: nha lại, chức dịch vùng thôn quê, công chức nơi thành thị hoặc những nhân vật có

ảnh hưởng trong xã hội. Tuy nhiên, việc châm biếm, đả kích các tầng lớp quan lại phong kiến của triều đình nhà Nguyễn tuy thỏa mãn được ước vọng, tâm tư của người dân, nhưng chính nó lại cho thấy đây cũng là hạn chế của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Rõ ràng, nhìn từ quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê Nin thì hạn chế ở chỗ, họ chưa xác định được kẻ thù của dân tộc ta lúc ấy là chủ nghĩa đế quốc, thực dân; không dám đấu tranh bằng chính trị và quân sự chống đế quốc mà chuyển qua đấu tranh bằng văn hóa chống phong kiến. Thậm chí, báo còn gián tiếp công nhận và ca tụng sự văn minh, lối sống, khoa học phương tây của người Pháp thông qua nhiều bài viết một cách khá lộ liễu. Không những thế, các tác giả còn đưa người dân nghèo, ít học, nông dân đói khổ lam lũ ra làm trò cười, coi họ như những thành phần cản lại của sự tiến bộ, là những thành phần ăn bám, thậm chí là tác nhân kéo lùi bước tiến của xã hội, của lịch sử. Nguyên nhân của thực trạng xã hội đó bắt nguồn từ đâu, người dân đâu có muốn ít học? họ rất muốn học, rất muốn sự giỏi giang, họ càng không muốn ăn bám, càng không muốn vì sự ngu dốt của mình mà làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của xã hội. Mà bản báo không biết rằng, tất cả bắt nguồn từ sự cổ hủ lạc hậu của chế độ phong kiến đã tồn tại hàng ngàn năm kết hợp với những chính sách cai trị khắc nghiệt và thâm độc của nhà nước thực dân. Vì vậy, để giải quyết vấn đề này tất yếu chỉ có một con đường đó là độc lập dân tộc, đây là giải pháp phải phải giải quyết trước mắt, là giải pháp đầu tiên và đóng vai trò quan trọng nhất trước khi thực hiện những biện pháp khác để cải cách, để canh tân đất nước. Tuy nhiên tư tưởng cải cách xã hội của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* vẫn chưa có được tầm nhìn này. Nhà nghiên cứu Hoàng Văn Quang cho rằng: “*Tầm nhìn hạn hẹp và sai lầm này còn xuất hiện ở nhiều tờ báo đương thời, không riêng gì Phong Hóa, Ngày Nay*” [164, tr.60].

Hạn chế dễ nhận thấy nữa của chủ thể những tư tưởng cải cách xã hội từ *Phong Hóa, Ngày Nay* là, thời kì đầu báo quan tâm, đề cập, phản ánh nhiều hơn đến xã hội nông thôn, đời sống của nông dân và những

người lao động nghèo, nhưng về sau những đối tượng này lại được phản ánh mờ nhạt dần, báo dùng nhiều diện tích để viết về giới trí thức Tây học và đối tượng tiểu tư sản thành thị. Điều này đồng nghĩa với việc báo ngày càng xa rời tầng lớp bình dân, không còn như lời tuyên bố ban đầu, mà tiến gần hơn đến tầng lớp “bên trên” trong đời sống xã hội. Biểu hiện rõ nhất của sự biến đổi này là mục *Giáo dục trong dân quê* giai đoạn đầu được đưa lên trên trang nhất và do những tác giả “có sao số” trực tiếp viết bài như Hoàng Đạo, Nhất Linh, Khải Hưng, nội dung nói về đời sống đói nghèo, lâm than, hủ tục dốt nát đang ngày càng đè nặng lên đời sống người dân và kêu gọi chính quyền cần có những điều chỉnh chính sách hợp lí nhằm thay đổi thực trạng xã hội, về sau tính chất đấu tranh gay gắt của mục này cứ nhạt dần, được đưa vào trang trong rồi biến mất, rõ ràng đã có sự thay đổi nhất định trong quan điểm về chính trị của những người đứng đầu tờ báo.

3.1.2.3. Mang tinh thần biệt lập, tự trị

Bản chất của hạn chế này thể hiện ở việc coi mình là trên hết, là số một. Biểu hiện dễ nhận thấy là các tác giả *Phong Hóa, Ngày Nay* đẩy lên mây xanh những tác phẩm của họ, những trường phái, tác phẩm hoặc tác giả nào đồng quan điểm với họ, nhưng cũng sẵn sàng công kích, đả phá, thậm chí vùi dập những ý kiến mang tinh thần phản biện, những gì không cùng quan điểm với mình.

Tính biệt lập, tự trị còn được thể hiện ở việc các tác giả báo *Phong Hóa, Ngày Nay* biết cách chú trọng tạo dư luận, họ sử dụng biện pháp gây tiếng vang cho các thành viên, xây dựng uy tín cho sự nghiệp văn chương của họ. Họ đã lựa chọn Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu) và Phạm Quỳnh là những nhân vật được quan tâm “chăm sóc” đầu tiên, họ chế giễu, châm biếm vào những người “nổi tiếng” lúc bấy giờ đó chính là cách tiếp cận với sự nổi tiếng một cách nhanh nhất. Vì họ đều biết đến địa vị cao tột mà văn chương thi phú đã đem lại cho Tản Đà trong làng văn, làng báo Bắc Kỳ. Cái vị trí “tiên chi” mà Tản Đà có được là do ông đã nỗ lực vượt lên các giới hạn của lớp nhà nho cuối cùng “sinh bất phùng thời” kết hợp với

gia sản là tài năng trời phú và sự gắn bó sâu nặng với thơ ca. Nhưng việc lựa chọn Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh để “khôi hài, trào phúng” lại là một câu chuyện khác, dù chiến lược thực hiện vẫn không thay đổi. Vì Nguyễn Văn Vĩnh là một nhà tân học, nhà báo, nhà văn được coi là những người đi trước của *Phong Hóa, Ngày Nay*, với sự nghiệp khá lẫy lừng trong địa hạt báo chí, văn chương. Còn ông Phạm Quỳnh là một chính khách, là quan Thượng Thư triều Nguyễn, gắn liền với *Nam Phong tạp chí* với những dấu ấn không thể phủ nhận trong đời sống báo chí và xã hội lúc bấy giờ. Xét về góc độ truyền thông, rõ ràng, thông qua cách “tiếp cận” với những người “nổi tiếng” theo chiến lược trên đã giúp ích rất nhiều cho những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trong việc tạo dựng uy tín cho bản thân các tác giả cũng như thương hiệu của tờ báo. Tuy nhiên, cũng chính vì điều này mà *Phong Hóa, Ngày Nay* bị không ít sự phản đối của công chúng. Sự phản đối thể hiện ở ba nội dung: “*ché giấu cái ngu dốt của dân quê, ché giấu người tàn tật và dìm đồng nghiệp*” [3].

Theo nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân, nhờ có báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và nhà xuất bản Đời Nay mà các tác phẩm của những tác giả báo có điều kiện được đăng tải một cách đầy đủ và khá hệ thống, đặc biệt là được xuất bản thành sách. Đây là một lợi thế so với những tác giả đương thời vì các tác phẩm của họ được đăng tải trên nhiều tờ báo khác nhau, với các thời điểm khác nhau và đôi diện với việc thay đổi địa điểm, đình bản... nên tác phẩm không còn nguyên vẹn, bị thất lạc, mất mát nhiều.

3.1.2.4. Mang cái nhìn tầm thường hóa, dung tục hóa đối với người nông dân.

Một điểm hạn chế nữa trong các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là trong khi mô tả và giải thích hiện tượng xã hội và số phận con người, một số tác giả có cái nhìn mang tính tầm thường hóa, dung tục hóa, họ “*chưa nhận diện đầy đủ bản chất mâu thuẫn xã hội cũng như vấn đề cấp thiết nhất của Việt Nam đương thời: độc lập cho dân tộc và tự do cho con người*” (PV5: Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông). Đó là cái nhìn khá miệt thị, có biểu hiện khinh khi đối với kẻ khốn cùng, tha hoá, tội lỗi... Khi miêu tả người nông dân với những nét “nhà quê” mất vệ sinh, đàn độn, xấu xí, khi thì cho những người nông dân

chân lấm tay bùn là ‘loài động vật ngắn cổ’, có tác giả thì miêu tả người nông dân lại vô cùng lạ: Ngón tay như chiếc dùi đục, trông chẳng khác gì cái tượng lực sĩ ở Đền Đô với cổ tay người nông dân được ví lớn bằng bắp chuối, còn đôi chân của người đàn ông nông dân lớn bằng rưỡi bàn chân người thường, lại phàn phật như chiếc bàn cuốc. Thỉnh thoảng họ nói về sự ngu dại, đần độn “vô nghĩa lý” của đám con sen, thẳng ở, còn thanh niên thì đầu trọc lóc, mặt xanh nhợt mà thân thể béo tốt hảnh hoi, nom như vừa ở bệnh viện hoặc nhà tù hoả lò ra, đương ngồi lia lười trên một mảnh giấy còn có cả cái đen sì sì. Một nam nhi khác cái cổ cao ngồng đang dán đến ba bốn lá thuốc cao, đương ngồi ngửa cổ xem thiên văn trên trời, hay một thằng bé cứ gãi sồn sột, nằm xuống rồi lại ngồi lên để ho, khạc và nhổ tung toé đờm rãi ra xung quanh. Rồi một người phụ nữ già ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ với nét mặt bản thân trông vô nghĩa lý, cứ ngồi cầm cái quạt nan phẩy cho người này vài cái, người kia vài cái cứ như hơn chục người này đều là do mù sinh ra vậy.... Nhưng điều quan trọng hơn là nguyên nhân để gây nên những những cái xấu xa, đần độn, mất vệ sinh ấy lại là điều mà độc giả chưa thấy rõ hoặc chưa cảm nhận được từ các tác phẩm trong *Phong Hóa, Ngày Nay*. Rõ ràng, “*vì quá lạm dụng thủ pháp trào lộng mà nhiều khi tiếng cười của Phong Hóa biến thành tiếng cười sinh lí, không mang tính xã hội, cười cợt trên nỗi đau khổ của người khác, trêu chọc cả những người cùng khổ, ít học, châm biếm cả truyền thống ngàn đời của cha ông, và nguy hiểm hơn là đụng cả đến những giá trị thiêng liêng của dân tộc*” (PV3 - Nhà báo, nguyên giảng viên, biên tập viên, chuyên gia về lịch sử báo chí Việt Nam, về lịch sử Việt Nam cận hiện đại).

Tuy nhiên, những điều thấy và cảm nhận của *Phong Hóa, Ngày Nay* còn có những hạn chế là chỉ dừng lại vấn đề có ảnh hưởng đến cá nhân, không chú ý đến bản chất của thực tế xã hội. Điều này dẫn đến họ lựa chọn cách giải quyết vấn đề một cách bẽ tắc, mơ hồ, không tương, thiếu cơ sở xã hội và theo lập trường cải lương tư sản. Chính vì vậy, nhiều ý kiến cho rằng, các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* thiếu cơ sở xã hội, chỉ là lý tưởng vừa tầm, chỉ có tác dụng lấp đầy tâm hồn trống rỗng của một bộ phận thanh niên thành thị lúc bấy giờ. Về điều này, các tác giả cuốn *Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam* đã từng viết: “*Chỉ hiềm*

một điều ông (tức Khái Hưng - N. T. T.) ít chú ý đến xã hội, đến những vấn đề máu chót của xã hội, chỉ quanh quẩn với những người trong giai cấp của mình, với một nhân sinh quan đậm chất tiểu tư sản. Cho nên nội dung tư tưởng của ông rất nghèo nàn” [134, tr.337].

3.2. Ý nghĩa từ kết quả nghiên cứu về tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay

3.2.1. Gợi dẫn từ báo Phong Hóa, Ngày Nay về vai trò và trách nhiệm của người làm báo hôm nay

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã, đang và sẽ còn tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội loài người trong đó có Việt Nam. Tại Việt Nam, báo chí cũng như những lĩnh vực khác đang chịu sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này. Tuy nhiên, với đặc thù từ thể chế chính trị của mình, báo chí Việt Nam phải là vũ khí tư tưởng sắc bén của Đảng và Nhà nước, là nhịp cầu để kết nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; là một trong những phương tiện rất quan trọng được dùng để tuyên truyền phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đồng thời báo chí còn là diễn đàn để người dân tham gia quản lý xã hội, giám sát quyền lực, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh: *“Báo chí ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phương tiện thông tin thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; là diễn đàn của Nhân dân” [69]*

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, hệ thống báo chí, truyền thông đã có sự lớn mạnh không ngừng cả về lượng và chất. Theo số liệu của Bộ Thông tin và truyền thông, năm 2023, cả nước có 72 cơ quan Đài phát thanh, truyền hình, 6 cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực, 127 cơ quan báo, 671 cơ quan tạp chí (trong đó có 72 tạp chí văn học nghệ thuật, 319 tạp chí khoa học chuyên ngành). Nhân sự hoạt động trong lĩnh vực khối phát thanh, truyền hình có gần 16.500 người trên tổng số khoảng 41.000 người hoạt động báo chí. Tổng số người được cấp thẻ nhà báo tính đến tháng 12/2023 (cho kì hạn 2021-2025) là 20.508 trường hợp, trong đó

7.587 trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành Báo chí. Về nội dung hoạt động, báo chí Việt Nam những năm qua đã góp phần to lớn vào việc tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam, đóng vai trò là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người, khoa học, kỹ thuật, bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, báo chí là vũ khí sắc bén là công cụ đắc lực của Đảng trên mặt trận tư tưởng. Người làm báo phải là những chiến sĩ cách mạng với tinh thần tấn công, đấu tranh để loại bỏ cái xấu, bảo vệ cái tốt, vì sự nghiệp chung của đất nước, của nhân dân [208]. Thông qua việc phản ánh dư luận xã hội, báo chí còn có trách nhiệm phân tích, đánh giá nguyên nhân cũng như đưa ra các bài học từ các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhằm góp phần răn đe, cảnh báo, ngăn chặn một phần tệ nạn tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, cũng như giáo dục cán bộ, đảng viên sống trong sáng, gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam. Đúng như tinh thần đã được khẳng định trong văn kiện Đại hội 13 của Đảng: *“Cần xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Thực hiện tốt quy hoạch, phát triển hệ thống báo chí, truyền thông. Sắp xếp ngành xuất bản, in và phát hành theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại”* [30, tr.146].

Báo Phong Hóa, Ngày Nay ra đời và tồn tại cách đây gần 93 năm, nghiên cứu về những tư tưởng cải cách xã hội của báo, cụ thể là tư tưởng về giải phóng con người cá nhân, những tiến bộ về quyền của phụ nữ, về lối sống văn minh hay đặc biệt là tư tưởng cải cách về nông thôn cho thấy, những kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn, sát hợp với việc một số nội dung trong quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cụ thể: (1) Tư tưởng giải phóng con người của Hồ Chí Minh, đó là giải phóng con người khỏi sự khốn khổ nô dịch, áp bức, bóc lột của thực dân, đế quốc, xóa bỏ đói nghèo, mù chữ, bệnh tật; giải phóng con người khỏi sự tha hóa bản tính tự nhiên; giải phóng con người khỏi tàn dư, hậu quả của chiến tranh; giải phóng con người khỏi chủ nghĩa cá nhân, xây dựng con người Việt Nam mới phát triển toàn diện. (2) Thực tiễn về vấn đề nam nữ bình đẳng và vấn đề quyền của phụ nữ ngày nay vẫn là nội dung quan trọng trong sự lãnh đạo của Đảng, (3) Chủ trương xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng lối sống mới,

nếp sống mới ở những vùng nông thôn cũng là những quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong bối cảnh hiện nay. (4) Đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ và chủ trương xây dựng nhà ở xã hội cho những người thu nhập thấp và chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát mà chính phủ của Thủ tướng Phạm Minh Chính đang phát động và thực hiện trên cả nước... Về bản chất, đây cũng chính là nội dung của những tư tưởng cải cách tiến bộ mà những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* hướng đến và theo đuổi cách đây đã 93 năm. Và hơn hết những tư tưởng tiến bộ ấy đều được xuất phát từ những cá nhân làm báo có cùng chung chí hướng, chung lý tưởng cao đẹp vì một mục đích duy nhất là đưa đất nước tiến lên, thoát khỏi đói nghèo lạc hậu. Những kết quả nghiên cứu đó còn ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao tinh thần trách nhiệm của người làm báo trong hoạt động báo chí hôm nay đối với sự phát triển, trường tồn của dân tộc Việt Nam.

3.2.2. Phải hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí

Tìm hiểu về báo *Phong Hóa, Ngày Nay* nói chung và những tư tưởng cải cách xã hội của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* nói riêng ta có thể thấy việc lựa chọn tên báo, hình thức phát hành và nhất là xây dựng tôn chỉ mục đích của họ được thực hiện một cách nghiêm túc và mang tính chuyên nghiệp khá cao.

Ngay tại trang đầu tiên, số báo đầu tiên của phiên bản *Phong Hóa* (ra ngày 16/6/1932) đã cho đăng nguyên một trang để phân tích và nói rõ về tôn chỉ và mục đích hoạt động của mình: “*Mấy lời kính cáo quốc dân*” [148, tr.1]. Theo đó, *Phong Hóa* cho rằng Việt Nam là một đất nước có một nền phong tục lễ nghi lâu đời, nhưng xã hội Việt Nam đang trong lúc giao thời, cái hay, cái dở lẫn lộn, khó nhận biết, cái hay lúc trước nhưng đến giờ và mai sau chưa chắc có còn hay, ngược lại cái dở ở hiện tại nhưng đến sau này, trong bối cảnh khác có khi lại trở thành hay (đây là một tư duy rất khoa học biện chứng). Xã hội đó là xã hội “*Vườn còn hoang, cỏ còn rậm*” [148, tr.1] và *Phong Hóa* ra đời chính là sinh ra gặp thời với trách nhiệm phải sửa sang cái vườn còn hoang với nhiều cỏ rậm đó: “*Biết cái hay thì nêu ra để người lấy đấy mà trau dồi, biết cái dở cũng nêu ra để người nhớ lấy mà ruồng bỏ*” [148, tr.1]. Như

vậy, tôn chỉ mục đích của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* phản ánh những cái đúng sai, hay dở của cái cũ và cái mới, của lễ nghi phong tục ở xã hội hiện thời để giúp công chúng thực hiện cho đúng. Nhưng những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn nhận thức đúng đắn và tỏ ra rất cầu thị khi khẳng định tôn chỉ mục đích đó sẽ chỉ có thể thực hiện được khi có sự đồng hành của độc giả - đây là một tư duy làm báo rất chuyên nghiệp: “*Đã không thiên, lại chẳng chấp mê, chọn lọc hai đường tân cựu, so sánh cho đúng hoàn cảnh hiện thời, bỏ điều dở, vạch điều hay của lễ nghi phong tục để cùng quốc dân tấn thủ thi hành, đó là tôn chỉ của Phong Hóa tuần báo. Công việc lớn lao, sức tài nhỏ mọn, cái tiền đồ vẻ vang còn mong các bạn đồng văn giúp đỡ. Phong Hóa tuần báo xin gắng sức dốc lòng*” [148, tr.1].

Ngay sau khi tiếp quản tờ *Phong Hóa*, tại số báo 13, ra ngày 8/9/1932, chủ bút Nguyễn Tường Tam và các cộng sự ngoài việc tiếp tục tôn chỉ mục đích đã có, họ còn bổ sung và làm rõ mục đích hoạt động của báo: “*Bàn một cách vui về các vấn đề cần thiết: Xã hội, chính trị, kinh tế nói rõ về hiện tình trong nước...*” [149, tr.1]. Như vậy, tôn chỉ hoạt động của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã được cụ thể và hoàn thiện. Tức là báo sẽ phản ánh, cập nhật những vấn đề cấp thiết của xã hội đương thời về rất nhiều các lĩnh vực từ kinh tế đến xã hội, từ chính trị trong nước đến thế giới. Các tác giả đã tuân thủ tôn chỉ mục đích hoạt động này cho đến khi bị đình bản (5/6/1936). Giai đoạn phiên bản *Ngày Nay* cũng tiếp tục đi theo tôn chỉ mục đích này nhưng ở một nhiệm vụ cụ thể hơn: “*Mục đích của Ngày Nay là làm cho các bạn biết rõ lối sinh hoạt của dân ta trong buổi bây giờ về mọi phương diện, cả hình thức lẫn tinh thần*” [155, tr 2]. Bản thân họ cũng khẳng định sẽ vẫn tiếp tục tôn chỉ mục đích của *Phong Hóa* và sẽ cố gắng để đạt được mục đích ấy nhưng chỉ khác ở phương pháp thực hiện đó là ở phiên bản *Ngày Nay* sẽ tập trung vào phản ánh hiện thực, hiện trạng của đời sống xã hội từ thành thị đến nông thôn, từ rừng ra biển, những gì mà công chúng cần biết và muốn biết: “*Chúng tôi sẽ đi nhận xét lấy sự thực, nói lại để các bạn hay và sẽ chụp nhiều ảnh in xen vào bài để cho bài ấy được rõ rệt hơn. Như thế các bạn đọc qua cũng như đã đi đến nơi*” [155, tr 2].

Hoạt động báo chí được “bao cấp” thì không có gì mới, vì trước Cách mạng tháng Tám chỉ có một vài tờ như *Nam phong*, *Đông Dương tạp chí*... được thực dân bảo hộ còn hầu hết các báo và tạp chí đều phải tự xoay sở để tồn tại trong đó có báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay*. Như vậy, vấn đề sống còn và phát triển của mỗi cơ quan báo, tạp chí là phải nâng cao chất lượng của tờ báo. Các nhà báo cần đáp ứng kịp thời những nhu cầu thông tin, thị hiếu của người đọc về những sự kiện nóng hổi, thời sự, những vấn đề bức xúc về chính trị, kinh tế, xã hội đang được dư luận chú ý và góp phần giải đáp một cách khoa học và thuyết phục những băn khoăn, những luồng ý kiến khác nhau trong dư luận quần chúng nhân dân.

Từ đó dễ thấy, với báo chí hiện nay, vẫn còn tình trạng có cơ quan báo chí hoạt động chưa đúng với tôn chỉ mục đích, vẫn xảy ra tình trạng sử dụng danh nghĩa báo chí để gây khó, thậm chí tống tiền doanh nghiệp, vi phạm pháp luật, tư lợi bất chính. Theo số liệu của Bộ Thông tin và truyền thông, chỉ tính từ năm 2017 đến 2022, Bộ đã tiến hành nhiều các hoạt động thanh tra, kiểm tra xử phạt hành chính với tổng số tiền là hơn 8 tỷ đồng, nhiều trường hợp phải khởi tố vụ án, khởi tố bị can và đã tiến hành thu hồi 32 thẻ nhà báo do vi phạm đạo đức nghề nghiệp người làm báo và 7 cơ quan báo chí xuất hiện nhiều hoạt động cần chấn chỉnh như buông lỏng quản [160]. Bởi vậy, hơn ai hết, chính các cơ quan báo chí, các nhà báo phải hiểu được giá trị của việc thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của báo chí, mọi cán bộ, phóng viên của cơ quan, trước hết là người lãnh đạo, quản lý tờ báo phải nắm vững và thực hiện nghiêm túc tôn chỉ, mục đích của tờ báo, phải trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó cũng là một trong những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam hiện đại [169]. Nhưng trên tất cả báo chí phải vì nhân dân, phải vì công chúng, phải thông tin những thứ mà công chúng cần chứ không phải những gì mình có.

3.2.3. Hoạt động báo chí phải luôn đề cao tính chân thật, khách quan

Ý nghĩa tiếp theo từ việc nghiên cứu những tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay* là nguyên tắc chân thật phải luôn được đảm bảo trong hoạt động báo chí. Họ đã đưa lên trang báo của mình những sự việc

cụ thể với những địa danh cụ thể, con người, nhân vật cụ thể và sự việc cụ thể. Đối với nông dân, nông thôn đó là những vấn đề đang trở thành quan trọng nhất với họ tại thời điểm đó: nhà ở, nâng cao dân trí, trang phục, gạo thóc, nước uống... Chắc chắn đó là những nội dung mà hơn ai hết những người làm báo đã thấu hiểu cùng với người dân.

Nhiều vấn đề bức thiết liên quan tới sinh kế người dân đương thời đã được đề cập trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* như: Vấn đề nấu rượu của người dân sẽ như thế nào? chính quyền bảo hộ cấp phép ra sao, giá cả bao nhiêu và đặc biệt là người dân sẽ được hưởng lợi nhiều không hay lại thiệt hại “*Nghe như chính phủ đã lập một hội đồng để tìm phương kế thi hành cái vấn đề cho phép nấu rượu*” [117, tr.1-2]; cảnh mất mùa của người dân Hưng Yên vì bị sâu cắn lúa: “*Tỉnh Hưng Yên là một vùng đất màu tươi tốt, phần nhiều dân cư sinh nhai về nghề nông, mà mấy năm nay hết mất mùa, hết ngập lụt lại đến cái hại sâu cắn lúa*” [150, tr.10]; thóc gạo cũng là vấn đề rất quan trọng, liên quan mật thiết đến đời sống của người dân An Nam...Chính vì vậy, những biến động, những chính sách của chính quyền bảo hộ ở giai đoạn này có ý nghĩa rất quan trọng. Xuất phát từ nhận thức như vậy, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã thông tin một cách rất nhanh nhạy và chân thực tình hình hội nghị kinh tế ngày 22/12/1932 mà ở đó quan Toàn quyền Đông Dương đã có những ký kết quan trọng về vấn đề lúa gạo: “*Theo ý kiến đại hội nghị kinh tế ngày 22/12/1932, quan Toàn quyền đã ký nghị định đặt một hội đồng có những vị sau này để khảo cứu về vấn đề thóc gạo, trừ vấn đề tiền tệ không được tranh luận đến*” [158, tr.9]. Vẫn ở thể loại tin, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* tiếp tục thông tin đến cho công chúng một thông tin vô cùng quan trọng đó là vấn đề thuế thân sẽ được giảm trong năm tới: “*Trong năm tới thuế thân cùng các khoản ngoại thuế thân An Nam thu vào ngân sách Bắc kỳ, ngân sách các tỉnh, các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương nay tạm giảm cho dân 10/100 về năm 1933*” [157, tr.14].

Chưa dừng lại ở đó, các tác giả còn cung cấp chân thực cho công chúng của mình nhiều vấn đề khác của nông nghiệp như có nên trồng nhiều ngô hay không, vì sao nên trồng nhiều ngô. Bởi theo phóng viên được biết thì 70 quan một tạ ngô và nếu có hạ thì cũng được 65 quan, gạo đã giảm từ 110 quan một

tạ nay đã giảm xuống 50 quan [157, tr.12]. Rồi, thực trạng nông nghiệp tại Nam kỳ, khi đến mùa rồi, lúa ngoài đồng đã chín đỏ mà những ông chủ đồn điền lại chưa gặt được về vì thóc cũ vẫn chưa bán đi được nên đành để ở ngoài đồng và ở ngoài Bắc kỳ cũng như vậy, nhưng nghịch lý ở chỗ người dân thì vẫn đói, vẫn khó khăn. Có thể nói, dù chưa được đào tạo về cách thức, phương pháp, nghiệp vụ làm báo, nhưng những tác giả báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã thực hiện và đảm bảo rất tốt nguyên tắc tính chân thật (theo lý luận báo chí hiện nay) trong hoạt động báo chí. Tiếp đến là các vấn đề về nữ giới và giải phóng con người cũng được thông tin một cách rất khách quan, trung thực.

Những sự kiện, những vấn đề của đời sống xã hội đương thời đã được đưa lên mặt báo một cách tường minh nhất, điều này giúp cho báo luôn được độc giả đón nhận, báo ra đến đâu là bán hết ngay đến đó mặc dù giá bán cũng không hẳn đã rẻ (7 xu). Nghiên cứu tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã giúp chúng ta tiếp tục khẳng định, trong hoạt động báo chí thì sự chân thật khách quan luôn luôn phải đặt lên hàng đầu, nó phải là nguyên tắc sống còn của mỗi cơ quan báo chí, mỗi phóng viên nhà báo. Mặc dù hiện nay đã có không ít những nhà báo, thậm chí là có cả cơ quan báo chí vì những lợi ích trước mắt, lợi ích cá nhân mà bỏ qua nguyên tắc này, nói sai sự thật, bóp méo sự thật. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin rằng: sự nghiệp báo chí của nước nhà vẫn tiếp tục phát triển, nguyên tắc chân thật khách quan sẽ vẫn tiếp tục được những người làm báo hiện đại phát huy trên tinh thần cao nhất để cung cấp cho công chúng những thông tin chính xác nhất mà họ có quyền được biết.

3.2.4. Tinh thần hoạt động báo chí phục vụ nhân dân

Riêng tinh thần này thì báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cùng các cộng sự của mình đứng ở vị trí số một so với các tờ báo đương thời. Những tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ chính mà báo theo đuổi trong suốt quá trình hoạt động của mình đều gắn liền với tinh thần “báo chí phục vụ nhân dân”: (1) Tư tưởng cải cách nông thôn với đối tượng chính là các vấn đề về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, thể hiện ở nhiều lĩnh vực cụ thể như lúa gạo, nhà ở, và nhất là vấn đề nâng cao dân trí cho nông dân. (2) Tư tưởng đổi mới nếp sống, lối sống cho người dân. Ở tư tưởng này thì đối tượng mở rộng cho cả người dân

thành thị, từ người giàu đến người nghèo, từ nông thôn đến thành phố. Cụ thể như lên án những hủ tục lạc hậu, nêu cao tinh thần lối sống mới, lối sống văn minh, hiện đại. (3) Tư tưởng giải phóng con người cá nhân, điều này lại càng đảm bảo tính đại chúng bởi tư tưởng này nhằm một mục đích duy nhất là giải phóng con người khỏi những lề thói phong kiến, những dằng buộc hàng nghìn năm, mỗi cá nhân dù là con gái, hay con trai, dù là đàn ông hay đàn bà đều được làm những gì mình muốn, được tham gia hội họp, được học hành, được luyện tập thể thao... (4) Một tư tưởng tiến bộ nữa là tinh thần nâng cao quyền của phụ nữ từ việc học hành, làm đẹp, trang điểm, bình đẳng với nam giới...

Hoạt động báo chí phải đáp ứng quyền được thông tin, hơn nữa phải phản ánh kịp thời ý kiến, nguyện vọng của nhân dân. Tính đại chúng, tính nhân dân là đặc trưng về nội dung của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Các tác giả của báo gần như là người phát ngôn cho những khát vọng dân tộc, dân chủ của quần chúng, đặc biệt là của những người dân nghèo ở nông thôn, là người thông cảm với nỗi đau khổ của quần chúng, với tinh thần “*thương người như thể thương thân*”. Trong bối cảnh hiện nay, hơn ai hết, những người làm báo cũng chính là người giữ nhịp cầu nối giữa quần chúng với các cơ quan quản lý Nhà nước, phản ánh kịp thời nguyện vọng của nhân dân với các cấp quản lý, từ đó góp phần tạo sự nhất trí, đoàn kết tạo nên sức mạnh chung của cả dân tộc.

Rõ ràng, để đạt được tính phổ cập, tính quần chúng như trên, các tác giả đã phải đắm mình trong thực tiễn, họ đã cùng ăn, cùng uống, cùng sống với những tầng lớp khác nhau trong xã hội để khắc họa chân thực nhất đời sống của họ, từ đó nói lên những khát vọng, những mong muốn của người dân. Những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* không ngừng trang bị, bồi đắp cho mình những kiến thức, những kinh nghiệm, mở rộng tầm nhìn, nâng cao trình độ để vượt qua những khó khăn, sáng tạo những tác phẩm khách quan, chân thực nhưng sống động, nhiều màu sắc với những cung bậc khác nhau. Phải chăng đây cũng là bài học có giá trị và còn nguyên tính thời sự cho đến tận ngày nay đối với những người làm báo chân chính, đặc biệt đối với những người trẻ làm báo. Những người làm báo muốn giúp đỡ được độc giả của mình, muốn đến gần độc giả, muốn được độc giả đón nhận và yêu quý thì trước hết họ phải là những người có kiến thức, có tinh thần cầu thị, có thái độ

làm việc nghiêm túc, khoa học... và những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã đạt được điều đó.

3.2.5. Đề cao tính chiến đấu của báo chí

Cần khẳng định rõ, tính chiến đấu ở đây là chiến đấu cho người dân, cho công chúng báo chí của mình; chống lại những bất công, chống lại những thói hư tật xấu của các tầng lớp tham quan, bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ lẽ phải, vì sự tiến bộ của đất nước, của con người Việt Nam. Về điểm này báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã làm được và có những kết quả tích cực nhất định. Đây cũng là bài học, là kinh nghiệm quý báu cho những người làm báo đương đại.

Các tác giả báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã sẵn sàng đối đầu với những nhân vật có chức, có quyền, thông tin những vấn đề mà không phải báo nào ở thời điểm đó cũng dám đăng tải. Họ đã sẵn sàng cất những tiếng nói trực diện, trực tiếp công kích vào những nhân vật có tiếng tăm trong đời sống chính trị xã hội, báo chí văn chương thời đó như Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn Văn Tố, Hoàng Ngọc Phách, Nguyễn Mạnh Bông, Nguyễn Tiến Lãng, Nguyễn Mạnh Tường... thông qua những bài thơ châm biếm, những bức tranh biếm họa để thu hút công chúng và tạo nên thành công cho tờ báo: “*Dưới ngòi bút trào lộng của Phong Hóa, làm nên một bức tranh khôi hài độc đáo về tầng lớp tinh hoa An Nam buổi giao thời*” [133, tr.19].

Như đã biết, Hoàng Trọng Phu là vị quan của triều đình nhà Nguyễn ở đầu thế kỷ XX, ông giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn bản xứ Bắc kỳ, Võ Hiển điện Đại học sĩ, hàm Thái tử Thiếu bảo, lại là con trai thứ của Hoàng Cao Khải (Khâm sai Kinh lược Bắc kỳ, đại thần nhà Nguyễn thân Pháp), anh trai là Hoàng Mạnh Trí (Tổng đốc Nam Định), em trai là Cử nhân Sen Hồ Hoàng Gia Huân. Tóm lại, Hoàng Trọng Phu là một nhân vật có nổi tiếng, quyền cao đức trọng. Nhưng dưới con mắt của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* lại khác. Đó chỉ là người không thực tài, là con ông cháu cha, chỉ có tài luân cú mà lên được chức này chức nọ: “*Ông chỉ là một người Thổ mà làm đến Tổng đốc... chỉ vì ông là một người thức thời, hiểu người, biết mình mà tìm đường tự tiến*” [108, tr.3]. Cũng chính vì bài viết này mà báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã bị tạm đóng cửa ba tháng, từ 24/5/1935 đến 31/8/1935 mới được mở cửa trở lại. Chưa dừng lại ở đó, đến số 190, báo *Phong Hóa* tiếp tục cho đăng tải bài ảnh chế nhạo triều đình Huế. Theo nhà

thơ Tú Mỡ: “*Đạo ấy báo Phong Hóa liên tục xoáy sâu vào chế nhạo và châm biếm triều đình Huế, nên nhà cầm quyền Pháp lấy cớ tờ báo đăng truyện "Hậu Tây du", đã nói cạnh khoé đến nhiều nhân vật mới trong triều đình thân Pháp ấy mà đóng cửa báo*” [81]. Phải chăng có thể là hình ảnh bài viết “*Mưu mẹo An – Nam để trừ diệt quan ôn*” ngay tại trang đầu tiên của số 190, và đây là lý do chính để báo *Phong Hóa* bị đóng cửa vĩnh viễn từ ngày 5/6/1936, sau khi phát hành *Phong Hóa* số 190.

Đây cũng là điểm khá tương đồng với báo chí chính thống hiện đại, báo chí Việt Nam hiện nay là báo chí cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rõ về trách nhiệm chính trị của nhà báo tại Đại hội lần thứ 3 của Đảng cộng sản Việt Nam (08/9/1962): “*Cán bộ báo chí cũng là chiến sỹ cách mạng, cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ*”. Tính chiến đấu của báo chí cách mạng hiện nay là chống lại những thói hư tật xấu của đội ngũ những tham ô quan lại, tham nhũng tài sản của đất nước; đội ngũ phóng viên, nhà báo phải không ngại khó khăn gian khổ, thậm chí cả tính mạng của mình để vạch trần những sai phạm của các cơ quan công quyền. Hẳn chúng ta biết đến nhà báo Liên Liên của VTV (Đài truyền hình Việt Nam) đã dũng cảm thâm nhập vào chợ Long Biên để phá tan vụ bảo kê chợ Long Biên, Hà Nội. Để thực hiện phóng sự điều tra đó, nhà báo Liên Liên đã chịu rất nhiều áp lực trong đó có những tin nhắn dọa giết cả nhà cô. Nhà báo Thu Trang, báo Phụ nữ thành phố HCM cũng từng bị nhắn tin đe dọa như vậy. Tuy nhiên họ vẫn vượt qua và quyết đưa vụ việc ra ánh sáng.

Sự khác biệt giữa các tác giả của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* với những người làm báo ngày nay là ở bối cảnh xã hội, hệ thống pháp luật và đặc biệt mục đích của nhà nước ở hai thời điểm khác nhau. Ở những năm 1930, xã hội Việt Nam là xã hội nửa phong kiến, nửa thuộc địa, nhân dân một cổ hai tròng, chịu vô cùng những luật lệ hà khắc, đời sống nhân dân thì khó khăn cùng cực. Đặc biệt là các quy định về hoạt động báo chí khắt khe và chứa đựng rất nhiều bất cập vì chúng chỉ phục vụ cho nhà nước bảo hộ và chính quyền phong kiến thối nát. Nhưng báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã sử dụng báo chí là công cụ hữu ích để đứng về phía nhân dân lao động, tranh đấu để thu lại những gì có lợi nhất cho người dân, với mục tiêu duy nhất là đưa đất nước, con người Việt Nam ngày một phát triển. Trong bối cảnh hiện nay, hệ thống báo chí cách mạng Việt Nam đã phát triển tương đối toàn diện, với hệ thống pháp luật, quy

tác ứng xử báo chí phù hợp đã chứng minh tính hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, những bài học, những tấm gương của các nhà báo *Phong Hóa, Ngày Nay* vẫn có giá trị nhất định.

3.2.6. Báo chí phải biết thích ứng với hoàn cảnh mới

Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã ra đời và hoạt động trong bối cảnh xã hội Việt Nam có nhiều biến động về kinh tế, chính trị, xã hội và cả bối cảnh về đời sống báo chí như đã trình bày ở trên. Do đó vấn đề đặt ra đối với Nguyễn Tường Tam và cộng sự của mình là làm sao để báo *Phong Hóa, Ngày Nay* không bị đóng cửa, tồn tại được và anh em có thể sống được nhờ thu nhập từ báo? Đây thực sự là một bài toán khó nhưng báo đã giải được và có kết quả tốt. Bằng chứng là đội ngũ những cộng tác viên ngày một nhiều, báo ra đến đâu bán hết đến đó, báo còn thành lập được nhóm Tự lực văn đoàn, thành lập được NXB Đời Nay, tổ chức giải thưởng Tự lực văn đoàn, đặc biệt Hội ánh sáng với những việc làm rất thiết thực.

Điều ghi nhận trong quá trình tìm hiểu báo *Phong Hóa, Ngày Nay* và những tư tưởng tiên bộ cải cách xã hội của là khả năng thích ứng với hoàn cảnh rất tốt. Một xã hội với 90% là nông dân, trong đó đa phần là mù chữ thì để đất nước phát triển tất yếu nông dân phải phát triển. Mà muốn nông dân phát triển thì cũng tất yếu là phải khai mở cho họ tri thức, họ phải được học hành, phải được sống trong một đời sống mới với nhà cửa, điện nước đầy đủ. Tiếp đến là những tư tưởng về tiến bộ về con người, phụ nữ...Rõ ràng, đây là những vấn đề của cả xã hội Việt Nam lúc bấy giờ nhưng không phải ai cũng có thể nhận biết được và nếu một tờ báo có mục đích tiên bộ như thế thì chế độ bảo hộ Pháp và chính quyền phong kiến cũng khó ngăn cản được.

Tính thích ứng của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn được thể hiện ở cách chọn phương pháp và hình thức tiếp cận công chúng. Như trong số 1 báo *Phong Hóa* và số 13 (khi Nguyễn Tường Tam chính thức mua lại từ báo) đã khẳng định rõ phương pháp là “*Bàn một cách vui vẻ các vấn đề cần thiết: xã hội, chính trị, kinh tế*” [147, tr.1]. Tức là họ sử dụng cách tiếp cận hài hước vui vẻ để đề cập đến các vấn đề nhức nhối của xã hội lúc bấy giờ, một cách lựa chọn thông minh và thể hiện nhân quan chính trị rất tốt.

Báo chí ngày nay đang tồn tại và phát triển trong bối cảnh với rất nhiều thuận lợi và thách thức. Trước hết, thuận lợi là chúng ta đã, đang và tiếp tục có các hệ thống pháp luật nói chung và luật báo chí nói riêng đủ mạnh giúp lĩnh vực báo chí ngày càng phát triển, đúng định hướng của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó báo chí hiện đại còn được ứng dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ vào quá trình tác nghiệp báo chí và đặc biệt là mặt bằng tri thức của đại bộ phận nhân dân ở trình độ cao hơn rất nhiều so với những năm 30 của thế kỷ trước. Tuy nhiên, những thuận lợi trên lại cũng chính là những khó khăn, thách thức đối với những người làm báo, buộc những cơ quan báo chí, phóng viên, nhà báo phải luôn tự đổi mới để thích ứng với hoàn cảnh. Luật đã có nhưng phải liên tục cập nhật, bổ sung để không bị lỗi thời. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển, trí tuệ nhân tạo AI sẽ tham gia nhiều vào quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí nên những người làm báo càng phải tự nâng cao trình độ của mình để làm chủ khoa học công nghệ, sáng tạo ra những tác phẩm, những công trình mà trí tuệ nhân tạo không thể làm thay được. Một thách thức nữa là trình độ dân trí của nhân dân ngày càng được nâng cao, đòi hỏi báo chí cũng phải không ngừng nâng cao, phải liên tục đổi mới về nội dung và hình thức để phục vụ những nhu cầu chính đáng của người dân.

Những năm 30 của thế kỷ trước, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã biết thích ứng và thích ứng rất tốt trước hoàn cảnh xã hội ở thời điểm đó để đưa cơ quan báo chí của mình phát triển, tạo nên một làn gió mới trong đời sống báo chí đương thời. Tìm hiểu những tư tưởng cải cách xã hội mà báo theo đuổi để thấy được những ý nghĩa nhất định, những bài học giá trị. Những giá trị và ý nghĩa đó hoàn toàn có thể tham khảo để xây dựng nên ý chí, lý tưởng cho những người làm báo hiện đại.

3.3. Những bài học về báo chí rút ra từ việc nghiên cứu tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay

3.3.1. Về phong cách làm báo chuyên nghiệp

Trước hết tính chuyên nghiệp thể hiện ở tính định kỳ. *Phong Hóa, Ngày Nay* là tuần báo, tức là mỗi tuần xuất bản một số (báo *Phong Hóa* từ số 01 đến số 19 ra vào thứ 5 hàng tuần, từ số 20 đến số 190 xuất bản thứ 6 hàng tuần, báo *Ngày Nay* từ số 01 đến số 05 ra 3 số/tháng (01, 10 và 20), từ số 06 đến số 13 ra ngày thứ 3 hàng tuần, từ số 14 đến số 128 chuyển sang ra ngày chủ nhật, từ số

129 đến số 224 chuyển sang ra ngày thứ 7). Điều này được thực hiện rất nghiêm túc, trừ thời gian gián đoạn do báo *Phong Hóa* bị đình bản 3 tháng (Từ 24/5/1935 đến 8/1935), thời gian còn lại đều xuất bản đảm bảo mỗi tuần một số. Trong bối cảnh hoạt động báo chí hiện nay thì vấn đề này không có nhiều điều đáng nói. Nhưng đặt trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là tờ báo tư nhân, tự hạch toán về kinh tế và họ phải tồn tại bằng chính những đồng tiền kiếm được từ các sản phẩm báo chí của mình. Vì vậy, để tồn tại được Nguyễn Tường Tam cùng những cộng sự đã phải rất vất vả. Điều đáng trân trọng là trong hoàn cảnh như vậy nhưng họ vẫn theo đuổi được những tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ của mình, vẫn hướng đến cải cách nông dân, nông thôn, vẫn mong muốn đời sống người dân không ngừng được cải thiện, xã hội bình đẳng giữa nam và nữ, phụ nữ được đi học, được tham gia các hoạt động xã hội, thể thao giải trí, con người được sống và làm theo những gì mình muốn, thoát khỏi những lề lối phong kiến cổ hủ, lạc hậu.

Tuy có lượng phát hành lớn, song, đời sống anh em làm báo vẫn chưa được cải thiện nhiều do bị nhà in và các đầu nậu giấy ép giá. Để mở rộng sản xuất, mua sắm thiết bị hiện đại, nâng cao đời sống người làm báo, *Phong Hóa, Ngày Nay* đã hoạt động theo hình thức đóng góp cổ phần. Với mỗi cổ đông 500 đồng, vì vậy báo đã nhanh chóng có đủ tiền để nâng cấp kỹ thuật, nâng cao đời sống và gây dựng Nhà xuất bản *Đời Nay*. Đây là một tư duy làm báo năng động và hiệu quả mà ngày nay cũng không nhiều cơ quan báo chí làm được.

Tính chuyên nghiệp của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn thể hiện ở sự sáng tạo trong cách thức trình bày. Cụ thể là cách thiết kế các kiểu chữ khác nhau trong trình bày đầu đề của tác phẩm. Nhất là từ khi xuất bản *Ngày Nay* thì việc in ấn không còn sử dụng hai màu đen trắng như trước nữa mà đã có thêm nhiều màu sắc khác (từ số 01 báo *Ngày Nay* đã in ảnh, tranh màu nhưng chỉ xuất hiện trên trang 1, các trang trong vẫn sử dụng hai màu đen trắng), dù vậy, điều này làm cho báo rất ấn tượng. Một điểm chuyên nghiệp mang tính sáng tạo rất cao của báo là sử dụng tranh biếm họa với những nhân vật “vang bóng” một thời như Lý Toét, Xã Xê, Bang Bạnh. Bên cạnh ấn tượng nội dung các bài viết, cách thiết kế hoàn toàn mới so với các báo đương thời thì báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn biết sử dụng những tranh biếm họa như là thứ “vũ khí” chủ lực để truyền tải những tư tưởng cải cách xã

hội tiên bộ của mình. Rõ ràng, những nhân vật đó ẩn tượng bởi vẻ kệt cớm, bởi vẻ đáng ghét nhưng lại là những điểm nhấn ẩn tượng, là những cục nam châm để thu hút độc giả mà những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã sáng tạo ra.

Sự chuyên nghiệp của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* còn được thể hiện ở vấn đề quảng cáo trên báo. Khi nghiên cứu, tác giả luận án nhận thấy đây là một tờ báo có số lượng quảng cáo khá lớn, mỗi số trên *Phong Hóa* thường có 25 - 30 thông tin, quảng cáo, trên *Ngày Nay* là 45 - 50 thông tin, quảng cáo. Dù không phải thông tin quảng cáo nào cũng có kinh phí, nhưng chắc chắn, bên cạnh nguồn thu từ phát hành báo thì nguồn thu từ quảng cáo cũng chiếm tỷ lệ không nhỏ. Mặc dù không có số liệu thống kê chi tiết nguồn thu từ quảng cáo là bao nhiêu trên một số nhưng ta có thể chắc chắn nguồn thu này có giá trị rất lớn đến sự tồn tại, phát triển của báo.

3.3.2. Về bản lĩnh, ý chí tự lực của nhà báo

Về bản chất nội hàm của khái niệm “tự lực” có nghĩa là chỉ dựa vào bản thân, vào năng lực và trí tuệ của mình, không phụ thuộc hay lệ thuộc vào ngoại lực nào khác. Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã xác định cái ý thức tự lực một số phương diện:

Thứ nhất, các tư tưởng cải cách xã hội tiên bộ được hình thành và lan tỏa từ chính các tác phẩm của họ và được đăng tải trên chính tờ báo của mình. Và phần lớn các tư tưởng này được đăng tải đầu tiên trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* thông qua các tác phẩm báo chí, thơ ca, văn chương. Sau khi đã thành lập được NXB Đời nay thì rất nhiều tác phẩm trong số đó mới được tập hợp thành các cuốn sách.

Thứ hai, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* độc lập về chính trị. Ngay trong số báo *Phong Hóa* đầu tiên (ngày 16/6/1932) và *Phong Hóa* số 13 (ngày 8/9/1932) Nguyễn Tường Tam cùng các cộng sự của mình đã xác định rõ báo đề cập đến các vấn đề xã hội một cách vui vẻ, hài hước. Tức là không tham gia vào tổ chức chính trị nào, không liên quan đến chính quyền thực dân phong kiến lúc bấy giờ.

Thứ ba, tự lực về kinh tế. Sự tự lực này là điều mà chúng tôi rất khâm phục những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Và cũng chính từ sự tự lực về kinh tế mà buộc báo phải liên tục đổi mới sáng tạo từ nội dung đến hình thức. Từ việc thông tin những vấn đề của đời sống xã hội một cách khách

quan, chân thực và không kém phần nóng hổi, những vấn đề rất được động giả quan tâm như giá gạo thóc, các vấn đề về thuế, nhà ở, công việc của nhân dân...đến những vấn đề về chính trị, về giáo dục, thể thao, nam nữ bình quyền...Hình thức của báo cũng có những thay đổi để phù hợp với thị hiếu của công chúng như có nhiều thể loại báo chí đăng tải các tác phẩm như tin, bài phản ánh, phóng sự, phóng sự điều tra, thể loại văn nghệ trên báo như thơ, truyện dài, truyện ngắn, tiểu thuyết, ảnh và thú vị nhất là các tranh hiếm họa của báo và kỹ thuật in ấn.

Từ việc đề cập đến vấn đề tự lực của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* để nhìn về hoạt động của khá nhiều cá thể soạn báo trên cả nước hiện nay khi vẫn còn rất nhiều cơ quan báo chí sống được nhờ vào “bầu sữa” ngân sách, tình trạng “đánh đấm” chèn ép, hạch sách doanh nghiệp, thậm chí vi phạm pháp luật trong hoạt động tác nghiệp. Tác giả luận án tâm đắc với hai chữ “tự lực” của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* chính bởi điểm vừa nêu. Những nhà báo của *Phong Hóa, Ngày Nay* đã tồn tại trong giai đoạn nước ta vẫn còn thuộc Pháp, họ đã xác định rất rõ thái độ không tác với chính quyền thực dân trong việc từ chối lệ thuộc cả chính trị và kinh tế. Do đó, hơn ai hết, những Nhất Linh, Thạch Lam, Xuân Diệu, Tú Mỡ, Thế Lữ... hiểu rằng, muốn là một nhà báo chân chính, họ phải đứng về phía nhân dân, trước hết, phải là một tác giả độc lập về chính kiến và tự lực về kinh tế, không đeo trên mình bất cứ thứ danh vọng nào khiến ngòi bút của họ phải ngại ngùng, dè dặt. Chắc chắn đây cũng chính là điều mà một phóng viên, nhà báo và cao hơn là một cơ quan báo chí chân chính hiện nay cần hướng tới.

3.3.3. Về phương pháp xây dựng các nhân vật điển hình cho một tờ báo

Nhân vật Bang Bạnh, Lý Toét, Xã Xệ, trên báo chính là hình ảnh xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX thu hẹp lại với hai thế giới “Tân và Cựu”, thế giới của xã hội cũ và xã hội mới. Đó là bức tranh vừa phản chiếu cái xã hội phong kiến thối nát đang suy thoái với những trò lô bịch, buồn cười, vụng về qua cái bề ngoài kịch cớm: Áo dài tứ thân, khăn đóng đội đầu, cái ô thì cặp ngang hông, lưng khòm, đeo kính xệ xuống, râu ria mọc bừa bãi, người ốm tong teo, ngớ ngẩn, lời nói thì nhăng nhít, dấm da dấm dớ đến lô bịch, buồn cười, lại vừa có hình ảnh của những ăn mặc, sinh hoạt theo hướng Tây hóa. Thành công của nghệ thuật này chính là các tác giả đã xây dựng lên những tính cách, hình dáng, có thể rất quá đáng, vượt qua

ngưỡng bình thường và chắc không có thật ở ngoài đời, nhưng chính điều ấy lại là điều kiện cần và đủ để tiếp cận đến nghệ thuật trào phúng.

Các tác giả của *Phong Hóa, Ngày Nay* muốn lên án sự ngu muội dốt nát, quê mùa, cái không thích ứng, không theo kịp đà tiến của văn minh xã hội bấy giờ của những người như Lý Toét, Xã Xệ, nhưng chê mà như khen, chê mà vẫn gây buồn cười mới là cái khó. Tài năng của trào phúng chính là ở điểm này. Chủ đề “tỉnh” và “quê” là đề tài đã được sử dụng nhiều, hoàn toàn không mới trong hệ thống báo chí, văn chương của Việt Nam. “Tỉnh” đồng nghĩa với văn minh, tiến bộ, còn “quê” đồng nghĩa với chậm lụt, dốt nát, và gọi là “nhà quê” là theo góc tiếp cận này. Lý Toét đi ra tỉnh và muốn đánh một bức điện về quê cho vợ nhằm mục đích vừa là thông báo nhưng cũng ngầm khẳng định với người dân làng quê rằng mình cũng đã ra tỉnh, đã văn minh (biết đánh điện về quê) nhưng trớ trêu thay cụ bà đâu có biết chữ: *“Ừ nhỉ, mẹ vợ nhà mình có biết đọc quái đâu. Mù chữ mà lỵ. Nhưng cụ đã ứng đáp mau lẹ để trả lời lão thư ký một cách tỉnh bơ: Đâu có sao, cứ để đó có gì mà vội. Khi nào tôi về làng sẽ đọc cho bà ấy nghe, có gì mà vội”* [126].

Sự nghiệp xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều thành công đáng kể, đây là sự nghiệp chung của tất cả hệ thống chính trị trong đó có hệ thống báo chí. Vì lẽ đó các nhà báo, phóng viên phải biết phát hiện nhiều những tấm gương nông dân tiêu biểu để nhân rộng, phải tuyên truyền những thành quả của công cuộc xây dựng nông thôn mới mà chúng ta đã đạt được để tạo lòng tin trong quần chúng nông dân. Vấn đề đặt ra ở đây là, các nhà báo hiện nay chưa xây dựng được những nhân vật điển hình tầm cỡ như Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh. Tuy nhiên, xây dựng những nhân vật điển hình như trên để tuyên truyền những cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ, văn minh của nông dân, nông thôn Việt Nam là rất khó, bởi lẽ, những nhân vật Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh được đông đảo công chúng đón nhận là các nhân vật này mang tính trào phúng rất cao và xã hội Việt Nam đã có những thay đổi rất nhiều, vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn không còn như trước. Nhưng ai dám chắc thực tiễn ở các vùng quê của Việt Nam hiện nay không còn những kẻ hợm hĩnh, buồn cười bằng xương, bằng thịt hảnh hoi như Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh? Vậy thì việc xây dựng những “nhân vật điển hình sau lũy tre làng” trong bối cảnh hiện nay cũng là một gợi ý đáng để xem xét đối với những nhà báo, phóng viên

chuyên viết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Vấn đề nằm ở sự sáng tạo của các cá nhân những người làm báo chí đương đại.

3.3.4. Về sử dụng nhân sự và sáng tạo tác phẩm

“Năng lực nhà báo quyết định sức sống của một tờ báo: mỗi nhà báo của tòa soạn đồng thời là một nhà trí thức, nhà hoạt động xã hội tài năng, bài học kinh nghiệm của báo Phong Hóa, Ngày Nay để lại còn nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay” (PV2: Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông). Như đã trình bày, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời và hoạt động trong bối cảnh lịch sử có nhiều biến động và những bước ngoặt quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội. Hiện thực đời sống phong phú đó đã trở thành chất liệu quan trọng bậc nhất trong sáng tạo tác phẩm báo chí. Khảo sát các tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* mới thấy được công lao đối với nền báo chí nước nhà. Họ đã để lại cho những nhà báo trẻ hiện nay không ít những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong sáng tạo tác phẩm báo chí.

Thứ nhất: Nguyên tắc đầu tiên là những người làm báo phải phản ánh khách quan, trung thực đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Phải xác định đâu là những vấn đề mà xã hội quan tâm, những vấn đề mà xã hội đang nhức nhối và đâu là những quyền lợi chính đáng của người dân để lựa chọn và làm căn cứ sáng tạo nên tác phẩm báo chí của mình. Đến nay, Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp, mặc dù tỷ lệ nông dân đã giảm xuống còn hơn 60%, chiếm 30% lực lượng lao động cả nước, chiếm tỷ trọng 12% GDP. Và như Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định: *“nông nghiệp vẫn là trụ đỡ của nền kinh tế”* [162], cho nên đây là một mảnh đất tươi tốt, hấp dẫn với những đề tài nóng hổi và cấp bách. Tuy nhiên, vấn đề ở chỗ nhà báo, phóng viên có đủ tài năng, đủ trình độ, tri thức để khơi trong, gạn đục và bước tiếp theo tiến trình phát triển xã hội, của Đảng, Nhà nước đã định hướng hay không?

Thứ hai: Các phóng viên, nhà báo phải biết chủ động, tích cực tiếp cận nguồn tin một cách nhanh chóng và chính xác. Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* tồn tại ở giai đoạn báo chí những năm đầu thế kỷ XX với những điều kiện hết sức khó khăn, nhưng các tác giả đã có tinh thần cầu thị, tiếp thu thành tựu trong cách làm báo tiên tiến của nước ngoài, đồng thời, biết cách hình dung sự kiện một cách rộng hơn, nhưng không gây nhiễu thông tin, không ảnh hưởng xấu, mà ngược lại làm tăng thêm tính hấp dẫn của tác phẩm đối với độc giả. Những

người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* bên cạnh phải lao tâm khổ tứ để có được những tác phẩm hay, chất lượng tới tay công chúng, họ còn phải căng mình để đối phó với sự kiểm duyệt vô cùng khắt khe, vô lý của chính quyền bảo hộ Pháp cũng như nhà nước phong kiến lạc hậu. Nhưng vượt lên tất cả, họ vẫn hiên ngang sáng tạo, dũng cảm xông pha để có được những tác phẩm ấn tượng, những trang báo sống động, những thông tin đất cung cấp cho công chúng của mình. Bối cảnh hiện nay đã khác, xã hội hòa bình, nhân dân được tự do bình đẳng, tự do ngôn luận, khoa học lý thuật phát triển, những người làm báo đang đứng trước những điều kiện tốt để phục vụ cho nghề nghiệp của mình. Vì vậy, chắc chắn những nhà báo của hiện tại cũng đã, đang và tiếp tục cố gắng học theo thể hệ tiền bối để cống hiến tài năng, tri thức phục vụ cho sự nghiệp báo chí nói riêng và sự phát triển của cả dân tộc nói chung.

Thứ ba: Thực tiễn cho thấy, báo *Phong Hóa, Ngày Nay* hoạt động trong hoàn cảnh phương tiện kỹ thuật vẫn còn rất lạc hậu, các kiến thức chuyên môn về báo chí vẫn rất non nớt. Nhưng bằng ý chí tự lực, họ đã từ rèn luyện, tự nâng cao trình độ về mọi mặt để đưa báo phát triển, được độc giả nồng nhiệt đón nhận. Họ đã nhận thức khá đầy đủ về vai trò và giá trị của báo chí đối với sự phát triển trên tất cả các lĩnh vực của xã hội, để từ đó xây dựng những biện pháp và cách thức hoạt động rất phù hợp và hiệu quả. Đây thực sự là bài học, là những tấm gương để những người làm báo hiện đại *Ngày Nay* soi vào và tự hoàn thiện bản thân.

Thứ tư: Mỗi sản phẩm báo chí cần xác định được những chuyên mục định để đầu tư và tạo sức hấp dẫn riêng, quan trọng phải phù hợp với đặc điểm tờ báo, với tôn chỉ mục đích và phù hợp với tâm lý tiếp nhận của người đọc, “*bài học lớn nhất mà Phong Hóa, Ngày Nay để lại cho các thế hệ nhà báo sau này là việc tìm cho mình một lối đi riêng, một lãnh địa riêng, một nội dung và đối tượng phục vụ riêng là hết sức cần thiết... Đây là những cách làm không phải tờ báo hiện đại nào cũng áp dụng được*” (PV3: Nhà báo, nguyên giảng viên, biên tập viên, chuyên gia về lịch sử báo chí Việt Nam, về lịch sử Việt Nam cận hiện đại). Một tờ báo có nội dung hay, được độc giả đón nhận chắc chắn phải hình thành cho mình một phong cách vừa ổn định, vừa phát triển. Sự ổn định là do những phẩm chất tốt đẹp mà tờ báo sáng tạo, tích lũy được và duy trì. Còn phát triển là những sáng tạo trong hoàn cảnh mới, đáp ứng được nhu cầu của công chúng và nhạy bén tiếp cận cái mới, cái hay

của thời cuộc. Về điểm này báo đã làm rất tốt với nhiều các chuyên mục ấn tượng, phù hợp với đông đảo công chúng: *Từ cao đến thấp, Từ nhỏ đến lớn, Giáo dục dân quê, Vui cười, Những việc chính cần biết trong tuần lễ này, Ngày Nay trào phúng,...* Đây chính là cái gốc tạo nên một thương hiệu báo chí mang tên *Phong Hóa, Ngày Nay* được đông đảo công chúng thời điểm đó yêu mến.

Thứ năm: Một bài học nữa liên quan đến vấn đề độc giả. Những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã biết sử dụng báo chí như một phương tiện để tuyên truyền và dạy chữ Quốc ngữ, đồng thời tạo thói quen đọc báo hàng ngày cho người dân. Mặt khác, bản thân báo đã không ngừng cải cách nội dung và hình thức ra báo, ngôn ngữ ngắn gọn; khổ báo và giá cả khi báo phát hành cũng rất phù hợp để người dân dễ tiếp cận; *Phong Hóa, Ngày Nay* luôn đảm bảo nguyên tắc phổ cập, tức là ai đọc cũng thấy báo có ý nghĩa, rất ngắn gọn... Do vậy đảm bảo nguyên tắc phổ cập đại chúng cũng là kinh nghiệm rất quý đối với những người làm báo trong bối cảnh truyền thông số hiện nay.

Bản chất của bài học này là tinh thần đoàn kết trong một cơ quan báo chí. Muốn đoàn kết được thì tất yếu phải tôn trọng lẫn nhau và dân chủ chính là hạt nhân để tạo nên một *Phong Hóa, Ngày Nay* lẫy lừng. Một không khí làm việc như anh em một nhà, họ yêu tòa soạn, yêu đồng nghiệp nhiều khi hơn cả người thân. Nhưng trên tất cả đó là một tinh thần tôn trọng lẫn nhau, chiều hiên đãi sĩ, kính trọng tài năng của nhau. Không khí ấy thể hiện ở phong cách làm việc thẳng thắn, góp ý trung thực cho nhau vì sự tiến bộ của bạn bè, đồng nghiệp. Các thành viên của báo cùng nhau làm việc rất hăng hái suốt gần một thập kỷ, trên tinh thần anh em bình đẳng. Để có được một *Phong Hóa, Ngày Nay* rực sáng với những đóng góp nhất định từ những tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ thì có vai trò rất lớn của Chủ bút Nguyễn Tường Tam. Nhờ con mắt tinh đời của ông, các thành viên được mời đều là những tài năng độc đáo, xuất sắc hiếm có. Với tinh thần dân chủ, đậm chất thân ái kính trọng nhau, đã tạo nên một tình thân bền chặt, một môi trường lý tưởng để mỗi thành viên đều hăng hái làm việc hết mình, sẵn sàng cống hiến tài năng cá nhân vì sự nghiệp chung của tòa soạn.

Tiểu kết chương 3

Báo *Phong hoá, Ngày Nay* được độc giả hoan nghênh bởi tinh thần yêu tiếng Việt với những tư tưởng cải cách rất tiến bộ. Nó được xây đắp và ẩn tàng trong đó là lòng yêu giống nòi, yêu đất nước, yêu dân tộc. Để hiện thực hóa mục đích nâng cao dân trí cho người dân, giải phóng con người cá nhân, bình đẳng nam nữ...với mong mỗi người Việt có trí thức để nhìn ra tương lai của dân tộc mình, cũng như sửa soạn cho ngày đất nước thoát khỏi ách nô lệ, báo đã đưa ra nhiều loạt bài như *Công dân giáo dục, Trước vành móng ngựa, Thuộc địa ký ước*,...cũng như viết những bức thư gửi những người Pháp có tinh thần bác ái, công bình, hiểu những bất công mà người dân thuộc địa phải gánh chịu. Tất cả những điều đó đã tạo nên một vị trí nhất định trong lòng công chúng, báo để lại rất nhiều bài học kinh nghiệm nghề nghiệp về cách làm báo, kinh tế báo chí, về đạo đức nghề nghiệp làm báo...

Chỉ tồn tại trong khoảng tám năm nhưng những tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ của báo Phong Hóa, Ngày đã mang lại những giá trị tích cực nhất định: 1) Thứ nhất: đã góp phần phá bỏ bức tường ngăn cách giữa cũ và mới của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX; 2) Góp phần tích cực vào công cuộc giải phóng con người cá nhân trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX; 3) Xác định được trọng tâm của tư tưởng cải cách là cải cách nông thôn Việt Nam. Mặc dù vậy thì những tư tưởng cải cách này vẫn tồn tại những hạn chế nhất định đó mà mang tính ảo tưởng, chưa bám sát vào sự biến động mau lẹ của đời sống xã hội Việt Nam lúc bấy giờ đặc biệt là diễn biến về chính trị, hạn chế này có nguyên nhân từ chính lập trường, tầm nhìn về chính trị của những người làm báo Phong Hóa, Ngày Nay còn dao động, chưa nhất quán. Bên cạnh đó là hạn chế về trong việc thể hiện tư tưởng còn mang tính biệt lập, tự trị và nhất là cái nhìn tầm thường hóa, dung tục hóa đối với hình ảnh người nông dân Việt Nam đầu thế kỷ 20.

Mặc dù vậy, trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu về những tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày nay vẫn mang lại những ý nghĩa, bài học kinh nghiệm nhất định đối với những người làm báo, nhất là những nhà báo, phóng viên chuyên viết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn về vấn đề bình đẳng giới, hay vấn đề giải phóng con người.

KẾT LUẬN

1. Tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời và tồn tại trong bối cảnh xã hội Việt Nam có khá nhiều biến động về kinh tế, chính trị, văn hóa và báo chí: (1) Thời điểm này xã hội Việt Nam đang chịu đựng cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 1929-1933; (2) Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đều chịu cảnh thất bại, bị đàn áp hoặc chưa đạt được kết quả như mong đợi. Đó đó, đã xuất hiện trong tâm trạng chán nản, bi quan, nhiều tri thức thay vì đấu tranh vũ trang đã chuyển sang phê phán, chỉ trích những thói hư, tật xấu trong xã hội. Hơn nữa, cũng trong những năm đầu thế kỷ XX, cuộc xung đột văn hóa Đông Tây vẫn diễn ra quyết liệt. Những thói hư, tật xấu của văn hóa phong kiến đang kìm hãm sự phát triển của xã hội, vì vậy một họ (những tri thức Tây học) quyết tâm chống lại chế độ cũ cổ hủ, xóa bỏ những tàn tích phong kiến lạc hậu để mong muốn bắt đầu cho văn minh phương Tây vào Việt Nam.

2. Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cùng với những tư tưởng cải cách xã hội tiến bộ được công chúng đón nhận nồng nhiệt, được coi là “quả bom” trong làng báo lúc ấy với rất nhiều những đổi mới từ nội dung và hình thức được tồn tại dưới bàn tay chèo lái của chủ bút Nguyễn Tường Tam - Nhất Linh cùng các cộng sự vô cùng tâm huyết và thân thiết của mình. Luận án đã tìm hiểu về tiểu sử của từng cá nhân cũng như các thống kê, phân tích đã được vận dụng một cách khái quát nhất và khẳng định thêm vai trò của các tác giả trong việc tạo nên và dẫn dắt tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay*

3. Tư tưởng cải cách xã hội ở các lĩnh vực cụ thể như đã đề cập là những tư tưởng lớn mà báo *Phong Hóa, Ngày Nay* theo đuổi trong suốt thời gian tồn tại. Báo cổ vũ cho lối sống mới, hiện đại sẽ thoát khỏi những hủ tục cổ hủ, sự cũ kỹ của lễ giáo phong kiến đã đè nặng lên cuộc sống con người hàng ngàn năm qua, đặc biệt là những người nông dân ở những vùng nông thôn Việt Nam. Cải cách nông thôn là vấn đề cấp bách, bởi nước ta là một nước nông nghiệp, lạc hậu. Con người hiện đại phải có lối sống khoa học, luyện tập thể thao, người phụ nữ phải biết hướng tới cái đẹp, biết làm đẹp và được làm đẹp. Ngay từ những số đầu tiên, báo đã thổi một luồng gió mới đầy sinh khí vào lòng bạn đọc, được đông đảo nhân dân yêu mến. Bạn đọc thích *Phong Hóa, Ngày Nay* bởi thời gian này các phong trào đấu tranh cách mạng bị đàn áp nặng nề nên việc đấu tranh vũ trang hầu như vắng bóng, báo đã tập trung phê phán những

thói hư tật xấu, những tập tục lạc hậu, cổ hủ, hô hào Âu hóa, thúc đẩy phát triển văn học nghệ thuật theo lối mới cũng ít nhiều đáp ứng được kì vọng của nhân dân lúc bấy giờ. Cũng chính sự ủng hộ của bạn đọc đã thúc đẩy báo tích cực khai phá các nội dung mới, tìm tòi những phương thức thể hiện mới sao cho hấp dẫn, dễ hiểu, nhằm tiếp cận nhanh nhất, nhiều nhất và hiệu quả nhất đối với công chúng của mình.

4. Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã góp phần đấu tranh cho tiến bộ xã hội. Ngay từ đầu, báo đã khẳng định tôn chỉ của mình là vạch trần tính chất lỗi thời của những tàn dư Nho giáo đang ngự trị trong xã hội góp phần làm cho người ta biết rằng đạo Khổng không hợp thời nữa, công khai chống lại lễ giáo phong kiến, báo đã gây một cú “sốc” ý thức hệ, chấn động hết thảy mọi thành phần còn dính dáng ít nhiều đến Nho học, lấy việc giải phóng cá nhân làm trung tâm của mọi hoạt động, tôn trọng tự do cá nhân, có chí phấn đấu và luôn tin tưởng vào sự tiến bộ. Thực tiễn cho thấy, trước 1930 chưa bao giờ đưa con người cá nhân lên vị trí trung tâm trong các sáng tác báo chí văn chương, không những thế, giọng điệu chung của nó là bi ai sầu thảm. Báo tuyên chiến với thứ tâm trạng xã hội nặng nề đó; với họ “cái bi” cũng phải được đối xử, vượt qua bằng niềm vui sống.

5. Quan điểm tiến bộ của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã có góp phần tích cực cho các chủ đề nhân sinh của con người tại thời điểm đó. Trong bối cảnh mâu thuẫn khá phức tạp và gay gắt của xã hội Việt Nam đương thời, các tác giả đã biến thành những động lực, những mục đích để khát khao được đổi biến xã hội cũ, mở ra xã hội mới, với những quyền cá nhân, quyền phụ nữ luôn được đề cao và coi trọng. Rõ ràng, cho đến tận bây giờ vấn đề này vẫn là một câu chuyện khá nhức nhối và bất cập. Cái tôi cá nhân trong toàn bộ nội dung tám năm hoạt động của báo đã trở dậy mạnh mẽ, công phá những bức tường vây quanh con người, bẻ gãy những hàng rào đã được xây dựng kiên cố từ hàng ngàn năm. Chính họ, những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã đấu tranh không mệt mỏi cho cả khát vọng tìm đến cái mới, cho lẽ sống nhân văn, tốt đẹp của cuộc đời.

6. Với tôn chỉ hoạt động như trên, báo đã đấu tranh cho quyền con người và tiến bộ xã hội thông qua các tác phẩm, bài viết của mình trên báo *Phong Hóa, Ngày Nay*. Nhiều bài viết châm biếm đả kích, vạch ra mặt trái của xã hội, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp chung của cả dân tộc. Tuy nhiên,

làm báo trào phúng không hề đơn giản: dễ bị động chạm; dễ bị đình bản, bị đàn áp, và chúng ta cần khẳng định lại trong một xã hội bị bao phủ với bao chế độ kiểm duyệt gắt gao như vậy mà *Phong Hóa, Ngày Nay* vẫn sống, vẫn tồn tại trong một chặng đường dài tám năm là một điều đáng khâm phục.

7. Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* chỉ tồn tại trong thời gian không dài và cách chúng ta gần một thế kỷ, tuy những nội dung trên đó ít nhiều vẫn còn một số hạn chế về tư tưởng và thái độ đối với thời cuộc, nhưng đọc *Phong Hóa, Ngày Nay* vẫn thấy được một xã hội thu nhỏ trong cuộc tiếp biến văn hóa đầy sôi nổi và rầm rộ. Những kinh nghiệm mà báo để lại trong cách làm báo vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay khi cơn gió hội nhập về văn hóa đang ồ ạt thổi vào đời sống của xã hội. Người làm báo cần phải có một thái độ rõ ràng, một vốn kiến thức sâu rộng và một phong cách làm báo riêng biệt, với “thương hiệu” riêng để có thể mang đến cho xã hội, cho độc giả của mình những định hướng thông tin có giá trị, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trên cơ sở tiếp thu những tinh hoa văn hóa tiên bộ của nhân loại.

**CÁC CÔNG BỐ KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Ngô Văn Phong (2023), *Báo Phong Hóa, Ngày Nay với vấn đề cải cách y phục cho phụ nữ đầu thế kỷ XX*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số chuyên đề 1 năm 2023, trang 208 - 212;
2. Ngô Văn Phong (2023), *Về tư tưởng cải cách nông thôn của nhóm Tự lực văn đoàn trên báo Phong Hóa, Ngày Nay*, Tạp chí Nghiên cứu ăn hóa, số 43, trang 93 - 102;
3. Ngô Văn Phong (2023), *Báo Phong Hóa với vấn đề nữ quyền đầu thế kỷ XX*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số chuyên đề 2 năm 2023, trang 112 - 115;
4. Ngô Văn Phong (2024), *Báo Phong Hóa với đề tài cải cách nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XX*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số chuyên đề 1 năm 2024, trang 126 - 128.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu trong nước

1. Đào Duy Anh (1931), *Hán Việt từ điển*, NXB Văn hóa Thông tin, tr.68;
2. Thụy An (1933), *Chị em hãy coi chừng*, báo Phong Hóa, số 34, ngày 17/2/1933, tr13;
3. Lại Nguyên Ân (2013), “*Tự lực văn đoàn, một "nhóm lợi ích" trong đời sống văn nghệ*” tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 12, tháng 12/2013, tr112-121);
4. Chàng thứ mười ba (1933), *Phấn sáp, nước hoa*, báo Phong Hóa, số 30, ngày 13/01/1933, tr 8;
5. Trần Đình Ba (2021), *Mở chồng báo cũ: “Phong Hóa” dốc sức cải cách văn hóa*” báo Thanh niên, số ra ngày 18/6/2021;
6. Tường Bách (1935), *Trên đồi Lim*, báo Ngày Nay, số 4, ra ngày 01/3/1935;
7. Tường Bách (1935), *Gió bắc lạnh lòng*, báo Ngày Nay, số 1, ra ngày 30/1/1935;
8. Tường Bách (1935), *Người Thổ ăn tết*, báo Ngày Nay, số 2, ra ngày 10/2/1935;
9. Hoàng Chí Bảo (2008), *Cải cách thể chế ở Việt Nam trước thách thức của toàn cầu hóa*, Tạp chí Cộng sản (số 9), tr. 26 – 29;
10. Nguyễn Trần Bạt (2005), *Cải cách và sự phát triển*, Tiểu luận, NXB Hội nhà văn;
11. Vũ Bằng (2001), *Bốn mươi năm nói láo*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội;
12. Trần Hòa Bình (2009), *Những “kỳ biến” trong làng báo đầu thế kỷ XX*, báo Công an nhân dân điện tử, số ra ngày 7/01/2008;
13. Phan Kế Bính (2004), *Việt Nam phong tục*, NXB Thanh niên, Tp. Hồ Chí Minh;
14. Phạm Văn Bính (1937), *Mục đích và chương trình Hội ánh sáng*, báo Ngày Nay, số 75, ra ngày 5/9/1937;
15. Phạm Văn Bính (1939), *Quần vợt*, Ngày Nay, số 151, ngày 04/3/1939, tr18;
16. Văn Bình (1937), *Đàn bà An Nam với thể thao*, Ngày Nay, số 70, ngày

- 01/8/1937, tr 6;
17. Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội;
 18. Nguyễn Huệ Chi (2012), *Thử định vị Tự lực văn đoàn*, Tạp chí ĐH Sài Gòn, năm 2012;
 19. Đặng Thị Vân Chi (1998), *Vấn đề nữ quyền ở Việt Nam đầu thế kỷ 20*, Việt Nam học - Kì yếu Hội thảo quốc tế lần thứ nhất, H., 15-17/7/1998, tập IV (nhiều tác giả), Nxb. Thế giới, H., 2001, tr. 37- 46;
 20. Đặng Thị Vân Chi (2013), *Phụ nữ trí thức với xu hướng hội nhập ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX*, Kỷ yếu hội thảo Quốc tế lần thứ 4 - Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững., t1., NXB khoa học xã hội, 2013 từ trang 217-241;
 21. Nguyễn Ngọc Chính (2016), *Báo chí miền Bắc thời Pháp thuộc: Từ thời Lý Toét, Xã Xệ đến Tự lực văn đoàn*, công bố ngày 6/4/2016, <https://nghethuatxua.com/>;
 22. Trường Chính (1988), *Vấn đề đánh giá Tự lực văn đoàn*, Tạp chí Văn học tr.3-4;
 23. Trương Chính (1990), *Nhìn lại vấn đề giải phóng phụ nữ trong tiểu thuyết Tự Lực văn đoàn*, Tạp chí Văn học, số 5/1990, tr 3;
 24. Cô H.T.C (1934), *Về việc sửa lại y phục của phụ nữ*, Phong hoá, số 93, ngày 13/4/1934;
 25. Vũ Thị Khánh Dân (1997), *Nhìn nhận về tiểu thuyết của Nhất Linh hơn nửa thế kỉ qua*, Tạp chí Văn học, số 3;
 26. Nguyễn Văn Dũng (2012), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Lao động, Hà Nội;
 27. Nguyễn Văn Dũng (2011), *Báo chí và dư luận xã hội*, NXB Lao động, Hà Nội;
 28. Đoàn Ánh Dương, Nguyễn Minh Huệ, Vũ Thị Thanh Loan, Đào Thị Hải Thanh (2020), *Tự lực văn đoàn với vấn đề phụ nữ ở nước ta*, NXB Phụ nữ, tr 9 -10;
 29. Xuân Diệu (1935), *Kiến thiết*, báo Ngày Nay, số 115, năm 1935, tr 19;
 30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, trang 146, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội

- năm 2021;
31. Vân Đài (1937), *Phụ nữ và các công việc trong nhà: Phải có thứ tự, phải biết xếp đặt*, báo Ngày Nay, số 43, ngày 17/01/1937, tr 10;
 32. Vân Đài (1936), *Mấy điều nhỏ nhặt rất quan trọng về sự sạch sẽ và thứ tự trong nhà*, báo Ngày Nay, số 32, ngày 01/11/1936, tr 7;
 33. Vân Đài (1936), *Các bà nên biết cách nằm ngủ*, báo Ngày Nay, số 36, ngày 27/12/1936;
 34. Vân Đài (1937), *Các cô con gái bé bên Mỹ*, báo Ngày Nay, số 50, ngày 14/3/1937, tr 11;
 35. Nguyễn Đức Đán (1958), *Mấy ý kiến về Nhất Linh và Khái Hưng – hai nhà văn tiêu biểu của Tự lực văn đoàn*, Nghiên cứu Văn - Sử - Địa (1954 – 1959), Hà Nội;
 36. Phan Cự Đệ (1990), *Tự lực văn đoàn con người và văn chương*, NXB Văn học, Hà Nội;
 37. Phan Cự Đệ, Hà Văn Đức, Nguyễn Hoàn Khung (1988), *Lịch sử văn học Việt Nam 1930 – 1945(2 tập)*, NXB Đại học và DGCN, Hà Nội;
 38. Phan Cự Đệ, Trần Đình Hượu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàn Khung, Lê Chí Dũng, Hà Văn Đức (1998), *Giáo trình Văn học Việt Nam 1900-1945*, NXB Giáo dục;
 39. Hoàng Đạo (1937), *Bùn lầy nước đọng: Ánh sáng ở thôn quê*, báo Ngày Nay, số 72, ra ngày 15/08/1937;
 40. Hoàng Đạo (1937), *Bùn lầy nước đọng: Vấn đề giáo dục dân quê*, báo Ngày Nay, số 62, ra ngày 6/6/1937;
 41. Hoàng Đạo (1938), báo Ngày Nay, số 124, 21/8/1938, tr 3-4;
 42. Nguyễn Thị Định (2010), *Đặc điểm phóng sự của Trọng Lang*, luận văn thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam, ĐH KHXH và Nhân văn;
 43. Vũ Gia (2006), *Trần Tiêu – Nhà văn độc đáo của Tự lực văn đoàn*, NXB Thanh niên, Hà Nội;
 44. Nguyễn Thị Trường Giang (2018), *100 bản quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới*, NCB ĐH quốc gia Hà Nội;

45. PGS.TS.Nguyễn Thị Trường Giang (chủ biên), PGS.TS Phạm Thị Thanh Tịnh, TS. Nguyễn Thùy Vân Anh (2020), *Giáo trình Lịch sử báo chí, tập 1*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 145;
46. Nguyễn Hương Giang (2018), *85 năm ngày ra mắt bút nhóm Tự lực văn đoàn – Kỳ 1: Tôn chỉ hay hoài bão và khát vọng đổi thay...* Báo điện tử Người Hà Nội, số ra ngày 13/7/2018;
47. Văn Giá (2012), *Cải cách thôn quê - một chủ đề mang ý nghĩa khai sáng* trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, Vietvan.vn, 11.9.2012;
48. Văn Giá (2017), *Phân đòì lộng lẫy của họa sĩ Cát Tường*, tienphong.vn, ngày 16/03/2017;
49. Trần Khánh Giur (132), *Làm thân con gái thời thượng cổ*, báo Phong Hóa, số 1, 2, 3 năm 1932;
50. Trần Khánh Giur (1932), *Một câu hỏi*, báo Phong Hóa, số 3, ngày 30/6/1932, tr 1-2;
51. Trần Khánh Giur (1932), *Tân học Cựu học chỉ là hai tiếng*, báo Phong Hóa, số 01 năm, 1932, trang 5;
52. Lê Thị Đức Hạnh (1998), *Thế phóng sự và văn châm biếm của Tam Lang*, Tạp chí Văn học, số 8, Hà Nội;
53. Lê Thị Đức Hạnh (1998), *Trần Tiêu và cuộc sống của người nông dân trước cách mạng*, Tạp chí Văn học, số 2;
54. Đỗ Thị Thu Hằng (Chủ biên) (2015), *Giáo trình Báo chí điều tra*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội;
55. Đỗ Thị Thu Hằng (2019), *Báo chí truyền thông những điểm nhìn từ thực tiễn, tập 4*, NXB Lao động, Hà Nội;
56. Nguyễn Thượng Hiền (1934), *Dân quê*, báo Phong Hóa, số 99, ra ngày 25/5/1934;
57. Lê Cẩm Hoa (2000), *Nhất Linh con người và tác phẩm*, NXB Văn học, Hà Nội;
58. Kỳ Hoa (1932), *Người xưa và người nay*, báo Phong Hóa, số 6, năm 1932, tr 4;

59. Nguyễn Văn Hòa (2006), *Nâng tầm tư tưởng và trí tuệ của Đảng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội;
60. Nguyễn Công Hoan (1989), *Đống rác cũ*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội;
61. Phạm Thành Hưng (2007), *Thuật ngữ báo chí – truyền thông*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội;
62. Đỗ Quang Hưng (2018), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865 – 1945*, NXB Khoa học xã hội, tr 104 -105;
63. Đỗ Quang Hưng, Trần Việt Nghĩa (2019), *Tính hiện đại và sự chuyển biến của văn hóa Việt Nam thời cận đại*, NXB Khoa học xã hội, tr 199-200;
64. Khái Hưng (1937), *Buổi họp đầu tiên của ánh sáng*, báo Ngày Nay, số 73, ra ngày 22/8/1937;
65. Khái Hưng (1966), *Câu chuyện văn chương, Kịch một hồi*, Nxb Phương Hoàng, Tp Hồ Chí Minh.
66. Khái Hưng (1966), *Câu chuyện văn chương, Lời nguyện*, Nxb Phương Hoàng, Tp Hồ Chí Minh.
67. Khái Hưng (1999), *Đẹp, Văn chương Tự lực văn đoàn, tập 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;
68. Mai Hương (2000), *Nhất Linh cây bút trụ cột của Tự lực văn đoàn*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội;
69. Quốc hội nước CHXHCNVN (2016), *Luật báo chí năm 2016*, số 103/2016/QH13;
70. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo (2005), *Từ điển Việt Nam văn hóa tín ngưỡng phong tục*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội;
71. Trương Thị Kiên (2021), *Mối quan hệ giữa báo chí và văn hóa*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, tháng 9/2021;
72. Phùng Ngọc Kiên, Đoàn Ánh Dương (2023), *Tự chủ văn chương và sứ mệnh tự do*, NXB Hội Nhà văn;
73. Nguyễn Thế Kỷ (2020), *Báo chí truyền thông Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Thông tin và Truyền thông;
74. Bích Lan (1937), *Phụ nữ với Hội Ánh Sáng*, báo Ngày Nay, số 73, ngày 22/8/1937, tr 7;

75. Thạch Lam (1938), *Thanh niên*, báo Ngày Nay, số 115, ra ngày 19/6/1938, tr 3-4;
76. Thạch Lam (1936), *Một sức mạnh khác của báo chí – sách ảnh hưởng trong xã hội*, số 189, báo Phong Hóa, ngày 29/5/1936;
77. Trần Trọng Lang (1935), *Trong làng “chạy”*, báo Ngày Nay số 3, ngày 20/2/1935, tr 11;
78. Thanh Lãng (1961), *Tiểu thuyết Việt Nam thế hệ 32 – 45*, NXB Đại học;
79. Thanh Lãng (1967), *Bảng lược đồ văn học Việt Nam, quyển hạ, Ba thế hệ của nền văn học mới (1862-1945), phần Văn Học thế hệ 1932 (1932-1945)*, Nxb Trình Bày, Sài Gòn, trang 589;
80. Phan Ngọc Liên (2007), *Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội;
81. Khúc Hà Linh (2008), *Anh em nhà Nguyễn Tường Tam “Nhất Linh” ánh sáng và bóng tối*, NXB Thanh niên;
82. Khúc Hà Linh (2015), *Từ làm báo Phong Hóa đến văn phái Tự lực văn đoàn*, Chungta.com, ngày 20/10/2015;
83. Khúc Hà Linh (2018), *Tú Mỡ làm Báo Phong Hóa*, báo Quân đội Nhân dân, ra ngày 13/6/2018;
84. Nhất Linh (1933), *Thế Lữ một nhân vật mới trong làng thơ mới*, báo Phong Hóa, số 54, ra ngày 7/6/1933;
85. Nhất Linh (1933), *Dân quê muốn gì*, báo Phong Hóa, số 48, ra ngày 26/5/1933;
86. Nhất Linh (1938), *Bài diễn văn về xây dựng Nhà ánh sáng*, báo Ngày Nay, số 94, ra ngày 16/1/1938;
87. Nhất Linh (1932), *Học vấn*, báo Phong Hóa, số 18, ngày 20/10/1932, tr 6;
88. Nhất Linh (1932), *Phụ nữ và trang sức*, báo Phong Hóa, số 21, ngày 11/11/1932, tr 9;
89. Nhất Linh (1932), *Phụ nữ: Kén chồng*, báo Phong Hóa số 14, ngày 22/9/1932, tr 6;
90. Nhất Linh (1933), *Tựa truyện Hồn bướm mơ tiên*, báo Phong Hóa, số 61, ngày 25/8/1933, tr 2;
91. Nhất Linh (1935), *Câu chuyện mơ trong giấc mộng*, báo Ngày Nay, số 10,

- ngày 21/4/1935, tr 6;
92. Nhất Linh (1940), *Lịch sử Lý Toét, Ba Éch và Xã Xệ*, báo Ngày Nay số 198, ra ngày 05/02/1940, tr. 23;
 93. Nhị Linh (1933), *Sự sống dân quê*, báo Phong Hóa, số 53, ra ngày 30/6/1933;
 94. Nhị Linh (1933), *Hư danh*, báo Phong Hóa, số 62, ra ngày 01/9/1933;
 95. Nhị Linh (1933), *Các trình độ học thức*, báo Phong Hóa, số 58, ra ngày 4/8/1933;
 96. Nhị Linh (1933), *Giáo dục trong dân quê – Một bản chương trình dự định*, báo Phong Hóa, số 60, ra ngày 18/8/1933;
 97. Nhị Linh (1934), *Quay về vườn ruộng*, báo Phong Hóa, số 59, ra ngày 11/8/1934;
 98. Nhị Linh (1934), *Các ông...Nghị*, báo Phong Hóa, số 94, ra ngày 20/3/1934;
 99. Nhị Linh (1935), *Vãn chuyện thôn quê*, báo Phong Hóa, số 144, ra ngày 12/4/1935;
 100. Nhị Linh (1933), *Lễ đối với người chết*, báo Phong Hóa, số 61, ra ngày 25/8/1933;
 101. Nhị Linh (1938), *Tiệc trà ánh sáng*, báo Ngày Nay, số 95, ra ngày 23/1/1938;
 102. Nhị Linh (1934), *Đốt mã là một sự giả dối*, báo Phong Hóa, số 117, ngày 07/9/1934, tr 01;
 103. Nhị Linh (1934), *Khổng giáo*, báo Phong Hóa, số 100, Ngày 01/6/1934, tr 1-2;
 104. Tú Ly (1933), *Chết vì thuốc phiện*, báo Phong Hóa, số 51, ngày 16/7/1933;
 105. Tú Ly (1933), *Bàn ngang*, báo Phong Hóa, số 70, ngày 27/10/1933;
 106. Tú Ly (1934), *Dân quê và luật*, báo Phong Hóa, số 91, ra ngày 30/3/1934;
 107. Tú Ly (1934), *Tri thức và dân quê*, báo Phong Hóa, số 93;
 108. Tú Ly (1935), *Đi xem mũ cánh chuồn*, báo Phong Hóa, số 150, ngày 24/5/1935, tr 3;
 109. Tú Ly (1935), *Bên đường dừng bước*, báo Phong Hóa, số 154 ra ngày

- 20/9/1935, tr.2
110. Trịnh Bích Liên (2007), *Những biến thiên của phóng sự Việt Nam từ 1930 đến trước thời kì đổi mới*, Nghiên cứu Văn học số 4;
 111. Thế Lữ (1937), *Một thi sỹ mới Xuân Diệu*, Ngày Nay, số 46, ngày 14/2/1937, tr.30;
 112. Thế Lữ (1935), *Ấn cướp*, báo Ngày Nay từ số 8 đến số 12;
 113. Cô Đ.L (1933), *Việc học cần cho chị em ta*, báo Phong Hóa, số 49, ngày 2/6/1933, tr 13;
 114. TL (1938), *Cuộc diễn thuyết của hội truyền bá quốc ngữ*, báo Ngày Nay, số 112, ngày 29/5/1938, tr 6;
 115. TL (1938) , *Những cuộc giải trí của thanh niên*, báo Ngày Nay, số 115, 19/6/1938, tr 16-17;
 116. Vũ Thị Thanh Minh (2006), *Một số đặc điểm của phóng sự Việt Nam giai đoạn 1932- 1945*, Nghiên cứu Văn học, số 9, Hà Nội;
 117. Nghiêm Xuân Miến (1932), *Sự nấu rượu ở Bắc kỳ và bắc Trung kỳ*, báo Phong Hóa số 9, ngày 11/8/1932, tr 1-2;
 118. Tú Mỡ (1987), *Trong bếp núc của Tự lực văn đoàn*, Tạp chí văn học, số 5,6;
 119. Tú Mỡ (1993), *Tiếng cười Tú Mỡ* - NXB Hội Nhà văn 1993, tr. 21;
 120. Bùi Xuân Mỹ (2007), *Lễ tục trong gia đình người Việt*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội;
 121. Vương Trí Nhàn (1995), *Nơi gặp gỡ của báo chí và Văn học*, Tạp chí Văn học, số 1;
 122. Trần Viết Nghĩa (2012), *Trí thức Việt Nam đối diện với văn minh phương Tây thời Pháp thuộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
 123. Phạm Thế Ngũ (2000), *Tự lực văn đoàn trong tiến trình văn học dân tộc*, NXB Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội;
 124. Nguyễn Quang Ngọc (2002), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội
 125. Đào Thiện Ngôn (1932), *Già, trẻ*, báo Phong Hóa, số 7 năm 1932, tr 4;
 126. Phạm Thảo Nguyên (2012), *Đi tìm gốc gác Lý toét, Xã xệ*,

- <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/>, ĐH KHXH và NV, ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
127. Phạm Thảo Nguyên, Nguyễn Trọng Hiền (2012), *Giới thiệu Phong Hóa, Ngày Nay*, ĐH Hoa Sen, <http://news.hoasen.edu.vn>, ngày 10/12/2016;
 128. Lê Văn Nghệ (2017), *Ai là “cha đẻ” của Lý Toét – Xã Xệ - Bang Bạnh?* Báo Công an nhân dân điện tử, ra ngày 23/8/2017;
 129. Nghị quyết số 26-NQ/TW (2008) Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), *“Về nông nghiệp, nông dân và nông thôn”*, cpv.org.vn;
 130. Nghị quyết chính trị của Đại biểu Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương” (27-31 tháng Ba năm 1935) (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 5, 1935*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.9;
 131. Nhiều tác giả (2008), *Giáo trình Triết học Mác – Lê Nin*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội
 132. Nhiều tác giả (1992), *Văn học Việt Nam từ 1900- 1945*, NXB Giáo dục, Hà Nội;
 133. Nhiều tác giả, (2020), *Phong Hóa thời hiện đại*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội;
 134. Nhiều tác giả (1957), *Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam*, Tập 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr 337;
 135. Nhiều tác giả (1999), *Tuyển tập Tự lực văn đoàn*, NXB Hội Nhà văn, Tập 1, tr 5;
 136. Nhiều tác giả (2012), *Phong trào Thơ mới và văn xuôi Tự Lực Văn Đoàn - 80 năm nhìn lại”* Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 20/10/2012;
 137. Nhiều tác giả (1976), *Từ điển triết học*, NXB sự thật, Hà Nội
 138. Nhiều tác giả (1999), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB ĐH quốc gia Hà Nội, tr.326
 139. Nhiều tác giả (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng;
 140. Nguyễn Ngọc Oanh (2013), *Quy trình sáng tạo tác phẩm - đặc trưng và ứng dụng cho các loại hình sản phẩm báo chí*, Tạp chí Lý luận Chính trị

- và Truyền thông số tháng 9/2013;
141. Nguyễn Ngọc Oanh (2016), *Các Xu hướng truyền thông quốc tế*. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, năm 2016;
 142. Vũ Đức Phúc, (1971), *Bàn về những cuộc đấu tranh tư tưởng trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại*, NXB Khoa học xã hội;
 143. Nguyễn Thị Phú (1938), *Công cuộc xã hội*, báo Ngày Nay số 95, ra ngày 23/1/1938;
 144. Hà Huy Phương (2018), *Lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông trong thời đại công nghiệp 4.0*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, số 6/2018;
 145. Hà Huy Phương (2015), *Giáo trình Nhập môn báo in*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
 146. Thế Phong (1959), *Những nhà văn tiền chiến*, NXB Vàng Son, Sài Gòn;
 147. Phong Hóa (1932), *Giới thiệu Phong Hóa số mới*, ngày 8/10/1932, tr1;
 148. Phong Hóa tuần báo (1932), *Mấy lời kính cáo quốc dân*, báo Phong Hóa, số 1, ngày 16/6/1932, tr1;
 149. Phong Hóa (1932), *Phong Hóa sẽ ra số báo mới*, báo Phong Hóa, số 13, ngày 8/9/1932, tr1;
 150. Phong Hóa (1932), *Cái hại nhà nông*, báo Phong Hóa số 23, ngày 25/11/1932, tr10;
 151. Phong Hóa (1935), *Sau ba tháng - gặp các bạn*, báo Phong Hóa, số 152 ngày 6/9/1935, tr.2
 152. Phóng viên (1937), *Cùng các bạn thanh niên ở Hải Phòng*, báo Ngày Nay, số 91, ra ngày 26/12/1937;
 153. Phóng viên (1936), *Đàn bà trong nghị viện*, báo Ngày Nay, số 19, ngày 02/8/1936, tr19-20;
 154. Phóng viên (1935), *Ấn cướp*, báo Ngày Nay, số 7, ngày 30/3/1935, tr2;
 155. Phóng viên (1935), báo Ngày Nay, số 1, ngày 30/01/1935, tr2;
 156. Phóng viên (2023), *Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ thông tin và truyền thông đã thu hồi 32 thẻ nhà báo*, Báo Bảo vệ pháp luật điện tử, ngày 13/10/2023;

157. Phóng viên (1933), *Thuế thân năm nay sẽ giảm 10 phần 100*, *Phong Hóa* số 40, ngày 31/3/1933, tr14;
158. Phóng viên (1933), *Vấn đề thóc gạo ở Đông Dương*, báo *Phong Hóa* số 30, ngày 13/01/1933, tr9;
159. Phóng viên (1933), *Nên trồng nhiều ngô*, báo *Phong Hóa* số 48, ngày 26/5/1933, tr12;
160. Phóng viên (1933), *Từ thấp đến cao: Thóc cao gạo kém*, báo *Phong Hóa* số 50, ngày 09/6/1933;
161. Phóng viên (1932), báo *Phong Hóa*, số 13, ngày 8/9/1932, tr1;
162. Phóng viên (2023), *Việt Nam xác định nông nghiệp là trụ đỡ của nền kinh tế*, Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, 24/4/2023;
163. Hoàng Văn Quang (2012), *Khai sinh Tự lực văn đoàn*, Sài gòn tiếp thị;
164. Hoàng Văn Quang (2012), *Phong Hóa và những ước vọng xa vời*, Bản tin Đại học Quốc gia Hà Nội, số 255;
165. Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Trần Quang (2011), *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội;
166. Việt Sinh (1935), *Đánh cá Hồ Tây*, báo *Ngày Nay*, số 5, ra ngày 10/3/1935;
167. Việt Sinh (1935), *Nhà cửa An Nam*, báo *Ngày Nay*, số 4, ra ngày 1/3/1935;
168. Việt Sinh (1935), *Quần áo mới*, báo *Ngày Nay*, số 1, ngày 30/01/1935;
169. Nguyễn Tường Tam (1934) *Tựa Nửa chừng xuân của Khái Hưng*, *Phong Hóa*, số 86, ngày 23/2/1934, tr2;
170. Văn Tạo (2006), *Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam*, NXB Đại học sư phạm, tr27;
171. Tạ Ngọc Tấn, (1995), *Tác phẩm báo chí, tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội;
172. Tạ Ngọc Tấn (2005), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Lý luận Chính trị;
173. Tạ Ngọc Tấn, (2020), *Báo chí truyền thông hiện đại, thực tiễn, vấn đề, nhận định*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật;
174. Tạ Ngọc Tấn (2004), *Truyền thông đại chúng*, NXB Chính trị quốc gia;

175. Thu Tâm (1937), *Chế độ đại gia đình: Cái ngục tối của chị em phụ nữ*, Ngày Nay, số 56, ngày 25/4/1937, tr10;
176. Cô Tâm (1936), *Phái yếu*, báo Ngày Nay, số 19, ngày 2/8/1936, tr19;
177. Nguyễn Mạnh Tiến (2019), *Vấn đề dân sinh: Một bản chương trình*, Tạp chí Sông Hương, số 359, ra ngày 20/3/2019;
178. Cát Tường (1934), *Một môn thể thao*, báo Phong Hóa, số 92, ngày 6/4/1934, tr4;
179. Cát Tường (1934), *Cách luyện bộ ngực*, báo Phóng Hóa, số 102, ngày 15/6/1934, tr4;
180. CD (Cát Tường) (1936), *Muốn thân thể được xinh xắn nên tập thở*, báo Ngày Nay, số 24, ngày 06/9/1936;
181. Nguyễn Cát Tường (1934), *Tính ưa đẹp và hay trang điểm*, báo Phong Hóa số 85, ngày 11/2/1934;
182. Nguyễn Cát Tường (1934), *Y phục của phụ nữ*, báo Phong Hóa số 86, ngày 23/2/1934;
183. Cát Tường (1934), *Vẻ đẹp máy kiểu yếm mới*, báo Phong Hóa, số 105, ngày 6/7/1934;
184. Cát Tường (1936), *Vẻ đẹp của đôi kính*, báo Ngày Nay, số 29, ngày 11/10/1936, tr12;
185. Nguyễn Cát Tường (1936), *Cách đánh phấn sáp*, báo Ngày Nay, số 21, ngày 16/8/1936, tr19;
186. Nguyễn Cát Tường (1936), *Cách đánh phấn sáp*, báo Ngày Nay, số 22, ngày 23/8/1936, tr19;
187. Nguyễn Cát Tường (1934), *Tính ưa đẹp và hay trang điểm*, báo Phong Hóa, số 85, ngày 11/02/1934, tr22;
188. Cát Tường (1936), *Cách trang điểm móng tay và móng chân*, báo Ngày Nay, số 23, ngày 30/8/1936, tr19;
189. Nguyễn Thành (2001), *Từ điển thư tịch báo chí Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin;
190. Nguyễn Thị Thoa, Đức Dũng (2005), *Phóng sự báo chí*, NXB Lý luận

Chính trị, Hà Nội;

191. TS. Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Thị Hằng Thu (2011), *Giáo trình Tác phẩm báo chí đại cương*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;
192. Trịnh Văn Thảo (2009), *Nhà trường Pháp ở Đông Dương*, NXB Thế giới;
193. Nguyễn Thị Thom (2017), *Báo Phong Hóa với vấn đề đổi mới văn hóa Việt Nam từ năm 1932 đến năm 1936*, luận văn Thạc sĩ Báo chí học, ĐH KHXH và Nhân văn
194. Tạ Thị Thúy (2014), *Lịch sử Việt Nam, Tập 9*, NXB Khoa học xã hội, tr 104-105;
195. Huỳnh Văn Tông (1973), *Lịch sử báo chí Việt Nam: Từ khởi thủy đến năm 1930*, NXB Trí Đăng;
196. Lê Thị Dục Tú (1997), *Quan niệm về con người trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội;
197. Lê Dục Tú (2006), *Trọng Lang – một cây bút phóng sự xuất sắc*, Nghiên cứu Văn học, số 2;
198. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2017), *Về đặc điểm của tầng lớp trí thức Tây học ở Việt Nam đầu thế kỷ XX*, Tạp chí Khoa học, số 28, <https://js.vnu.edu.vn>, ngày 15/03/2017;
199. Thúy Thúy (1932), *Phụ nữ và thể thao*, *Phong Hóa* số 24, ngày 02/12/1932, tr 9;
200. Ngô Văn Thư (2006), *Bàn về tiểu thuyết Khái Hưng*, NXB Thế giới, Hà Nội;
201. Phan Trọng Thượng, Nguyễn Cừ, Nguyễn Hữu Sơn (2000), *Phóng sự Việt Nam giai đoạn 1932 - 1945*, NXB Văn học, Hà Nội;
202. Tự lực văn đoàn (1934), *Giới thiệu về Tự lực văn đoàn*, báo *Phong Hóa*, số 87;
203. Trần Thị Thy Trà (2023), *Nghệ thuật minh họa báo Phong Hóa*, Luận án Tiến sĩ, Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam;
204. Trần Thị Trâm (2002), *Mối giao lưu kỳ thú giữa văn học và báo chí Việt Nam trước cách mạng tháng Tám - 1945*, Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền, số 6, Hà Nội;
205. Nguyễn Văn Trán, (2001), *Chúng tôi làm báo*. NXB Văn nghệ TP HCM;

206. Nguyễn Trác, Đái Xuân Ninh (1989), *Về Tự lực văn đoàn*, NXB HCM;
207. Minh Trúc (1935), *Dân quê*, báo Ngày Nay, số 4, ra ngày 01/3/1935;
208. Nguyễn Phú Trọng (2015), *Báo chí là diễn đàn để nhân dân tham gia các công việc của đất nước*, Báo điện tử Thanh niên số ra ngày 9/8/2015
209. Phi Vân (2002), *Dân quê*, NXB Văn nghệ Tp.HCM;
210. Tân Việt (1933), *Vấn đề phụ nữ*, báo Phong Hóa số 29, ngày 06/01/1933, tr.1;
211. Nguyễn Văn Xuân (1968), *Từ phong trào duy tân đến Tự lực văn đoàn*, Văn, số 107 và 108, Sài Gòn.

II. Tài liệu nước ngoài

212. David Marr (1976), *The 1920s Women's Rights Debate in Vietnam*, The Journal of Asian Studies, Vol 35, No. 3 (May 1976), pp.371-389;
213. David Marr (1981), *The question of women, in Vietnamese tradition on trial, 1920 – 2945*, University of California Press, Berkeley, pp.190-251
214. Habermas, Jürgen (German 1962, English Translation 1989), *The Structural Transformation of the Public Sphere: An Inquiry into a Category of Bourgeois Society*, Thomas Burger, The MIT Press, Cambridge Massachusetts
215. Loic Hervouet (1999), *Viết cho độc giả*, (Lê Hồng Quang dịch), Hội nhà báo Việt Nam, Hà Nội, tr.108;
216. Martina Thunhi Nguyen (2016), *Wearing Modernity: Lemur Nguyen Cat Tuong, Fashion and the "Origins" of the Vietnamese National Costume*, Journal of Vietnamese Studies, University of California Press, Vol.11, Issue, pps. 76 -128;
217. McHale, S.F. (2004), *Print and Power: Buddhism, Confucianism and Communism in the Making Modern Vietnam*, Univerisity of Hawai'i Press, Honolulu
218. Nhiều tác giả, (2014), *Báo Phong hóa, Ngày nay và Tự lực văn đoàn*, Kỷ yếu hội thảo, NXB Đời Nay, Westminster, Nam California, Mỹ;
219. Insun Yu (1994), *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII* (Nguyễn Quang Ngọc tổ chức dịch và hiệu đính), NXB khoa học xã hội, Hà Nội;

220. Insun Yu (2001), *Mô hình xã hội lưỡng hệ và địa vị của người phụ nữ trong truyền thống Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ nhất (tập 4), NXB Thế giới, Hà Nội;
221. Paul Doumer (2020), *Xứ Đông Dương* (Luu Đình Tuân, Hiệu Constant, Lê Đình Chi, Hoàng Long, Vũ Thúy dịch), NXB Thế giới, Hà Nội;
222. Patrice Morlat, *Pouvoir et Repression au Viet Nam durant la période coloniale 1911-1940*, These de Doctorat 3e cycle, University Paris VII, 1985, tome 1, p. 366;
223. V.G. Kuznetsova (2005), *Словарь философских терминов, 250-летию Московского государственного университета имени М.В. Ломоносова*, москва инФрА-м 2005, с. 343-344.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: Bảng tổng hợp kết quả phỏng vấn sâu về tư tưởng cải cách xã hội của báo phong hóa, ngày nay

(Dành cho các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu lịch sử báo chí, văn học và giảng viên)

I. GIỚI THIỆU VỀ MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

- Họ tên người phỏng vấn:

- Đề tài nghiên cứu: *Tư tưởng cải cách xã hội của báo Phong Hóa, Ngày Nay*

- Mục đích của phỏng vấn: Làm rõ vai trò và những đóng góp, hạn chế của những tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đối với đời sống báo chí và với xã hội Việt Nam đương thời và ngày nay.

- Nguyên tắc: Chỉ phục vụ cho công tác nghiên cứu của luận án, xin phép được ghi âm và mã hóa.

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

Đề nghị Quý vị vui lòng trả lời các câu hỏi thuộc nhóm lĩnh vực:

Câu hỏi 1: Câu hỏi về về vị trí, vai trò của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20?

Câu hỏi 2: Tư tưởng cải cách quyền con người cá nhân của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có những tiến bộ, đóng góp gì trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam đương thời?

Câu hỏi 3: Tư tưởng cải cách nông thôn của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có những tiến bộ, đóng góp gì trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam đương thời?

Câu hỏi 4: Tư tưởng cải cách lối sống cho người dân của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có những tiến bộ, đóng góp gì trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam đương thời?

Câu hỏi 5: Tư tưởng cải cách nữ quyền của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có những tiến bộ, đóng góp gì trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam đương thời?

Câu hỏi 6: Những tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có những hạn chế nào trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội VN đương thời?

Câu hỏi 7: Những bài học, kinh nghiệm có thể rút ra từ những tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* với những người làm báo hiện nay là gì?

Trân trọng cảm ơn ông/bà đã trả lời phỏng vấn!

TÁC GIẢ NGHIÊN CỨU

MÃ HÓA ĐỐI TƯỢNG PHỎNG VẤN

PV1: Nam, 80 tuổi, chuyên gia nghiên cứu về lịch sử báo chí, văn học. *(Phỏng vấn thực hiện ngày 13/11/2024 tại Hà Nội).*

PV2: Nam, 66 tuổi, nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông. *(Phỏng vấn thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội).*

PV3: Nam, 63 tuổi, nhà báo, nguyên giảng viên, biên tập viên, chuyên gia về lịch sử báo chí Việt Nam, về lịch sử Việt Nam cận hiện đại. *(Phỏng vấn thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội).*

PV4: Nam, 58 tuổi, nhà báo, giảng viên, hiện công tác tại cơ sở đào tạo báo chí truyền thông. *(Phỏng vấn thực hiện ngày 15/11/2024 tại Hà Nội).*

PV5: Nữ, 51 tuổi, giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông. *(Phỏng vấn thực hiện ngày 16/11/2024 tại Hà Nội).*

Câu hỏi 1: Xin Ông (Bà) cho biết đánh giá của mình về vị trí, vai trò của báo Phong Hóa, Ngày Nay trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20?

Trả lời:

PV1: Chuyên gia nghiên cứu về lịch sử báo chí, lịch sử văn học (thực hiện ngày 13/11/2024 tại Hà Nội). Với những năm đầu thế kỷ 20 tờ Phong Hóa Ngày Nay gắn với hoạt động của nhóm Tự lực văn đoàn - là một nhóm hoạt động văn học rồi nghệ thuật và các vấn đề khác của đời sống xã hội. Hao tờ báo này bắt đầu hoạt động từ năm 1932, sau khi có tờ Phong Hóa thì nhóm Tự lực văn đoàn xin phép để ra tiếp với tờ ngày nay để phòng khi tờ Phong Hóa có thể bị cấm. Hai tờ báo ấy nối tiếp nhau tồn tại đến năm 1940 thì kết thúc. Tôi thấy là trước hết hai tờ báo này thể hiện vai trò, vị trí trong hoạt động văn học. Mặc dù là lúc đầu là ông Nhất Linh mua lại cái tờ báo Phong Hóa từ tay một đồng nghiệp cùng dạy ở cái trường Thăng Long. Theo tôi, báo đã có những tư tưởng tiếp cận tiến bộ trong làm báo và địa đầu là những tư tưởng tiến bộ về xã hội, tức là trên thực tế đây là những việc liên quan đến hiện đại hóa xã hội Việt Nam thông qua công cụ quan trọng và khá phù hợp với những tác giả đó là hoạt động báo chí. Tiếp đến là tư tưởng đổi mới văn học nhưng chúng ta phải biết và nhìn nhận ra được là thông qua sự đổi mới về văn học thì họ đã ngầm thông tin về những tư tưởng đổi mới các vấn đề khác trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ như đổi mới nông thôn, đổi mới về quan điểm về phụ nữ hay vấn đề cải cách y phục. Nhờ đó họ đã tác động vào khá nhiều những lĩnh vực của đời sống xã hội Việt Nam đương thời. Tất nhiên, sử dụng hình thức này không chỉ có báo Phong Hóa, Ngày Nay. Ví dụ như vấn đề phụ nữ chẳng hạn, những người đầu tiên nêu vấn đề phụ nữ trong cái xã hội Việt Nam, nêu vấn đề bất bình đẳng nam nữ trong xã hội truyền thống bắt đầu từ những phong trào Duy Tân, tức là từ Phan Bội Châu Phan Châu Trinh, rồi sau này là Phan Khôi. Theo tôi, thời kỳ đầu những người làm Phong Hóa, Ngày Nay chưa ủng hộ trực tiếp về tiến bộ phụ nữ nhưng dần dần họ đã thể hiện rõ hơn và ngày càng công khai hóa trong các sáng tác và trong các tác phẩm báo chí cũng như hệ thống bài viết trên Phong Hóa, Ngày Nay.

PV2: Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Đây là tờ báo rất đặc biệt, thể hiện ở mấy điểm:

Thứ nhất: Của một tổ chức tư nhân tự nguyện gánh vác nhiệm vụ cải cách xã hội bằng văn hóa, lấy văn hóa làm trọng tâm và động lực cho sự phát triển xã hội. Tập trung vào nhiều phương diện của xã hội, tuy nhiên chụm lại ở mấy trọng tâm chính: Chống lễ giáo phong kiến gắn liền với Nho giáo bảo thủ; Đề cao quyền con

người, đặc biệt là giải phóng con người cá nhân; Tuyên truyền, xây dựng lối sống văn minh theo tinh thần châu Âu; tập trung vào cải cách nông thôn; Đề cao quyền bình đẳng phụ nữ; Xây dựng một nền văn học hiện đại với sự cách tân tư tưởng và nghệ thuật trong các thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết và thơ Mới.

Thứ hai: Ngoài ra, chủ trương biên báo chí thành công cụ đắc lực cho công cuộc cải cách xã hội trên tất cả các lĩnh vực; trên thực tế, tờ báo đã có tác động trực tiếp và to lớn trong công cuộc cải cách xã hội theo hướng văn minh, tiến bộ, nhân văn. Điều này thể hiện ở các phong trào xã hội cụ thể, hiệu quả: Chương trình xây dựng ngôi nhà Ánh sáng, phong trào cải cách trang phục và làm đẹp phụ nữ...

Thứ ba: tờ *Phong Hóa*, nhất là giai đoạn *Ngày Nay*, là một mô hình quản trị đầy tính sáng tạo, năng động, hiệu quả, gắn bó, tương tác mật thiết với người đọc, nhất là người đọc trẻ đô thị và các tầng lớp trí thức đô thị nói chung.

PV3: Nhà báo, nguyên giảng viên, biên tập viên, chuyên gia về lịch sử báo chí Việt Nam, về lịch sử Việt Nam cận hiện đại (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Từ đầu thế kỉ 20, nhất là sau khi kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), ở Việt Nam bắt đầu rộ lên các phong trào sáng tác văn chương theo lối mới, chủ yếu theo lẽ lối của Pháp. Báo chí là phương tiện truyền tải văn chương chủ yếu của thời kì này. Đây cũng chính là môi trường làm bùng nổ các phong trào sáng tác đình đám vào những năm 30 của thế kỉ trước. Trong số những tờ báo chuyên về văn chương thời đó, có lẽ để lại dấu ấn đậm nhất là các tờ *Phong Hóa*, *Ngày Nay*.

Đề *Phong Hóa* sớm có chỗ đứng trong làng báo Việt, ngay khi vừa nắm tờ báo trong tay, Nguyễn Tường Tam đã rất chú trọng đến việc chiêu hiền đãi sĩ. Ngoài mấy anh em trong nhà là Nguyễn Tường Cẩm, Nguyễn Tường Long (Hoàng Đạo), Nguyễn Tường Lân (Thạch Lam), Nguyễn Tường Bách, ông mời nhiều cây bút nổi tiếng, đang ăn khách thời bấy giờ về làm cho *Phong Hóa* như Trần Khánh Giur (Khái Hưng), Hồ Trọng Hiếu (Tú Mỡ), sau có thêm Xuân Diệu, Trần Tiêu (em Trần Khánh Giur), Thế Lữ. Nhiều người có bài cộng tác chặt chẽ, thường xuyên với *Phong Hóa* như Trọng Lang, Huy Cận, Thanh Tịnh, Đoàn Phú Tứ...

Ngay từ những số đầu tiên, *Phong Hóa* đã thổi một luồng gió mới đầy sinh khí vào lòng bạn đọc, được đông đảo nhân dân, đặc biệt là tầng lớp tiểu tư sản, trí thức thành thị khắp 3 kỳ hoan nghênh, ủng hộ. Báo in 8 trang khổ lớn. Mặc dù giá bán khá cao so với những tờ báo cùng thời (7 xu), nhưng *Phong Hóa* liên tục phải tăng lượng in. Báo thường in 5000 nhưng có những số phải in tới 1 vạn bản (kể lúc bấy giờ) mà vẫn bán hết veo. Bạn đọc thích *Phong Hóa* bởi thời gian này các phong trào đấu tranh cách mạng bị đàn áp nặng nề nên việc đấu tranh vũ trang hầu như vắng bóng. Tập trung phê phán những thói

hư tật xấu, những tập tục lạc hậu, cổ hủ, hô hào Âu hóa, thúc đẩy phát triển văn học nghệ thuật theo lối mới của *Phong Hóa* cũng ít nhiều đáp ứng được kì vọng của nhân dân. Cũng chính sự ủng hộ của bạn đọc là động lực thúc đẩy anh em tích cực khai phá các nội dung mới, tìm tòi những phương thức thể hiện sao cho hấp dẫn, dễ hiểu nhằm nâng cao dân trí. Có thể nói, *Phong Hóa, Ngày Nay* là những tờ báo có công rất lớn trong việc định hình phong cách làm báo hiện đại, tập trung khai phá mạch văn chương và xã hội. Họ đã rất thành công trong việc thu hút bạn đọc thuộc mọi tầng lớp nhân dân. Nhiều tờ báo đương thời đã học theo lối làm báo này để cạnh tranh, tạo nên một dòng báo chí hiện đại, góp phần thúc đẩy báo chí phát triển. Đồng thời, nó cũng làm lu mờ loại báo chí cũ kìm hãm sự phát triển của xã hội.

PV4: Nhà báo, giảng viên, hiện công tác tại cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 15/11/2024 tại Hà Nội). Việt Nam đầu thế kỷ XX có rất nhiều biết động về kinh tế, chính trị, xã hội...trong đó có sự biến đổi, chuyển biến về văn hóa với sự ảnh hưởng của văn minh phương Tây mà cụ thể là văn minh Pháp. Sự biến động, đa dạng của đời sống xã hội cũng đồng nghĩa kéo theo dự phát triển đa dạng, sống động của đời sống báo chí. Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* ra đời trong bối cảnh như thế. Trong quá trình tồn tại và phát triển của mình (từ 1932-1940) báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã có những dấu ấn nhất định. Theo tôi, nhắc đến *Phong Hóa, Ngày Nay* là nhắc đến Tự lực văn đoàn và những đóng góp của nhóm này trong lĩnh vực văn chương. Với tư cách là cơ quan báo chí thì báo là một trong những tờ tiên phong với tư cách là cơ quan báo chí. Họ hoạt động khá chuyên nghiệp với các cây viết rất cừ khôi như Nhất Linh, Hoàng Đạo, Khải Hưng...Tuy nhiên, điều làm nên vị trí, vai trò của *Phong Hóa, Ngày Nay* trong đời sống báo chí lúc bấy giờ là những tư tưởng cải cách, canh tân xã hội. Họ mong muốn cải cách rất nhiều, từ văn học, nghệ thuật đến kinh tế, nông thôn, lối sống văn minh cho nhân dân đến vấn đề nữ quyền và đã ít nhiều tạo được dấu ấn, tiếng vang trong thực tế. Xã hội Việt nam giai đoạn này chủ yếu là nông dân và nông thôn, vì thế họ nhắm vào việc cải cách nông thôn là đúng với đối tượng và nhắm vào lực lượng chủ yếu trong xã hội là nông dân thời đó.

PV5: Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 16/11/2024 tại Hà Nội). Đây là hai tuần báo tiêu biểu cho tư tưởng cải cách xã hội, văn chương và báo chí với tinh thần dân chủ, bình đẳng, được thể hiện rõ trong tôn chỉ, mục đích và hoạt động của báo. Đây cũng là tờ báo trào phúng đầu tiên của nước ta với giọng điệu châm biếm và tính thời sự nổi bật, thể hiện đúng sức

manh chiến đấu của báo chí với các “điểm nóng” và thói tật của xã hội đương thời: hủ tục lạc hậu, tư tưởng trì trệ, tệ nạn xã hội, sự cai trị của chính quyền thực dân...

- Cổ vũ những nhân tố mới, tiến bộ, tích cực, có tầm ảnh hưởng xã hội hướng tới khát vọng duy tân, tự cường của dân tộc. Xét ở điểm này, *Phong Hóa, Ngày Nay* khẳng định vai trò tiên phong của báo chí với công cuộc “cách mạng văn hóa” của Việt Nam đầu thế kỷ XX gắn với nhiệm vụ, sứ mệnh “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”.

- Tạo nên tương tác, tranh luận hai chiều dân chủ, cởi mở trong xã hội

- Trong bối cảnh “giao thời” và cuộc đấu tranh “cũ” – “mới” trong sáng tác văn học, sự xuất hiện của nhóm “Tự lực văn đoàn” với hoạt động văn chương phong phú và sáng tạo đa dạng ở nhiều thể loại, đặc biệt là tiểu thuyết đã góp phần góp phần thúc đẩy tới sự toàn thắng của mô hình văn học mới một cách nhanh chóng, “giòn giã”, tạo nên một cuộc cách mạng đưa văn học chuyển từ phạm trù trung đại sang hiện đại hòa nhập với dòng chảy chung của văn học thế giới. *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng được xem là một trong những mô hình báo chí - văn chương hoạt động hiệu quả đầu tiên ở VN.

Câu hỏi 2: Theo Ông/Bà tư tưởng cải cách quyền con người cá nhân của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có những tiến bộ, đóng góp gì trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam đương thời?

PV1: Chuyên gia nghiên cứu về lịch sử báo chí, lịch sử văn học (thực hiện ngày 13/11/2024 tại Hà Nội). Trong quá trình hoạt động của mình vấn đề này theo tôi những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* không nói trực tiếp ra. Và vấn đề này cũng đã được đề cập trước đó, từ những năm 1920 mà người phải kể đến là ông Phan Khôi. Chính Phan Khôi đã so sánh Tư tưởng phương Tây và phương Đông, trong đó ông ấy có giới thiệu con người ở phương Tây là con người tự do, con người cá nhân, chủ nghĩa cá nhân của họ là con người phải được tự lập, tức là một người được sinh ra thì đối với pháp luật phương Tây chẳng hạn, 18 tuổi là phải tự nuôi lấy mình, phải độc lập trong suy nghĩ và tư tưởng của mình hay nói khác họ phải là một con người xã hội. Với báo *Phong Hóa, Ngày Nay* họ thường thể hiện qua các nhân vật trong các tác phẩm, họ đề cập đến bất bình đẳng, mất tự do, quyền con người cá nhân bị chà đạp trong xã hội đương. Rõ ràng họ đã hướng mục đích là phải dành cho quyền chủ động của con người cá nhân, đặc biệt trong các hoạt động báo chí của Hoàng Đạo thì thấy Hoàng Đạo có các loạt bài viết về những vụ xử án tại tòa án. Những bài viết này đã thể hiện khá rõ ràng vấn đề về quyền cá nhân con người và chắc chắn đây cũng là quan điểm chung của cả tờ báo.

PV2: Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Tập trung vào quyền con người cá nhân, tuy nhiên ở mức độ nào đó không đối lập triệt để với con người cộng đồng, vẫn phần nào tiếp nhận một số giá trị cộng đồng, giá trị truyền thống: mô hình gia đình huyết thống, lòng yêu thương, một số nét đẹp và phẩm hạnh phụ nữ Việt.

PV3: Nhà báo, nguyên giảng viên, biên tập viên, chuyên gia về lịch sử báo chí Việt Nam, về lịch sử Việt Nam cận hiện đại (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Tư tưởng cải cách của *Phong Hóa, Ngày Nay* thì có nhiều, nhưng tập trung nhất ở 3 vấn đề: Cải cách về lề lối làm báo, Cải cách về mặt văn chương và Cải cách xã hội.

Về vấn đề thứ nhất: Báo *Phong Hóa, Ngày Nay* đã đổi mới tư duy khi tập trung vào mảng văn chương, đề cao thứ văn học mới mẻ, đã phá lối sáng tác cũ kìm hãm óc tự do sáng tạo. Thủ pháp chính của họ là đã tận dụng triệt để lối văn trào phúng, châm biếm. Đối tượng phản ánh của họ rất rộng, từ Toàn quyền Đông Dương, đến Thống sứ, Khâm sứ, vua Bảo Đại, Thượng thư Phạm Quỳnh. Các chức việc như lí trưởng, các thế lực đại diện cho sự bảo thủ, trì trệ ở làng xã như Lí toét, Xã Xệ, Bang Bạnh báo cũng không buông tha. Thậm chí cả người nông dân ít học cũng bị báo lôi ra chế giễu. Nói cách khác, lối văn trào phúng của *Phong Hóa, Ngày Nay* đã góp phần vào việc dân chủ hóa đời sống xã hội. Đây là cách làm độc đáo, không chỉ báo chí đương thời, kể cả báo chí hiện đại sau này, chưa có tờ báo nào làm được như vậy.

Phong Hóa, Ngày Nay rất hiện đại, gần với hiện nay, thường có kết cấu gồm tít chính, tít phụ, tít xen nhằm nhấn mạnh, khoanh vùng nội dung để bạn đọc dễ theo dõi, làm mất cảm giác đang phải đọc một bài báo dài lê thê. Cách làm này cũng khiến cho việc trình bày báo được đẹp hơn, bắt mắt hơn. Với văn phong giản dị, hấp dẫn, ít từ Hán Việt khiến bạn đọc, nhất là bạn đọc bình dân rất thích thú. Có thể coi đây như là tiền đề cho báo chí hiện đại sau này.

Về vấn đề thứ hai: Báo đặc biệt ca tụng phong trào thơ mới, phản ánh những nội dung vốn là điều cấm kị trong xã hội đương thời như các vấn đề về tình yêu đôi lứa, về vai trò phụ nữ tân tiến, về quyền sống của con người.

Ngoài ra, báo cũng tạo ra nhiều cuộc tranh luận lớn trên văn đàn. Đáng chú ý là loạt bài đả phá thơ “Cũ” mà người đại diện ở đây là Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu). Bên cạnh đó báo ca ngợi phong trào thơ “Mới” mà người khởi xướng là ông Phan

Khôi. Những cuộc tranh luận này đã khuấy đảo giới học thuật, được đông đảo bạn đọc hoan nghênh, ủng hộ.

Có thể nói, *Phong Hóa, Ngày Nay* là một trong những tờ thể hiện thành công nhất hình thức truyện dài kì. Báo qui tụ được những nhà văn tài năng nhất nên sức lôi kéo độc giả của báo là rất lớn. Hình thức này không chỉ nhằm giữ chân bạn đọc, nó còn là sự chuẩn bị để báo tập hợp bài viết in thành sách. Bạn đọc cũng có thể cắt những đoạn viết có cùng khuôn khổ rồi đóng thành quyển để lưu giữ lâu dài trong phạm vi gia đình. Cách làm này không chỉ thỏa mãn bạn đọc đương thời, mà nó còn có thể lưu truyền lâu dài qua nhiều thế hệ. Nhờ thế mà người đọc hiện nay vẫn có thể tìm đọc các tác phẩm viết từ hồi đó một cách dễ dàng.

Thông qua báo *Phong Hóa, Ngày Nay*, những người đứng đầu tờ báo này đã cho ra đời nhiều tác phẩm bất hủ trong văn học, báo chí Việt Nam. Trên cơ sở thành công này, họ đã thành lập Tự lực Văn đoàn có tiếng nói và sức ảnh hưởng vô cùng to lớn trong xã hội. Hầu hết các tác phẩm của họ cho đến nay vẫn được bạn đọc nhắc tới, được tái bản nhiều lần. Đây là thành công vô tiền khoáng hậu trong lịch sử Văn học, Báo chí nước nhà.

Về vấn đề thứ ba: Bạn đọc thích *Phong Hóa, Ngày Nay* bởi thời gian này các phong trào đấu tranh cách mạng bị đàn áp nặng nề nên việc đấu tranh vũ trang hầu như vắng bóng. Tập trung phê phán những thói hư tật xấu, những tập tục lạc hậu, cổ hủ, hủ hào Âu hóa, thúc đẩy phát triển văn học nghệ thuật theo lối mới của *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng ít nhiều đáp ứng được kì vọng của nhân dân. Có lẽ do ảnh hưởng của Chủ nghĩa Ánh sáng, Chủ nghĩa Cộng sản không tương phương Tây, những người trong Tự lực văn đoàn đã vẽ ra nhiều kế hoạch “to tát” nhằm nhanh chóng thay đổi đời sống nhân dân như xin đất rồi tập trung lại khai khẩn, lập những trang trại kiểu mẫu, trong đó có nhà hợp vệ sinh, có đèn điện, trường học, bệnh viện, nhà trẻ, câu lạc bộ... cho tá điền sử dụng với hi vọng mô hình đồn điền kiểu này dần sẽ được nhân rộng ra toàn cõi Đông Dương... Ngoài ra, các phong trào Vui vẻ trẻ trung, phong trào Âu hóa, cách tân tà áo dài kiểu Lemur, làm từ thiện rầm rộ đã lôi kéo được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia.

Phong Hóa, Ngày Nay chủ yếu bộc lộ một số quan điểm như Phê phán sự lạc hậu, mê tín của các tôn giáo truyền thống như đạo Phật, đạo Lão, đạo Khổng, ca ngợi khoa học, triết học phương Tây. Báo nhiều lần chê bai các tập tục, lễ nghi phong kiến đang đè nặng lên người dân thôn quê, đồng thời đề cao sự bình đẳng trong gia đình, coi trọng quyền công dân tại các thôn xóm... Với giọng văn hài hước, châm biếm *Phong Hóa, Ngày Nay* không chỉ phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội, báo còn đả kích khá mạnh mẽ thói tham lam, độc ác của tầng lớp thống trị. Các đối tượng nha lại, chức dịch vùng thôn quê,

công chức nơi thành thị bị *Phong Hóa, Ngày Nay* đưa lên mặt báo nhiều nhất. Thịnh thoảng báo cũng đề cập đến những nhân vật chớp bu trong xã hội nhưng tránh nói đến người Pháp cũng như các chính sách của chính quyền thực dân.

PV4: Nhà báo, giảng viên, hiện công tác tại cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 15/11/2024 tại Hà Nội). Quyền con người cá nhân là một trong những nội dung cải cách khá mới mẻ đối với nhiều tờ báo lúc bấy giờ. Với *Phong Hóa, Ngày Nay* do thành viên là những trí thức Tây học (hoặc trực tiếp học từ Tây về hoặc chịu ảnh hưởng từ nền giáo dục Tây học) nên họ lại càng tiếp cận hăng hái hơn và họ đã thể hiện rất rõ ràng thông qua các nhân vật trong các tác phẩm văn học được đăng tải trong suốt thời gian hoạt động.

PV5: Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 16/11/2024 tại Hà Nội). Ý thức về nhân quyền và việc thực hiện nhân quyền là biểu hiện trình độ tư duy, sự văn minh, tiến bộ của một xã hội. Quyền con người đã từng được đề cập trong các văn kiện quan trọng như Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ, Tuyên ngôn về quyền con người và quyền công dân của Pháp 1789, Tuyên ngôn cộng sản 1848...

Tư tưởng về quyền con người cá nhân của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* (quyền tự do và hạnh phúc cá nhân; quyền được thụ hưởng điều kiện sống vật chất đầy đủ, văn minh, hiện đại; quyền bình đẳng...) cho thấy tư duy cải cách mang tính cách mạng, nhân văn, khai phóng của báo chí trong tương quan ảnh hưởng từ bối cảnh, không khí xã hội, góp phần tác động, làm thay đổi nhận thức của công chúng đương thời, nhất là tầng lớp thanh niên về việc phải “thay đổi những lề thói cũ” kìm hãm sự phát triển của con người và xã hội, xây dựng một xã hội mới tự do, tốt đẹp hơn.

Câu hỏi 3: Theo Ông/bà tư tưởng cải cách nông thôn của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có những tiến bộ, đóng góp gì trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam đương thời?

PV1: Chuyên gia nghiên cứu về lịch sử báo chí, lịch sử văn học (thực hiện ngày 13/11/2024 tại Hà Nội). Vấn đề cải cách nông thôn là nội dung khá lớn của họ, mục *Bùn lầy nước đọng* do Khải Hưng mở ra, để giáo dục thôn quê, để mô tả nông thôn Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20, một nông thôn ảm đạm, lầy lội, tối tăm với những cái nhà ảm thấp thiếu ánh sáng... Chính hiện thực ấy đã thôi thúc họ vận động gọi là Nhà Ánh Sáng. Chính họ đã kết hợp với hai ông kiến trúc sư Luyện và Tiếp để vẽ những mẫu nhà ánh sáng mới, nhà nông thôn mới cho người dân với nhiều cửa sổ để thông thoáng khí, có ánh điện, nước sinh hoạt... Theo tôi vấn đề cải cách nông thôn trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ là vấn đề khá khó thực hiện. Vì như chúng ta

biết hệ thống chính quyền nông thôn ở Việt Nam trong xã hội phong kiến thì “nông thôn” là một cái cấu trúc khép kín, tức là anh không thể đưa cái trật tự theo kiểu tầng bằng cái xuống đây được. Cho nên báo *Phong Hóa, Ngày Nay* chỉ có những vận động mà thôi. Đối tượng hướng tới là những hương chức, lý trưởng, chương tuần trong xã hội nông thôn. Và dù thế nào thì những tư tưởng cải cách, đổi mới nông thôn của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng đã có tác động ít nhiều đến bối cảnh lúc bấy giờ. Những nhân vật như Lý Toét, Xã Xệ, đã thể hiện rõ nét những vấn đề cũ kĩ, lạc hậu, cổ hủ của hình ảnh nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ 20.

PV2: Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Tờ báo này đã xây dựng được một mô hình nông thôn theo hướng lý tưởng hóa, mang tính nhân đạo: ông chủ tốt, thương dân; quản trị trên tinh thần nhân văn, tiến bộ; cơ sở hạ tầng văn minh, hiện đại (nhà trường, bệnh viện, sân vận động, nhà sinh hoạt cộng đồng, Cảnh quan môi trường, Câu lạc bộ...). Mô hình này có thể được tham khảo tốt cho ngày hôm nay.

PV4: Nhà báo, giảng viên, hiện công tác tại cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 15/11/2024 tại Hà Nội). Cải cách nông thôn, theo tôi là một trong hai tư tưởng cải cách lớn và tạo được dấu ấn nhất (bên cạnh cải cách y phục của phụ nữ) mà những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* theo đuổi. Họ đã có những kế hoạch, mục đích và trên thực tế có những hoạt động cụ thể (như Nhà Ánh Sáng) đem lại hiệu quả nhất định và được xã hội công nhận.

PV5: Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 16/11/2024 tại Hà Nội). Tư tưởng cải cách nông thôn của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* được thể hiện thông qua mục tiêu cụ thể, thực tế của Hội Ánh Sáng hướng tới đời sống sinh hoạt lành mạnh, khoa học, “tiện ích” (xóa bỏ những ngôi nhà tối tăm, không hợp vệ sinh; xây dựng những ngôi nhà đẹp sạch sẽ bằng nhiều nguồn vốn kể cả trợ cấp của Chính phủ và tài trợ của các mạnh thường quân, hướng dẫn cho nông dân biết cách đắp những con đường đi, đào những giếng nước, tạo những lối thoát cho thùng rãnh nước thải hôi hám; truyền bá cổ động cho mọi người, nhất là phụ nữ trong công việc gia đình sao phải biết ăn ở ngăn nắp sạch sẽ, vệ sinh khoa học; giúp đỡ các gia đình nghèo, hiện đang ở trong nhà cũ rách, tối tăm có nhà sáng sủa, cao ráo hơn để ở bằng nhiều cách khác nhau...). Mặc dù tư tưởng cải cách này đây đó vẫn bị xem là mang yếu tố “lãng mạn” và màu sắc “cải lương tư sản” song không thể phủ nhận vai trò của báo chí trong việc phổ biến, truyền bá tri thức về đời

sống một cách sâu rộng, cụ thể, thiết thực, góp phần nâng cao hiểu biết và chất lượng cuộc sống của người dân theo hướng văn minh, tiến bộ, khoa học.

Câu hỏi 4: Theo ông/bà tư tưởng cải cách lối sống cho người dân của báo Phong Hóa, Ngày Nay có những tiến bộ, đóng góp gì trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam đương thời?

PV1: Chuyên gia nghiên cứu về lịch sử báo chí, lịch sử văn học (thực hiện ngày 13/11/2024 tại Hà Nội). Tôi nhớ giai đoạn đầu của những năm ba mươi, khi phong trào Tây hóa trong lối sống của người dân thành thị đã có những thay đổi khá mạnh từ sự ảnh hưởng của tư tưởng phương Tây. Tuy nhiên không phải báo nào cũng ủng hộ và sẵn sàng tham gia phong trào, tuy nhiên càng về sau thì họ đã có những thay đổi theo hướng tiếp cận và ủng hộ, trong đó có tờ *Phong Hóa, Ngày Nay*. Tôi lấy ví dụ như phong trào nhảy đầm, lúc đầu *Phong Hóa, Ngày Nay* chưa thực sự ủng hộ, thậm chí còn chê bôi và cả vấn đề gia đình họ cũng chưa mạnh dạn ủng hộ. Với họ gia đình hạt nhân vẫn là gia đình theo kiểu dòng tộc tức là gia đình theo kiểu tam tứ đại đồng đường. Con cái phải theo lời cha mẹ từ cuộc sống, công việc đến hôn nhân tình yêu. Tuy nhiên sau này *Phong Hóa, Ngày Nay* đã thể hiện tinh thần tiến bộ khi phản đối gia đình kiến tạo theo lối này, tức là phải tách gia đình, phải hướng đến lối sống tự do. Mà ta cũng biết, trước đó Phan Khôi đã là người ủng hộ tư tưởng tiến bộ này.

PV2: Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Xây dựng kiến trúc theo mô hình Ngôi nhà ánh sáng, tôn trọng nhu cầu và sở thích lành mạnh của cá nhân, sống vệ sinh, chú ý thể dục thể thao, chữa bệnh, làm đẹp...

PV4: Nhà báo, giảng viên, hiện công tác tại cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 15/11/2024 tại Hà Nội). Song hành với cải cách nông thôn là những tư tưởng cải cách tiến bộ về lối sống hiện đại, văn minh cho nhân dân. Thông qua các bài viết, các chuyên mục cụ thể, Báo đã hướng người dân đến lối sống văn minh hiện đại với cuộc sống khoa học, hợp vệ sinh thông qua những ngôi nhà mới, những khu nghỉ cho người lao động với ánh điện, nước sạch, cửa sổ thoáng mát... Một tinh thần cải cách hiện đại, có giá trị cho đến tận ngày nay

PV5: Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 16/11/2024 tại Hà Nội). Tư tưởng cải cách lối sống của người dân của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* được thể hiện thông qua mục tiêu cụ thể, thực tế của Hội Ánh Sáng hướng tới đời sống sinh hoạt lành mạnh, khoa học, “tiện ích” (xóa bỏ những ngôi nhà tối tăm, không hợp vệ sinh; xây dựng những ngôi nhà đẹp sạch sẽ bằng

nhiều nguồn vốn kể cả trợ cấp của Chính phủ và tài trợ của các mạnh thường quân, hướng dẫn cho nông dân biết cách đắp những con đường đi, đào những giếng nước, tạo những lối thoát cho thùng rãnh nước thải hôi hám; truyền bá cổ động cho mọi người, nhất là phụ nữ trong công việc gia đình sao phải biết ăn ở ngăn nắp sạch sẽ, vệ sinh khoa học; giúp đỡ các gia đình nghèo, hiện đang ở trong nhà cũ rách, tối tăm có nhà sáng sủa, cao ráo hơn để ở bằng nhiều cách khác nhau...). Mặc dù tư tưởng cải cách này đây đó vẫn bị xem là mang yếu tố “lãng mạn” và màu sắc “cải lương tư sản” song không thể phủ nhận vai trò của báo chí trong việc phổ biến, truyền bá tri thức về đời sống một cách sâu rộng, cụ thể, thiết thực, góp phần nâng cao hiểu biết và chất lượng cuộc sống của người dân theo hướng văn minh, tiên bộ, khoa học.

Câu hỏi 5: Theo ông/bà tư tưởng cải cách nữ quyền của báo Phong Hóa, Ngày Nay có những tiến bộ, đóng góp gì trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam đương thời?

PV1: Chuyên gia nghiên cứu về lịch sử báo chí, lịch sử văn học (thực hiện ngày 13/11/2024 tại Hà Nội). Vấn đề nữ quyền mà tiêu biểu là quyền về hôn nhân gia đình, theo tôi không chỉ riêng *Phong Hóa, Ngày Nay* mà nhiều tờ báo đương thời khác cũng không dễ dàng tiếp cận và họ cũng không có định hướng rõ ràng. Sau đó báo dần dần có những thay đổi, cũng phải mấy trên dưới bốn năm thì vấn đề đối mới nữ quyền mới được hình dung rõ ràng hơn và ở điểm này thì *Phong Hóa, Ngày Nay* đã làm khá tốt. Bởi họ vừa có công cụ là cơ quan báo chí trong tay, lại vừa có hội nhóm là Tự lực văn đoàn được tổ chức và đang hoạt động khá hiệu quả (những báo khác không có), thậm chí có cả nhà in riêng để công bố những tác phẩm của mình

PV2: Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Đây là một trong những đóng góp lớn, gần như mang tính chất phong trào nữ quyền ở Việt Nam lúc bấy giờ: Đề cao tinh thần cá nhân; được quyền tự do yêu đương, lấy vợ lấy chồng, được quyền học hành, tham gia vào các hoạt động công cộng; được quyền làm đẹp... Tư tưởng này cũng được kế thừa phần lớn trong xã hội hiện đại.

PV4: Nhà báo, giảng viên, hiện công tác tại cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 15/11/2024 tại Hà Nội). Vấn đề phụ nữ đầu thế kỷ XX đã được nhiều tờ báo đương thời đề cập đến như Đông Dương tạp chí, Nữ giới chung... Tuy nhiên, đến *Phong Hóa, Ngày Nay* thì tư tưởng cải cách này đã được nâng lên một nấc thang mới đặc biệt là nội dung cải cách nữ quyền và cải cách y phục cho phụ nữ. Có thể nói thông qua các bài viết, hình vẽ báo *Phong Hóa, Ngày Nay* mà tiêu biểu là họa sỹ Nguyễn Cát Tường đã tạo nên một cuộc “cách mạng”

thực sự về y phục cho nữ giới. Và chính ông là người đặt nền móng cho tà áo dài Việt Nam hiện đại ngày nay. Cũng vào thời này thì phụ nữ là đối tượng chịu nhiều thiệt thòi và phân biệt của xã hội phong kiến nhiều nhất, vì thế tư tưởng cải cách nhằm vào nữ giới cũng là một tư tưởng đúng hướng và mang tính đột phá của *Phong Hóa, Ngày Nay*

PV5: Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 16/11/2024 tại Hà Nội). Cải cách nữ quyền là biểu hiện của tư tưởng giải phóng con người cá nhân trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX đã được báo chí tập trung phản ánh, khẳng định. Đây cũng là đề tài được ưu tiên hàng đầu của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* với nội dung phong phú, tiên bộ, thực tế cho thấy khả năng tiếp cận, “cập nhật” tư tưởng mới mẻ, tiên bộ từ phương Tây và thế giới của báo chí đương thời, góp phần tạo nên làn sóng đấu tranh nữ quyền sâu rộng trong xã hội Việt Nam đương thời với nhận thức, trải nghiệm mới mẻ về con người và quyền con người.

Câu hỏi 6: Theo ông/bà những tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có những hạn chế nào trong bối cảnh đời sống báo chí và xã hội Việt Nam đương thời?

PV2: Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Có phần mang tinh thần lý tưởng hóa, mang màu sắc dân túy, thiếu thực tế.

PV3: Nhà báo, nguyên giảng viên, biên tập viên, chuyên gia về lịch sử báo chí Việt Nam, về lịch sử Việt Nam cận hiện đại (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Do những hạn chế về mặt lịch sử mà báo *Phong Hóa, Ngày Nay* cũng bộc lộ những yếu kém nhất định.

Thứ nhất, Việc xây những ngôi nhà kiểu mẫu văn minh cho người nghèo ở rõ ràng là một ý tưởng tốt, nhưng bộc lộ sự ảo tưởng, thiếu thực tế, viển vông, nên chúng nhanh chóng bị phá sản. Vô tình, những dự án kiểu như thế này lại rất phù hợp với chính sách mị dân của chính quyền thực dân, nên được người Pháp ủng hộ. Dường như, những người sáng lập ra Tự lực văn đoàn không hiểu rằng cái người dân Việt Nam cần lúc này không phải là miếng cơm manh áo mà là độc lập tự do.

Thứ hai, dường như họ chỉ phản ánh tốt đời sống của giới trí thức theo tây học, tiểu tư sản thành thị. Đối với các tầng lớp khác, hoặc là họ bỏ qua, hoặc mô tả một cách phiến diện. Nói cách khác, họ hầu như không nắm được bản chất xã hội đương thời. Chính vì vậy mà trong các bài viết của mình họ thường rất lúng túng khi tìm lối thoát cho các nhân vật, không xây dựng được các khuôn mẫu điển hình cho người Việt Nam. Các

tác phẩm đăng trên Phong Hóa, Ngày Nay tuy được đánh giá cao trên phương diện nghệ thuật, nhưng xét về mặt xã hội lại không đạt được nhiều ý nghĩa.

Thứ ba, việc châm biếm đả kích tầng lớp quan lại người Việt tuy thỏa mãn được tâm tư, tình cảm người dân, nhưng nó cũng cho thấy Phong Hóa chưa xác định được kẻ thù của dân tộc ta là chủ nghĩa đế quốc, thực dân, là triều đình phong kiến thối nát. Nhiều khi báo còn gián tiếp ca tụng người Pháp thông qua những bài viết ca ngợi văn minh, lối sống, khoa học phương tây, coi rẻ thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không những thế, đôi khi báo còn đưa người dân nghèo, ít học ra làm trò cười, coi họ như là lực cản của tiến bộ, là những người ăn bám, thậm chí là tác nhân kéo lùi bước tiến của xã hội, của lịch sử.

Thứ bốn, một điểm yếu dễ nhận thấy của Tự lực văn đoàn nói chung, Phong Hóa nói riêng là đẩy lên mây xanh những trường phái, tác phẩm hay tác giả nào đồng quan điểm với họ, nhưng cũng sẵn sàng công kích, đả phá, thậm chí vu dập những gì không cùng chính kiến. Báo coi, chỉ những tác giả thơ mới, những người sáng tác theo lối hiện đại là thi sĩ, còn tất cả những ai làm thơ theo kiểu cũ, truyền thống chỉ là thợ thơ.

Thứ năm, khảo sát *Phong Hóa* chúng ta thấy một hiện tượng, thời kì đầu, báo quan tâm nhiều hơn đến đời sống dân nghèo, nhưng về sau những đối tượng này được phản ánh mờ nhạt dần, dành dung lượng cho giới trí thức, tiểu tư sản thành thị. Nói cách khác, báo ngày càng xa rời quần chúng, tiến gần hơn đến tầng lớp trên trong xã hội. Biểu hiện rõ nhất của hiện tượng này là mục *Giáo dục trong dân quê* lúc đầu được đặt ngay trên trang nhất, do những cây bút lớn trực tiếp viết bài như Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo nói về đời sống lầm than, đói nghèo, dốt nát, hủ tục đang hàng ngày gặm nhấm đời sống người dân, kêu gọi chính quyền có những chính sách hợp lí nhằm thay đổi xã hội. Tính chất đấu tranh gay gắt của mục này cứ nhạt dần, sau đưa vào trang trong rồi biến mất cho thấy, có sự thay đổi trong nhãn quan chính trị của những người đứng đầu tờ báo.

Thứ sáu, vì quá lạm dụng thủ pháp trào lộng mà nhiều khi tiếng cười của Phong Hóa biến thành tiếng cười sinh lí, không mang tính xã hội, cười cợt trên nỗi đau khổ của người khác, trêu chọc cả những người cùng khổ, ít học, châm biếm cả truyền thống ngàn đời của cha ông, và nguy hiểm hơn là đụng cả đến những giá trị thiêng liêng của dân tộc.

PV4: Nhà báo, giảng viên, hiện công tác tại cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 15/11/2024 tại Hà Nội). Về điểm này thì theo tôi, hạn chế lớn nhất của những người làm báo *Phong Hóa, Ngày Nay* là ở tầm nhìn chính trị. Tức là họ đã không nhận biết được đâu là mong muốn thực sự của người dân lúc bấy giờ. Một đất nước một cổ hai tròng, một đất nước đang bị thực dân xâm chiếm, đang bị mất tự do thì vấn đề đầu tiên và quan trọng nhất là độc lập dân tộc chứ không phải là vấn đề về đói nghèo, lạc hậu. Và đây cũng chính là nguồn gốc của việc những tư

tưởng cái cách xã hội của họ bị đánh giá là không tưởng, là cái lương. Họ không nhìn ra được cái lớn lao cần cái cách là sự áp bức bóc lột và bất công do xã hội phong kiến đế quốc gây ra cho người nông dân nói chung và phụ nữ nói riêng.

PV5: Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 16/11/2024 tại Hà Nội). Cải cách xã hội (tập trung vào vấn đề nông thôn và nông dân) của *Phong Hóa, Ngày Nay* như đã chỉ ra ở trên, thể hiện những khát vọng tích cực, tốt đẹp, tiến bộ nhằm nâng cao dân trí và thay đổi đời sống nhân dân xong thiếu thực tế vì chưa nhận diện đầy đủ bản chất mâu thuẫn xã hội cũng như vấn đề cấp thiết nhất của VN đương thời: độc lập cho dân tộc và tự do cho con người.

- Giọng văn hài hước, châm biếm của *Phong Hóa* đã phát huy hiệu quả, tác dụng trong việc phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội, báo còn đã kích thích khá mạnh mẽ thói tham lam, độc ác của tầng lớp thống trị song đôi lúc có xu hướng “tự nhiên chủ nghĩa” khi đưa người dân nghèo, ít học ra làm trò cười.

Câu hỏi 7: Theo ông/bà, những bài học, kinh nghiệm có thể rút ra từ những tư tưởng cải cách xã hội của báo *Phong Hóa, Ngày Nay* với những người làm báo hiện nay là gì?

PV2: Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí, văn học, nguyên lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Bài học tốt về quản trị báo chí, hoạt động tòa soạn. Bài học tốt về việc tổ chức các chương trình, phong trào hoạt động xã hội hiệu quả, thiết thực. Xây dựng các hình ảnh mang tính biểu tượng xã hội/văn hóa có tác động to lớn vào thực tiễn: Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh... Năng lực nhà báo quyết định sức sống của một tờ báo: mỗi nhà báo của tòa soạn đồng thời là một nhà trí thức, nhà hoạt động xã hội tài năng.

PV3: Nhà báo, nguyên giảng viên, biên tập viên, chuyên gia về lịch sử báo chí Việt Nam, về lịch sử Việt Nam cận hiện đại (thực hiện ngày 14/11/2024 tại Hà Nội). Tìm tòi và sáng tạo là những bài học lớn nhất mà *Phong Hóa, Ngày Nay* để lại cho các thế hệ nhà báo sau này. Việc tìm cho mình một lối đi riêng, một lãnh địa riêng, một nội dung và đối tượng phục vụ riêng là hết sức cần thiết. Cái này đã tạo cho báo *Phong Hóa, Ngày Nay* có sức lan tỏa, sức sống bền vững. Thông qua chức năng, sứ mệnh báo chí, *Phong Hóa, Ngày Nay* đã mở rộng tầm hoạt động sang các lĩnh vực như cải cách xã hội, hoạt động từ thiện, đổi mới văn chương, khiến tiếng nói của báo ngày càng được mở rộng, có tầm ảnh hưởng rất lớn đến các tầng lớp nhân dân. Luôn luôn cải tiến lối viết là yếu tố sống còn của *Phong Hóa, Ngày Nay*. Mặc dù khá hiện đại, nhưng báo luôn tuân thủ nguyên tắc phục vụ mọi loại đối tượng bạn

đọc. Với lời viết trong sáng, giản dị, ít từ cổ báo đã thu hút được mọi loại đọc giả, từ tầng lớp trí thức, tiểu tư sản thành thị tới tầng lớp bình dân ít học. Đây là những cách làm không phải tờ báo hiện đại nào cũng áp dụng được.

PV4: Nhà báo, giảng viên, hiện công tác tại cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 15/11/2024 tại Hà Nội). Thực ra về bài học, kinh nghiệm của báo Phong Hóa, Ngày Nay để lại thì chỉ mang tính tương đối vì bối cảnh hoạt động ở hai thời điểm là khác nhau. Thời của Phong Hóa, Ngày Nay là thuộc địa, nửa phong kiến, xã hội nghèo nàn lạc hậu, dân trí rất thấp, còn báo chí ngày nay hoạt động trong môi trường đất nước độc lập, tự do, kinh tế phát triển, khoa học công nghệ phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng phát triển, trình độ dân trí phát triển cao. Đó đó bài học, kinh nghiệm lớn nhất mà ta có thể học hỏi được từ những người làm báo Phong Hóa, Ngày Nay là tinh thần làm báo chuyên nghiệp từ tôn chỉ mục đích đến định kỳ phát hành, đến việc phân công phụ trách các nội dung chuyên mục và đặc biệt là sự thích ứng với môi trường hoạt động. Chúng ta biết rằng thời ấy thực dân Pháp kiểm duyệt hoạt động của các tờ báo rất gắt gao, báo lại tự chủ về kinh tế, do đó sự hoạt động, ngày càng lớn mạnh của Phong Hóa, Ngày Nay là một điều đáng khâm phục. Và lưu ý, Báo Phong Hóa, Ngày Nay bị đóng cửa là vì lý do nội dung không phù hợp với yêu cầu của nhà nước thực dân chứ không phải vì vấn đề tài chính.

PV5: Giảng viên, hiện là lãnh đạo cơ sở đào tạo báo chí truyền thông (thực hiện ngày 16/11/2024 tại Hà Nội). Có một số những bài học, kinh nghiệm nhất định, tuy nhiên theo tôi có hai nhóm bài học quan trọng. Thứ nhất đối với hoạt động tòa soạn đó là: Đề cao tính chiến đấu và tinh thần phục vụ nhân dân; Khả năng thích ứng với hoàn cảnh mới một cách chủ động, sáng tạo; Khả năng dẫn dắt, định hướng dư luận; Sử dụng đội ngũ nhân sự “chất lượng cao” là các nhà báo, nhà văn, họa sĩ, nhà văn hóa có tinh thần dân tộc và tư tưởng cấp tiến. Thứ hai, về phẩm chất và lao động nghề nghiệp của nhà báo: Bản lĩnh, ý chí tự lực của nhà báo; Tinh thần dấn thân, đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái lạc hậu trì trệ và không ngừng sáng tạo trong tác nghiệp.

PHỤ LỤC 2: Một số hình ảnh tiêu biểu của báo Phong Hóa, Ngày Nay
2.1. Những số Phong Hóa, Ngày Nay đầu tiên
Số 1, báo Phong Hóa do ông Phạm Hữu Ninh quản lý, số ra ngày 16/6/1932,
trang 1

Phong Hóa

TUẦN BÁO

Mây lời kính cáo Quốc-Dân

Dân tộc Việt-Nam tự xưa vốn đã có một nền lễ-nghi phong-tục xứng đáng. Song chữ tướng vì thế mà cái hay mình đã đủ, cái giờ mình tuyt không.

Vàng thau lẫn lộn bên cạnh cái hay vẫn kè-kè có cái giờ, mà cái hay, cái giờ, khi suy, khi thịnh, bất thường. Đa di, cái hay ngày xưa chưa chắc bây giờ đã còn là hay, cái giờ của khi trước chưa chắc buổi này đã còn là giờ? Và theo luật chung, các dân tộc đều ngày một cải cách thì cái hay xưa, cái giờ cũ của mình cũng phải theo đó mà thay đổi. Ngoài ra còn chón cái hay của người mình chưa biết thấu, chón cái giờ của người mình hiểu chưa tường. Huống-hồ cái hay ở nơi này đem ra nơi khác chắc đâu đã còn hay? Cái giờ ở chốn kia rồi đến chốn nọ chắc đâu đã còn giờ. Giờ hay, hay giờ, nếu không xêl cho kỹ, chỉ cho khỏi có điều ngộ nhận.

Xã hội Việt Nam ta đang ở vào buổi giao-thời, cái giờ của mình chưa giữ sạch, cái hay của mình chưa nhận thấu, đang lúc ấy tờ « Phong hóa tuần báo » ra đời tưởng cũng không phải là sinh chẳng gặp thời vậy.

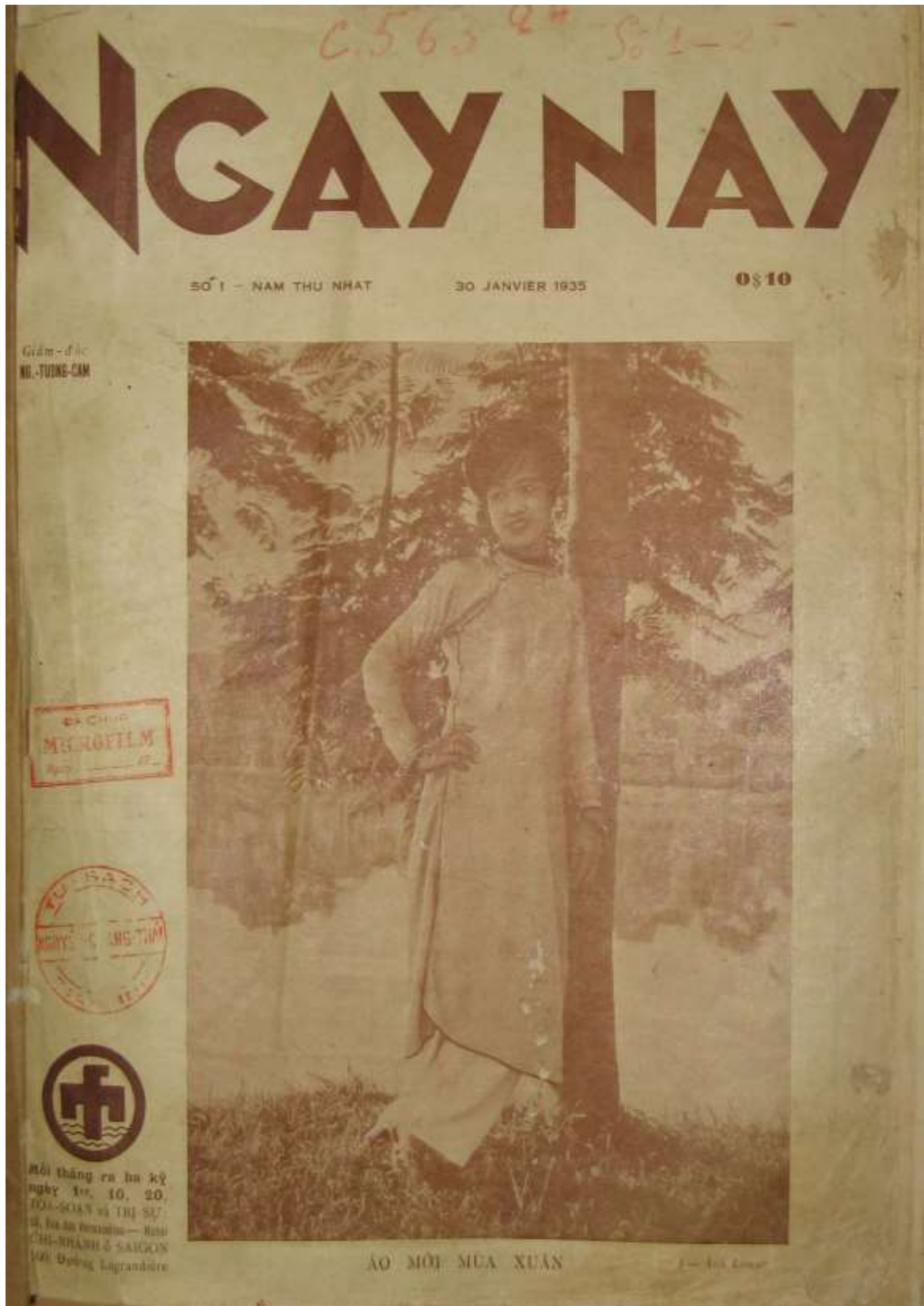
Vườn còn hoang, cỏ còn rậm, muốn sửa sang cho thành một cảnh trau y-quan, há không phải là bổn phận chung của cả Quốc-dân? Phong-Hóa Tuần-Báo nay tự nhận chút định trách nhiệm, sửa sang vườn cũ, cây xưa, biết cái hay thì nêu ra để người lấy đấy mà trau rồi, biết cái giờ cũng nêu ra để người nhớ lấy mà ruộng bỏ. ầu cũng là gánh vác việc công ích trong vườn một.

Đã không thiên lín, lại chẳng chấp mé, chọn lọc hai đường lín-qu, so sánh cho đúng hoán cảnh hiện thời, bỏ điều giờ, vạc điều hay của lễ nghi phong-tục dè cùng Quốc-Dân lẫn thủ thì hành, đó là tôn-chỉ của tờ Phong-Hóa Tuần-Báo

Công việc lớn lao, sức tài nhỏ mọn, cái liền dờ vè-vang còn mong ở các bạn đồng-vấn giúp đỡ. Phong-Hóa Tuần-Báo chỉ xin gắng sức giốc lông.

PHONG-HÓA TUẦN-BÁO.

Ảnh báo Ngày Nay, số 01, xuất bản ngày 31/01/1935, trang 01.



2.2. Những số Phong Hóa, Ngày nay gắn với các sự kiện tiêu biểu

Báo Phong Hóa số 87, công bố thành lập Tự lực văn đoàn, ra ngày 2/3/1932

87 - NĂM THỨ BA

Thứ sáu 2 März 1934

PHONG-HOÀ

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7 XU

DIRECTEUR POLITIQUE NGUYỄN-XUÂN-HAI

DIRECTEUR NGUYỄN-TƯỜNG-TÂN

ADMINISTRATEUR PHẠM-HỮU-NINH

MỘT BÀN CHƯỠNG TRÌNH

NƯỚC UỐNG VÀ NHÀ Ở (tiếp theo)

Lối nhà đình

Một nếp nhà năm gian hai trái, gỗ lim trạm trổ rất tỉ mỉ, đẹp chẳng kém gì cái đình, cái miếu. Nhưng về phương diện vệ sinh thì thiếu đủ thứ. Nền thì thấp nên nhà bao giờ cũng ẩm. Chỉ có một hàng cửa ở phía trước còn ba mặt kia kín mít như bưng vữa thiếu ánh sáng, vừa thiếu không-khí!

Nói đến kiểu nhà, tôi lại nhớ một truyện, vì không hiểu cách trí mà xây ra: một cô ngồi khâu mở cửa phía trước. Bà mẹ trông thấy kêu: « phải mở cửa phía sau ra cho gió nó thoát đi chứ. Nếu không gió nó đọng vào trong nhà nhiều quá, độc ».

À! thì ra lối nhà làm có cửa một mặt của các cụ ta là chỉ cốt cho nhà được được nhiều gió. Nước ta vẫn là một xứ nóng cần phải có nhiều gió. Vậy phải cần có trường học để dạy cho dân quê hiểu biết các điều cần thiết của cách trí thì mới mong nhà cửa làm theo cách vệ sinh được.

Lối nhà vô riêm hay bánh khảo

Lối nhà này mới có ở quê ta chừng hai mươi năm nay. Họ gọi là nhà tây hay là nhà gác, nhưng có lẽ chỉ tây được mấy cái cửa chớp gỗ, và gác vì có hai tầng, mỗi tầng cao độ non hai thước tây.

Về phương diện mỹ thuật thì không cần nói, vì cái nhà kiểu này, trước mặt lên đến những chữ thọ, cuốn thư và con rơi ấy thì có nhiều là lắm rồi.

Nhưng về phương diện vệ sinh thì nó cũng chẳng hơn gì kiểu nhà đình. Trong gác không có trần thì về mùa nực, nóng không biết đến đâu mà kể, mà



Đi lễ quanh năm
Không bằng ngày rằm tháng giêng.

về mùa rét, lạnh cũng không biết đến đâu mà nói. Nhà có cửa ta còn đỡ nóng hơn vì dưới mái ngói, ta còn đỡ một lượt bàn và vữa.

Còn tầng dưới thì vừa thấp, vừa ẩm, vừa tối; chẳng khác gì cái hầm chứa đũa các thứ đồ đạc cho cả đến bọn đàn bà, con trẻ, và bồ nhừ.

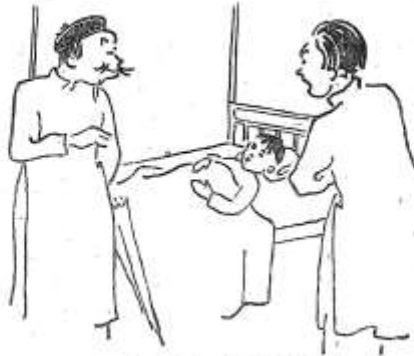
Những nhà vô riêm bánh khảo ấy gọi là nhà tây thì thực hơi quá. Gác kêu là gác chuông chim để ông chủ nhà nằm hút thuốc phiện mà coi nhà, cảnh trộm cướp thì còn có lý.

Ấy đó còn là nhà của những ông giàu có hay nhà giả. Đến như nhà của hạng nghèo thì về tiêu thụ quá. Gọi nó là cái kho chứa những đồ vụn vặt, rồi còn thừa chỗ nào thì ngã ra một lùm ván làm chỗ ngồi, chỗ nằm thì đáng hơn là gọi nó là nhà ở. Vách thì bằng nửa, bằng phần bằng tre trát bùn hoặc bằng đất. Nền nhừa khi không có, đọng mưa là nước chảy vào trong nhà. Mái thì lợp dạ, vừa sơ sài, vừa mỏng mỏng. Hè mưa to là giọt lụng tung.

Các hạng nhà ấy rồi ít lâu ở làng lại không có nữa. Một là nhà có lớp học dạy cách trí và vệ sinh về sự ăn, ở, mặc nên người làng tôi đã hiểu biết hơn xưa nhiều. Hai là ngày nay ai làm nhà dù bằng gạch hay bằng tre cũng đều phải vệ sinh nhà trình một hội đồng coi riêng về việc ấy, để hội đồng xét xem kiểu ấy có hợp vệ sinh không.

Không những thế, chúng tôi còn treo ở nhà công quán một kiểu nhà tre làm mẫu, về rất rõ ràng ràng rành, để ai muốn làm nhà đến mà xem. Kiểu nhà ấy tuy cũng chỉ lợp cỏ, lợp dạ và cỏ, kèo bằng tre, bằng dương hay bằng gỗ soáng, nhưng rất có ngăn nắp và rất hợp vệ sinh: nền cao, có hiên chạy chung quanh, có cửa sổ và cửa ra vào bằng bưng. Tường thì cũng

(Kèm tiếp trang sau)



- Thưa cụ, hôm nay cháu có nặng làm, lên tới 40 độ. Ông không lo, tôi chỉ cho cháu một thang là xuống 20 độ ngay. Rồi uống dần thang nữa sẽ xuống dần và khỏi hẳn.

(Truyện cổ đượ)



« Trông cảnh xuân, thấy số xuân. Có hoa mừng xuân, người há chẳng mừng xuân? Thật, người mừng xuân, lớn nhỏ cũng mừng xuân... Mừng xuân! rồi-ràng lòng người phơi-phới mừng xuân. Mà mừng cách nào đây chớ? Mặt vui mừng, lòng có vui mừng chăng? Hay là mặt tươi lòng héo? »

Cái ông huyện hăm mới Lâm-vân-Ngo chỉ khẽ cười ồ. Ông mới được huyện hăm, lòng ông hẳn tươi rồi, chứ héo làm sao được! Héo là có lòng lộn để lâu thì có héo chẳng, ông ơ.

« Cái cười » của ông Diệp văn Kỳ

Ông Diệp-văn-Kỳ diễn thuyết về « cái cười » ở Saigon, ở hội Khuyến-học. Ông về đăng báo Công-luận một bài kỹ thuật cuộc diễn thuyết của ông: theo báo đó, thỉnh giả được một bữa cười như cười.

Nhưng theo hai bài kỹ thuật của báo Saigon và báo Đuộc-nhà-Nam, thỉnh giả bữa đó không cười gì cả, hoặc họ chỉ cười rằng ông D. V. Kỳ nói về « cái cười » mà chẳng có gì là buồn cười cả.

Vậy nên phải vào kho nghĩ quá. Bữa là chân lý? Nếu báo Thực-Nghiệp còn sống thì đã tự hỏi như vậy mà không trả lời được.

Nhưng gần đây báo Việt-Dân mới ra đời đã lên chụp đến được bức hình các thỉnh giả đến nghe ông Kỳ diễn thuyết hôm kỳ diệu lên: là vào há này ngồi lìm đim ngủ gật hết thảy!

Song cũng vào chus đậm chắc. Có

Vi nhà in in chậm nên NỮA CHỪNG XUÂN chưa ra được rằm tháng giêng như đã hứa. Vậy xin lỗi độc giả

Một sự về vang chung cho làng báo.

Báo Lạc tinh tân vẫn là báo của ông huyện Nguyễn-vân-Cổa, mới đăng ở trung đều, mới bài dài nhan đề là: *Câu đường chúng tôi đang đi...*

Dưới hải ấy có một bài khác hơn về một vấn đề cũng quan trọng như vậy:

Theo nghị định của quan Toàn-quyền ngày 9-2-34 bổn báo chủ nhiệm là M. (Nguyễn - văn) Lâm-vân-Ngỵ được chính phủ ban thưởng chức huyện hăm...

Nếu vậy thì đường đi đã đến đích rồi, cần chỉ phải viết bài « đang đi » Có khéo lái thôi thì thôi mà!

Vi với von!

Ông huyện hăm mới Lâm-vân-Ngo, mới được huyện hăm nên có bài mừng xuân mới:

Thi L.T. số 36

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Tự Lực Văn Đoàn họp những người đồng chí trong văn giới; người trong đoàn đối với nhau cốt có liên lạc về tinh thần, cùng nhau theo đuổi một tôn chỉ, hết sức giúp nhau để đạt được mục đích chung, hết sức che chở nhau trong những công cuộc có tính cách văn chương.

Người trong Văn Đoàn có quyền đề dưới tên mình chữ Tự Lực Văn Đoàn và bao nhiêu tác phẩm của mình đều được Văn Đoàn nhận và đặt dấu hiệu.

Những sách của người ngoài, hoặc đã xuất bản, hoặc còn là bản thảo, gửi đến để Văn Đoàn xét, nếu hai phần ba người trong Văn Đoàn có một ý Hội-đồng xê là có giá trị và hợp với tôn chỉ thì sẽ nhận đặt dấu hiệu của Đoàn và sẽ tùy sức có động giúp. Tự Lực Văn Đoàn không phải là một hội buôn xuất bản sách.

Sau này nếu có thể được, Văn Đoàn sẽ đặt giải thưởng gọi là giải thưởng Tự Lực Văn Đoàn để thưởng những tác phẩm có giá trị và hợp với tôn chỉ của đoàn.

Tôn chỉ của Tự Lực Văn Đoàn.

- 1- Tự sức mình làm ra những sách có giá trị về văn chương chứ không phiên dịch sách nước ngoài, nếu những sách này chỉ có tính cách văn chương thôi; mục đích để làm giàu thêm văn hóa trong nước.
- 2- Soạn hay dịch những cuốn sách có tư tưởng xã hội chủ ý làm cho Người và cho Xã-hội ngày một hay hơn lên.
- 3- Theo chủ nghĩa bình dân, soạn những cuốn sách có tính cách bình dân và dễ đọc cho người khác yêu chủ nghĩa bình dân.
- 4- Dùng một lối văn giản dị, dễ hiểu, ít chữ náo, một lối văn thật có tính cách Annam.
- 5- Lúc nào cũng mới, trẻ, yêu đời.

- 6- Ca tụng những nữ hay về đẹp của nước mà có tính cách bình dân, khiến cho người khác đem lòng yêu nước một cách bình dân. Không có tính cách trường giả quý phái.
- 7- Trọng tự do cá nhân.
- 8- Làm cho người ta biết rằng đạo Khổng không hợp thời nữa.
- 9- Đem phương pháp khoa học thái tây ứng dụng vào văn chương Annam.
- 10- Theo một điều trong chương đầu này cũng được, miễn là đúng trái ngược với những điều khác.

Tự Lực Văn Đoàn

MỘT BÀN CHƯƠNG TRÌNH

(Tập theo trang nhất)

Chỉ bằng tre đan chát rơm trộn với bún, nhưng ngoài chát lại rất vừa và quết với.

Kiểu nhà ấy rồi tôi sẽ gửi lên cho các ông để các ông đăng lên báo.

Còn một điều tuy không thuộc về nhà ở, nhưng rất có can hệ đến vệ sinh nhà cửa là ở thôn quê ta, bạ chó nào họ cũng dùng làm tha ma. Tha ma mà ở ngay trước cửa nhà thì thật rất có hại cho sự vệ sinh. Ở làng chúng tôi, ngày nay đã có nghĩa địa, làm xa nơi dân cư. Nhà ai có người chết cũng phải chôn ở đấy. Vì một ngày kia—mà ngày ấy không xa—ở làng chúng tôi sẽ chẳng tin gì về đất cát, từ mã nữa mà cần phải chọn đất tốt.

Nhị-Linh



- May cụ, sao người nước tây đến đa họ lại đem thế này? - Thế thì cụ lại ngược bừa tôi! Đa họ đến thì là tây đem chớ sao? Nếu đa họ không đem thì cụ hết đầu là người nước tây đến. - Cụ nói chi lý làm?

MỚI MỎ
Impressionisme Nouv. Ecole
22 rue St. PAUL Brest
HAIPHONG
Adresse Télégraphique NAM-TAN
Téléphone 558

NƯỚC HOA HIỆU CON VOI
Nguyên chất rất thơm chưa pha
Quelques Heurs, jacinthe, fleurs d'amour,
narcisse noir, violette, rose, œnothe.
1 ly 3 grs. 0.25 1 tá 3 grs. 2.50
1 ly 6 grs. 0.50 1 tá 6 grs. 3.00
1 lo 20 grs. 0.75 1 tá 20 grs. 7.00
PHUC-LUY, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.
Mua nước gội chân có nước dấm cực bản Aijé chịu đ.
Đại-lý: PHẠM-HÀ-HUYỀN, 36, Rue Sabourain, Saigon.

Joseph TRẦN-DÌNH-TRÚC
L'ÉTENDU CÔ-NHÂN SAI GOC-DUONG
PARIS. CỐ-VẤN PHAN-LUY
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Colles
cách bãi chợ Hàng Da, Hanoi
Vệ sinh lung, lên đũa, bực dĩa, vác lỵ,
bác cụ, Mac, bia, chè, dĩa, v. v. . . .
Lệ phí pháp-luật: mỗi hợp 1 đồng
Ở xa xin gửi mandat

Báo Phong Hóa số 103, công bố thành lập Nhà xuất bản Đời Nay, ra ngày 22/6/1934, trang 1

SỐ 103 - NAM THU BA

THU SAU, 22 JUIN 1934

PHONG HOA

RA NGÀY THỨ SÁU



DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

DIRECTEUR NGUYỄN TƯƠNG TÂM

ADMINISTRATEUR
PHẠM KHUÊ BÌNH



XUẤT BẢN SÁCH

M.T kỳ trước, tôi có nói; phải là hạng trí thức mới làm nổi việc xuất bản sách. Ở bên Âu, Mỹ, ai nghe câu ấy tất cũng cho là một sự cố nhiên và cũng phải nghĩ đến những tên Flammarion, Plon, Grasset. Song ở nước ta thì cần phải bàn qua.

Là vì ở nước ta, việc gì ta cũng cho là tầm thường, dễ dãi, chẳng cần có học, có biết cũng làm nổi.

Đây tôi chỉ ở trong phạm vi văn chương. Viết sách là làm một việc có tinh cách văn chương. Sự đó có thể. Nhưng xuất bản sách cũng là làm một việc có tinh cách văn chương. Ta không được quên rằng điều đó. Ta phải công nhận điều đó. Mà làm một việc « văn chương » không có nghĩa là bôi đen giấy hay đêm chày, đêm trang.

Cần phải có trí thức, có học vấn, có lịch duyệt.

Tôi đem đến cho ông một cuốn tiểu thuyết. Tôi bảo ông là một quyển sách hay, « rất có giá trị ».

Ông hỏi tên tôi, hỏi tôi đã đổ những bằng gì (nếu cần thận hơn thì ông hỏi tôi bao nhiêu tuổi và đã viết giúp những tờ báo nào).

Tên tôi mà là một tên quen quen, hay hay trong làng văn, thì ông hẳn là xoa tay vui mừng, như người thợ săn gặp con hươu non vừa tầm súng.

Thế rồi ông trả lời một môn tiên, hay là tệ hơn ông cho tôi ăn chung lãi với ông. Ông và tôi cùng ký vào một tờ hợp đồng.

Thế rồi ông đem trang, ông đem đến giòng, ông đem chữ, ông đem số sách viết với chữ in, ông đem lượng xem quyển sách sẽ dày bao nhiêu tờ, ông tính số tiền phải bỏ ra in, số tiền hoa hồng để cho người bán sách, số tiền lãi sẽ thu được.

Thế rồi ông đưa sách đến nhà in (nếu ông không phải là chủ nhà in). Thế rồi hai, ba tháng sau, quyển sách ra đời.

(Xem tiếp trang 2)



**CÔ PHỤ NU...
LO TRẢ NỢ NƯỚC**

Cô Phụ-Nữ (thổ thổ) — Minh cho em tiền trả tiền nước.
Học giả — Bao nhiêu ?
Cô Phụ-Nữ (những cái) — Chỉ có 4350 thôi, mình ạ.

ĐÃ BẮT ĐẦU IN

GIÒNG NƯỚC NGƯỢC
của Tô Mỗ
(TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)
Có chữ chữ lại và thêm nhiều bài không đăng trong báo Phong Hóa

ĐẸP
(Mùa Hè 1934)
của Cát Tường và các bạn:
Tô-Mạc-Vân, Lê-Phê,

GÀNH HÀNG HOA
của Khái Hưng và Nhất Liên
(TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)
Có chữ chữ lại rất nhiều.

**NHÀ XUẤT BẢN
ĐỜI NAY**
XUẤT BẢN

Tên gọi là Tác giả Này
là người trong các ông Này-Thầy
Nói về một vẻ đẹp, có
chức tranh ảnh rất đẹp, in
giấy thượng hạng

**NHÀ XUẤT BẢN
ĐỜI NAY**
XUẤT BẢN

*Báo Ngày Nay, số 78, Nguyễn Tường Lân đứng tên quản lý điều hành,
trang 1 và trang cuối*



Chỉ nên hút xì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX

L. Roudot & Co L^{rs} - 10 Hồ Đổng Khanh Hanoi

Rentrée des classes

Vous trouver à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bureau qu'on ne trouve nulle part ailleurs

Articles « ÉCOLE » sous garantie de fabrication

Cahier de brouillon « ÉCLAIR » 10 pages 1/20

Table de 100 angles doubles, beau papier 1/20

Revue de 100 — quadrille verticaux 8/20

Plume en acier, système à réservoir 8/20

Crayon à pointe fine « 100 » 1/20

— « 100 » système à réservoir 1/20

— « 100 » système à réservoir 1/20

— « 100 » système à réservoir 1/20

— « 100 » système à réservoir 1/20

L'IDEO PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI - HAIPHONG

ĐÈN DẦU XĂNG TIPO-LANDI

Đốt 1 lít xăng trên 24 giờ



HIỆU ĐÈN MARCHON TO HƠN HẾT

Hàng ngàn TIPO LANDI đang được bán ở Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đà Nẵng và các tỉnh khác. Hàng này rất đẹp và bền. Hàng TIPO LANDI là loại đèn dầu xăng tốt nhất hiện nay. Hàng này rất đẹp và bền. Hàng TIPO LANDI là loại đèn dầu xăng tốt nhất hiện nay. Hàng này rất đẹp và bền.

Đèn này được chế tạo bằng đồng và thép. Hàng này rất đẹp và bền. Hàng TIPO LANDI là loại đèn dầu xăng tốt nhất hiện nay. Hàng này rất đẹp và bền.

H 2 - Đèn dầu xăng 24 giờ
1 lít xăng 1 lít dầu 24 giờ

H 3 - Đèn dầu xăng 24 giờ
1 lít xăng 1 lít dầu 24 giờ

Bìa báo Ngày Nay số 144, ra ngày 07/01/1939, trang 01, do họa sĩ Nguyễn Gia Trí vẽ, hàm ý nói quan tây thích gái (với tranh này họa sĩ xuất bị kiện tù, báo bị khiển trách)



2.3. Những số Phong Hóa, Ngày Nay cuối cùng.

Báo Phong hóa, số 190, trước khi bị đình bản, ra ngày 5/6/1936, trang 1

80 190 - NAM THU HẠM

16th

Phong hóa

xã-hội và văn-học hiện-phương

THU' SAU 5 JUIN 1936

CÁI ĐÁM
7 XU

TUAN BAO RA NGAY THU' SAU

MƯU MỆO AN-NAM ĐỀ TRƯ' TIỆT QUAN-ÔN

Nguồn: năm 1928. — (Nói với người ngoại quốc) Ở châu Âu khi nào hai nước đánh nhau thì họ đúc súng và tàu chiến bán cho cả hai bên để hai bên giết lẫn nhau. Người An nam chúng tôi cũng làm như vậy! Quan ôn hay An Nam, chúng tôi để vàng bạc cho quan ôn tranh đánh nhau rồi đúc súng thần công và tàu chiến dài cho cả hai bên để họ giết lẫn nhau họ cho chết hết. Thế là chúng tôi thoát nạn.

TUAN BAO XA HOI VAN CHUONG TRAO PHUNG SO IN NHIEU NHAT CAC BAO O TRONG NUOC TU LUC VAN DOAN

ĐÃ TRỪ LIỆU XONG BÀI VỜ VÀ VIỆC IN

BÁO NGÀY NAY

SẮP TÁI BẢN RA MẮT ĐỘC GIÀ

Báo Ngày Nay, số 224, ra ngày 07/9/1940, số cuối cùng trước khi bị đình bản, trang 01

NGÀY NAY

NAM THƯ NAM - THƯ BAY 7-9-40 - SỐ 224, GIÁ 0p122
TOA SOẠN VÀ TRỊ SỰ: 80, ĐƯỜNG QUAN THANH - TEL. 874



— Mày học hành lười biếng lắm.
— Chì vì con sinh nhầm ngày... chủ nhật.

PHỤ LỤC 3: Một số tranh biếm họa tiêu biểu được đăng tải trên báo

Phong Hóa, Ngày Nay

Trên báo Phong Hóa, số 182, số ra ngày 10/8/1936, trang 1

SỐ 182 — NAM THỨ NĂM THỨ SAU 10 AVRIL 1936

16 **7**

xã-hội và văn-hóa

Phong Hóa

TRONG BẠP XIẾC AN NAM
NHỮNG NHÀ QUỶ THUẬT BIẾN HÓA
(Số 1 và số 2)
ÔNG PHẠM - QUỶNH DIỄN

Ông bà ừ...hớp!

ÔNG PHẠM - LÊ - BÔNG BÁT CHƯỚC

Ông bà ừ...hớp!

ĐÃ IN XONG VÀ ĐẾN 13 AVRIL SẼ BÁN
NỬA CHỪNG XUÂN (LÁ MẠ)
IN ĐẸP — DÀY 104 TRANG — GIÁ 0:25
20 AVRIL SẼ CÓ BÁN 'GÁNH HÀNG HOA'

Trên báo Phong Hóa, số 183, số ra ngày 17/8/1936, trang 1

SỐ 183 - NĂM THỨ NHAM

THỨ BAU 17 AVRIL 1936

16 xu

7 xu

Phong Hóa

xã-hội và văn-học trào phúng

TRONG RẠP XIẾC AN NAM NHỮNG NHÀ QUỲ THUẬT BIẾN HÓA

(Số 1, số 2 và số 3)
BIẾN MỘNG THÀNH SỰ THỰC
DIỄN TRÒ « KHÔNG HẢO DANH »



Ông Phạm Lê Đông — Vào chương chữ nghĩa mình đầy óc, ai lại có đời hóa phôi...



Đim bư à...



Allo!allo! chính phải đây là giám đốc vào tổ tổ ban tổ hội không họ viết bài làm đường quan trường...
Quan trường đáng kính Cựu Giám Đ. Huỳnh K. Bích Kỳ tài Cựu Đ. Hoàng T. Phu Bích Kỳ tài...
...híp.



Ông Lê Cường — Vào chương chữ nghĩa mình đầy óc, ai lại có đời hóa thuốc tở...



Opie! ãm bư à...



Allo!allo! Chính phải đây là giám đốc Hào tở ban tổ hội không họ viết bài làm đường quan trường...
Chính phải đây là giám đốc Hào tở ban tổ hội không họ viết bài làm đường quan trường...
...híp.

DIỄN TRÒ « KHÔNG HẢO TIỀN »



Ông Vũ đình Long — Gã mới dấn trí cũng sống thê...



Đim bư à...



...híp.

ĐA IN XONG VA ĐA BAT ĐAU BAN GANH HANG HOA (SACH LA MA)

SỐ 184 - NĂM THỨ NĂM

16

phong hóa

THỨ SAU 24 AVRIL 1936

CÁI BẠCH
7 XU

xã-hội và văn-hóa

TRONG RẠP XIẾC AN-NAM NHỮNG NHÀ QUỸ THUẬT BIẾN HÓA

(Số 5, số 6, số 7, số 8)



Ưm ba la, ôi ba la...

... hấp



Ưm ba la...

... hấp

HAI ÔNG MUY VÀ HỌC DIỄN TRÒ THÔNG TIN



Ưm ba la...

... hấp

ÔNG TIỂU DIỄN TRÒ: RƯỢI AN ĐƯỢC



Ưm ba la...

... hấp

ÔNG SƠ HỌC YÊU LỰC CỨU PHẪM BÈN ĐỨC THÀNH DIỄN TRÒ KHOA

Trên báo Phong Hóa, số 185, số ra ngày 01/05/1936, trang 1

80 185 - NAM THU NAM

MỖI SỐ
16 xu

phong hóa

THỨ SAU 1^o MÃI 1936

GIÁ BÁN
7 XU

xã-hội và h... trào phúng



**TUAN BAO XA HOI
VAN CHUONG TRAO PHUNG
SO IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC
TU LUC VAN ĐOAN**

**KỶ NÀY CÓ PHỤ BẢN
CỦA HỌA SĨ NGUYỄN GIA TRÍ
VỀ MỘT CẢNH TRONG TRUYỆN « SÔNG »**

Trên báo Phong Hóa, số 186, ra ngày 08/5/1936, trang 1

0 186 - BẠN THƯ NAM

THỨ SAU 8 MAI 1936

MỠI SỐ 16tr

GIÁ BÁN 7 xu

Phong hóa

xã hội và văn nghệ không ngừng

THIỆT MỜI

DUNG HÒA ÀU Á

Lễ cầu an - mẹ chầu thì con trai có phải đi làm ăn trước (lời cười).

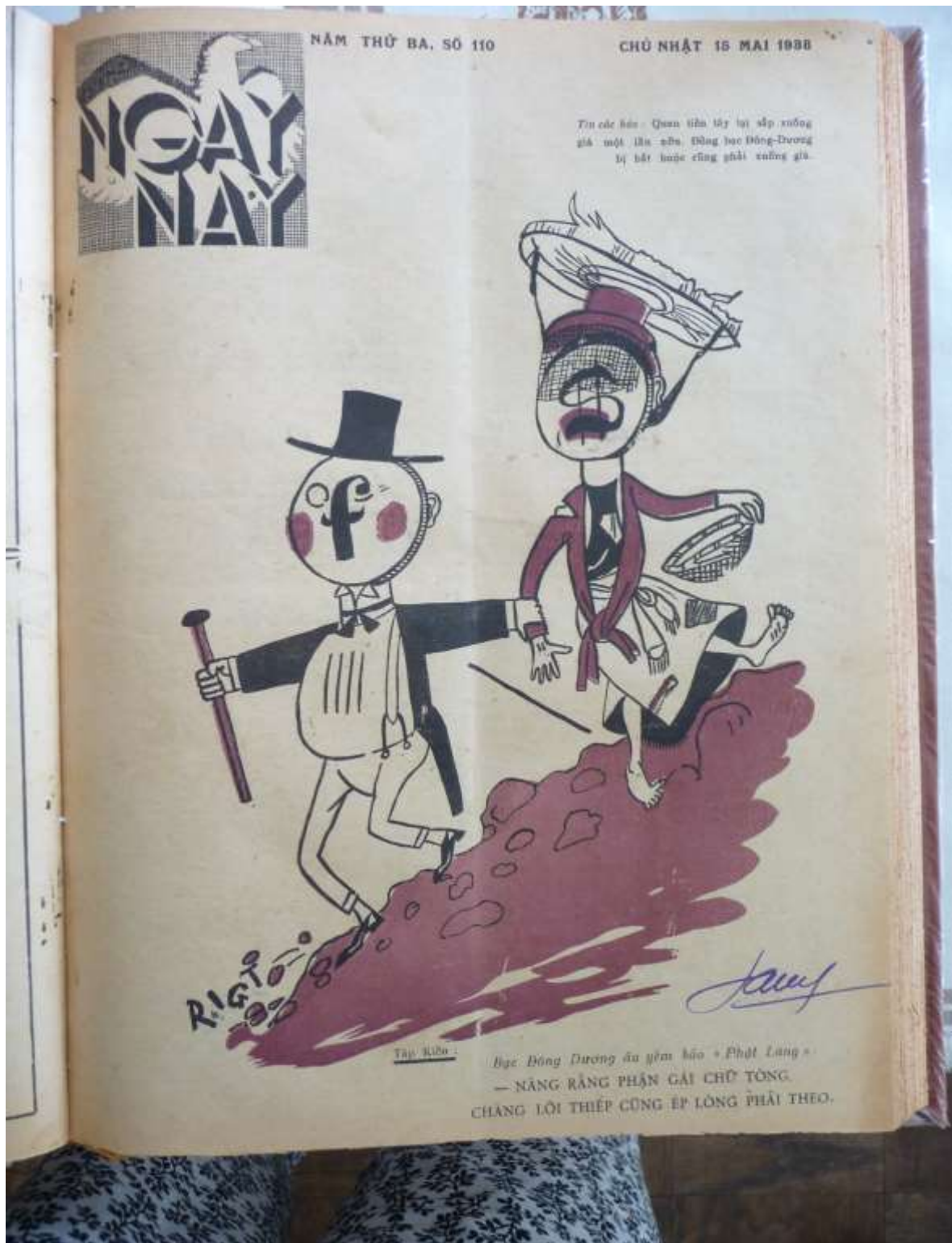
MINH

Người con theo đúng lệ khi đưa đám mẹ bằng ô-tô.

TUẦN BÁO XA HỎI
YÊN CHƯƠNG TRẢO PHÙNG
SỐ IN NHIỀU
NHẤT CÁC BÁO
O TRONG NƯỚC

KỶ SAU SỞ ĐẶC BIỆT VỀ TUẦN LỄ TỬ TẾ

Trên báo Ngày Nay, số 110, ra ngày 15/05/1938, trang 1



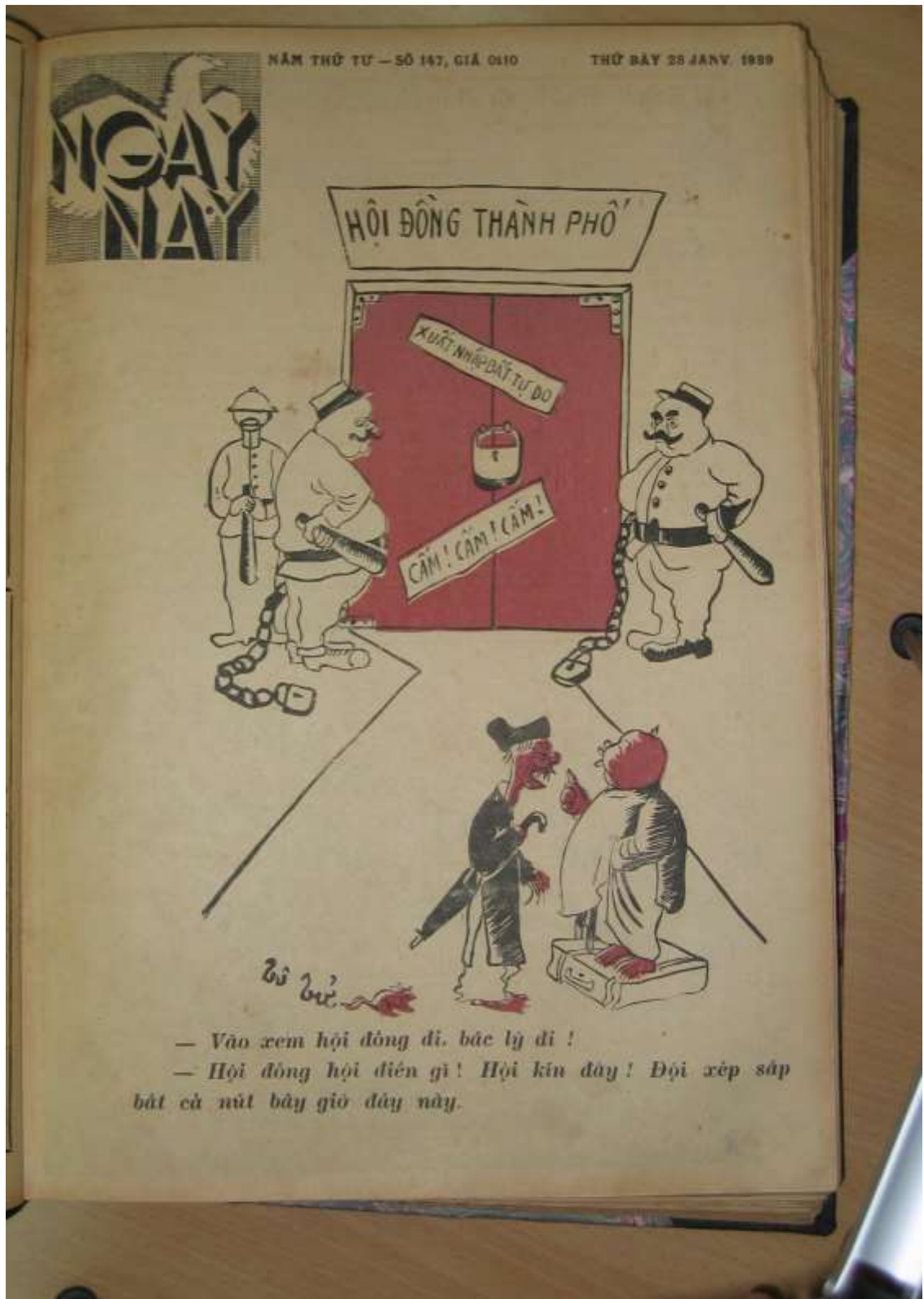
Trên báo Ngày Nay, số 141, ra ngày 17/12/1938, trang 1



Trên báo Ngày Nay, số 150, ra ngày 25/2/1939, trang 1



Trên báo Ngày Nay, số 147, ra ngày 28/01/1939, trang 1



Trên báo Ngày Nay, số 211, ra ngày 8/6/1940, trang 1

NGÀY NAY

SÁM THỨ HAI - THỨ BẢY 8 JUN 1940 - SỐ 211, GIÁ 2012

TÒA ĐOÀN VÀ THỊ TRƯỜNG, ĐƯỜNG QUANG TRUNG - TEL. 574

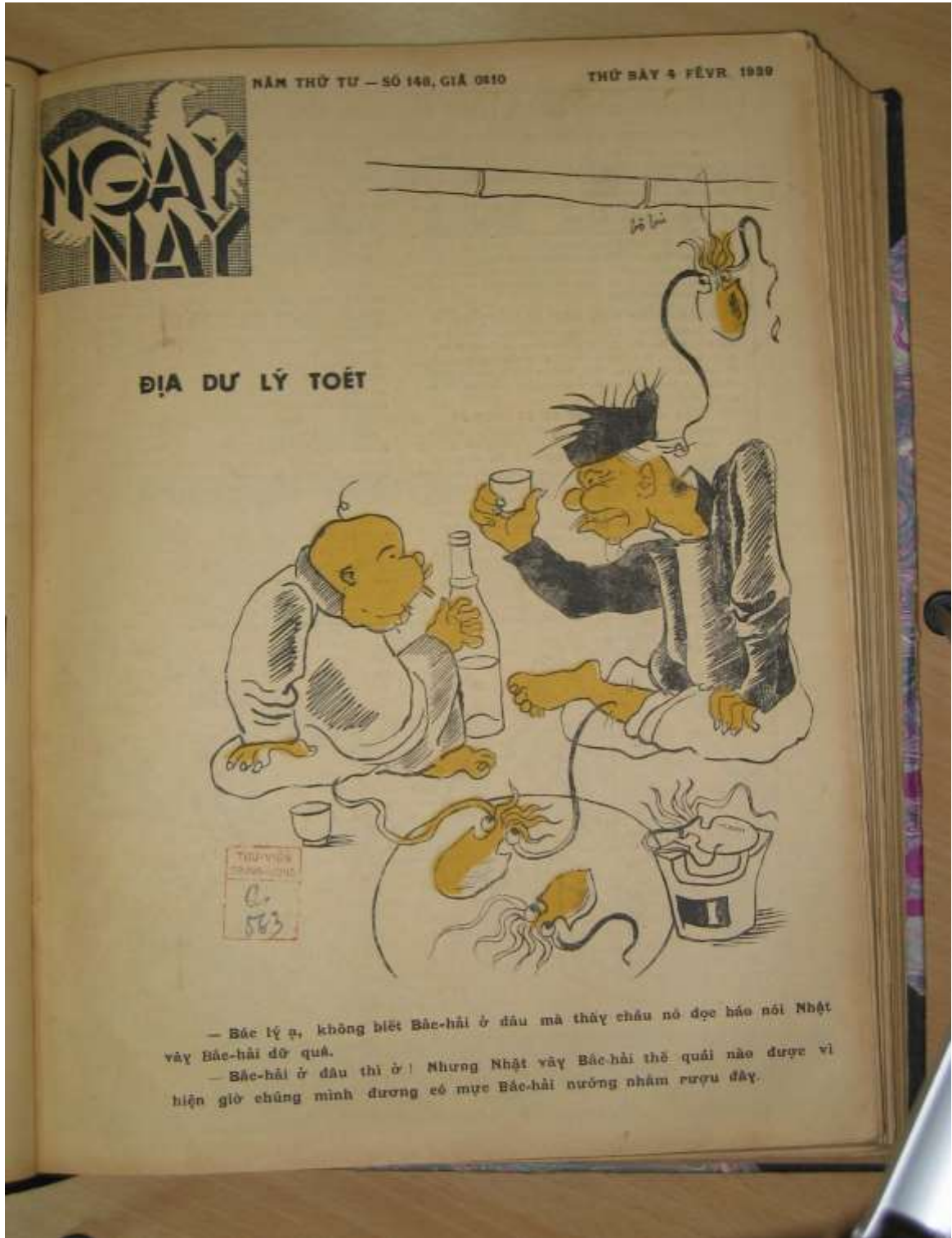


Ý NGHĨA SỰ TỰ TỬ

- Tại sao cô lại tự tử?
- Tôi chán đời! Ông tình tôi thà tôi muốn may áo màu vàng, mà nhà tôi lại cứ bắt tôi mặc áo màu xanh!

**PHỤ LỤC 4: MỘT SỐ HÌNH ẢNH NHÂN VẬT TRÀO PHÚNG LÝ TOẾT,
XÃ XỆ, BANG BẠNH TRÊN BÁO PHONG HÓA, NGÀY NAY**

1. Trên báo Ngày Nay, số 148, ngày 04/2/1935, trang 1



2. Trên báo Ngày Nay, số 217, ngày 20/7/1940, trang 1



— Bác Xã ạ, bắt đầu đi báo của tôi tặng gia.
— Không hề gì ! khi báo chưa tặng gia, tôi đã mua trừ được vài nghìn số rồi.

3. Trên báo Ngày Nay, số 222, ra ngày 24/8/1940, trang 1



4. Trên báo Ngày Nay, số 224, ra ngày 7/9/1940, trang 1



5. Trên báo Phong Hóa, số 106, ra ngày 13/7/1934, trang 1

SO 106 - NAM THU BA THỨ SAU, 13 JUILLET 1934

PHONG HOA

RA NGÀY THỨ SAU



DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN SƯAN MẠI

DIRECTEUR NGUYỄN TƯƠNG TÂN



ADMINISTRATEUR
PHẠM HỮU NINH

TRẺ... GIÀ.

NƯỚC Tàu là một đứa con nít già lý khỵ. Lão từ mới ra đời, đầu râu đã bạc; đó, cái biểu hiệu muôn đời của dân tộc Trung hoa.

Thực vậy, cái gì ở nước Tàu, hoặc trong phạm vi trị thức, hoặc trong phạm vi hình thức, đều còn ở vào trình độ non nớt, ấu trĩ, song đều có một cái trọng thái cân chỉ, già cỗi lắm.

Già cỗi đây có nghĩa là cò đã lâu ngày, từ đời Phục - Hy, Hoàng-hế cũng có, nhưng nhất là có nghĩa là, giới đến tội đẫm rồi đối với dân Trung-hoa, Dân Trung-hoa, họ tự đắc lắm, họ tự cao lắm, họ cho những thứ mà lẽ tiền họ đã sáng tạo ra, đều từ đời thượng cổ mọc lông đều liên hơn, tốt hơn, có giá trị hơn hết thảy các thứ người ngoại quốc đưa lợi.

Hãy nói ngay về một sự rất tầm thường, một sự chỉ có lịch cách vật chất. Cao lâu của họ ngày nay có kh. e bốn, năm mươi năm về trước một tí gì đâu? Văn còi bất nấp đúng pha nước chè cũ là bất tiện, vẫn cái dụng phệ cùng là cách y phục lòi thối, bẩn thỉu của bọn hầu sảng, vẫn cái giọng lanh bình hát các môn ăn và giả tiền nghe điếc tai, nhức óc. Họ biết là không hợp thời nữa, nhưng họ không thay đổi. Không thay đổi, không phải là họ lười biếng, — dân Tàu không lười biếng, — nhưng chỉ vì họ cho là cái gì của họ, tiền nhân họ đặt ra đều đã hoàn toàn rồi, không thể di-dịch đ. được nữa.

Một hiệu cao lâu đời vua Hoàng đế so với hiệu cao lâu đời Dân quốc có lẽ cũng không khác nhau lắm.

Suy rộng ra, về hết các phương diện khác, người T-u đều lý cao, lý đời với cái đời di-công của họ như thế.

Cải cách — Đó là một sự thù hận của họ. Chẳng thế mà cuộc cách mệnh của họ, sau hơn 20 năm, chưa có một kết quả gì.

(Xem tiếp trong số)

Cái báo này / ở Trung-kỳ, các hương chức được đeo thẻ bài đồng màu chớ/nhật.
Ở Nam-kỳ các hương chức được đeo thẻ bài hoặc màu vàng hoặc trắng bạc.
Ở Bắc-kỳ chưa thấy gì.


LÝ TOÉT BẤT CHƯỚC...



... ĐEO HÌNH
PHẠO CẦU GÀ

CÙNG VỚI SỐ BÁO NÀY,
CÓ PHỤ TRƯỞNG ĐĂNG :

ĐIÊN

của Khai - Hưng Tranh vẽ của Trần bình-Lộc

BẢN LẺ : 3 XU
HIỆU CÁC BAN MUA DÀI HẠN

6. Trên báo Phong Hóa, số 131, ra ngày 04/01/1935, trang 1

SỐ 131 - NĂM THỨ TƯ
THỨ SAU, 4 JANVIER 1935

PHONG HÓA

RA NGÀY THỨ SAU

TÒA-QUẢN SỞ TÀI-SỬ: 81, ĐƯỜNG QUANG ANH - GIẤY NƠI SỐ: 874
 GIÁ BẢO (trong nước): 1 năm - 8300 - 6 tháng - 4300 - 3 tháng - 2300 - Ngoại quốc: 1 năm - 8500 - 6 tháng - 4500

HỘI PHÁT GIÁO

THẬT sự thì thế kỷ của ta, không một ai đi phát giáo nữa, một sáng tạo mới, một phát kiến của thời kỳ trước, và ngày nay người ta không hay đến, thậm chí cho được thì cười, họg khạc hèn.

Cả Nguyễn-Trung-Kiên, và những người đồng chí của ông, những kẻ, làm được họ định chỉ-sách và chỉn-chỉnh phát-giáo. Thế là Hội phát giáo thành lập.

Hội phát giáo thành lập có thể sẽ là một sự việc hay cho cách tân-hoạt của quốc-chương.

Từ chúng tôi tin chắc rằng các ông lập Hội phát-giáo không có mục-đích đưa giáo chúng noi theo con đường tự hành để mang chúng tới Phật-báo, tới Cực-tạo-thiền-giới. Họ chỉ muốn họ, họ chúng đi tới nơi ấy ngay. Họ sợ họ lại gặp tập quạ mà thôi.

Từ chúng tôi tin chắc rằng các ông lập Hội phát-giáo không có mục-đích đưa giáo chúng noi theo con đường tự hành để mang chúng tới Phật-báo, tới Cực-tạo-thiền-giới. Họ chỉ muốn họ, họ chúng đi tới nơi ấy ngay. Họ sợ họ lại gặp tập quạ mà thôi.

Chúng tôi chỉ tưởng thấy một mục-đích duy của phát-giáo:

Đay người ta sống.

Sống nghĩa là hoạt-động.

Đạo phát giáo sư thì tâm, dẫn đến như phát giáo thì, tay phải là khi xưa không có quần thì.

Nếu quần hoạt-động cho phải đường, thì không được dẫn đến, tới tâm.

Vậy muốn sống, thì phải sống một và muốn được sống một thì phải học.

Một các ông lập hội phát-giáo cũng nghĩ thế thì sẽ là những hoạt-động của họ hình dẫn chúng tôi. Chúng tôi đang khất học để ra khỏi vòng thì tâm, đến đến thì các ông lại muốn ông phát-giáo để mở tai, mở mắt cho chúng tôi, sống như ngày xưa Phật-chỉ dẫn chúng tôi. Mà như Phật-chỉ, học hình dẫn chúng tôi đến mở tai, mở mắt, họ sẽ có óc nữa.

Có nghĩa là ngày nay sự học để ra khỏi vòng thì tâm, đến đến như xưa với ngày xưa.

Ngày xưa, phải có sống vào thời đó mới, người ta chỉ biết chôn giữ lên như, nên Phật-chỉ dạy chúng tôi vào sáng là những ý-tưởng sẽ thối, sự thối.

Ngày nay, ta sống vào thời vào-mình, nên giáo cái như như anh em một nhà, ý tứ như nhau như chúng tay của một thân-thể, thì ta lại phải học theo các thứ của phát học những học ấy là là nhiều hơn thời xưa để có thể sống để mà giúp đỡ lẫn nhau bớt nghèo, bớt khổ.

Từ vậy chúng tôi tin chắc rằng các ông lập Hội phát-giáo thì sao sống sẽ được mà rồi chúng ta trước đã dạy cho quần-sống khất đến một và biết hoạt-động trên con đường đời, nghĩa là biết sống.

Trái lại, nếu các ông lập Hội phát-giáo chỉ dạy người ta tu tập niệm niệm như: niệm và đi, đi phải đi đi quần sự thối khất thì sao các ông nghĩ lại mà hướng tha linh hồn chúng-tôi ra thời. Đó cũng là các ông cứu khổ cứu nạn cho chúng tôi làm làm rồi.

Nhị Linh

BỘ TY KIỂM-DUYỆT

Bắt đầu từ 1er-Janvier 1935, ty kiểm-duyệt không còn nữa. Sẽ có bài điều văn của Tự-Mơ. Việc này là một việc rất quan trọng, chúng tôi sẽ nói đến nhiều trong những kỳ sau. Tiếc đây xin có lời trân trọng từ biệt các ngài trong ty kiểm-duyệt. Các ngài đã làm nên phần các ngài. Chúng tôi đã làm nên phần chúng tôi. Tuy đôi bên có khi trái ý nhau chút ít - đó là lẽ tự nhiên - nhưng sau một cuộc chung sống khá dài và tình thân, tức chình tay không khỏi nhớ nhung, thương tiếc. Tiếc thì tiếc, thương thì thương, các ngài cũng như chúng tôi đều ao ước rằng cuộc phân ty này sẽ là cuộc vĩnh biệt.

TỰ-LY, KHẮT, NHỊ-LINH, TỬ-MÔ, THỊ-LỢP, LUYA, TRẠCH-LAM,
KHAI-HUNG, CHANG-THẬP, XUE-DONG-SUN và NHAT-DAO-QUO

Xả Xệ đi lọng ?

7. Trên báo Phong Hóa, số 157, ra ngày 11/10/1935, trang 1

SỐ 157 - HẠM THỨ TƯ
 THỨ BAU 11 OCTOBRE 1935

Phong hóa

The organ of the...
 (Small text describing the publication details)

tuần báo ra ngày thứ sáu

BÊN VỰC DÂN
 Lời một ông nghị: Ông phủ thì coi trị dân, mà tôi thì lại thay một dân, vậy trong công việc làm ăn, tránh sao được những sự sơ sót dụng chạm.

HAI NGÀI ẤY LÀM ĂN VÀ DỤNG CHẠM.

THAY DẦU KHÔNG THAY DẦU
TRUYỆN TRÌNH THẨM: NHỮNG NÉT CHỮ
PHÔNG VĂN MỘT ÔNG NGHỊ VIÊN
10 NGÀY CỦA ÔNG NGHỊ

10. Trên báo Phong Hóa, số 187, ra ngày 15/05/1936, trang 1

SỐ 187 - NĂM THỦ HẠM THỨ SAU 15 MÃI 1936

phong
hóa

xã-hội và văn-hóa tiểu-phung

SỐ ĐẶC BIỆT

16 xu
GIÁ BÁN 7 xu



TỜ TỀ ĐẶC BIỆT
- Băm luy dân lớn ơ!

TUẦN LỄ TỜ TỀ

PHỤ LỤC 5: MỘT SỐ TRANG QUẢNG CÁO TRÊN BÁO PHONG HÓA, NGÀY NAY

1. Trên báo Phong Hóa, số 103, ra ngày 22/6/1934, trang 14,15

TRƯỜNG THĂNG - LONG
Số 9 và 11, Phố Hàng Cót, Hanoi

Ngày khai giảng các lớp học trong vụ nghỉ hè

23 Juin 1934: Các lớp Sơ đẳng tiểu học (toutes les classes des Cycles primaires et élémentaires) từ lớp enfantine đến lớp supérieur.
29 Juin 1934: Các lớp thi lấy bằng Cao đẳng tiểu học (preparation au Diplôme 2^e session). Các lớp thi vào các trường Trung học và Kỹ-nghệ. (preparation aux concours d'admission aux Lycées et aux Ecoles pratiques d'industrie).

TIỀN HỌC BẤT HẠ, NHIỀU LỚP RỘNG
Lớp nào cũng có quạt trần mà học trò không phải trả thêm tiền quạt
Các giáo sư chuyên môn sẽ có nhiều chuyên môn

Trung năm học vừa qua: 40 học sinh thi Sơ học yếu lược (G. E. E. I.) đã được 36
32 học sinh thi Sơ đẳng tiểu học (C. E. P. F. I.) đã được 19
33 học sinh thi Cao đẳng tiểu học (D. E. P. S.) đã được 7 mà M. Vũ - huy - Huỳnh có mention sans honneur
M. Mai-xi-Đoàn học sinh đỗ D. E. P. S năm ngoái năm nay đỗ Tà tái phần thứ nhất.

GIANG - MAI
Chàng tuyệt vời!!
Đẹp trai, khỏe khoắn, lịch thiệp, u. s. s.
Đang 1, 2, 3 lo. gọi ĐỂ 1 ly khế rừ ngay.
Trụ sở ở ĐƯỜNG SINH-HƯNG, số, Phố Mía này, Hanoi

THUỐC LẬU
khỏi rớt hân!!!
Để cơ nhầy nhớt, chỉ dùng một 2, 3 hộp.
sống 2, 3 hộp là khỏi dứt hẳn. 9230 1 ly.
Họa ở HINH-HƯNG số, phố Mía này, Hanoi

Viễn - đông Tốn - tích hội
HỘI TỰ BÀN SEQUANAISE THANH RA-LÊ LẬP NÊN
Công ty và danh hân vốn 4.000.000 phát-lãng
một phần tư để góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-sốt của Chính-phủ Toàn-quyền Đàng-Pháp
Đàng-họ Hanoi số 418
GIÚP NGƯỜI BÈ DÀNH TIỀN

Tầng - gác ở Hanoi - 32, phố Paul Bert - Giày số 892
Số Quán-lý ở Saigon - 68, Bd. Charner - Giày số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG AVRIL 1934
Mở ngày thứ 30 Mai 1934 hồi 11 giờ sáng tại số Quán-lý ở Saigon số 68 Boulevard Charner do ông Keller chủ tọa, ông Phạm-mã ông Đào-trung-Đỗ dự-lex, công trước mặt quan Kiểm-sốt của-Tiểu của Chính-phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU BẢ TRÙNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÙNG
Lần mở trước trúng: 5.000\$	26832	Phải này chưa phát hành
	1887	Phải này ở Saigon không hoàn lại vì số tháng chưa đóng.
Lần mở thứ hai trúng: 1.000\$	4857	Phạm-an-Nhân, 171 phố Bonnal Hảiphong đi góp 60\$, trúng lần về 1000\$
	7857	Trần-dinh-Miền, Quảng-nghi, đi góp 4\$, trúng lần về 200\$
	10857	Họanh-van-Vũ, nhà Socony Saigon, đi góp 5\$, trúng lần về 200\$
	1078	Viet-An Albert, 4, phố Labert Saigon đi góp 20\$, trúng lần phiếu miễn-trả 1000\$ có thể hoàn lại ngay lấy 300\$
	4078	Nguyễn-văn-Thương, Saigon, đi góp 60\$, trúng lần phiếu miễn-trả 1000\$ có thể hoàn lại ngay lấy 300\$
	7078	Ngô-chân-Liên, Diên-sông (Trung-kỳ) đi góp 20\$, trúng lần phiếu miễn-trả 1000\$, có thể hoàn lại ngay lấy 300\$
Lần mở thứ ba khởi phát đóng tiền	10078	Nguyễn-du-Lục, 263, phố Maréchal Pétain Hảiphong, đi góp 730\$, trúng lần phiếu miễn-trả 300\$, có thể hoàn lại ngay lấy 120\$
	18078	Phí-kim-Xương, 88 phố Cantonais Pailoo, đi góp 1\$ trúng lần phiếu miễn-trả 200\$ có thể hoàn lại ngay lấy 100\$

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ sáu 29 Juin 1934, hồi 11 giờ sáng tại số Tầng gác Hanoi số 32, phố Paul Bert.
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Juin 1934 định là 5.000\$.

chaussures D'ENFANTS
pratiques, confortables, hygiéniques - bon marché - C. E. 1934 - Fabrication à la machine.

VANTOAN RUE DE LA JOIE N° 95 - HANOI



THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG:
ĐẠ - DẬY, PHÒNG TỊCH, KINH - NIỆM

Đau tức giữa ngực, lợi chột qua sườn vai, rồi đau lên xuống ngang trái lưng, ở hai bên cổ, rồi khi ở cổ ra sườn chừa; có khi đau quai sườn cổ ở 2 bên ra sườn chừa thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, đau rồi đỡ đi; hết ở hay đau trong tiêu thì đó đau; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đó như thế gọi là đau ở dạ dày.

Đau chột chột trong bụng ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lo từng thất thường; vào một vòng vật hay uống nước, đau bụng đầy bí bách; đau như thế gọi là đau bụng phình rột.

Ái tắc phải, háy viết thư về chúng bệnh tật về, gửi cho bên bên sẽ gửi thuốc bằng cách Đàng-hoa giao ngay.

Thư tin và mua đặt ở:
NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu: ĐỀ-NGUYỄN ĐÀ-ĐUỐC-TRƯỜNG (thị trấn Đông (tên quận) HANOI)

SỮA NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

ĐƯỢC KHÉ CỦA THẾ CƠN
BAO THẦU CHO
CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.
ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên.





RUỒU-BỒ

VIN 33.500

dùng cho

đàn bà ở cũ thì không gì bằng

GÍA... : 2#10 MỘT LITRE .

BÁN TẠI

HARMACIE CHAZZAGNE .

59 RUE PAUL BERT . HANOI .

HARMACIE BROU/MICHE .

36 B° PAUL BERT . HAIPHONG .

Imp. Trung-Bac Tân-Vân

LeGérant (Phạm-Hữu-Ninh

3. Trên báo Phong Hóa, số 184, ra ngày 24/04/1936, trang 15



**CÁCH HU-ỚNG-DẪN TỰ-ỚNG-LAI MỘT!
CÁC BÀ, CÁC CÔ HÃY NÊN DÙNG THỬ**

Đó chính là một ngày nào đó, không rõ là hôm nay, không phải là do trời nắng, mà chính là do một cô gái trẻ, cô bé, một ngày ai cũng có thể làm cho thành bệnh như thế này... Do một phước lành nào đó, người ta đi tìm thấy ở những nơi này một loại thuốc mới, một loại thuốc mới, một loại thuốc mới...
Vấn đề này cũng đã được đăng trên báo...
KHEN PHÂN TOKALON

ĐỘC GIÀ HÃY CÔI CHUNG
NHỮNG THÚ THƯỚC NHẦM TRỊ BỆNH PHÒNG-TÍNH NƠI TRÊN TRỜI DƯỚI ĐẤT MÀ KHÔNG CÔNG HIỆM LÍ HẾT

Vậy ai đã lỡ dùng rồi mà chưa hiểu là một tuyệt học Nghĩa là trước kia đã có đơn bệnh phong-tính, phụ: Lậu, Tiểu-đỏ, Cốt-khi, Hột-xoài, Giang-mai... v. v. dùng để theo thuốc đến nay còn chắc là một tuyệt học, trong mình còn nhức mỏi, tiểu tiện bần tiện, nếu dễ lâu sinh ra tố bại và nhiều chứng bệnh rất ghê gớm, mau dùng thuốc

Swu-độc bá-ưng hoàn
hiện **ÔNG TIÊN** trong ít ngày sẽ thấy trong mình được như những người khỏe, khỏe như người trẻ, hoặc độc như nước gạo... đó là một độc học hay còn ẩn trong mình bị thuốc độc hại thì, phải dùng đúng như thường sẽ hết rất.

Bệnh đàn bà
Có nhiều người bị gốc độc bệnh phong-tính riu dần ông sang qua, may đau mà một huyết trắng ra dần dần, lâu thì làm mất, bởi vậy khó chịu, làm tương là đau Tý-màng là Bạch-lậu, dùng thuốc hết tiền mà bệnh vẫn còn mang đến nỗi phải thiệt mạng, vậy phải dùng thuốc

Swu-độc bá-ưng hoàn
hiện **ÔNG TIÊN** mới hết được.

Bệnh con nít
Bị gốc độc của cha mẹ di truyền, may còn sống sót được mình may gặp thuốc, và một là lời công minh mau dùng thuốc **SU-ĐỘC BÁ-ƯNG HOÀN** hiện **ÔNG TIÊN** hết sức công hiệu. Chúng tôi dám nói quả quyết và làm cam đoan ngoài thuốc **SU-ĐỘC BÁ-ƯNG HOÀN** hiện **ÔNG TIÊN** ra chưa chắc có thứ thuốc nào trị được tận gốc, tuyệt học các chứng bệnh phong-tính.

ÔNG TIÊN ĐU-ỐC PHÒNG
88 RUE DU PAPIER - TÉL. 188, HANOI
SUCCURSALES:
HANOI 4) 33 Phố Huế - 40 Phố Hàng Lọng - RAIPHONG 79 P. Dessemer - HÀ-NINH
Số 10 Phố An - HÀ-BÌNH 15 Phố Yên - BẮC-GIANG Avenue de la Gare BẮC-CẦU
Hà Nội - HÀ-NAM 77 Phố Hàng Bài - YÊN-BÁI Avenue de la Gare

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm
KỶ SỔ HOÀN VỐN CHO PHIÊN TIẾT KIỆM NỮ NGÀY 28 MARS 1936
Chủ tọa: Ông Sculet, Ủy viên: Các Ông Nguyễn Thời Trung, Trương Thị

Cách thức số 1 - Bộ số 827		
30	Ông và Hai ông Hétzacoit & Noay	500 \$ 00
3278	- Phạm Thị Sơn & Hai ông	400 \$ 00
327	- Yvonne Marie & Ông Nguyễn Văn Hai	200 \$ 00
7250	- Hoàng Văn Sơn & Ông Lê Văn Hai	200 \$ 00

Phiếu số 2710 không đăng giấy thường là số không được dự một số tiền này.

Cách thức số 2 - Bộ số 808		
333	Ông Cao Văn Hai & Ông Hai	500 \$ 00

Cách thức số 3 - Bộ số 828		
1701	Ông Gilbert David Doucas & Hai ông	375 \$ 20
1703	- Phan Văn Trách Lê Văn Hai & Ông Hai	375 \$ 20
1713	- Lê Văn Hai & Ông Hai	375 \$ 20
1718	- Lê Văn Hai & Ông Hai	375 \$ 20
1728	- Nguyễn Văn Hai & Ông Hai	375 \$ 20
1741	- Nguyễn Văn Hai & Ông Hai	375 \$ 20

Sau khi đóng tiền được 2 tuần rồi, thì người chủ phiếu số 2 được hưởng số tiền lại của Hội tiết kiệm. Tiền lại và trong những cuộc số số trong năm 1934 là:

Đến lại của những người chủ phiếu số 3 là	5.615 \$ 22
Tổng số tiền lại của những người chủ phiếu số 2 trong năm 1934 được	9.283 \$ 22
Tổng số tiền lại của những người chủ phiếu số 3 trong năm 1934 được	7.280 \$ 22

Cách thức số 4 - hoàn vốn gấp bội		
10593A	Phước, 20 tuổi (Phước 205585)	

KỶ SỔ HOÀN NGUYÊN VỐN - Bộ số 848		
12120	Ông François Bourgeois Trương Đức Nghĩa Hai	1.000 \$ 00
11117A	(Cô Trần Thị) Cao Văn Hai & Ông Hai	200 \$ 00
37026A	Cô Trương Thị Hai & Ông Hai	200 \$ 00


Những phiếu số: 20418A, 27438A, đang tiền về quá 5 tháng, nên không được hưởng tiền lại về việc số số tiền này.

KỶ SỔ MIỄN GẤP - Bộ số 1979		
10627A	Ông Hoàng Văn Hai & Ông Hai	500 \$ 00
10660A	Ông Hai & Ông Hai	500 \$ 00

Cho người chủ phiếu số 2 được chia lại của Hội tiết kiệm. Trong các lần này số tiền lại của Hội tiết kiệm được chia cho 300 các người chủ phiếu số 2 của Hội tiết kiệm. Tiền lại của những người chủ phiếu số 2 trong năm 1934, số tiền lại của Hội tiết kiệm là:

Phiếu số 848A: 205585, 205586, 205587, 205588, 205589, 205590, 205591, 205592, 205593, 205594, 205595, 205596, 205597, 205598, 205599, 205600, 205601, 205602, 205603, 205604, 205605, 205606, 205607, 205608, 205609, 205610, 205611, 205612, 205613, 205614, 205615, 205616, 205617, 205618, 205619, 205620, 205621, 205622, 205623, 205624, 205625, 205626, 205627, 205628, 205629, 205630, 205631, 205632, 205633, 205634, 205635, 205636, 205637, 205638, 205639, 205640, 205641, 205642, 205643, 205644, 205645, 205646, 205647, 205648, 205649, 205650, 205651, 205652, 205653, 205654, 205655, 205656, 205657, 205658, 205659, 205660, 205661, 205662, 205663, 205664, 205665, 205666, 205667, 205668, 205669, 205670, 205671, 205672, 205673, 205674, 205675, 205676, 205677, 205678, 205679, 205680, 205681, 205682, 205683, 205684, 205685, 205686, 205687, 205688, 205689, 205690, 205691, 205692, 205693, 205694, 205695, 205696, 205697, 205698, 205699, 205700, 205701, 205702, 205703, 205704, 205705, 205706, 205707, 205708, 205709, 205710, 205711, 205712, 205713, 205714, 205715, 205716, 205717, 205718, 205719, 205720, 205721, 205722, 205723, 205724, 205725, 205726, 205727, 205728, 205729, 205730, 205731, 205732, 205733, 205734, 205735, 205736, 205737, 205738, 205739, 205740, 205741, 205742, 205743, 205744, 205745, 205746, 205747, 205748, 205749, 205750, 205751, 205752, 205753, 205754, 205755, 205756, 205757, 205758, 205759, 205760, 205761, 205762, 205763, 205764, 205765, 205766, 205767, 205768, 205769, 205770, 205771, 205772, 205773, 205774, 205775, 205776, 205777, 205778, 205779, 205780, 205781, 205782, 205783, 205784, 205785, 205786, 205787, 205788, 205789, 205790, 205791, 205792, 205793, 205794, 205795, 205796, 205797, 205798, 205799, 205800, 205801, 205802, 205803, 205804, 205805, 205806, 205807, 205808, 205809, 205810, 205811, 205812, 205813, 205814, 205815, 205816, 205817, 205818, 205819, 205820, 205821, 205822, 205823, 205824, 205825, 205826, 205827, 205828, 205829, 205830, 205831, 205832, 205833, 205834, 205835, 205836, 205837, 205838, 205839, 205840, 205841, 205842, 205843, 205844, 205845, 205846, 205847, 205848, 205849, 205850, 205851, 205852, 205853, 205854, 205855, 205856, 205857, 205858, 205859, 205860, 205861, 205862, 205863, 205864, 205865, 205866, 205867, 205868, 205869, 205870, 205871, 205872, 205873, 205874, 205875, 205876, 205877, 205878, 205879, 205880, 205881, 205882, 205883, 205884, 205885, 205886, 205887, 205888, 205889, 205890, 205891, 205892, 205893, 205894, 205895, 205896, 205897, 205898, 205899, 205900, 205901, 205902, 205903, 205904, 205905, 205906, 205907, 205908, 205909, 205910, 205911, 205912, 205913, 205914, 205915, 205916, 205917, 205918, 205919, 205920, 205921, 205922, 205923, 205924, 205925, 205926, 205927, 205928, 205929, 205930, 205931, 205932, 205933, 205934, 205935, 205936, 205937, 205938, 205939, 205940, 205941, 205942, 205943, 205944, 205945, 205946, 205947, 205948, 205949, 205950, 205951, 205952, 205953, 205954, 205955, 205956, 205957, 205958, 205959, 205960, 205961, 205962, 205963, 205964, 205965, 205966, 205967, 205968, 205969, 205970, 205971, 205972, 205973, 205974, 205975, 205976, 205977, 205978, 205979, 205980, 205981, 205982, 205983, 205984, 205985, 205986, 205987, 205988, 205989, 205990, 205991, 205992, 205993, 205994, 205995, 205996, 205997, 205998, 205999, 206000, 206001, 206002, 206003, 206004, 206005, 206006, 206007, 206008, 206009, 206010, 206011, 206012, 206013, 206014, 206015, 206016, 206017, 206018, 206019, 206020, 206021, 206022, 206023, 206024, 206025, 206026, 206027, 206028, 206029, 206030, 206031, 206032, 206033, 206034, 206035, 206036, 206037, 206038, 206039, 206040, 206041, 206042, 206043, 206044, 206045, 206046, 206047, 206048, 206049, 206050, 206051, 206052, 206053, 206054, 206055, 206056, 206057, 206058, 206059, 206060, 206061, 206062, 206063, 206064, 206065, 206066, 206067, 206068, 206069, 206070, 206071, 206072, 206073, 206074, 206075, 206076, 206077, 206078, 206079, 206080, 206081, 206082, 206083, 206084, 206085, 206086, 206087, 206088, 206089, 206090, 206091, 206092, 206093, 206094, 206095, 206096, 206097, 206098, 206099, 206100, 206101, 206102, 206103, 206104, 206105, 206106, 206107, 206108, 206109, 206110, 206111, 206112, 206113, 206114, 206115, 206116, 206117, 206118, 206119, 206120, 206121, 206122, 206123, 206124, 206125, 206126, 206127, 206128, 206129, 206130, 206131, 206132, 206133, 206134, 206135, 206136, 206137, 206138, 206139, 206140, 206141, 206142, 206143, 206144, 206145, 206146, 206147, 206148, 206149, 206150, 206151, 206152, 206153, 206154, 206155, 206156, 206157, 206158, 206159, 206160, 206161, 206162, 206163, 206164, 206165, 206166, 206167, 206168, 206169, 206170, 206171, 206172, 206173, 206174, 206175, 206176, 206177, 206178, 206179, 206180, 206181, 206182, 206183, 206184, 206185, 206186, 206187, 206188, 206189, 206190, 206191, 206192, 206193, 206194, 206195, 206196, 206197, 206198, 206199, 206200, 206201, 206202, 206203, 206204, 206205, 206206, 206207, 206208, 206209, 206210, 206211, 206212, 206213, 206214, 206215, 206216, 206217, 206218, 206219, 206220, 206221, 206222, 206223, 206224, 206225, 206226, 206227, 206228, 206229, 206230, 206231, 206232, 206233, 206234, 206235, 206236, 206237, 206238, 206239, 206240, 206241, 206242, 206243, 206244, 206245, 206246, 206247, 206248, 206249, 206250, 206251, 206252, 206253, 206254, 206255, 206256, 206257, 206258, 206259, 206260, 206261, 206262, 206263, 206264, 206265, 206266, 206267, 206268, 206269, 206270, 206271, 206272, 206273, 206274, 206275, 206276, 206277, 206278, 206279, 206280, 206281, 206282, 206283, 206284, 206285, 206286, 206287, 206288, 206289, 206290, 206291, 206292, 206293, 206294, 206295, 206296, 206297, 206298, 206299, 206300, 206301, 206302, 206303, 206304, 206305, 206306, 206307, 206308, 206309, 206310, 206311, 206312, 206313, 206314, 206315, 206316, 206317, 206318, 206319, 206320, 206321, 206322, 206323, 206324, 206325, 206326, 206327, 206328, 206329, 206330, 206331, 206332, 206333, 206334, 206335, 206336, 206337, 206338, 206339, 206340, 206341, 206342, 206343, 206344, 206345, 206346, 206347, 206348, 206349, 206350, 206351, 206352, 206353, 206354, 206355, 206356, 206357, 206358, 206359, 206360, 206361, 206362, 206363, 206364, 206365, 206366, 206367, 206368, 206369, 206370, 206371, 206372, 206373, 206374, 206375, 206376, 206377, 206378, 206379, 206380, 206381, 206382, 206383, 206384, 206385, 206386, 206387, 206388, 206389, 206390, 206391, 206392, 206393, 206394, 206395, 206396, 206397, 206398, 206399, 206400, 206401, 206402, 206403, 206404, 206405, 206406, 206407, 206408, 206409, 206410, 206411, 206412, 206413, 206414, 206415, 206416, 206417, 206418, 206419, 206420, 206421, 206422, 206423, 206424, 206425, 206426, 206427, 206428, 206429, 206430, 206431, 206432, 206433, 206434, 206435, 206436, 206437, 206438, 206439, 206440, 206441, 206442, 206443, 206444, 206445, 206446, 206447, 206448, 206449, 206450, 206451, 206452, 206453, 206454, 206455, 206456, 206457, 206458, 206459, 206460, 206461, 206462, 206463, 206464, 206465, 206466, 206467, 206468, 206469, 206470, 206471, 206472, 206473, 206474, 206475, 206476, 206477, 206478, 206479, 206480, 206481, 206482, 206483, 206484, 206485, 206486, 206487, 206488, 206489, 206490, 206491, 206492, 206493, 206494, 206495, 206496, 206497, 206498, 206499, 206500, 206501, 206502, 206503, 206504, 206505, 206506, 206507, 206508, 206509, 206510, 206511, 206512, 206513, 206514, 206515, 206516, 206517, 206518, 206519, 206520, 206521, 206522, 206523, 206524, 206525, 206526, 206527, 206528, 206529, 206530, 206531, 206532, 206533, 206534, 206535, 206536, 206537, 206538, 206539, 206540, 206541, 206542, 206543, 206544, 206545, 206546, 206547, 206548, 206549, 206550, 206551, 206552, 206553, 206554, 206555, 206556, 206557, 206558, 206559, 206560, 206561, 206562, 206563, 206564, 206565, 206566, 206567, 206568, 206569, 206570, 206571, 206572, 206573, 206574, 206575, 206576, 206577, 206578, 206579, 206580, 206581, 206582, 206583, 206584, 206585, 206586, 206587, 206588, 206589, 206590, 206591, 206592, 206593, 206594, 206595, 206596, 206597, 206598, 206599, 206600, 206601, 206602, 206603, 206604, 206605, 206606, 206607, 206608, 206609, 206610, 206611, 206612, 206613, 206614, 206615, 206616, 206617, 206618, 206619, 206620, 206621, 206622, 206623, 206624, 206625, 206626, 206627, 206628, 206629, 206630, 206631, 206632, 206633, 206634, 206635, 206636, 206637, 206638, 206639, 206640, 206641, 206642, 206643, 206644, 206645, 206646, 206647, 206648, 206649, 206650, 206651, 206652, 206653, 206654, 206655, 206656, 206657, 206658, 206659, 206660, 206661, 206662, 206663, 206664, 206665, 206666, 206667, 206668, 206669, 206670, 206671, 206672, 206673, 206674, 206675, 206676, 206677, 206678, 206679, 206680, 206681, 206682, 206683, 206684, 206685, 206686, 206687, 206688, 206689, 206690, 206691, 206692, 206693, 206694, 206695, 206696, 206697, 206698, 206699, 206700, 206701, 206702, 206703, 206704, 206705, 206706, 206707, 206708, 206709, 206710, 206711, 206712, 206713, 206714, 206715, 206716, 206717, 206718, 206719, 206720, 206721, 206722, 206723, 206724, 206725, 206726, 206727, 206728, 206729, 206730, 206731, 206732, 206733, 206734, 206735, 206736, 206737, 206738, 206739, 206740, 206741, 206742, 206743, 206744, 206745, 206746, 206747, 206748, 206749, 206750, 206751, 206752, 206753, 206754, 206755, 206756, 206757, 206758, 206759, 206760, 206761, 206762, 206763, 206764, 206765, 206766, 206767, 206768, 206769, 206770, 206771, 206772, 206773, 206774, 206775, 206776, 206777, 206778, 206779, 206780, 206781, 206782, 206783, 206784, 206785, 206786, 206787, 206788, 206789, 206790, 206791, 206792, 206793, 206794, 206795, 206796, 206797, 206798, 206799, 206800, 206801, 206802, 206803, 206804, 206805, 206806, 206807, 206808, 206809,

7. Trên báo Phong Hóa, số 92, ra ngày 02/01/1938, trang 24





Thuộc quyền

MELIA

Chè tạo ở bên ALGER

*Ai cũng đều công-nhận
là ngon hơn
các thứ thuốc khác*





Gói giấy vàng (S.A.C.M.A.) 20 điếu 0.12
Gói giấy trắng (BA-SAO) 20 điếu 0.05
Gói giấy đỏ (MARINA) 20 điếu 0.05

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C^o L^{td}

18, Bd Đông-Khanh — Hanoi

BIÊU KHÔNG

nhiều hộp đựng phân tuyệt đẹp!!!

Nhân dịp hội chợ Haiphong, kính mời chư quý vị
nhớ ghé lại gian hàng số 81 của nhà thuốc *Võ văn
Vân Thudaumot*. Ở đây có trưng bày đủ các
thứ cao, đan, hoàn, tán, dược tửu, dược dầu do y
học sĩ Nam kỳ là ông *Võ văn Vân* bào chế, rất hợp
vệ sinh và hiệu nghiệm cấp kỳ không kém chi Âu Mỹ
Trong mấy ngày hội chợ quý vị nào mua từ 100 trở
lên, sẽ được tặng thêm một hộp đựng phân bằng Nickel
rất đẹp kiểu tân thời

CHI CUỘC BẮC KỲ - Hanoi, 66 Rue de Cassin, 11 Rue des Capucins Tél. 91 - Haiphong, 71 Paul Doumer
Tél. 128 - Hải Dương, 17A Marchal Foch - Hưng Yên, 17 Bd de la République.
TỔNG ĐẠI LÝ VINH: Thiên Dân Thư Quán, 19 Marchal Foch

In tại nhà in Thụy Kỳ. Tel. 888 — Hanoi
Le Grand Imprimerie Toung-Lan

**PHỤ LỤC 6: HÌNH ẢNH MỘT SỐ THÀNH VIÊN CHÍNH CỦA BÁO
PHONG HÓA, NGÀY NAY**

Nguyễn Tường Tam - Nhất Linh



Nguyễn Tường Long - Hoàng Đạo



Trần Khánh Giur - Khải Hưng



Nguyễn Tường Lân - Thạch Lam



Nguyễn Thứ Lễ - Thế Lữ



Ngô Xuân Diệu - Xuân Diệu



Hồ Trọng Hiếu - Tú Mỡ



Họa sĩ Nguyễn Cát Tường

